

BÍ MẬT THÀNH PARIS

VĂN HỌC KINH ĐIỂN

Nhóm dịch: Nguyễn Xuân Dương, Lâm Phúc Giáp, Hoàng Tiến Hành

Lưu Đức Hiền, Cao Hữu Nhu



NHÀ XUẤT BẢN HỘI NHÀ VĂN

BÍ MẬT THÀNH PARIS (TẬP 5)

Nguyên tác: Les Mystères de Paris (1842–43)



Tác giả: Eugène Sue

Dịch giả: Nguyễn Xuân Dương & Lâm Phúc Giáp & Hoàng Tiến

Hành & Lưu Đức Hiên & Cao Hữu Nhu

NXB Hội nhà văn & Phúc Minh – 2020

Nguồn: VCTVEGROUP

Chuyển text: Blue Rose & Caruri

PHẦN IX



CHƯƠNG I



NHỮNG TÊN ĐỒNG LÃA

Linh mục vừa đi khỏi, Jacques Ferrand thốt ra một lời nguyên rủa kinh khủng.

Nỗi thất vọng, sự điên rồ lâu nay bị kìm nén nổ tung dữ dội, lão thờ hồn hển, mặt nhẩn nhúm, mắt lơ dờ, rảo bước đi đi lại lại trong văn phòng như một con thú dữ bị xích.

Polidori vẫn giữ thái độ trầm tĩnh, chăm chú quan sát lão chường khế.

– Trời đất quỷ thần! – Jacques Ferrand giận dữ gầm lên. – Tất cả gia tài của tôi chôn vùi vào công cuộc từ thiện ngu xuẩn ấy!... Tôi, con người khinh ghét tất cả mọi người... tôi, người sống chỉ để lừa dối và bóc lột... tôi mà sáng lập những cơ quan nhân đạo... đẩy tôi vào đấy... bằng những mưu mẹo ma quái! Thế chủ của ông đích thực là một con quỷ, phải không? – Lão điên tiết la lên và vụt đứng lại trước mặt Polidori.

– Tôi không có ông chủ... – Tên này lạnh lùng đáp. – Cũng như ông... tôi chỉ có một quan tòa.

– Tuân thủ như một thẳng ngực mệnh lệnh mà kẻ ấy phát ra! – Jacques Ferrand càng như điên, như dại. – Lại còn ông giám mục nữa... mà trong lòng tôi vẫn chế nhạo như những người khác, là bị sự xảo trá của tôi lường gạt... mỗi một lời ông ấy thực lòng khen tôi là một mũi dao găm... Và bóc lột tôi!... Luôn luôn thúc bách tôi!

– Nếu không là máy chém.

– Ôi! Không thoát được cái ách tàn khốc ấy... Nhưng mà tôi phải bỏ ra hơn một triệu. Cả cái nhà này nữa, nhiều lắm tôi chỉ còn một trăm nghìn franc. Người ta còn muốn gì nữa?

– Ông chưa hết của đâu... Nhờ Badinot, Hoàng thân biết được con bù nhìn của ông, Petit-Jean, chỉ là cái tên mượn để ông cho Tử tước de Saint-Remy vay nặng lãi, và vẫn dưới cái tên Petit-Jean, ông đã bắt Tử tước phải è cổ chuộc các giấy tờ giả. Số tiền mà ngài de Saint-Remy trả là của một bà đại quý tộc... có thể ông phải hoàn lại số tiền đó. Người ta còn hoãn vì còn có vấn đề tế nhị.

– Bị trói... bị trói tại đây!

– Chắc như một dây cáp bằng sắt.

– Mà... là cai ngục của tao... đồ khốn kiếp!

– Ông muốn gì... theo kế hoạch của Hoàng thân thì không còn gì hợp lý hơn: lấy tội ác trị tội ác, lấy đồng lõa trị đồng lõa.

– Ôi, điên rồi!

– Khốn thay lại là điên rồi bất lực!... Chừng nào Hoàng thân chưa cho phép tôi nói: “Jacques Ferrand được tùy ý bỏ nhà đi...” thì tôi còn ở bên cạnh như cái bóng của ông... Này, cũng như ông, tôi đang phải lên máy chém. Nếu tôi trái với lệnh phải làm tên cai ngục của ông, đầu tôi sẽ phải rơi! Ông không thể có một người gác kiên định hơn. Còn nếu cả hai cùng chạy trốn... thì không được. Chúng ta không thể ra khỏi đây mà không rơi vào tay những người canh gác ở cửa nhà này và nhà bên, lối thoát duy nhất nếu muốn trèo tường.

– Chết và hóa điên!... Tao biết.

– Chịu thôi, bởi vì không trốn được. Nếu có thì cũng mờ mịt lắm, sẽ có cảnh sát theo dõi. Trái lại, nếu ông chịu vâng lời và tôi theo dõi chặt chẽ sự

phục tùng của ông, chúng ta chắc chắn không bị mất đầu. Nói cho cùng, hai ta phải chịu thôi.

– Đừng có làm tao điên tiết lên với lối bình tĩnh trên người ấy... hoặc là...

– Hoặc là làm sao? Tôi không sợ ông đâu, tôi đã đề phòng, tôi có vũ khí, cho dù ông có tìm thấy con dao tẩm thuốc độc của Cecily để hại tôi...

– Câm đi.

– Ông cũng chẳng hại được đâu. Ông biết rằng cứ hai giờ tôi phải đưa cho một người tờ phiếu về sức khỏe của quý ngọc thể... một cách gián tiếp để biết tin tức của hai chúng ta. Không thấy tôi ra, họ nghĩ ngay đến việc giết người và đến tóm ông ngay. Mà này... tôi cũng khá bất công nếu nghĩ rằng ông có thể phạm được tội ác ấy. Ông đã chịu mất hơn một triệu để được sống, lẽ nào ông lại dám liều cái đầu của mình... để có cái vui thích ngu ngốc và vô bổ là giết tôi để trả thù! Nào, lẽ nào ông lại ngốc đến thế.

– Bởi vì mày biết tao không giết được mày, mày mĩa mai châm chọc để tao phải khổ thêm.

– Tình thế của ông rất đặc biệt... ông không tự nhận thấy được đâu... nhưng... thật đấy... rất cay.

– Ôi! Tai họa! Tai họa rồi rắm! Quay về phía nào cũng là lụn bại, sỉ nhục, cái chết! Và bây giờ cái mà tao sợ nhất trên đời... là hư vô! Đổ mọi lời nguyền rủa lên đầu tao, đầu mày, lên toàn thể trái đất.

– Sự chán đời của ông lớn hơn lòng yêu người. Một đàn ông cả thế giới, một đàn ông chỉ một quận của thành Paris.

– Cút đi... chế giễu tao đi, đồ quỷ!

– Thế ông thích tôi trách móc ông?

– Tao?

– Vì ai mà chúng ta bị đẩy vào tình thế này? Tại ông. Tại sao lại đeo vào cổ như một vật linh thiêng cái bức thư của tôi, nó liên quan đến một vụ giết người đã mang lại cho ông một trăm nghìn écu, vụ giết người mà ông và tôi đã khéo léo sắp đặt để mọi người tưởng là tự sát?

– Tại sao ư? Đồ khốn kiếp! Có phải là tao đã đưa mày năm mươi nghìn franc cho sự cộng tác với tao và bức thư ấy mà mày biết là để có bảo đảm đối với mày... để ngăn mày sau này không đòi được tao phải chuộc, nếu mày dọa làm hại tao? Như vậy mày không thể tố cáo tao mà không nộp mạng mày. Đòi tao, của cải của tao dính với lá thư này... cho nên... lúc nào tao cũng phải giữ khư khư trên người.

– Đúng, như vậy là ông khôn, bởi vì tố cáo ông thì tôi chẳng được gì, ngoài cái thú được cùng ông lên máy chém. Nhưng cái khôn của ông đã làm hại chúng ta, trong khi cái khôn của tôi cho đến nay vẫn bảo đảm cho ông và tôi không bị tội.

– Không bị tội... mày nhìn xem...

– Ai đoán được việc gì xảy ra? Theo diễn biến thông thường của sự việc, tội ác của chúng ta phải và đã không bị trừng phạt, nhờ có tôi.

– Nhờ mày?

– Vâng, khi biết chúng ta bắn vào đầu người ấy... ông chỉ muốn giả mạo chữ hân để viết thư cho chị hân, rằng vì bị khánh kiệt, hân đã tự tử trong tuyệt vọng. Ông tưởng ông khôn bởi không nhắc đến trong bức thư giả đó món tiền hân đã ký gửi ông. Đó là điều thậm vô lý. Việc ký gửi ấy, bà chị đã biết, nhất thiết bà ấy phải đòi. Như vậy, trái lại là phải, như chúng ta đã làm, nhắc đến việc ký gửi ấy, để nếu vì lẽ nào đó, người ta ngờ vực việc tự sát này thì ông sẽ là người cuối cùng bị nghi ngờ. Làm sao lại nghĩ được rằng giết người để cướp số tiền người ta gửi, ông lại đại đến mức nhắc đến việc ký gửi trong bức thư giả ông gán cho người ta? Như vậy thì thế

nào? Người ta tin là tự tử thật. Nhờ cái tiếng tăm là trung thực, ông có thể chối việc gửi tiền và người ta tin rằng cậu em đã tự sát sau khi phá hết gia tài của chị.

– Nhưng điều đó bây giờ còn ý nghĩa gì nữa? Tội ác đã bị lộ.

– Và tại ai? Có phải lỗi tại tôi nếu bức thư của tôi là một con dao hai lưỡi? Tại sao ông lại có thể yếu đuối, khờ khạo đến mức trao cái vũ khí đáng sợ ấy... cho con quái tặc Cecily?

– Câm đi... đừng nhắc đến cái tên ấy! – Jacques Ferrand hải hùng kêu lên.

– Được... tôi không muốn làm ông mắc chứng động kinh... Ông thấy chứ, nếu chỉ là công lý thông thường... những sự thận trọng giữa chúng ta như thế là đủ... nhưng công lý của người nắm chúng ta dưới quyền uy đáng sợ của Người lại tiến hành cách khác.

–Ồ! Tao biết quá đi rồi.

– Người ấy thấy chặt đầu những tên tội phạm chưa đủ để đền tội ác chúng gây ra... Với những gì chúng có trong tay, người ấy đưa chúng ta ra tòa. Kết quả ra sao? Cùng lắm thêm hai cái xác chết trong nghĩa địa.

– Ô! Vâng, ông hoàng ấy, con quỷ ấy đã đòi những nước mắt, những khắc khoải, những cực hình. Nhưng tao không biết ông ta; tao không làm hại ông ta bao giờ. Tại sao ông ta lại cứ lẫn xả vào tao?

– Trước tiên người ấy tự cho mình cảm thấy được những điều thiện, điều ác người ta làm cho người khác, mà ông ta gọi hồn nhiên là những người anh em; rồi thì ông ta lại quen biết những người ông đã làm hại và trừng trị ông theo cách riêng của ông ta.

– Nhưng ông ta có quyền gì?

– Nào, Jacques, giữa chúng ta, đừng nói đến quyền, ông ta có thể qua

tay tòa án lấy đầu ông. Thì được gì nào? Bố mẹ ông đã mất, nhà nước được hưởng gia tài của ông, thiệt cho những người mà ông đã tước đoạt. Trái lại, bắt ông trả giá cuộc sống bằng gia tài của ông, ông thợ mài Morel, cha của Louise mà ông đã làm nhục, sẽ cùng với cả gia đình thoát cảnh khó khăn. Bà de Fermont, chị của ông de Renneville bị coi là tự sát, sẽ lấy lại được một trăm nghìn écu; cậu Germain, bị ông vu cho tội ăn cắp, sẽ được minh oan và có một chức vụ vẻ vang, bền chặt, là làm giám đốc Ngân hàng những người lao động thất nghiệp mà ông buộc phải thành lập để sửa sai và đền tội đối với xã hội. Giữa bọn gian với nhau, ta phải nói thật như vậy; thẳng thắn mà nói, ở quan điểm của người đang nắm chặt chúng ta trong tay, xã hội chẳng được gì, nếu ông chết, và sẽ được nhiều, nếu ông sống.

– Đó là điều làm tao phát điên... và không phải chỉ có hình phạt ấy!...

– Hoàng thân biết lắm. Hiện nay, Người quyết định gì về chúng ta? Tôi không biết. Người chỉ hứa cho chúng ta sống, nếu chúng ta một mực thực hiện lệnh của Người. Người sẽ giữ lời hứa. Nhưng nếu Người thấy như thế chưa đủ đền tội, Người biết cách làm cho cái chết sướng hơn nghìn lần cuộc sống mà Người cho phép. Ông chưa biết Người rồi đấy, khi Người tự cho phép được nghiệt ngã thì không có đao phủ nào hung dữ bằng. Phải là ma quỷ dưới quyền mới biết được tôi đi Normandie vì việc gì. Vả lại, ông ta có nhiều con quỷ để sai khiến, như cái con Cecily trời đánh ấy!...

– Một lần nữa, im đi, đừng nhắc cái tên ấy, đừng nhắc đến cái tên ấy!

– Có chứ, có chứ, cầu cho sét đánh vào đầu ả! Chính ả làm hỏng hết mọi sự. Đầu của chúng ta vẫn an toàn nếu không có cái tình yêu ngu xuẩn của ông đối với ả.

Đáng lẽ phải cảm giận, Jacques Ferrand mệt mỏi đáp:

– Mà có biết người đàn bà ấy không? Nói đi? Đã thấy bao giờ chưa?

– Chưa bao giờ. Người ta bảo ả đẹp, tôi chỉ biết thế.

– Đẹp! – Lão chường khế nhún vai trả lời. – Này, – lão nói thêm, giọng chán chường, chua chát – im đi, đừng nói khi mà mày không biết. Đừng kết tội tao. Điều tao làm, ở địa vị tao, mày cũng sẽ làm.

– Tôi! Tôi mà phó thác tính mạng cho một ả đàn bà!

– Với nàng thì, phải, tao lại tái phạm ngay nếu tao còn hy vọng được điều mà trong một lúc tao đã hy vọng.

– Trời đất!... vẫn còn bị bùa mê ám chường. – Polidori sùng sốt kêu lên.

– Nghe này, – lão chường khế nói bằng giọng trầm lắng, đôi chỗ lại thấm đượm nỗi thất vọng nan giải – mày biết tao hám vàng chứ? Mày biết tao đã phải chống chọi lại với những gì để chiếm được vàng chứ? Đếm trong trí óc những món tiền tao có, nhân đôi nó lên bằng sự biến lặn, chịu đựng mọi sự thiếu thốn và biết mình làm chủ một kho tàng, đó là niềm vui, là hạnh phúc của tao. Đúng, chiếm hữu không phải để tiêu, không phải để hưởng, mà để tích trữ, đó là cuộc đời tao... Cách đây một tháng, nếu có ai hỏi tao: “Chọn một trong hai, gia tài và cái đầu của anh, chọn đi”, có lẽ tao sẽ xin đưa cái đầu.

– Nhưng có của để làm gì, khi người ta sắp chết?

– Thế thì lại phải hỏi trước câu này: có để làm gì khi người ta không sử dụng cái người ta có? Tao, triệu phú, tao có sống cuộc đời một nhà triệu phú không? Không, tao sống như người nghèo. Vậy là tao thích chiếm hữu... để mà chiếm hữu.

– Nhưng, lại hỏi một lần nữa, chiếm hữu để làm gì, nếu người ta chết?

– Chết mà chiếm được! Đúng, để tận hưởng đến phút cuối điều đã làm cho anh coi thường tất cả, thiếu thốn, ô nhục, máy chém; Phải, để nói được, khi đầu đã đặt lên máy chém: Tôi chiếm được rồi!!! Ô! Thấy không, cái chết còn dịu dàng hơn so với những nỗi dẫn vật đau đớn thấy mình bị tước

đoạt ngay từ lúc còn sống tất cả những thứ góp lại qua bao nhiêu khó nhọc, hiểm nguy! Ôi! Cứ mỗi giờ, mỗi phút trong ngày, tao lại tự nói với mình: *“Tôi, người đã có hơn một triệu, tôi, người đã phải chịu đựng những thiếu thốn gian khổ nhất để gìn giữ, gia tăng cái gia tài ấy, tôi, người trong mười năm nữa có thể nhân đôi, nhân ba nó lên, bây giờ tôi không còn gì, không còn gì! Thật quá đau xót! Thế là không phải chết hằng ngày, mà chết trong từng phút. Phải, đem so cơn hấp hối kinh khủng có thể kéo dài hàng năm ấy, tôi thích nghìn lần được chết nhanh và chắc chắn trước khi kho báu của tôi bị tước đoạt; một lần nữa, ít nhất cũng nói được khi chết: Tôi đã chiếm được!”*

Polidori nhìn tên đồng lõa, hết sức ngạc nhiên:

– Tôi không hiểu nổi ông. Thế thì tại sao ông vâng lệnh một người chỉ cần nói một tiếng là đầu ông đủ rơi? Tại sao ông lại muốn sống không của cải, khi ông thấy cuộc sống ấy khủng khiếp đến thế?

– Bởi vì, mày thấy không, – giọng lão chường khế càng trầm xuống – chết là không suy nghĩ gì nữa, chết là hư vô. Vậy còn Cecily?

– Ông vẫn còn hy vọng? – Polidori sửng sốt.

– Tao không hy vọng, mà tao làm chủ.

– Cái gì?

– Kỷ niệm.

– Nhưng ông không bao giờ gặp lại cô ả, ả đã nộp cái đầu của ông.

– Tao vẫn yêu nàng và càng điên dại hơn bao giờ hết! – Jacques Ferrand bật ra tiếng khóc, tiếng nấc tương phản với sự bình lặng ủ ê của những lời nói vừa rồi. Trong cơn cuồng si đáng sợ, lão nói tiếp:

– Tao vẫn yêu nàng, tao không muốn chết để còn ngụp lặn với một sự khoái trá đau thương trong cái lò mà tao tự tiêu hao dần bằng cách đun lửa

nhỏ. Bởi vì mày không biết cái đêm hôm ấy, cái đêm mà tao thấy nàng đẹp đến thế, đam mê và say sưa đến thế, đêm ấy vẫn còn nguyên trong ký ức tao. Bức tranh khêu gợi khoái lạc kinh khủng vẫn kia, trước mắt tao. Dù mở hay nhắm mắt lại khi thiếp đi vì quá mệt hay mất ngủ trầm trọng, tao vẫn thấy đôi mắt đen bùng cháy của nàng làm sôi sục xương tủy tao. Tao vẫn thấy hơi thở của nàng trên trán tao. Tao vẫn nghe thấy tiếng nàng.

– Những đản vật thật khủng khiếp!

– Khủng khiếp! Đúng, khủng khiếp! Nhưng, cái chết! Nhưng cái hư vô! Nhưng vĩnh viễn mất cái kỷ niệm ấy, sống động như thực tế, từ bỏ những kỷ niệm ấy, nó xé nát, nó ngẫu nhiên, nó đốt cháy tao! Không! Không! Không! Sống! Sống! Cho dù nghèo khổ, bị khinh rẻ, sỉ nhục, tù tội, nhưng sống! Miễn là tao còn tư duy được, bởi cái ma quỷ ấy nắm được tất cả tư duy tao, là tất cả tư duy của tao!

– Jacques, – Polidori nói giọng trang nghiêm, khác với lối giễu cợt chua chát hằng ngày – tôi đã nhìn thấy quá nhiều nỗi đau, nhưng chưa bao giờ có những sự tra tấn như ông phải chịu. Người nắm chúng ta trong tay thật không thể nghiệt ngã hơn được. Người ấy buộc ông phải sống hay đúng hơn là phải đợi cái chết trong những cơn khắc khoải khủng khiếp vì lời thú tội vừa rồi làm sáng tỏ cho tôi những triệu chứng đáng lo càng ngày càng phát triển trong người ông, mà tôi tìm mãi không ra nguyên nhân.

– Nhưng những triệu chứng ấy không có gì là nguy kịch cả! Đó là sự kiệt sức, là sự phản ứng lại những phiền não!... Tao không bị nguy khốn chứ, phải không?

– Không, không, nhưng tình trạng của ông là trầm trọng, đừng có làm cho nó nặng thêm; có một số tư tưởng phải xua đuổi đi. Nếu không thì nguy hiểm lắm đấy.

– Tao sẽ làm như mày nói, miễn là được sống, vì tao không muốn chết.

Các cha nói về những kẻ sa địa ngục! Chưa bao giờ các cha tưởng tượng ra được một hình phạt như tao đang phải chịu. Bị hành hạ bởi sự đam mê và tham lam, tao có hai vết thương nhức nhối chứ không phải một, và tao cảm thấy cả hai. Mất gia tài đã là đau đớn, cái chết lại còn đau đớn hơn. Tao muốn sống, cuộc sống của tao có thể chỉ là một sự tra tấn khôn cùng, không lối thoát, nhưng tao không dám gọi thần chết vì cái chết hủy diệt cái hạnh phúc ác hại của tao, cái ảo giác của tư duy tao, nơi luôn có Cecily xuất hiện.

– Ít ra ông cũng được an ủi, – Polidori nói, trở lại với sự tỉnh táo hằng ngày của lão – khi nghĩ đến điều lành mà ông đã làm để đền tội...

– Được, cứ chế giễu đi, mày nói đúng, cứ đặt tao lên đồng than hồng. Nay, đồ khốn kiếp, mày biết tao ghét loài người; mày hẳn biết những việc đền tội mà người ta buộc tao phải làm, trong đó kẻ yếu hèn có thể thấy đôi điều an ủi, chỉ tạo cho tao sự căm thù và giận dữ đối với những kẻ buộc tao phải làm vậy và những kẻ được hưởng ân huệ. Sấm sét và giết chóc! Cứ nghĩ rằng trong khi tao kéo lê một cuộc sống khốn khổ, tồn tại để chịu đựng những đau khổ mà những người anh dũng nhất cũng phải khiếp sợ, những người mà tao ghét, nhờ những của cải lấy được từ tao, thấy cuộc đời đỡ khổ... người đàn bà góa và cô gái sẽ cảm tạ Thượng đế vì cái gia tài được tao trả lại... Morel và đứa con gái sẽ được sống sung túc... Germain có một tương lai danh giá và bảo đảm! Và ông giám mục! Ông giám mục ban phép lành cho tao trong khi tim tao chìm trong mật đắng và máu, đáng lẽ tao phải cho ông ta một nhát dao găm! Ôi! Quá lắm! Không! Không! – Lão la to, hai bàn tay ôm chặt trán. – Đầu tao vỡ mất, ý nghĩ của tao lẫn lộn mất rồi. Tao không chống nổi những cơn điên bất lực thế này, những sự tra khảo cứ tái diễn mãi. Tất cả là vì nàng đấy, Cecily, Cecily! Nàng có biết tôi đau khổ như thế này, nàng có biết không, hỡi con quỷ bước ra từ địa ngục?

Và Jacques Ferrand, một lá vì cơn kích động khủng khiếp ấy, hỗn hển

ngả người xuống ghế, vịn hai tay, rống lên những tiếng ú ớ, nặng nề.

Cơn điên run rẩy và tuyệt vọng ấy không làm Polidori ngạc nhiên.

Có kinh nghiệm chín chắn về nghề thuốc, lão dễ dàng nhận ra Jacques Ferrand đã hóa điên vì bị tước đi của cải cộng với dục vọng, hay đúng hơn, sự đam mê đối với Cecily đã đốt lên trong người lão ta một cơn sốt tàn hại.

Chưa hết... trong cơn điên của Jacques Ferrand, Polidori lo lắng nhận thấy một số triệu chứng của một trong những căn bệnh hải hùng nhất của nhân loại, mà Paulus và Arétée, những nhà khoa học lớn, và những nhà đạo đức lớn, đã vẽ ra bức tranh sấm sét tuyệt vời.

Đột nhiên có tiếng gõ gấp ở cửa.

– Jacques, – Polidori nói với lão chưởng khế – Jacques, bình tĩnh lại... có người đến...

Lão chưởng khế không nghe thấy Polidori nói. Lão gần như nằm bò ra trên bàn, quần quai run rẩy từng cơn.

Polidori ra mở cửa, thấy viên thư ký, mặt xanh xao phờ phạc, kêu lên:

– Tôi cần phải nói chuyện với ông Ferrand ngay!

– Im đi... lúc này ông ấy đang rất đau đớn... ông ấy không thể nghe ông nói. – Polidori hạ thấp giọng, rồi lão ra khỏi văn phòng, đóng cửa lại.

– A, thưa ông, – viên thư ký nói – ông, người bạn tốt nhất của ông Ferrand, ông hãy cứu tôi, không thể chậm trễ một giây.

– Ông muốn nói gì?

– Theo lệnh ông Ferrand, tôi đã đến nói với bà Bá tước Mac-Gregor rằng hôm nay ông ấy không thể đến gặp bà ấy, như bà ấy mong muốn...

– Thì sao?

– Bà ấy có vẻ đã thoát cơn nguy hiểm, gọi tôi vào phòng, nói bằng giọng đe dọa: “Anh về nói với ông Ferrand, rằng nếu trong vòng nửa giờ

nữa, ông ta không đến đây thì trong ngày hôm nay, ông ta sẽ bị bắt về tội giả mạo giấy tờ... bởi vì đứa bé mà ông ta bảo đã chết vẫn còn sống... tôi biết ông ta đã giao nó cho ai, tôi biết nó hiện giờ nó đang ở đâu*.”

Bạn đọc biết rằng Sarah tưởng Marie vẫn còn bị giam ở Saint-Lazare, theo lời mẹ Vọ nói trước khi bà ta bị mẹ Vọ đâm trọng thương (TG).

– Bà ta mê sảng đấy. – Polidori nhún vai đáp.

– Ông nghĩ thế ư?

– Tôi tin chắc chắn.

– Lúc đầu tôi cũng nghĩ thế, thưa ông, nhưng cái giọng chắc chắn của bà Bá tước...

– Chắc bà ta bị thần kinh, vì đau ốm... và những kẻ hoang tưởng bao giờ cũng tin ở điều mình hoang tưởng.

– Hẳn là ông nói đúng, bởi vì tôi không giải thích được những lời đe dọa của bà Bá tước đối với một người đáng kính như ông Ferrand.

– Điều ấy trái với lẽ thường.

– Tôi cũng cần nói với ông rằng khi tôi rời khỏi phòng bà Bá tước, một người hầu vội vã đi vào nói: “Điện hạ sẽ đến đây trong vòng một tiếng đồng hồ.”

– Người ấy đã nói thế à? – Polidori hỏi.

– Thưa ông, vâng, và tôi rất ngạc nhiên. Không biết là vị khách quý nào sẽ đến...

Polidori tự nhủ: “Không nghi ngờ gì nữa, đó là Hoàng thân. Hoàng thân đến nhà nữ Bá tước Sarah, người mà đáng lý Hoàng thân không bao giờ gặp lại... Ta không biết nhưng ta không thích hai người ấy xích lại gần nhau... Nó có thể làm cho tình thế của chúng ta thêm nguy kịch.”

Rồi lão quay về phía viên thư ký, nói thêm:

– Một lần nữa, thưa ông, bệnh này không có gì trầm trọng cả, đây là mộng tưởng điên cuồng của người bệnh; vả lại, lát nữa tôi sẽ cho ông Ferrand biết những điều ông vừa nói với tôi.

Bây giờ chúng tôi dẫn bạn đọc đến nhà bà Bá tước Sarah Mac-Gregor.



CHƯƠNG II



RODOLPHE VÀ SARAH

Chúng tôi dẫn bạn đọc đến nhà bà Bá tước Mac-Gregor, bà ta vừa thoát cơn mê sảng và đau đớn đã đe dọa nghiêm trọng tính mạng bà ta mấy ngày nay.

Ngày đã xế... Sarah ngồi trên chiếc ghế bành lớn, ông anh trai Thomas Seyton đứng đỡ một bên. Bà ta chăm chú soi vào tấm gương do một người phụ nữ quỳ dâng trước mặt.

Cảnh này diễn ra trong phòng khách, nơi mụ Vọ mưu toan ám hại bà ta.

Bà Bá tước, da tái xanh như tấm đá hoa, màu đen thẫm của mắt, lông mày và tóc càng nổi bật; một chiếc áo choàng lớn, nhẹ, trắng, trong suốt, phủ lên người.

– Đưa cho ta cái dải nạm san hô, – bà ta nói với người hầu, giọng yếu ớt nhưng kiên quyết và ngắn gọn.

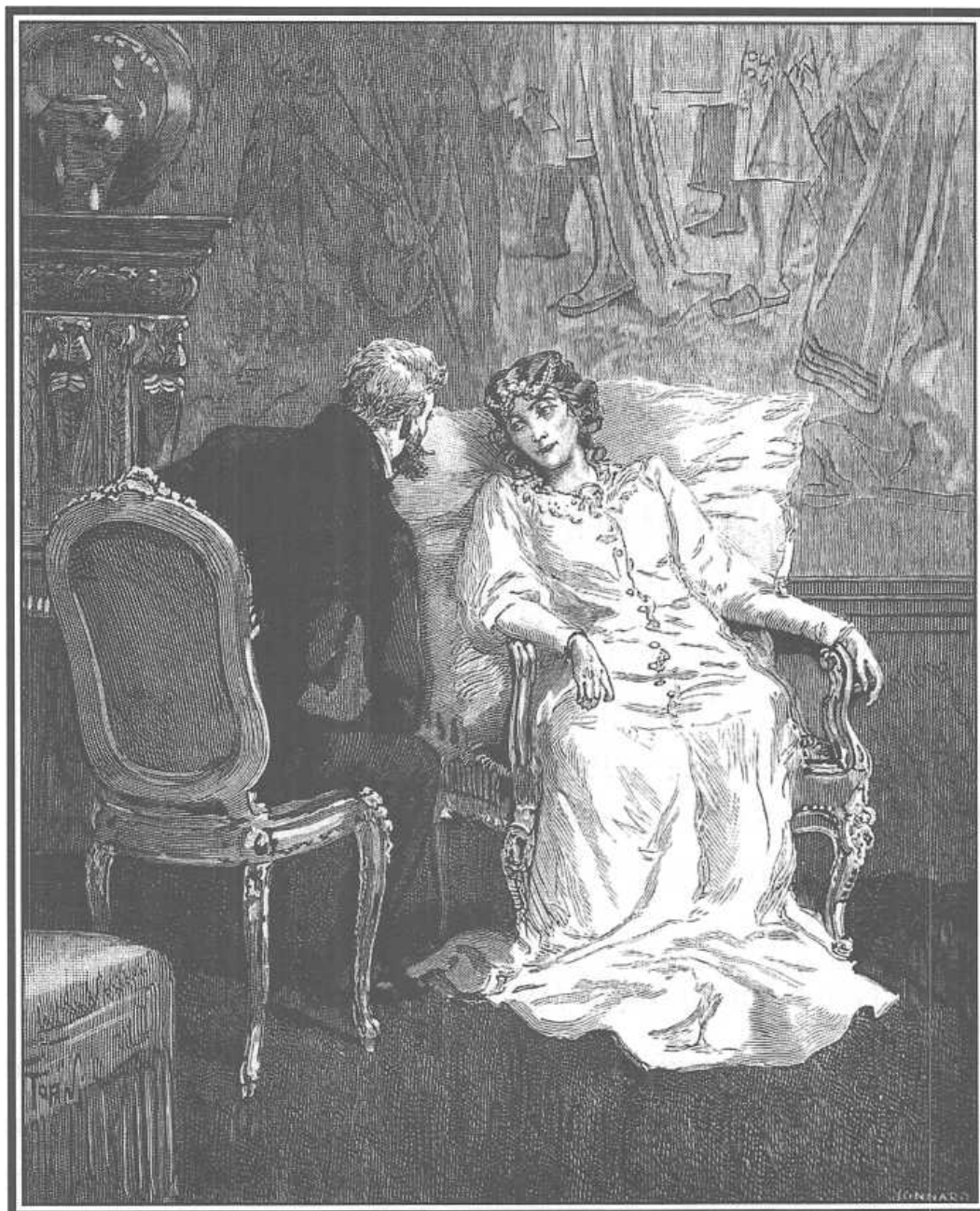
– Betty sẽ buộc dải cho lệnh bà, – Thomas Seyton nói – lệnh bà sẽ tự làm mệt mình... Khá nguy hiểm đấy.

– Cái dải! Cái dải! – Sarah nóng nảy nhắc lại, cầm lấy vật trang sức và đặt lên trán theo ý mình. – Bây giờ buộc đi... và để ta yên. – Bà ta nói với mấy người hầu gái.

Khi những người này rút lui, bà ta nói thêm:

– Lát nữa, đưa ông chường khế Ferrand vào phòng khách bé màu xanh... – Và không che giấu được vẻ kiêu ngạo, bà ta nói tiếp. – Còn khi

Đức Điện hạ Đại công tước Gerolstein đến thì mời ngài vào đây.



Thomas Seyton và Sarah

Khi chỉ còn một mình với anh trai, Sarah ngồi tụt vào chiếc ghế bành, nói:

– Thế là em đã chạm tay đến vương miện... mơ ước của cả đời em...
Lời tiên đoán sắp được thực hiện!

– Sarah, cô hãy dẹp bớt sự bồn bồn. – Người anh nghiêm khắc nói. – Hôm qua, người ta vẫn còn phải lo cho tính mạng cô; một sự thất vọng cuối cùng có thể làm cô gục ngã đấy.

– Tom, anh nói đúng, sự ngã xuống lần này sẽ là tai hại vì chưa bao giờ những hy vọng của em lại được thực hiện như lúc này. Em tin chắc chắn, điều giúp em không bị sự đau đớn đánh gục là ý nghĩ thường trực có thể sử dụng được tác dụng cực kỳ mạnh mẽ của điều mà con mụ ấy tiết lộ ra trước lúc ám hại em.

– Ngay cả trong cơn mê sảng... cô cũng luôn luôn trở lại với ý nghĩ ấy.

– Bởi vì chỉ có ý nghĩ ấy nâng đỡ sự sống đang chao đảo của em. Ôi hy vọng lớn lao!... Là nữ chúa, gần như là nữ hoàng!... – Bà ta say sưa nói tiếp.

– Một lần nữa, Sarah, đừng ước mơ hảo huyền, lúc tỉnh mộng sẽ rất kinh khủng.

– Ước mơ hảo huyền?... Sao cơ? Khi Rodolphe biết rằng cô gái ấy hiện đang ngồi tù ở Saint-Lazare* và xưa kia em đã giao nó cho viên chương khế, tên này đã làm cho mọi người tưởng là nó đã chết, thì nay đúng nó lại là con của Điện hạ và em, anh tưởng...

Bạn đọc không quên rằng: Trước lúc đâm Sarah, Mụ Vọ tưởng rằng và cũng đã nói với Sarah là Sơn Ca đang ở trong Saint-Lazare, không biết rằng cũng trong ngày ấy, Jacques Ferrand đã sai mụ Séraphin đưa cô đến đảo Ravageur (TG).

Seyton ngắt lời em gái, chua chát nói:

– Tôi nghĩ rằng các hoàng thân đặt quyền lợi quốc gia, chính trị lên trên những tình cảm tự nhiên.

– Anh ít tin tưởng vào sự khôn khéo của em?

– Hoàng thân không còn là chàng thanh niên ngây thơ và bông bột mà ngày xưa em quyến rũ; thời ấy đã quá xa với ông ta... và với em.

Sarah khẽ nhún vai và nói:

– Anh có biết tại sao em muốn điểm tô mái tóc với dải băng san hô này và tại sao em mặc cái áo dài trắng này không? Bởi vì lần đầu tiên Rodolphe thấy em ở triều đình Gerolstein, em cũng mặc đồ trắng và quấn cái dải san hô này lên mái tóc.

– Sao! – Thomas Seyton ngạc nhiên nhìn em gái. – Cô muốn nhắc lại những kỷ niệm ấy? Cô không sợ tác dụng ngược lại?

– Em biết rõ Rodolphe hơn anh. Chắc chắn là nhan sắc của em hiện giờ đã bị tuổi tác và sự đau đớn làm biến đổi, không còn là cô gái mười sáu tuổi mà ông ta đã say mê đắm đuối, đã yêu duy nhất, bởi em là mối tình đầu của ông ta... Và mối tình ấy là duy nhất trong đời người, bao giờ cũng để lại trong trái tim những dấu vết không thể xóa nhòa. Vì thế anh phải thấy rằng, em điểm trang như thế này, Rodolphe không những nhớ lại tình xưa, mà cả thời thanh xuân của mình... Và đối với người đàn ông, những kỷ niệm ấy thật êm đềm và quý báu.

– Nhưng tiếp nối với những kỷ niệm êm đềm ấy lại có những việc kinh khủng: cái kết thúc buồn thảm mối tình của cô, cách đối xử tàn tệ của vua cha với cô và sự im lặng ngoan cố của cô, đám cưới của cô với Bá tước Mac-Gregor, Rodolphe hỏi cô về đứa con mà cô đã lạnh lùng trả lời là đã chết, bằng một lá thư cách đây mười năm. Cô quên rằng từ bấy đến nay, Hoàng thân, đối với cô, chỉ có hận thù và khinh rẻ.

– Tình thương đã thay thế hận thù. Từ khi biết em đang hấp hối, hằng ngày Người vẫn cử Nam tước Graün đến thăm hỏi.

– Vì lòng nhân đạo.

– Vừa rồi Người nói Người sẽ đến. Sự nhân nhượng ấy lớn vô cùng, anh

a.

– Người tưởng cô hấp hối; Người nghĩ là vĩnh biệt nên Người đến. Cô đã sai lầm vì không viết thư cho Hoàng thân biết sự việc mà cô sắp tiết lộ cho Hoàng thân.

– Em biết tại sao em hành động như vậy. Điều tiết lộ ấy sẽ làm cho Hoàng thân tràn ngập ngạc nhiên sung sướng và em sẽ lợi dụng được sự xúc động đột ngột ấy. Lúc này hoặc không bao giờ nữa, Người sẽ nói với em: “Một hôn lễ sẽ hợp pháp hóa đứa con của chúng ta.” Nếu Người nói thế, lời nói của Người là thiêng liêng và hy vọng của đời em cuối cùng sẽ được thực hiện.

– Nếu Người hứa như vậy thì được.

– Và để Người hứa, không được sao nhãng một phút nào trong giây phút quyết định này. Em biết con người Rodolphe, Người ghét em, mặc dầu em không đoán ra được nguyên cớ, vì chưa bao giờ em làm sai vai trò mà em đã tự đặt ra cho mình.

– Có lẽ thế, vì không bao giờ Người căm ghét mà không có lý do.

– Không sao cả, một khi đã chắc chắn tìm lại được con gái, Người sẽ thắng được mối ác cảm với em và không lùi bước trước sự hy sinh nào, để bảo đảm cho con gái của Người một cuộc đời đáng ghen tị nhất, được giàu sang sung sướng nhất, bù lại cho sự bất hạnh bấy lâu nay.

– Thôi được, Người sẽ bảo đảm cho con gái cô một số phận rõ ràng nhất; nhưng giữa sự sửa sai ấy và quyết định cưới cô để hợp pháp hóa việc ra đời của đứa con này là cả một vực thẳm.

– Tình cha con sẽ lấp bằng vực thẳm ấy.

– Nhưng chắc chắn là đứa bé bất hạnh ấy, cho đến nay, đã phải sống trong tình cảnh bấp bênh hoặc cùng khổ?

– Rodolphe sẽ nâng nó lên cao bao nhiêu so với lúc nó bị hạ thấp xuống bấy nhiêu.

– Cô nghĩ xem, đặt nó lên ngang hàng những hoàng gia trị vì châu Âu! Nhận nó là con gái trước mắt những hoàng thân, những vua chúa mà Người thân thích hoặc đồng minh!

– Thế anh không biết tính tình kỳ lạ của Người, bông bột và kiên quyết, tinh thần hào hiệp thương vô đối với tất cả những gì Người thấy là đúng, những gì mà bốn phận buộc phải làm?

– Nhưng đứa bé khốn khổ này chắc đã phải trải qua sự cùng khổ và bị sự cùng khổ làm hư hỏng đến mức khiến Hoàng thân đáng lẽ phải bị lôi cuốn về phía nó thì lại...

– Anh nói gì thế? – Sarah ngắt lời anh. – Chẳng phải con bé là một thiếu nữ đẹp, và lại còn đẹp tuyệt trần nữa? Chẳng phải, Rodolphe, dù không biết nó, nhưng đã quan tâm đến nó, lo cho tương lai của nó à? Chẳng phải Người đã gửi nó về trang trại Bouqueval, nơi chúng ta đã thuê người bắt cóc nó?...

– Vâng, do rắp tâm của cô muốn cắt đứt mọi sợi dây tình cảm của Hoàng thân với hy vọng ngông cuồng một ngày kia lôi kéo được Người về phía cô.

– Tuy nhiên, nếu không có cái hy vọng ngông cuồng ấy, em đã không tìm ra được bí mật về đứa con của mình, trả giá bằng cuộc đời em. Chẳng phải nhờ con mụ đã cướp nó ra khỏi trang trại mà em biết được sự xảo trá khốn nạn của lão chường khế Jacques Ferrand?

– Rất bức là sáng nay người ta từ chối không cho tôi vào Saint-Lazare, nơi người ta nói với cô là con bé ở đấy. Mặc dầu tôi cố năn nỉ, người ta vẫn không chịu trả lời những điều tôi hỏi, bởi vì tôi không thể giới thiệu với giám đốc nhà giam. Tôi đã nhân danh cô viết thư cho ông thị trưởng nhưng

chần chần ngày mai mới có thư trả lời, mà Hoàng thân thì lát nữa sẽ đến. Một lần nữa, tôi thấy tiếc vì cô đã không tự giới thiệu được con gái với Hoàng thân, đáng lẽ phải chờ nó ra tù hẵng mời Đại công tước đến đây.

– Chờ à! Liệu cơn tình của em có kéo dài đến mai được không? Có lẽ em chỉ được tạm thời nâng đỡ bởi sức mạnh duy nhất của lòng tham vọng.

– Nhưng cô lấy những bằng chứng nào đưa cho Hoàng thân? Người có tin cô không?

– Người sẽ tin em khi Người đọc đoạn đầu của sự việc đã được tiết lộ, mà mục già ấy đã đọc cho em viết khi mục ta đâm em. Điều tiết lộ ấy, may thay, em không quên một chi tiết nào; Người sẽ tin em, khi Người đọc những bức thư của anh viết cho bà Séraphin và Jacques Ferrand cho đến cái chết bịa đặt của đứa bé; Người sẽ tin em khi được nghe những lời thú tội của lão chưởng khế, tên này, hốt hoảng vì những lời đe dọa của em, lát nữa sẽ có mặt ở đây; Người sẽ tin em khi thấy chân dung của con gái em lúc sáu tuổi, bức chân dung, mà theo lời mục già, đến bây giờ vẫn còn giống nó một cách lạ lùng. Ngần ấy sẽ đủ để tỏ cho Người thấy em nói thật và quyết định cử chỉ đầu tiên ở Người, đưa em lên bậc gần như nữ hoàng... A! Dù chỉ là một ngày, một giờ, ít ra em chết cũng thỏa lòng!

Vừa lúc đó, có tiếng bánh xe lăn vào sân.

– Đúng Người... đúng Rodolphe! – Sarah kêu lên với Thomas Seyton.

Người này lật đặt chạy lại bức màn che, vén lên và trả lời:

– Đúng là Hoàng thân, Người đang xuống xe.

– Để em ở đây một mình, đây là lúc quyết định. – Sarah nói, giọng bình tĩnh, kiên quyết. Một tham vọng quái gở, một tính ích kỷ không lay chuyển lúc nào cũng là động cơ duy nhất của người phụ nữ này.

Trong sự phục sinh như có phép lạ của đứa con mình, bà ta chỉ thấy nó

là phương tiện để đạt mục đích không thay đổi của đời mình.

Sau một phút ngập ngừng định rời phòng, Thomas Seyton bỗng lại gần em gái nói:

– Tôi sẽ là người nói cho Hoàng thân biết con gái cô, lâu nay tưởng đã chết, đã được cứu sống như thế nào. Câu chuyện ấy nói ra sẽ rất nguy hiểm đối với cô... Một xúc cảm mạnh có thể giết chết cô, và sau một thời gian xa cách lâu như thế... việc gặp lại Hoàng thân... những kỷ niệm thời ấy...

– Anh đưa tay cho em. – Sarah nói.

Rồi đặt bàn tay của Thomas Seyton lên trái tim không xúc động, bà ta mỉm một nụ cười ghê rợn và tái tê:

– Nhìn em có xúc động không?

– Không... chẳng có gì... chẳng có gì... không một tiếng đập dồn, – Seyton sừng sờ nói – tôi biết cô tự chủ đến mức nào. Nhưng trong tình thế này, đối với cô, hoặc là vương miện, hoặc là cái chết... bởi vì, tôi cứ phải nói, cô nghĩ xem, sự mất hy vọng cuối cùng này sẽ giết cô. Đúng thế, sự bình tĩnh của cô làm tôi ngạc nhiên!

– Tại sao anh lại ngạc nhiên? Cho đến bây giờ, anh không biết sao? Không có gì... không, không có gì làm rung động được trái tim cẩm thạch này: nó chỉ hồi hộp ngày nào em thấy cái vương miện đặt lên đầu mình. Em nghe tiếng của Rodolphe... cứ mặc em...

– Nhưng...

– Mặc em! – Sarah la to, giọng độc đoán, kiên quyết đến mức người anh trai phải rời phòng, chỉ ít phút trước khi người ta dẫn Hoàng thân vào.

Khi Rodolphe vào phòng khách, cái nhìn của Người biểu thị sự thương hại. Nhưng thấy Sarah ngồi trên ghế bành, gần như có trang điểm, ông lùi bước ngạc nhiên, mặt sa sầm và ngờ vực.

Bà Bá tước, đoán được ý nghĩ của ông, nói bằng giọng dịu dàng và yếu ớt:

– Ngài tưởng tôi sắp chết, ngài đến để vĩnh biệt tôi chứ gì?

– Tôi lúc nào cũng coi những ý nguyện cuối cùng của những người hấp hối là thiêng liêng, nhưng đây là sự phỉ báng xảo trá...

– Ngài yên tâm, – Sarah ngắt lời Rodolphe – tôi không lừa ngài; tôi không còn nhiều thời gian nữa. Thứ lỗi cho tôi về sự đóm dáng cuối cùng. Tôi không muốn để ngài thấy cái cảnh rùng rợn thường diễn ra lúc hấp hối; tôi muốn khi chết tôi ăn mặc hết như lần đầu tiên gặp ngài. Hỡi ơi! Sau mười năm xa cách, phải, ngài đã đến chẳng? Cảm ơn! Ồ! Cảm ơn! Nhưng đến lượt ngài, ngài hãy cảm ơn Chúa đã gieo cho ngài ý tưởng nghe lời khẩn cầu cuối cùng của tôi. Nếu ngài từ chối... tôi sẽ mang đi một bí mật, nó là niềm vui... hạnh phúc của đời ngài. Vui lẫn buồn... hạnh phúc lẫn nước mắt... như mọi niềm hoan lạc của con người, nhưng niềm hoan lạc ấy, ngài sẽ mua bằng cái giá của quãng đời còn lại!

– Bà muốn nói gì? – Hoàng thân ngạc nhiên hỏi.

– Khi ngài biết, ngài sẽ hiểu tại sao tôi lại chậm không cho biết ngay, vì ngài sẽ coi việc tiết lộ đó như một phép màu của Chúa. Mà thật kỳ lạ, tôi lại là người chỉ cần nói một tiếng là sẽ đem lại cho ngài hạnh phúc lớn nhất mà có lẽ ngài chưa bao giờ cảm thấy... Mặc dù đời tôi bây giờ chỉ tính từng phút, tôi cảm thấy một sự toại nguyện khó tả muốn kéo dài sự đợi chờ của ngài... Và tôi biết tấm lòng của ngài... mặc dù tính tình ngài cương nghị, tôi vẫn e ngại khó báo cho ngài một điều không thể tin được mà không có sự chuẩn bị. Những xúc động của một niềm vui mãnh liệt cũng rất nguy hiểm.

– Trông bà xanh xao hơn, bà đang có một sự xúc động khó kiềm chế, – Rodolphe nói – tôi tin tất cả những điều này là nghiêm trang và trọng thể.

– Nghiêm trang và trọng thể. – Sarah cảm động nói tiếp. Bởi vì, mặc dù thái độ bà ta vẫn lãnh đạm, bình thản như thường ngày, nhưng nghĩ đến tầm quan trọng lớn lao của sự việc sắp tiết lộ cho Rodolphe, bà ta thấy bối rối hơn mình tưởng, cho nên, không thể tự kiềm chế lâu hơn được nữa, bà ta kêu lên:

– Rodolphe... con gái chúng ta còn sống...

– Con gái chúng ta!...

– Còn sống! Nói với ngài như thế...

Những lời ấy được nói với một giọng vô cùng chân thực, khiến Hoàng thân xúc động đến tận tâm can.

– Con chúng ta? – Người vội vã lại gần chiếc ghế của Sarah. – Con của chúng ta, con gái tôi?

– Không chết, tôi có những bằng chứng không chối cãi được... tôi biết con bé ở đâu... ngày mai ngài sẽ thấy nó.

– Con gái tôi! Con gái tôi! – Rodolphe sững sờ nhắc lại. – Có thể được chăng! Con bé còn sống!

Rồi đột nhiên, nghĩ đến sự vô lý của sự việc và sợ mắc vào một âm mưu xảo trá mới của Sarah, ông kêu lên:

– Không... không... đó là một giấc mơ! Không thể được! Bà lừa tôi, một mưu mẹo, một lời nói dối vô sỉ!

– Rodolphe, hãy nghe tôi.

– Không, tôi biết tham vọng của bà, tôi biết bà có thể làm những gì, tôi đoán được mục đích của việc lừa dối này!

– Thế thì ngài nói đúng, tôi có thể làm được mọi thứ tệ hại. Vâng, tôi cũng muốn đánh lừa ngài; vâng, vài ngày trước khi bị vết tử thương này, tôi đã muốn tìm một cô bé... mà tôi sẽ đem ra trình ngài thay cho đứa con của

chúng ta... đứa con mà ngài thương tiếc khôn nguôi.

– Đủ rồi... Ôi! Đủ rồi, thưa bà.

– Sau lời thú tội đó, có lẽ ngài sẽ tin tôi, hay đúng hơn, ngài sẽ buộc phải thừa nhận sự thật.

– Thừa nhận sự thật...

– Vâng, Rodolphe, tôi xin nhắc lại, tôi đã muốn lừa ngài, thay một đứa bé vô danh vào đứa bé mà chúng ta thường thương tiếc, nhưng Chúa đã muốn rằng khi tôi làm cái trò điên rồ ấy... tôi phải bị đâm chết.

– Bà... vào lúc này!

– Chúa đã muốn rằng người ta đề nghị tôi... để sắm vai trò... đối trá đó... ngài có biết ai không? Con gái chúng ta...

– Bà có bị mê sảng không...?

– Tôi không mê sảng, Rodolphe ạ. Trong cái hộp này, cùng với những giấy tờ và một bức chân dung chứng tỏ sự thật những điều tôi nói với ngài, ngài sẽ thấy một tờ giấy có dính máu tôi.

– Dính máu của bà?

– Người đàn bà cho tôi biết con chúng ta còn sống đã đọc cho tôi viết điều được tiết lộ này, trong khi tôi bị đâm bằng một nhát dao.

– Người đó là ai? Biết việc ấy như thế nào?

– Người ta đẩy con chúng ta cho người ấy... từ khi còn rất bé... sau khi đã làm cho mọi người tưởng rằng nó đã chết.

– Nhưng người đàn bà ấy... tên gì?... Tin được không? Bà biết được người ấy ở đâu?

– Tôi xin thưa với ngài Rodolphe, tất cả việc này là tiền định, là thiên mệnh. Cách đây vài tháng, ông đã cứu một cô bé ra khỏi cảnh nghèo đói và gửi về nông thôn, phải không?

– Vâng, ở Bouqueval.

– Ghen tuông, hận thù đã làm tôi lầm lạc. Tôi đã cho bắt cóc cô gái ấy nhờ tay người đàn bà... mà tôi đang nói với ngài...

– Và người ta đã dẫn con bé khốn khổ ấy đến Saint-Lazare.

– Nó vẫn còn ở đấy.

– Nó không còn ở đấy nữa. A! thưa bà, bà không biết sự tai hại mà bà đã gây ra... khi lôi cô bé ấy ra khỏi nơi trú ẩn tôi đã sắp đặt... nhưng...

– Cô bé ấy không ở Saint-Lazare nữa, – Sarah kinh hoàng la lên – và ngài vừa nói đến một tai họa thảm khốc!

– Một con quỷ tham lam vô độ cần phải tiêu diệt con bé. Chúng đã dìm chết con bé, thưa bà. Nhưng bà trả lời đi... bà nói rằng...

– Con gái tôi! – Sarah kêu lên, ngắt lời Rodolphe và đứng thẳng người, im như pho tượng đá.

– Bà nói gì? Chúa ơi! – Rodolphe la lên.

– Con gái tôi! – Sarah nhắc lại, mặt nhợt nhạt và trông dễ sợ vì thất vọng. – Bọn chúng đã giết con gái tôi!

– Sơn Ca, con gái bà!!! – Rodolphe kinh hãi lùi bước, nhắc lại.

– Sơn Ca... vâng... đó là cái tên mà mẹ Vọ, người đàn bà ấy, nói với tôi... Chết... chết rồi! – Sarah miệng lắp bắp, vẫn đứng im, mắt không động đậy. – Bọn chúng giết con bé rồi.

– Sarah! – Rodolphe nói tiếp, người cũng xanh nhợt, trông cũng sợ hãi như nữ Bá tước. – Bà tỉnh lại đi... trả lời tôi! Sơn Ca... người con gái mà bà đã cho mẹ Vọ bắt cóc ở Bouqueval... là...

– Con gái chúng ta!

– Cô bé ấy!!!

– Và bọn chúng đã giết nó!

–Ồ! Không... chúng ta... bà mê sáng... không thể như vậy được... Bà không biết, không, bà không biết như vậy thì tai hại đến thế nào. Sarah! Hồi tỉnh lại... bình tĩnh nói chuyện với tôi! Bà hãy ngồi xuống, bình tĩnh lại! Thường khi có những sự việc giống nhau, những bề ngoài lừa dối, người ta cứ muốn tin theo điều mình muốn. Không phải tôi trách bà... nhưng hãy nói cho tôi rõ... cho tôi biết tất cả lý do khiến bà nghĩ như vậy, vì không thể như vậy được... Không, không! Không nên là như vậy! Việc ấy không có!

Sau một hồi im lặng, nữ Bá tước tập trung suy nghĩ và nói với Rodolphe bằng giọng mệt mỏi:

– Được tin lễ cưới của ngài và cũng nghĩ đến việc cưới xin của mình, tôi không thể giữ con gái chúng ta bên mình được; lúc đó nó lên bốn...

– Nhưng hồi đó tôi đã xin bà... đã khẩn cầu, – Rodolphe la lên, tiếng kêu xé ruột, – những lá thư của tôi không được trả lời. Chỉ một bức duy nhất của bà báo tin con bé đã chết!

– Tôi muốn trả thù lại sự khinh khi của ngài bằng cách không cho ngài nhận con. Điều đó là xấu xa. Nhưng hãy nghe tôi... tôi cảm thấy điều đó... tôi không sống được nữa rồi, đòn cuối cùng này đã đánh gục tôi...

– Không! Không! Tôi không tin bà... tôi không muốn tin lời bà. Sơn Ca... Con gái tôi! Ôi trời, bà cũng không muốn điều đó!

– Hãy nghe tôi, thưa ngài. Khi con bé lên bốn, anh trai tôi giao nó cho bà Séraphin, vợ góa một người hầu cũ, nuôi đứa bé cho đến ngày có thể gửi vào nhà ký túc. Số tiền để bảo đảm cho tương lai của con gái chúng ta được anh trai tôi ký quỹ ở một ông chương khế nổi tiếng trung thực. Những lá thư của người ấy và bà Séraphin viết cho tôi và anh trai tôi, vẫn còn... trong cái hộp này. Sau một năm, người ta viết thư cho tôi báo rằng sức khỏe của con tôi sút kém... Tám tháng sau, họ báo rằng nó đã chết và gửi cho tôi giấy khai tử. Hồi đó, bà Séraphin đến làm việc ở nhà Jacques Ferrand, đây

con gái chúng ta cho mẹ Vọ, qua tay một tên tội đồ hiện đang ở nhà tù Rochefort. Tôi đang viết lời khai ấy của mẹ Vọ thì mẹ ta đâm tôi. Tờ giấy ấy đây... với ảnh chân dung của con chúng ta hồi bốn tuổi. Ngài hãy xem kĩ tất cả, thư, lời khai, ảnh; và ngài... ngài đã thấy nó... đứa bé khốn khổ ấy... ngài xét xem...

Sau những lời nói đã làm bà ta kiệt sức, Sarah ngã gục trên ghế bành. Rodolphe như bị sét đánh bởi điều mới được tiết lộ.

Có những tai họa bất ngờ, tai quái đến nỗi người ta cố không tin cho đến khi một sự thật hiển nhiên buộc phải thừa nhận... Rodolphe, tin chắc ở cái chết của Marie, chỉ còn hy vọng tự thuyết phục đó không phải là con gái mình.

Với một sự bình tĩnh đáng sợ làm Sarah hết hoảng, ông lại gần bàn, mở hộp đọc từng lá thư và xem xét rất kĩ lưỡng các giấy tờ.

Những lá thư ấy, dán tem và đóng dấu bưu điện do lão chương khế và mẹ Séraphin viết cho Sarah và ông anh trai bà ta, có liên quan đến thời thơ ấu của Marie và việc ký gửi tiền cho cô bé.

Rodolphe không thể nghi ngờ tính chân thực của những lá thư này.

Lời khai của mẹ Vọ được chứng nhận bởi sự tìm kiếm mà chúng tôi đã nói vào hồi bắt đầu câu chuyện, những sự tìm kiếm theo lệnh của Rodolphe cho biết có một người tên là Pierre Tournemine, tù khổ sai ở Rochefort, đã nhận Marie từ tay bà Séraphin, rồi đẩy cho mẹ Vọ... Mẹ Vọ, mà đứa bé khốn khổ sau này đã nhận ra, có Rodolphe chứng kiến, ở quán rượu bất lương của mẹ Quỷ Cái.

Rodolphe không thể ngờ vực được lý lịch của những nhân vật ấy và của Sơn Ca. Giấy khai tử có vẻ hợp pháp; nhưng chính lão Ferrand cũng đã thú với Cecily rằng cái giấy giả mạo ấy được dùng để chiếm đoạt một số tiền lớn gửi từ ngày xưa để thu lợi tức trọn đời cho một cô bé đã bị lão thuê anh

em nhà Martial chìm chết ở cù lao Ravageur.

Với một sự khắc khoải kinh khủng tăng dần, Rodolphe buộc phải tiếp nhận sự thật khủng khiếp Sơn Ca là con gái mình và đã chết.

Không may cho ông... tất cả đều xác nhận điều đó.

Trước khi buộc tội Jacques Ferrand trên những bằng chứng mà chính lão chưởng khế nói với Cecily, Hoàng thân, vì rất quan tâm đến số phận của Sơn Ca, đã cho điều tra ở Asnières, thì quả thật, có hai người phụ nữ, một già, một trẻ, ăn mặc theo lối nông thôn, đã chết đuối trong khi ra cù lao Ravageur và dư luận cho rằng bọn Martial đã phạm tội ác mới này.

Chúng tôi cũng xin nói rằng, mặc dù nhận được sự chăm sóc của bác sĩ Griffon, Bá tước de Saint-Remy và Sói Cái, nhưng Marie, từ lâu đã ở trong tình trạng tuyệt vọng, nay mới tạm hồi sức. Sự yếu ớt về tinh thần và thể lực khiến cô chưa thể báo tin cho bà Georges và Rodolphe biết về tình hình của mình.

Sự hội tụ của những tình huống này không để lại cho Hoàng thân một tia hy vọng nào, mà còn dành cho ông một thử thách cuối cùng.

Ông nhìn vào bức chân dung mà gần như ông sợ, không dám nhìn vào.

– Thử thách này thật tai hại.

Trên khuôn mặt trẻ con và xinh xắn, đẹp như thiên thần, ông nhận thấy rất rõ những nét của Marie... cái mũi thanh và thẳng, vầng trán cao quý, khuôn miệng nhỏ có vẻ nghiêm trang. Bởi vì, trong một bức thư bà Séraphin gửi cho Sarah mà Rodolphe vừa đọc, có nói: “Cháu bé luôn miệng hỏi mẹ và rất buồn.”

Vẫn đôi mắt to, màu xanh trong trẻo, dịu dàng của hoa cúc xanh, như lời mẹ Vọ nói với Sarah khi nhận thấy trong bức ảnh nhỏ tí này những nét của đứa bé khốn khổ bị mẹ theo đuổi hành hạ, ngày nhỏ có tên là Lỗi Con

và lớn lên có tên là Sơn Ca.

Trước bức chân dung, những tình cảm hỗn loạn và dữ dội của Rodolphe bị chặn xuống bởi những dòng nước mắt.

Ông rã rời, ngồi xuống ghế bành và hai tay che mặt, khóc nức nở.



CHƯƠNG III



TRẢ THÙ

Trong khi Rodolphe khóc cay đắng, nét mặt của Sarah biến dạng một cách rõ ràng.

Giữa lúc thấy cái tham vọng của cả đời người sắp được thực hiện, cái hy vọng cuối cùng, vẫn là sức mạnh nâng đỡ bà ta lâu nay, bỗng vĩnh viễn tiêu tan.

Sự thất vọng tai hại ấy, đối với sức khỏe mới tạm thời có tiến triển của bà ta, gây một phản ứng chết người.

Vật ngửa người trên ghế bành, toàn thân run rẩy như lên cơn sốt, hai bàn tay bắt chéo nhau và níu chặt lấy đầu gối, mắt nhìn chăm chăm, nữ Bá tước sợ hãi đợi lời nói đầu tiên của Rodolphe.

Biết tính cách dửng mẫn của Hoàng thân, bà ta cảm thấy, sự đổ vỡ đau xót đã làm cho con người bất khuất và cương nghị ấy mất bao nhiêu nước mắt rất có thể lại kéo theo một cơn giận khủng khiếp.

Chợt Rodolphe ngẩng đầu lên, lau nước mắt, đứng lên và lại gần Sarah, khoanh tay trước ngực, vẻ dữ tợn, không thương xót... Ông nhìn bà ta hồi lâu, im lặng, rồi nói bằng một giọng trầm lắng:

– Việc phải như thế... tôi đã rút kiếm đánh lại cha tôi... tôi bị trừng phạt vào đứa con tôi... Trừng phạt công minh đối với đứa giết cha... Bà hãy nghe tôi, thưa bà.

– Đứa giết cha!... Ngài! Trời ơi! Ôi, một ngày đen tối! Ngài còn cho tôi

biết thêm điều gì nữa?

– Trong giờ phút lâm chung này, bà phải biết tất cả những gì tai hại do sự tham vọng vô độ, tính ích kỷ tàn bạo của bà gây ra... Bà có nghe tôi nói không, hỡi người phụ nữ nhẫn tâm, vô đạo? Có nghe tôi nói không, hỡi người mẹ vô luân?...

– Tôi xin ngài!... Rodolphe...

– Không thể tha thứ cho bà... con người ngày xưa không có tình thương đối với một mối tình chân thật; vì lợi ích của tính kiêu ngạo đáng ghét, bà đã lạnh lùng lợi dụng một tình yêu đắm đuối, hào hiệp, tận tâm mà bà giả vờ chia sẻ... Không thể tha thứ cho bà, người đã đẩy cho con chống lại cha! Không thể tha thứ cho bà, đáng lẽ phải chăm lo cẩn thận đứa con, lại đem bỏ nó cho những đứa hám tiền để thỏa mãn lòng tham của bà, nhờ một cuộc hôn nhân với kẻ giàu sang... như xưa kia bà tìm cách thỏa mãn lòng tham vọng vô độ bằng cách dẫn tôi đến chỗ phải lấy bà... Không thể tha thứ cho bà vì đã từ chối không cho tôi được thương yêu con gái mình, lại vừa gây ra cái chết của nó vì những điều gian dối quỷ quyệt!... Tôi nguyện rửa bà... bà, đồ ma mãnh ám hại tôi và dòng họ tôi!...

– Chúa ơi!... Người không còn thương xót nữa! Để mặc tôi!... Mặc tôi!

– Bà còn nghe được tôi nói... Bà có nhớ ngày cuối cùng... tôi thấy bà... cách đây đã mười bảy năm... bà không giấu được nữa những hậu quả của cuộc ái ân vụng trộm của chúng ta mà tôi cũng như bà tin là không ai chia rẽ được... Tôi biết tính cha tôi không ai khuất phục được... tôi đã biết Người đã trù tính cho tôi một cuộc hôn nhân chính trị... Không sờn trước sự giận dữ của Người, tôi tuyên bố với Người rằng bà là vợ tôi, trước Chúa và trước mọi người... rằng chẳng bao lâu nữa bà sẽ cho ra đời một đứa bé, kết quả mối tình của chúng ta... Cơn thịnh nộ của cha tôi thật dữ dội... ông không muốn tin vào đám cưới của tôi... tào bạo đến mức ấy, đối với Người

là không thể... Người đã lấy cơn thịnh nộ của Người để đe dọa tôi, nếu tôi còn nói với Người một sự điên rồ tương tự... Lúc đó tôi yêu bà như người mất trí... bị đánh lừa bởi sự cảm dỗ của bà... tôi tưởng rằng trái tim sắt của bà chung nhịp đập với tôi... Tôi trả lời cha tôi rằng tôi không có người nào khác ngoài bà... Nghe vậy, cơn giận của Người không còn giới hạn nữa; Người tuôn ra những lời thóa mạ bà, la lớn là đám cưới của chúng ta không có giá trị; rằng, để trừng phạt tội táo bạo của bà, Người sẽ cho trói bà vào cột bêu tội nhân của thành phố... Nhượng bước trước tình cảm điên rồ... trước tính hung bạo của chính mình... tôi đã dám cấm cha tôi, đức vua của tôi... không được nói như thế về vợ tôi... tôi đã dám đe dọa Người. Không chịu đựng được lời nói hỗn láo ấy, cha tôi đã giơ tay lên đánh tôi; cơn điên làm tôi mù quáng... tôi rút kiếm... bổ nhào vào Người... Nếu không có Murph xuất hiện và làm chệch đường kiếm... tôi thực sự đã là đứa giết cha... trong khi tôi đã có ý định giết cha!... Bà có nghe thấy không... đứa giết cha! Và là để bệnh vược.... bà!...

– Hỡi ôi! Tôi không biết tai họa ấy!...

– Cho đến nay tôi vẫn tưởng mình đã đền được tội, nhưng vô ích... việc đau đớn xảy ra hôm nay là sự trừng phạt tôi.

– Còn tôi, tôi chẳng đã phải rất đau khổ vì tính cứng rắn của vua cha, Người đã phá vỡ cuộc hôn nhân của chúng ta? Tại sao lại kết tội tôi không yêu ngài... trong khi...

– Tại sao ư?... – Rodolphe la lên, ngắt lời Sarah và nhìn bà ta bằng một cái nhìn khinh bỉ nặng nề. – Bà phải biết và cũng đừng ngạc nhiên nữa về sự kinh tởm mà bà đã gọi cho tôi. Sau tấn kịch đen tối, trong đó tôi dọa giết cha tôi, tôi trả lại thanh kiếm. Việc tôi đã làm được đưa vào bí mật tuyệt đối. Polidori, người đã lo tổ chức đám cưới cho chúng ta, bị bắt, lão chứng minh rằng đám cưới ấy không có giá trị, rằng ông thầy tu làm phép trong lễ

cười là thầy tu giả và cả ba người, bà, anh bà và tôi đều bị lừa. Để tước bỏ cơn giận của cha tôi, Polidori còn làm hơn thế nữa: lão đưa cho cha tôi một trong những bức thư bà gửi cho anh trai, lấy được trong một chuyến đi của Seyton.

– Trời!... Có thể như thế được sao?

– Bà hiểu sự khinh bỉ của tôi hiện giờ chứ?

– Ôi! Đủ rồi... đủ rồi.

– Trong thư ấy, bà bộc lộ những ý đồ tham lam một cách thật vô sỉ, quá quắt. Bà đối xử với tôi một cách cao đạo, lạnh lùng, tôi chỉ là công cụ của cái hậu vận đế vương mà người ta đã tiên đoán cho bà... cuối cùng bà đã thấy, cha tôi hãy còn sống lâu.

– Khổ thân tôi! Bây giờ tôi đã hiểu hết.

– Và để bênh vực bà, tôi đã dọa giết cha tôi. Sau ngày hôm ấy, Người không trách cứ tôi một lời nào, đưa tôi lá thư ấy... bức thư mà mỗi dòng chữ đều tố cáo sự đen tối của tâm hồn bà, tôi chỉ còn biết quỳ xuống và xin tha tội. Từ đó tôi bị một sự ân hận nghiệt ngã theo đuổi. Chẳng bao lâu, tôi rời nước Đức; từ đó bắt đầu sự đền tội mà tôi tự nguyện làm... chỉ dừng lại cho đến khi kết thúc cuộc đời... Thường việc thiện, truy lùng kẻ ác, nâng đỡ kẻ đau khổ, thăm dò tất cả vết thương của nhân loại, cố gắng cứu vớt một số linh hồn, tôi tự giao cho mình nhiệm vụ ấy.

– Nhiệm vụ ấy cao quý và thánh thiện, rất xứng với ngài.

– Tôi nói cho bà biết ý nguyện ấy, – Rodolphe tiếp lời về khinh thường và chua chát – ý nguyện mà tôi thực hiện theo khả năng của mình ở mọi nơi tôi đến, không phải để được bà khen. Vậy bà hãy nghe tôi nói. Vừa rồi tôi đến nước Pháp; thời gian lưu lại ở Pháp cũng không phải để mất đi mà không làm được việc đền tội. Trong khi muốn giúp đỡ những người lương thiện gặp chuyện không may, tôi cũng muốn tìm hiểu những giai cấp bị cái

nghèo đói bần, làm cho ngu si và hư hỏng, biết rằng một sự cứu giúp kịp thời, một vài lời đại lượng đủ để đưa một người khốn khổ ra khỏi vực thẳm. Để tự mình đánh giá được, tôi đã bắt chước vẻ bề ngoài và lời ăn tiếng nói của những người mà tôi muốn quan sát. Trong một cuộc thăm dò như thế... mà... lần đầu tiên... tôi... tôi gặp...

Và như lùi bước trước sự phát hiện kinh khủng ấy, Rodolphe nói, sau một lúc ngập ngừng:

– Không... không, tôi không đủ can đảm...

– Ngài còn cho tôi biết thêm những gì nữa, lạy Chúa?

– Bà biết như thế sớm quá... – Ông tiếp lời, giọng mỉa mai cay đắng. – Bà quan tâm nhiều đến quá khứ nên tôi phải nói đến những sự việc xảy ra trước khi tôi trở lại Pháp. Sau nhiều chuyến đi xa, tôi trở về Đức, tôi hăm hở vâng lệnh vua cha cưới một công chúa nước Phổ. Trong thời gian tôi đi vắng, bà bị đuổi ra khỏi đại công quốc. Sau này biết bà lấy Bá tước Mac-Gregor, tôi tha thiết đòi lại đứa con gái của mình, bà không trả lời, tôi thăm dò khắp nơi, mà không biết được bà gửi đứa con ấy đi đâu, đứa con mà số phận đã được cha tôi bao dung. Cách đây mười năm, chỉ một lá thư của bà cho tôi biết con gái chúng ta đã chết. Hỡi ôi! Thà Chúa cho nó chết hồi đó... tôi đã không biết đến nỗi đau khôn dứt từ nay sẽ làm khốn khổ đời tôi.

– Bây giờ, – Sarah nói giọng yếu ớt – tôi không ngạc nhiên về sự căm ghét mà tôi đã gây ra cho ngài, từ ngày ngài đọc lá thư ấy... Tôi cảm thấy rõ không thể sống được qua ngọn đèn cuối cùng này. Vâng đúng... sự kiêu sa, tham vọng đã làm hỏng tôi! Dưới một vẻ bề ngoài đam mê, tôi giấu một trái tim lạnh giá, tôi giả tận tâm, chân thực, tôi chỉ có che giấu và ích kỷ. Tôi không biết ngài có quyền được khinh tôi, ghét tôi bao nhiêu, nhưng những ảo vọng điên rồ của tôi lại càng cuồng nhiệt hơn lúc nào hết. Từ khi cả hai cùng góa bụa, cùng trở lại tự do, tôi lại có một niềm tin mới vào lời

tiên đoán sẽ được mang vương miện. Sự tình cờ giúp tôi tìm lại được con gái, tôi cảm thấy trong cái vận may không ngờ ấy một ý đồ của Thượng đế... Vâng, tôi tin tưởng đến mức nghĩ rằng lòng căm ghét của ngài sẽ nhường chỗ cho tình yêu của ngài đối với đứa con... và ngài sẽ cưới tôi để con chúng ta được đứng vào hàng xứng đáng...

– Thế thì hãy để cho tham vọng đáng ghét của bà được thỏa mãn và bị trừng phạt! Phải, mặc dầu sự kinh tởm bà gây cho tôi; Phải, do quyến luyến, tôi nói sao nhỉ, do tôn trọng những đau khổ xót xa của con tôi, có thể tôi sẽ... mặc dầu sau đó sẽ quyết định sống ly thân với bà... tôi sẽ tổ chức lễ cưới để hợp pháp hóa sự ra đời của con chúng ta, làm cho vị trí của nó sáng ngời, cao cả bao nhiêu so với việc nó đã phải sống khốn khổ bấy nhiêu!

– Như vậy tôi đã không lầm!... Tai họa!... Tai họa!.. Chậm quá rồi!..

– Ôi! Tôi biết lắm! Không phải bà khóc cái chết của con bà mà khóc việc mất cái vị trí mà bà đã kiên trì theo đuổi! Thế thì những hối tiếc tồi tàn ấy sẽ là hình phạt cuối cùng đối với bà!...

– Cuối cùng... bởi vì tôi sẽ không qua khỏi...

– Nhưng trước khi chết, bà sẽ được biết cuộc đời của con gái bà như thế nào từ khi bà bỏ rơi nó.

– Hẳn là khốn khổ lắm...

– Bà có nhớ không, – Rodolphe nói tiếp với một sự bình tĩnh dễ sợ – bà có nhớ cái đêm bà và anh trai bà theo dõi tôi trong một cái tổ quỷ ở Nội Thành?

– Tôi nhớ, nhưng tại sao ngài lại hỏi thế?... Cái nhìn của ngài làm tôi giá lạnh.

– Đi vào cái tổ quỷ ấy, có phải bà đã thấy trong góc những phố dơ bẩn đó... những con người khốn khổ... họ... nhưng không... không... Tôi

không dám, – Rodolphe giấu mặt vào bàn tay – tôi không dám... những lời nói của tôi làm tôi kinh hoàng.

– Tôi cũng thế, những lời nói của ngài làm tôi kinh hoàng... Còn gì nữa hờ trời?

– Bà đã thấy họ phải không? – Rodolphe tiếp tục sau một sự cố gắng ghê gớm. – Bà đã thấy những người đàn bà ấy, những người đã làm tủi nhục cho giới của họ?... Này!... Giữa đám người ấy... bà có nhận thấy một cô bé mười sáu tuổi, đẹp... ôi... đẹp... như người ta vẽ thiên thần ấy?... Một đứa bé mà người ta vừa mới đẩy vào chốn bùn nhơ được vài tuần, vẫn giữ một gương mặt trinh trắng, hồn nhiên khiến cho bọn kẻ cắp và sát nhân vẫn mảy tào với nó... thưa bà... đã đặt cho nó cái biệt danh Trinh Nữ... Bà có nhận thấy cô bé ấy không... nói đi? Nói đi, hỡi bà mẹ hiền?

– Không... tôi không nhận thấy. – Sarah nói gần như một cái máy, cảm thấy một mối kinh sợ mơ hồ.

– Thật ư? – Rodolphe kêu lên, giọng nói ánh lên một tia cay độc. – Kỳ lạ thật... tôi, tôi đã nhận thấy... Trường hợp như thế này... bà hãy nghe rõ... Một lần, trong những cuộc thăm dò có hai mục đích* mà tôi vừa nói chuyện với bà, tôi vào thành, không xa cái tổ quỷ mà bà đang theo dõi tôi, một người muốn đánh một kẻ khốn khổ, tôi đã chống đỡ cho kẻ ấy khỏi bị đứa bạo tàn đánh đập... Bà không đoán ra được đó là ai... Nói đi, bà mẹ thánh thiện biết lo xa, nói đi... Bà không đoán ra à?

Tìm dấu vết của Germain, con trai bà Georges (TG).

– Không... tôi không đoán ra... Ôi! Để mặc tôi... mặc tôi.

– Đứa bé khốn khổ ấy là Trinh Nữ...

– Trời ơi!...

– Và bà không đoán ra... ai là Trinh Nữ... hỡi bà mẹ hoàn hảo?

– Giết tôi đi... Ôi! Giết tôi đi...

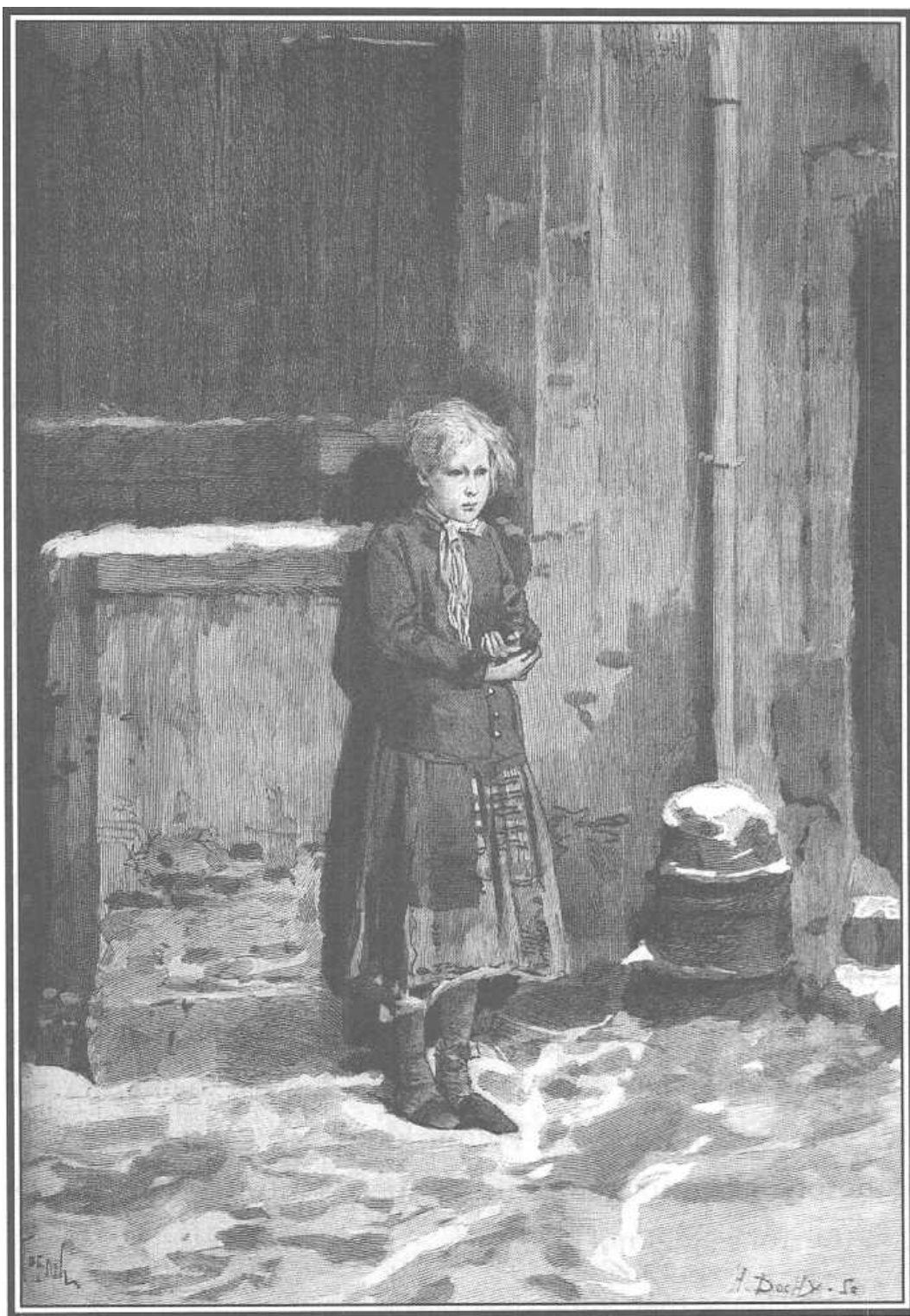
– Đó là Sơn Ca... con gái bà... – Lời nói của Rodolphe bung ra, đau xót. – Vâng, đứa bé khốn khổ mà tôi vừa giết ra khỏi tay một tên nguyên là tù khổ sai, đó là con tôi... con tôi... Rodolphe xứ Gerolstein! Ôi! Trong lần gặp lại con tôi, đứa con tôi đã cứu giúp mà không biết là ai, có điều gì như là định mệnh nghiệt ngã... một phần thưởng cho con người đang tìm cách cứu giúp đồng loại... một trừng phạt cho đứa giết cha...

– Tôi chết đi, bị nguyên rửa và đầy xuống địa ngục... – Sarah thều thào, ngã vật xuống ghế bành, giấu mặt trong lòng bàn tay.

Rodolphe không kiềm chế nổi cảm xúc của mình, không nén nổi những tiếng thốn thức ghen ngào:

– Khi tôi cứu thoát con bé khỏi bị hành hạ, và phải chú ý vì giọng nói dịu dàng của nó... vì những đường nét thiên thần trên khuôn mặt nó... tôi không thể không quan tâm tới nó... Xúc động bao nhiêu, tôi lắng nghe nó ngây thơ kể lại cuộc sống của nó, bị bỏ rơi trong đau khổ khốn cùng; bởi vì cuộc sống của con gái bà thật là khủng khiếp... thưa bà. Ôi! Bà phải biết những cực hình mà nó phải chịu đựng; vâng, thưa bà Bá tước... trong khi giữa cảnh giàu sang phú quý, bà ước mơ một vương miện... con gái bà, còn bé tí, ăn mặc rách rưới, buổi chiều đi ăn xin trong phố, khổ vì lạnh và đói... những đêm đông dài, nó run rẩy nằm trên nằm rơm, trong góc một nhà kho và khi con mụ khủng khiếp hành hạ, đánh nó đã chán tay, không còn nghĩ ra cách nào để làm cho nó khổ hơn, bà có biết con mụ ấy làm gì không?... Mụ ta vện răng con bé!...

– Ôi! Tôi muốn chết thôi! Hấp hối như thế này đau đớn lắm!...



Sơn Ca hồi bé

– Bà phải nghe thêm... Thoát khỏi tay mụ Vọ, lang thang, không nơi ăn chốn ở, mới lên tám tuổi, người ta bắt nó về, tôi đi lang thang, đem bỏ tù

nó... A! Đó lại là thời kỳ dễ chịu nhất của con gái bà... thừa bà... Phải, trong ngục tối, mỗi buổi chiều nó cảm tạ Thượng đế vì không còn phải khổ vì rét, vì đói và bị đánh đập. Và chính trong nhà tù, nó đã sống những năm quý báu nhất của đời con gái, những năm mà một người mẹ hiền bao giờ cũng tự giành lấy phần chăm lo cho con một cách ân cần, sùng kính, không chia sẻ cho ai khác; vâng, đáng lẽ đến tuổi mười sáu, đáng lẽ được bảo trợ, săn sóc, dạy bảo những điều cao quý, con gái bà chỉ biết đến sự lạnh lùng, hung bạo của những tên cai ngục và một ngày kia, xã hội quăng nó ra, một cách thản nhiên, bị ném vào đồng bùn nhơ của đô thành... Đứa bé khốn khổ... bị bỏ rơi... không nơi nương tựa, không một lời khuyên, mặc cho sự rủi may của cùng khổ và tội lỗi! Ôi! – Rodolphe kêu lên, buông thả hoàn toàn những thốn thức đang làm ông nghẹt thở. – Trái tim bà đã rặn lại, tính ích kỷ của bà không còn mảy may biết thương xót, lẽ ra bà phải khóc... Phải... phải khóc khi nghe câu chuyện đau lòng của con gái bà! Khốn khổ cho con bé! Lấm bùn nhưng không hư hỏng, vẫn trinh trắng giữa cảnh sa đọa hãi hùng như cơn ác mộng, bởi từng lời của nó nói lên sự kinh khủng đối với cuộc sống mà nó bị trói vào một cách tàn khốc; ôi, nếu bà biết, ở người con gái ấy, vẫn phát hiện ra những bản chất tuyệt vời. Biết bao lòng tốt... biết bao nhân từ cảm động! Phải... bởi vì muốn cứu giúp một kẻ còn bất hạnh hơn nó, con bé đã tiêu hết số tiền nhỏ nhoi còn lại, số tiền đã ngăn cách nó khỏi vực thẳm ô nhục mà nó bị xô vào... Phải! Đến một hôm... một hôm thảm hại... không công ăn việc làm, không bánh mì, không nhà ở... những người đàn bà kinh tởm thấy nó lả đi vì yếu... vì thiếu thốn... đã đổ rượu cho nó... và...

Rodolphe không thể nói hết, ông thốt ra một tiếng kêu xé lòng:

– Đó là con gái tôi! Con gái tôi!

– Đáng nguyên rửa thân tôi! – Sarah thều thào, giấu mặt trong lòng bàn

tay như sợ ánh sáng.

– Phải, – Rodolphe kêu lên – phải nguyên rửa bà! Bà bỏ rơi con nên mới xảy ra những chuyện kinh khủng ấy... Nguyên rửa bà! Bởi vì tôi đã lôi con bé ra khỏi bùn nhơ, đưa con vào một nơi trú ẩn êm ấm, bà đã sai những tên đồng lõa khốn nạn lôi nó ra khỏi nơi đó. Nguyên rửa bà! Bởi việc bắt cóc đã khiến con gái bà rơi vào tay Jacques Ferrand...

Nhắc đến cái tên ấy, Rodolphe chợt im bật.

Ông rùng mình như mới nhắc đến lần đầu.

Bởi vì lần đầu tiên ông nhắc đến cái tên ấy, từ khi ông biết con gái mình là nạn nhân của con quỷ này... nét mặt của Hoàng thân có một vẻ điên dại và căm thù đáng sợ.

Câm lặng, ông như bị đè bẹp với ý nghĩ: *“Kẻ giết con gái mình vẫn còn sống...”*

Sarah, mặc dù càng lúc càng yếu và bị đảo lộn bởi cuộc trò chuyện với Rodolphe, cũng phải chú ý đến vẻ mặt rùng rợn của Hoàng thân; bà ta lo sợ cho bản thân...

– Hỡi ơi! Ngài sao thế? – Bà ta run rẩy hỏi. – Chưa đủ đau khổ, hờ trời?...

– Không... Chưa đủ! Chưa đủ... – Rodolphe tự nói với lòng mình. – Tôi chưa bao giờ cảm thấy điều đó... chưa bao giờ! Ôi khao khát báo thù... say máu... căm hờn bình lặng và tỉnh táo!... Khi tôi chưa biết một trong những nạn nhân của con quỷ ấy là con tôi... tôi nghĩ: “Con người ấy chết đi chẳng ai được gì... để hăn sống vẫn tốt hơn, nếu để hăn sống, hăn sẽ phải chịu những điều kiện mà ta buộc hăn phải tuân theo...” Bắt hăn phải làm việc thiện để đền tội có vẻ là đúng... Rồi thì cuộc sống không có vàng, cuộc sống không được thỏa mãn những thú tính, sẽ không phải là một mà là hai cực hình dai dẳng... Nhưng hăn đã bắt con ta ngày bé phải chịu đựng mọi

sự khủng khiếp của cảnh khốn cùng... lớn lên thành đứa con gái phải trải qua mọi sự khủng khiếp của cảnh ô nhục!... – Rodolphe càng nói càng sôi nổi hơn. – Nhưng nó đã sai giết con tôi! Tôi sẽ giết nó!

Và Hoàng thân vùng chạy ra cửa.

– Ngài đi đâu? Ngài đừng bỏ tôi! – Sarah kêu to, nhồm nứa người lên, hai tay van vỉ giơ về phía Rodolphe. – Đừng để tôi một mình!... Tôi sắp chết...

– Một mình!... Không!... Không!... Tôi để bà với hồn ma của con bà, mà bà đã gây ra cái chết!...

Sarah hốt hoảng, quỳ xuống kêu thất thanh như có một bóng ma dễ sợ hiện ra.

– Hãy thương tôi! Tôi chết mất!

– Chết đi, đồ khốn kiếp!... – Rodolphe trông thật đáng sợ trong cơn giận dữ. – Bây giờ tôi phải đòi mạng sống tên đồng lõa của bà... vì bà đã giao con gái bà cho tên đao phủ!

Và Rodolphe cho xe đi nhanh đến nhà Jacques Ferrand.



CHƯƠNG IV



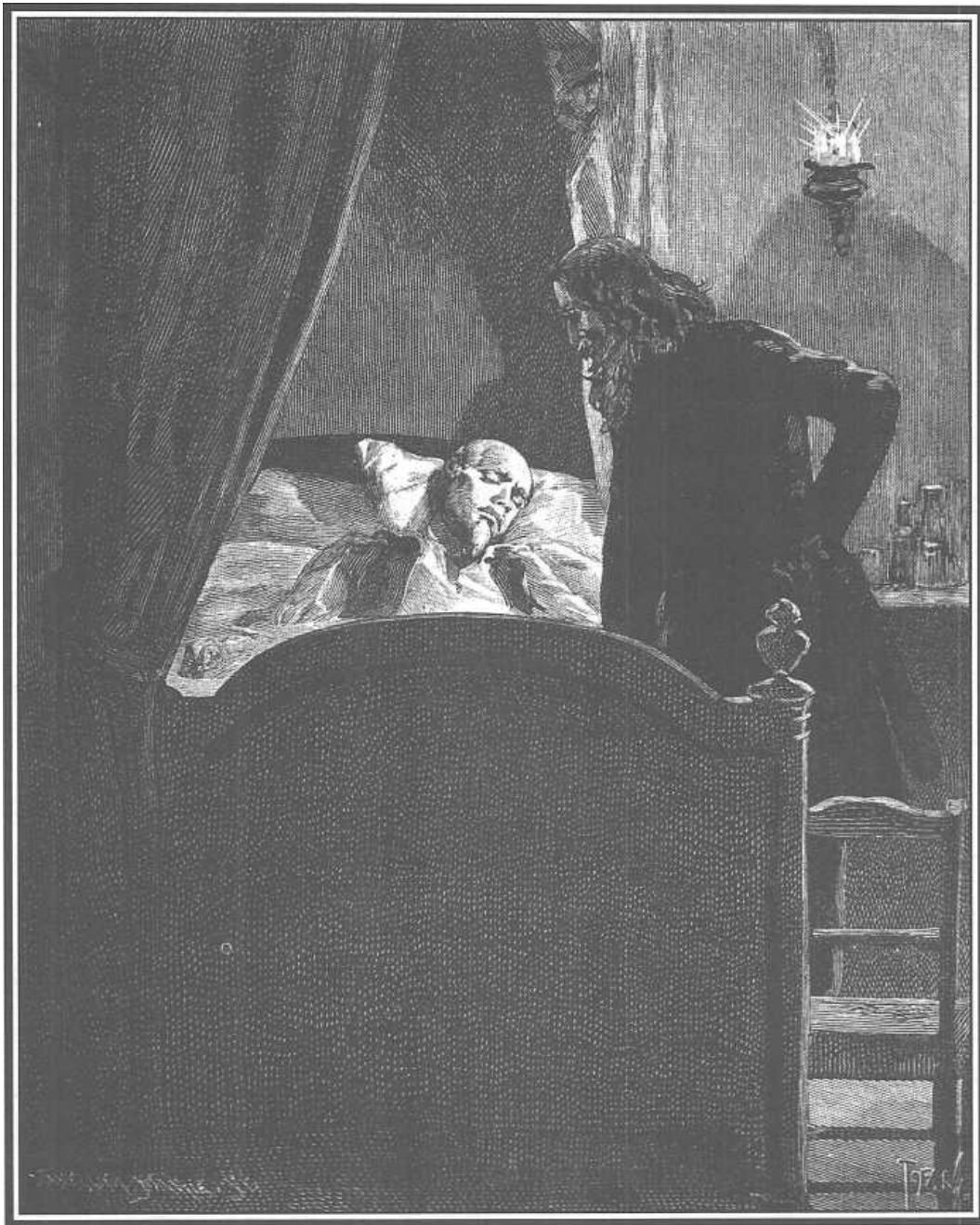
LỬA TÌNH CUỒNG NHIỆT

Màn đêm đã buông khi Rodolphe đến nhà lão chưởng khế...

Căn nhà của Jacques Ferrand chìm trong đêm tối dày đặc... Gió rền rĩ...

Mưa rơi...

Gió cũng rền rĩ, mưa cũng rơi trong cái đêm kinh khủng Cecily rời bỏ ngôi nhà của lão chưởng khế, sau khi đã khơi gợi lửa tình đam mê tàn bạo trong con người ấy đến mức điên dại.



Polidori và Jacques Ferrand

Nằm trên chiếc giường trong phòng ngủ, lò mờ chiếu sáng bởi một ngọn đèn, Jacques Ferrand mặc một chiếc quần và áo gi-lê đen; một tay áo sơ mi cuộn lên, lấm máu; một mảnh da đỏ buộc ở cánh tay gân guốc cho biết lão vừa được Polidori chích máu.

Người này đang đứng cạnh giường, một tay chống xuống đầu giường và

có vẻ lo lắng nhìn nét mặt tên đồng lõa.

Không có gì kinh tởm bằng khuôn mặt của Jacques Ferrand đang chờ dẫn thiếp đi sau một cơn điên dữ dội.

Khuôn mặt nhợt nhạt tím lại trong bóng tối lờ mờ, đầm mồ hôi lạnh toát, hốc hác đến tột cùng; hai mí mắt khép lại, căng phồng lên những tia máu như hai khối u đỏ đỏ giữa khuôn mặt nhợt nhạt như xác chết.

– Chỉ một cơn dữ dội như vừa rồi... là lão đi đời... – Polidori nói thì thầm. – Arétée* đã từng nói, đa số những người mắc chứng bệnh quái đản này hầu như đều chết vào ngày thứ bảy... tính đến hôm nay là sáu ngày con bé lai ấy đã đốt lên ngọn lửa không dập tắt, sẽ thiêu hủy con người này.

Các thầy thuốc Arétée, Ambroise Paré đã mô tả căn bệnh kỳ lạ này mà họ coi như một sự trừng phạt của Chúa (TG).

Sau một hồi im lặng trầm ngâm, Polidori đi xa khỏi giường và dạo bước thong thả trong phòng.

– Vừa rồi, – lão dừng lại nói tiếp – trong cơn điên tưởng chừng làm cho lão ta chết, tôi nghe như trong mơ lão hỗn hển tả tường cảnh, những ảo giác kỳ quái đã xuyên qua đầu óc lão... Kinh khủng... bệnh kinh khủng!... Lần lượt nó bắt mỗi bộ phận trong cơ thể phải phục tùng những hiện tượng làm cho khoa học phải ngỡ ngàng... thiên nhiên phải kinh hãi... như hồi nãy, thánh giá của lão đau đớn đến nỗi tôi chỉ nói rất khẽ với lão, lời nói của tôi dội vào màng nhĩ của lão mạnh đến nỗi lão nói tưởng như đầu lão là một quả chuông mà động khẽ cũng rung lên như có búa gõ từ thái dương này sang thái dương kia, âm ỉ và đau đớn đến mê loạn cả người.

Polidori tiến lại gần giường Jacques Ferrand và lão lại trầm ngâm suy nghĩ...

Bên ngoài, bão gầm thét; gió và mưa dữ dội từng trận, rú dài, làm lung lay tất cả cửa sổ của căn nhà ọp ẹp...

Mặc dầu táo bạo và gian ác, Polidori lại mê tín; những điều linh cảm đen tối xáo trộn đầu óc lão; lão cảm thấy khó chịu trong lòng một cách khó tả, tiếng gào thét của bão tố làm náo động cái im lặng nặng nề của đêm tối, gây nên sự sợ hãi mơ hồ mà lão muốn cứng cỏi chống lại cũng không được.

Để khuây khỏa khỏi những ý nghĩ đen tối đó, lão lại quan sát nét mặt của tên đồng lõa.

– Bây giờ, – lão cúi xuống người bệnh – mí mắt đỏ ngầu lên... Có thể nói là máu bị nung lên, đổ về tụ lại đây. Cơ quan thị giác, cũng như cơ quan thính giác hồi nãy, sẽ cho thấy những hiện tượng kỳ lạ... Đau đớn đến thế!... Kéo dài đến thế!... Đa dạng đến thế! Ôi! – Lão nói thêm, với nụ cười cay đắng. – Khi thiên nhiên cũng chen vào việc tàn ác... đóng vai trò hành hạ, nó thách thức mọi sắp xếp hiểm hóc nhất của con người. Như trong bệnh này, gây ra bởi một sự dâm ô hoảng loạn, thiên nhiên bắt mỗi giác quan phải chịu những sự tra khảo chưa từng thấy, vượt quá sức người... thiên nhiên phát triển độ nhạy của mỗi giác quan đến mức tột cùng để sự đau đớn cũng đạt đến mức tột cùng.

Sau khi ngắm hồi lâu nét mặt của tên đồng lõa, lão rùng mình và kinh tởm, lùi bước nói:

– A! Cái mặt thật khủng khiếp... Những cơn run rẩy chạy qua rất nhanh và làm cho mặt lão ta nhẩn nhó đến dễ sợ...

Bên ngoài bão táp càng điên rồ gấp bội...

– Cơn bão mới dữ dội làm sao!

Polidori ngồi phịch xuống ghế bành, chống hai bàn tay lên trán. Ôi đêm... đêm như thế này! Không còn gì tai hại hơn cho bệnh tình của Jacques.

Sau một hồi lâu im lặng, lão nói tiếp:

– Tôi không biết có phải Hoàng thân đã biết quyền lực quyến rũ quái ác của Cecily và sự điên rồ trong cảm xúc của Jacques, nên đã thấy trước, với một con người có sự rèn luyện cứng cỏi như vậy, một cơ thể rắn rỏi như vậy, sự đam mê không được thỏa mãn, cộng với sự tham lam rồ dại, sẽ phát triển thành căn bệnh thần kinh khủng khiếp mà Jacques đang mắc phải... và hậu quả ấy là đương nhiên, không thể tránh khỏi... À! Vâng, – lão đứng phắt dậy và hình như hãi hùng vì ý nghĩ này – đúng, Hoàng thân đã thấy trước điều ấy... trí tuệ hiếm có và khoáng đạt của Người không xa lạ với bất cứ ngành khoa học nào... Cái nhìn sâu sắc của Người bao quát nhân quả của mọi việc. Thẳng tay trong khi thi hành công lý, Người đã có căn cứ và tính toán chắc chắn hình phạt đối với Jacques, trên cơ sở của sự phát triển logic và liên tục của sự đam mê thô bạo đẩy đến mức điên rồ.

Im lặng hồi lâu, Polidori nói tiếp:

– Khi tôi nghĩ về quá khứ... khi tôi nghĩ về những hoài bão tham lam khiến tôi bắt tay với Sarah, tôi đã xây mộng trên tuổi thanh niên của Hoàng thân!... Bao nhiêu chuyện! Bao nhiêu bước suy thoái đã làm rơi xuống chỗ nhơ bẩn, tội lỗi như ngày hôm nay! Tôi, con người tưởng đã làm mềm yếu được Hoàng thân để biến Người thành công cụ dễ sai khiến trong quyền hành mà tôi mơ ước!... Từ gia sư, tôi tính chuyện trở thành thượng thư. Và mặc dù tôi có vốn hiểu biết, có trí tuệ, từ tội ác này đến tội ác khác, tôi tụt xuống đến những bậc thang cuối cùng của sự ô nhục... là tên cai ngục của đũa đồng lửa với tôi.

Polidori đắm chìm trong những ý nghĩ đen tối khiến lão lại quay về với Rodolphe.

– Tôi khiếp sợ và căm ghét Hoàng thân nhưng tôi buộc phải nghiêng mình trước trí tưởng tượng ấy, cái nghị lực kiên cường ấy, chỉ một bước là nhảy ra khỏi những lối mòn... Mâu thuẫn kỳ lạ trong con người ấy... đủ dạn

dàng, nhân từ để nghĩ ra ngàn hàng những người lao động thất nghiệp, đủ hung bạo... để lôi Jacques ra khỏi tay thần chết, đẩy lão vào những cơn điên loạn của sự dâm ô. Và lại, cũng không có gì chính đạo hơn nữa, – Polidori nói thêm với sự chua xót đau buồn. – Trong những bức họa của Michelangelo về bảy trọng tội, bức tranh *Buổi phán xét cuối cùng* ở nhà thờ Sixtine, tôi đã thấy sự trừng phạt khủng khiếp đánh vào tội dâm ô*; nhưng những cái mặt gớm ghiếc, run rẩy của những tên tội phạm về xác thịt ấy, quằn quại vì bị răn cấm nhức nhối, cũng chưa đáng sợ bằng khuôn mặt của Jacques trong cơn bệnh vừa rồi... Lão ta làm tôi sợ.

“Bị lôi cuốn bởi đề tài, trí tưởng tượng triền miên trong tám năm suy tư liên tục về cái ngày rất dễ sợ đối với một tín đồ, Michelangelo được nâng lên hàng thuyết giáo, nghĩ đến sự cứu vớt linh hồn mình, đã muốn trừng phạt một cách đặc biệt thói xấu đang thịnh hành nhất (tức thói dâm ô). Sự khủng khiếp của cực hình ấy, theo ý tôi, đã đạt đến tuyệt đỉnh của thể loại.” (Standhal, Lịch sử Hội họa Ý). Và Polidori rung mình như thấy trước mắt hình ảnh khủng khiếp ấy (TG).

– Ôi! Đúng! – Lão nói tiếp trong sự bối rối hãi hùng. – Hoàng thân không có nhân nhượng... Đối với Ferrand, thà đem đầu lên máy chém, thà cho lửa đốt, đặt lên bánh xe quay, đổ chì... còn hơn nghìn lần cái hình phạt mà lão ta đang phải chịu. Cứ nhìn lão đau đớn mãi, rồi tôi cũng phải hoảng lên cho số phận của mình... Người ta sẽ quyết định thế nào về tôi... người ta dành cho tôi cái gì, tôi, tòng phạm của Jacques?... Làm tên cai ngục của lão ta chưa đủ cho sự trả thù của Hoàng thân... Người không tha cho tôi tội chết... để cho tôi sống. Có thể tôi sẽ bị giam chung thân ở Đức... Như thế vẫn hơn là chết... Tôi chỉ có thể nhắm mắt tuân theo Hoàng thân... chỉ còn cách ấy mới mong được cứu vớt... Đôi khi, dù Người đã hứa, tôi vẫn sợ... có thể người ta sẽ giao tôi cho đao phủ... nếu Jacques gục xuống! Nếu dụng

máy chém cho tôi ngay lúc lão còn sống thì cũng là dụng cho lão luôn, tên đồng lõa với tôi... Nhưng nếu nó chết?... Tuy nhiên, tôi đã biết lời nói của Hoàng thân là thiêng liêng... nhưng tôi, kẻ đã bao lần vi phạm các luật lệ của thần linh và con người... liệu tôi có thể nhắc đến lời hứa?... Dẫu sao!... Nếu quyền lợi của tôi là không để Jacques thoát được, thì đồng thời quyền lợi của tôi cũng là kéo dài đời sống của lão... Nhưng mỗi lúc những triệu chứng càng nặng thêm... có phép thánh mới cứu được lão... Làm gì... làm gì bây giờ?

Đúng lúc bão táp dữ dội nhất, một ống khói hư nát đã gần sứt, bị cơn gió mạnh quật ngã xuống mái nhà và sập với một tiếng ầm như tiếng sét.

Jacques Ferrand bị lôi ra khỏi tình trạng chập chờn, cửa mạnh trên giường.

Polidori cảm thấy rõ hơn sự khủng khiếp mơ hồ đang ám ảnh lão.

– Thật là đại khờ mà tin vào những điều linh cảm, – lão nói với giọng bối rối – nhưng đêm nay quả thật sẽ rùng rợn...

Tiếng rên nặng nề của lão giường khẽ khiến Polidori phải chú ý.

– Lão ta đã hết mê man rồi, – Polidori vừa nói vừa thông thả lại gần giường – có thể lão ta lại rơi vào một cơn đau khác.

– Polidori! – Jacques Ferrand thều thào, vẫn nằm sõng soài trên giường, mắt nhắm lại. – Polidori, tiếng gì thế?

– Một cái ống khói bị sứt... – Polidori khẽ trả lời, sợ làm rung động thái quá thính giác của tên đồng phạm. – Một cơn bão ghê gớm lay cái nhà đến tận móng... Đêm nay sợ quá... sợ quá!

Tên giường khẽ không nghe thấy tiếng nói và xoay nửa cái đầu, hỏi tiếp:

– Polidori, có đấy không?

– Có... có... tôi đây, – Polidori nói cao giọng hơn – tôi trả lời khẽ, sợ như hồi nãy nói to làm ông đau thêm.

– Không... bây giờ tiếng của anh đến tai tôi không làm tôi đau đớn khủng khiếp như hồi nãy... bởi vì lúc đó một tiếng động khẽ cũng như tiếng sét nổ trong đầu tôi... Thế nhưng giữa tiếng vang dội ấy, giữa chừng đau đớn vô cùng ấy, tôi vẫn phân biệt được giọng nói đam mê của Cecily gọi tôi...

– Vẫn người đàn bà tai họa ấy... vẫn thế! Nhưng hãy xua đuổi những ý nghĩ ấy đi... chúng sẽ giết chết ông đấy!

– Những ý nghĩ ấy là cả cuộc đời tôi! Như cuộc đời tôi, chúng chống lại những gì hành hạ tôi.

– Nhưng ông đúng là mất trí, nói cho ông biết, chính những ý nghĩ ấy đang hành hạ ông! Bệnh của ông chẳng qua là cơn điên dâm loạn dẫn đến tột đỉnh... Một lần nữa, hãy đuổi ra khỏi đầu óc ông những hình ảnh lả lơi, dâm dật ấy, hoặc là ông sẽ chết...

– Đuổi những hình ảnh ấy đi! – Jacques Ferrand bị kích động kêu lên. – Ôi! không bao giờ, không bao giờ! Tất cả lo sợ của tôi chỉ là trí óc của tôi mệt mỏi không thể khơi dậy nó lên được... nhưng thề có trời đất, nó không mệt đâu... Ảo ảnh nồng cháy ấy càng xuất hiện càng giống với sự thật... Khi nào cơn đau cho tôi được nghỉ một lúc, khi nào tôi chấp nối được hai ý nghĩ, Cecily, con quỷ mà tôi tôn thờ và nguyên rủa, lại hiện ra trước mắt.

– Ôi sự điên cuồng bất trị! Nó làm tôi hoảng sợ!

– Đây, bây giờ, – lão chưởng khế nói bằng giọng lạnh lạnh và nhìn chăm chăm vào một điểm tối trong căn buồng kín – tôi đã thấy một hình thù mập mờ và trắng hiện ra... kia... kia!...

Rồi lão lấy ngón tay lông lá và gầy guộc chỉ về phía ảo ảnh.

– Im đi, đồ khốn.

– A! Nó kia kìa!...

– Jacques... chết đấy!

– A! Tôi thấy nó, – Ferrand nghiêng rằng, không trả lời Polidori – nó kia! Đẹp thế! Đẹp đến thế!... Mớ tóc đen xõa trên bờ vai!... Hàm răng nhỏ giữa đôi môi hé mở... đôi môi đỏ đến thế! Ôi châu ngọc!... Đôi mắt to khi rực cháy khi vụt tắt! Cecily! – Lão nói thêm trong một trạng thái phấn khích không tả được. – Cecily! Ta tôn thờ nàng!...

– Jacques! Nghe tôi, nghe tôi này!

– Ôi! Sự đọa đày vĩnh viễn... và vĩnh viễn trông thấy nàng như thế.

– Jacques! – Polidori hoảng hốt – Đừng kích thích thị giác bằng cách nhìn vào những bóng ma ấy!

– Không phải bóng ma!

– Coi chừng! Hồi này, ông biết đấy... ông tưởng chừng nghe tiếng hát quyến rũ của người đàn bà ấy và tai ông bỗng phải chịu một sự đau đớn khủng khiếp... Coi chừng đấy!

– Mặc tôi! – Lão chường khế nóng nảy và giận dữ la lên. – Mặc tôi!... Thính giác để làm gì, nếu không phải để nghe nàng nói?... Thị giác để làm gì, nếu không phải để thấy nàng?...

– Nhưng những cực hình lại tiếp diễn, đồ điên!

– Tôi có thể đương đầu với những cực hình để có được một ảo ảnh! Tôi thách thức cái chết để được một thực tế... Tôi cần gì kia chứ? Cái hình ảnh nồng cháy ấy đối với tôi là một thực tế! Ôi, Cecily! Em đẹp làm sao!... Này, hỡi loài quỷ kia, em thừa biết là em làm say đắm người ta... Còn đom đóm kiêu sa làm gì để đốt cháy lòng tôi!... Ôi! Cơn điên đáng ghét! Em muốn tôi chết sao?... Thôi đi... dừng lại... nếu không, tôi sẽ bóp cổ em!...

– Lão chường khế la lên trong cơn mê sảng.

– Nhưng ông chỉ đang tự sát thôi, đồ khốn! – Polidori lay mạnh tên chường khế ra khỏi cơn mê.

Vô ích!... Jacques lại tiếp tục cơn kích động:

– Ôi, nữ hoàng yêu dấu, con quý khoái lạc! Tôi chưa từng thấy... – Lão chường khế không kịp nói hết câu.

Lão bất thành linh thét lên một tiếng đau đớn, ngã vật ra sau.

– Sao thế? – Polidori ngạc nhiên hỏi.

– Tắt đèn đi, chói quá... không chịu được, đau lắm...

– Sao cơ?! – Polidori càng ngạc nhiên. – Chỉ có một cái đèn có chao mà ánh sáng thì rất yếu...

– Tôi nói là ánh sáng ở đây đang tăng lên... Kia, nữa! Ôi! quá lắm... không chịu nổi! – Jacques Ferrand nhắm mắt, vè đau đớn tăng dần.

– Ông điên rồi! Cái phòng chỉ hơi chiếu sáng thôi, tôi vừa hạ thấp ngọn đèn, mở mắt ra mà xem!

– Mở mắt!... Tôi sẽ bị lóa bởi ánh sáng chói chang đang tràn ngập... Chỗ này, chỗ kia, khắp nơi... những bó lửa, hàng nghìn tia lửa rực rỡ! – Lão chường khế ngồi nhồm dẫy.

Rồi lão lại kêu một tiếng đau đớn, đưa hai tay lên mắt.

– Nhưng tôi mù mất thôi! Cái ánh sáng nóng bỏng này xuyên qua mí mắt tôi... nó đốt tôi, nó nuốt tôi... A! Bây giờ, hai tay tôi còn che chở cho tôi được một tí... Nhưng tắt đèn đi, nó tỏa ra một ánh sáng kinh khủng!...

– Không nghi ngờ gì nữa, – Polidori nói – mắt lão bị kích động cực kỳ, như tai lão vừa rồi... chỉ một cơn ảo giác nữa là toi! Tình trạng này mà chích máu nữa là chết... Hông rồi!

Một tiếng kêu lạnh lót, dễ sợ của Jacques Ferrand dội cả căn phòng.

– Quân đồ tể, tắt đèn đi!... Ánh sáng nóng bỏng chui qua cả bàn tay tôi, trông trong suốt thế này... Tôi thấy cả máu chảy trong các huyết quản... Dù có nhắm nghiền mí mắt, cái dung nham nóng bỏng ấy vẫn cứ tràn về... Ôi! Cực hình!... Những tia chớp tung tóe chói lên như có ai lấy một cái dùi sắt nung đỏ cắm vào hố mắt... Cứu tôi với! Trời ơi! Cứu tôi với!... – Lão lăn lộn trên giường, quằn quại trong cơn đau dữ dội; bỗng đèn tắt phụt.

Và cả hai chìm trong bóng tối dày đặc.

Vừa lúc đó, có tiếng xe dừng trước cửa, ngoài phố...



CHƯƠNG V



NHỮNG ẢO GIÁC

Khi bóng tối đã chiếm lĩnh căn phòng lão cùng ở với Polidori, những đau đớn dữ dội của Jacques Ferrand giảm dần.

– Sao ông chậm tắt đèn thế? – Jacques Ferrand hỏi. – Có phải để bắt tôi phải chịu đựng thêm những hình phạt của địa ngục? Ôi, tôi đau bao nhiêu... Trời ơi, đau biết bao nhiêu.

– Bây giờ có đỡ đau không?

– Vẫn còn xốn xang lắm... nhưng chưa là gì so với hồi nãy.

– Tôi đã nói với ông: khi nào hồi ức về người đàn bà ấy đập vào một giác quan của ông thì lập tức giác quan ấy bị một đòn, gây ra những hiện tượng dễ sợ làm khoa học phải ngỡ ngàng và những tín đồ phải nghĩ đến sự trừng phạt ghê gớm của Chúa...

– Đừng nói về Chúa với tôi! – Con quái vật nghiêng răng gầm lên.

– Tôi nói với ông... để ông ghi nhớ... Nhưng nếu ông muốn sống, dù khổ đến mấy... hãy suy nghĩ kỹ, tôi xin nhắc lại rằng một cơn bệnh dữ dội sẽ cuốn ông đi, nếu ông còn cố gây ra...

– Tôi muốn sống... vì kỷ niệm về Cecily là tất cả đời tôi...

– Nhưng kỷ niệm ấy giết ông, hủy hoại ông, đốt cháy ông!

– Tôi không thể, cũng không muốn tránh khỏi... Tôi nhập vào Cecily như máu nhập vào cơ thể... Người đàn ông ấy đã lấy hết gia tài của tôi, nhưng ông ta không cướp được hình ảnh nồng nàn, bất diệt mê hoặc ấy của

tôi; hình ảnh ấy là của tôi, lúc nào nó cũng ở đó như là nô lệ của tôi... Nó nói điều tôi muốn; nó nhìn tôi như tôi muốn... nó tôn thờ tôi như tôi muốn!
– Tên chưởng khế la to hơn trong cơn điên dại mới.

– Jacques! Đừng kích động! Hãy nhớ lại cơn điên vừa rồi.

Lão chưởng khế không nghe thấy lời của tên đồng lõa đang dự đoán một cơn ảo giác mới sắp đến.

Quả nhiên, Jacques Ferrand bật ra tiếng cười run rẩy và nhả nhó:

– Cướp Cecily của tôi! Họ không biết rằng người ta tiến đến điều tưởng chừng như không thể làm được bằng cách tập trung mọi năng lực vào một mục tiêu? Như hồi nãy... tôi... định lên phòng của Cecily, mà từ khi nàng đi, tôi không dám đến đó... Ôi, xem... chạm vào áo quần mà nàng đã dùng... tấm gương nơi nàng thay quần áo... cũng như là thấy nàng! Vâng, cứ tập trung nhìn vào gương... chẳng mấy chốc tôi sẽ thấy Cecily xuất hiện, không phải ảo tưởng, ảo giác, đúng là nàng, tôi sẽ thấy nàng ở đó... như người tạc tượng nhìn thấy pho tượng trong khối đá hoa... Nhưng lòng tôi đang bị lửa địa ngục đốt cháy, cho nên đó sẽ không phải là tượng nữ thần Galatea xanh xao và lạnh lẽo.

– Ông đi đâu? – Polidori chột hỏi, nghe thấy tiếng Jacques Ferrand đứng dậy, bởi vì trong phòng vẫn tối đen.

– Tôi đi tìm Cecily...

– Ông không được đi! Quang cảnh cái buồng ấy sẽ giết chết ông.

– Cecily đang đợi tôi trên đó.

– Ông không được đi, tôi sẽ giữ ông lại, tôi không thả ông ra nữa. – Polidori nắm lấy cánh tay lão chưởng khế. Jacques Ferrand mệt mỏi quá chừng, không thể chống lại bàn tay vạm vỡ của Polidori đang ôm chặt mình.

– Ông ngăn tôi đi tìm Cecily?

– Phải, vả lại có một cái đèn thả ở phòng bên; ông biết vừa rồi ánh sáng đập vào thị giác của ông như thế nào mà!

– Cecily ở trên kia... nàng đợi tôi... Cho dù phải qua một cái lò nóng bỏng để tìm nàng, tôi cũng đi... Mặc kệ tôi... nàng nói rằng tôi là con hổ già của nàng... coi chừng, vuốt của tôi sắc lắm.

– Ông không ra được! Thà tôi trói ông như một thằng điên trên giường.

– Polidori, nghe tôi, tôi không điên, tôi có đầy đủ lý trí, tôi biết rõ rằng Cecily bằng xương bằng thịt không có ở trên kia... nhưng đối với tôi, những bóng ma của trí tưởng tượng cũng có giá trị như thực tế...

– Im đi! – Polidori đang lắng tai, chợt kêu lên. – Vừa rồi tôi nghe tiếng xe dừng lại trước cửa. Tôi đã không lầm, tôi nghe có tiếng người dưới sân.

– Ông muốn làm tôi lãng quên ý nghĩ của tôi; cái bẫy thô sơ quá.

– Tôi nghe thấy tiếng người, xin nói lại với ông và đoán là...

– Ông muốn đánh lừa tôi, – Jacques Ferrand ngắt lời Polidori – tôi không để ông lừa đâu...

– Nhưng, đồ khốn, này, nghe thấy không?...

– Mặc tôi!... Cecily đang ở trên kia, nàng gọi tôi, đừng làm tôi điên lên. Đến lượt tôi nói với ông: Coi chừng!... Nghe thấy không? Coi chừng...

– Ông không thể ra khỏi đây được...

– Coi chừng...

– Ông không được ra khỏi đây, quyền lợi tôi buộc ông phải ở lại đây...

– Ông cấm tôi đi tìm Cecily, quyền lợi của tôi muốn rằng ông phải chết... Này! – Tên chưởng khế nói bằng một giọng trầm xuống. Polidori kêu lên một tiếng.

– Đồ phản phúc! Mày đâm vào tay tao nhưng tay mày yếu, vết thương

nhẹ thôi, mà không thoát được tay tao đâu...

– Vết thương của mày là một tử thương... đó là con dao găm có thuốc độc của Cecily mà tao dùng để đâm mày; lúc nào tao cũng mang theo người, mày hãy chờ tác dụng của chất độc. A! Mày thả tao ra, cuối cùng mày sắp chết... Đáng lẽ mày đừng ngăn tao lên trên kia tìm Cecily... – Jacques Ferrand nói thêm, bước lò mò trong đêm tối để mở cửa.

– Ôi!... – Polidori thều thào. – Cánh tay tôi tê dại... tôi cảm thấy cái lạnh chết người... đầu gối tôi run... máu đông lại trong huyết quản... tôi chóng mặt... Cứu tôi với!... – Tên đồng lõa của Jacques Ferrand thu hết tàn lực trong tiếng kêu cuối cùng. – Cứu tôi với!... Tôi chết!... – Và lão gục xuống.

Tiếng loảng xoảng của cánh cửa bị mở một cách dữ dằn khiến nhiều tấm kính vỡ vụn, tiếng nói vang dội của Rodolphe và tiếng bước chân dồn dập như trả lời tiếng kêu khắc khoải của Polidori. Jacques Ferrand cuối cùng đã tìm thấy cái chìa khóa trong bóng tối, bất thành linh mở cửa phòng bên, bước nhào vào trong đó, lưỡi dao găm nguy hiểm trong tay...

Cùng lúc, dữ tợn và dữ dội mãnh như thần phục thù, Hoàng thân cũng vào phòng đó, về phía ngược lại.

– Đồ quái vật! – Rodolphe tiến lại phía Jacques Ferrand. – Mày giết con gái tao!... Mày sẽ...

Hoàng thân nói chưa hết lời, thì lùi lại, khủng khiếp... Có thể nói, những lời của Hoàng thân như sét đánh vào Jacques Ferrand.

Ném con dao găm và đưa hai bàn tay lên mắt, kẻ khốn kiếp ngã lăn ra, chạm đất, kêu lên một tiếng không phải tiếng người.

Tiếp theo hiện tượng mà chúng tôi mô tả, và nhờ vào bóng tối dày đặc đã có tác dụng dừng lại, khi Jacques Ferrand bước vào căn phòng chói sáng này, lão bị choáng quá mức chịu đựng, như bị ném vào dòng ánh sáng nóng

bóng của ánh mặt trời.

Cơn hấp hối của con người này là một cảnh ghê rợn, lão quần quai, lặn lội, cào cẩu sàn nhà như muốn đào một cái hố để trốn những cực hình mà ánh sáng rực rỡ gây ra cho lão.

Rodolphe, cùng với một người tùy tùng và người gác cổng, bị bắt phải đưa Hoàng thân đến cửa phòng này, đều đứng lại sững sờ.

Dù đang căm thù một cách chính đáng, Rodolphe cũng thấy thương hại trước những đau đớn chưa từng thấy của Jacques Ferrand, ông cho người đặt lão lên tràng kỷ.

Làm việc đó không dễ, vì sợ bị trực tiếp chịu tác động của ngọn đèn, lão vùng vẫy rất mạnh; khi mặt lão tràn đầy ánh sáng, lão lại thét lên một tiếng nữa...

Một tiếng làm cho Rodolphe lạnh người.

Sau những cực hình kéo dài như thế, hiện tượng dừng lại vì đã quá kịch liệt.

Sau khi đã đến cực điểm mà cái chết vẫn chưa xảy ra, nỗi đau thì giác dừng lại... nhưng theo diễn biến thông thường của bệnh này, một đợt ảo giác mê sảng lại tiếp theo cơn đau vừa qua.

Bỗng nhiên, Jacques Ferrand cứng đờ như người mất cảm giác và mất cử động; mí mắt của lão, vừa rời cố ý nhắm nghiền, bỗng mở ra; đáng lẽ trốn ánh sáng, mắt lão lại chộp lấy ánh sáng; đồng tử của lão mở ra cực to, không động đậy, lấp lánh như lân tinh và có ánh sáng bên trong.

Jacques Ferrand như chìm trong một trạng thái chiêm ngưỡng ngất ngây, lúc đầu thân hình và tứ chi lão bất động hoàn toàn, chỉ trừ nét mặt vẫn còn những xung động thần kinh không dứt.

Cái mặt góm ghieếc của lão nhăn nhó, co rúm, không còn tính người;

tưởng chừng những thềm muốn súc vật đã bóp chết mất trí tuệ của con người, để dấu ấn trên khuôn mặt kẻ khốn khổ ấy một tính cách hoàn toàn thú vật.

Đến giai đoạn gây tử vong của cơn mê sảng, qua ảo giác cuối cùng ấy, lão vẫn còn nhớ những lời nói của Cecily gọi lão là con hổ của cô ta; dần dần lý trí của lão sai lạc đi; lão tưởng mình là con hổ.

Những lời nói của lão đứt đoạn, hỗn hển, thể hiện sự rối loạn trong đầu óc và sự lệch lạc kỳ quái đang xâm chiếm cơ thể. Dần dần tay chân lão, từ cứng nhắc và không động đậy, mềm dần ra; một cử động đột ngột làm lão rời khỏi tràng kỷ, lão muốn đứng dậy và đi; nhưng vì yếu quá, lão buộc phải bò như loài bò sát, trườn trên bàn tay và đầu gối... đi đi, lại lại, chỗ này, chỗ kia, tùy theo ảo giác thúc đẩy và chiếm lĩnh lão.

Nấp trong một góc phòng như con hổ trong hang, tiếng kêu gào khàn khàn giận dữ, tiếng nghiêng răng, những nếp nhăn run rẩy trên trán, trên mặt, mắt sáng quắc thỉnh thoảng gợi ra hình ảnh mơ hồ, dễ sợ của con mãnh thú ấy.

– Hổ... hổ... tôi là hổ, – lão nói giọng đứt khúc, người co lại – vâng, hổ... Bao nhiêu là máu!... Trong hang của tôi... những xác chết!... Sơn Ca... em trai của bà quả phụ ấy... một đứa bé... con trai của Louise... những xác chết... con hổ cái Cecily cũng sẽ lấy phần...

Rồi nhìn những ngón tay gầy guộc mà móng đã mọc rất dài trong những ngày bệnh tật, lão nói nhát gừng:

– Ôi! Những móng sắc... sắc và nhọn... Tôi, con hổ già nhưng lại mềm dẻo hơn, khỏe hơn, táo tợn hơn... Không ai dám giành với tôi con hổ cái Cecily... A! Nàng gọi!... Nàng gọi! – Lão vươn cái mặt góm ghiếc ra và lắng tai nghe.

Sau một lúc im lặng, lão nấp dọc bờ tường, nói:

– Không... tôi tưởng như nghe thấy nàng... nàng không ở đó... nhưng tôi thấy nàng... Ô! Nàng kia... Nàng gọi tôi, nàng gầm, gầm đặng kia... Tôi đây... tôi đây này...

Và Jacques Ferrand lê mình ra giữa phòng, trên hai đầu gối và hai bàn tay. Mặc dù sức đã kiệt, thỉnh thoảng lão vẫn tiến lên bởi sự co giật, rồi lão dừng lại có vẻ chăm chú lắng nghe.

– Nàng ở đâu?... Nàng ở đâu?... Tôi lại gần thì nàng lại ra xa... A!... đặng kia... Ôi!... Nàng đợi tôi... đi... đi... liếm bụi rồi hãy rên rĩ... A! Những cặp mắt to hung dữ... trở thành đăm đối, van lơn... Cecily, con hổ già này là của em. – Lão la lên.

Và chồm lên lần cuối, lão dựng người lên trên hai đầu gối.

Nhưng đột nhiên, lão ngã vật ra sau, kinh hoàng, toàn thân gục xuống, mắt lơ lảo, miệng méo đi vì sợ hãi, hai bàn tay giơ ra phía trước, lão có vẻ như chống chọi điên cuồng với vật gì đó vô hình, nói những lời rối loạn, đứt khúc:

– Ôi nó cắn... cứu tôi với... những vùng thoát lạnh toát... cánh tay tôi gãy... tôi không gạt nó ra được... răng nó sắc... Không, không, ôi! Đụng vào mắt... cứu tôi với... một con rắn đen... ôi! Cái đầu nó dẹt... mắt nó tóe lửa. Nó nhìn tôi, con quỷ... A! Nó nhận ra tôi... Jacques Ferrand... ở nhà thờ... con người thánh thiện... lúc nào cũng đi nhà thờ... Cút đi... tôi làm dấu đây... cút đi...

Và tên chường khế nhồm lên một tí, một tay chống lên sàn, tay kia cố gắng làm dấu.

Trán lão nhọt nhọt, đầm mồ hôi lạnh, mắt lão mờ dần, trở thành đục, tối.

Tất cả triệu chứng của cái chết sắp đến đã bày ra. Rodolphe và những người khác đứng yên chứng kiến cảnh này, họ câm lạng như bị ám ảnh bởi một giấc mơ kinh khủng.

– A... – Jacques Ferrand vẫn nằm nửa người trên sàn, tay chống người lên – con quỷ... biến mất rồi... Tôi đi nhà thờ... tôi mộ đạo... tôi cầu kinh... Hả? Không ai biết đâu... Mà ý tưởng? Không, không, chẳng cần đâu... nhất định rồi!... Cái bí mật?... Này! những người phụ nữ ấy... cứ đến đi... Tất cả... Vâng, tất cả... nếu không ai biết.

Và trên cái mặt gớm ghiếc của con bệnh dâm ô ấy, người ta có thể theo dõi những run rẩy cuối cùng của cơn hấp hối. Hai chân đã bước vào mồ do sự đam mê dục vọng của lão đào ra, trong cơn mê sảng điên rồ lão vẫn còn gợi lên những hình ảnh của dâm ô khoái lạc giết người.

– A! – Lão hỗn hển nói. – Những người đàn bà ấy... những người đàn bà ấy!... Nhưng còn cái bí mật!... Tôi, con người thánh thiện!... Cái bí mật!... A! Họ đây rồi!... Ba... họ có ba người!... Người này nói gì? Tôi là Louise Morel... A! Vâng... Louise Morel... tôi biết... Tôi chỉ là con nhà bình dân... Jacques, nhìn xem... món tóc nâu xõa dày trên vai tôi... Ông thấy khuôn mặt tôi đẹp... Này... cầm lấy... giữ lấy... Cô ấy cho tôi gì?... Cái đầu của cô... bị đao phủ chặt... Cái đầu người chết ấy... nó nhìn tôi... Cái đầu người chết ấy... nó nói với tôi... Những đôi môi tím ngoét động đây... Lại đây!... Lại đây!... Lại đây!... Như Cecily... Không... tôi không muốn... tôi không muốn... Quỷ sứ... thả tôi ra... Cút đi!... Cút đi!... Và người đàn bà này nữa!... Ô! Đẹp!... Đẹp!... Jacques... Tôi là nữ Công tước de Lucenay... Hãy nhìn vóc dáng nữ thần của tôi... nụ cười của tôi... đôi mắt thách thức của tôi... Lại đây! Lại đây!... Vâng... tôi lại... nhưng hãy đợi đấy!... Và người này... đang quay mặt lại!... Ô! Cecily!... Cecily!... Vâng... Jacques... tôi là Cecily... Ông thấy ba tượng thần Mỹ nữ... Louise... bà Công tước và tôi... ông chọn đi... Người đẹp bình dân... người đẹp quý tộc... người đẹp vùng chí tuyến hoang dã... Vào địa ngục với chúng tôi... Lại đây!... Lại đây!... Vào địa ngục với các người!...

Vâng! – Jacques Ferrand nhồm người lên khỏi đầu gối, dang hai tay để nắm bắt những bóng ma ấy.

Lão vùng lên run rẩy lần cuối, tiếp đó là một cơn co giật chết người.

Lão ngã vật ra phía sau, cứng đờ và bất động, mắt như bị lòi ra khỏi tròng; những cơn đau quằn quại, in lên nét mặt những đường nhăn nhó khác thường giống như dòng điện của pin Volta làm nhăn mặt những xác chết; môi lão sùi bọt có máu; tiếng nói của lão rít lên, tắc nghẽn như một người sợ nước bởi vì, tới tột cùng của cái bệnh kinh khủng này... sự trừng phạt khủng khiếp cho tội thâm dặt, có những triệu chứng y hệt bệnh chó dại.

Cuộc đời con quái vật tắt trong ảo giác cuối cùng khủng khiếp, bởi lão ấp úng những câu:

– Đêm tối đen!... Đen... bóng ma... những bộ xương đồng nung đỏ... ôm lấy tôi... những ngón tay nóng bỏng của chúng... thịt tôi bốc khói... tủy tôi bị nung... bóng ma hung hãn... không!... không... Cecily!... Lửa... Cecily!

Đó là những lời cuối cùng của Jacques Ferrand... Rodolphe bàng hoàng đi ra.



CHƯƠNG VI



NHÀ THƯỜNG LÀM PHÚC

Bạn đọc vẫn còn nhớ, Marie đã được Sói Cái cứu thoát, đưa về một nơi gần cù lao Ravageur, trong nhà nghỉ mát của bác sĩ Griffon, một trong những thầy thuốc của nhà thương làm phúc mà chúng tôi sẽ đưa độc giả đến!

Ông bác sĩ thông thái ấy, nhờ có các cấp trên che chở, được vào làm ở bệnh viện đó, coi các phòng bệnh như một nơi thử nghiệm các cách chữa trị trên thân thể người nghèo trước khi áp dụng cho những khách giàu có, không bao giờ thử trên thân thể những người giàu sang phương pháp điều trị mới, mà đã thử, lặp lại nhiều lần trên người sống như ông thường nói với sự hồn nhiên man rợ, do lòng say mê nghề nghiệp, và nhất là do thói quen được quyền thực hành, không sợ hãi, không bị kiểm tra, trên một sinh vật của Chúa, những thí nghiệm phóng túng tự do của một đầu óc thông minh sáng tạo.

Thí dụ như bác sĩ muốn nắm chắc hiệu quả so sánh một phép cho thuốc mới khá táo bạo, để có thể rút ra được những kết quả hợp với hệ thống này hay hệ thống kia:

Ông lấy ra một số bệnh nhân... điều trị những người này theo phương pháp mới, những người kia theo phương pháp cũ;

Trong một vài trường hợp, bỏ một số phó mặc cho tự nhiên... Sau đó ông đếm số người còn sống sót...

Những thí nghiệm đáng sợ ấy đúng là sự hy sinh mạng người trên bàn thờ của khoa học*.

Dòng họ mà tôi được vinh dự mang tên, mà cha tôi, ông tôi, ông chú tôi và cố tôi (một trong những người học vấn uyên thâm nhất của thế kỷ XVII) đã làm rạng danh bằng những công trình đẹp đẽ và to lớn trong thực hành và lý luận ở tất cả các ngành của y học, không cho phép tôi được công kích hoặc ám chỉ thiếu suy nghĩ về các thầy thuốc, kể cả trường hợp tính nghiêm trọng của vấn đề tôi nghiên cứu và uy tín đúng đắn, to lớn của trường phái y học Pháp không phản đối; trong sáng tạo của bác sĩ Griffon, tôi chỉ muốn đưa ra một điển hình, thật ra vẫn đáng kính trọng, nhưng đôi khi đã quá say mê khoa học, kinh nghiệm, đến chỗ lạm dụng có nguy hại quyền của thầy thuốc, có thể nói như vậy, quên mất rằng có một cái còn thiêng liêng hơn khoa học, đó là: tính nhân đạo (TG).

Bác sĩ Griffon không nghĩ đến điều đó.

Dưới mắt của ông hoàng khoa học này, theo cách nói ngày nay, những bệnh nhân của bệnh viện chỉ là chất liệu để nghiên cứu, thí nghiệm, và dẫu sao, sau những thử nghiệm đó, cũng có thứ có ích hoặc một phát kiến khoa học, ngài bác sĩ tỏ ra thỏa mãn với thắng lợi một cách hồn nhiên, như một vị tướng sau trận đánh khá hao binh tổn tướng.

Liệu pháp vi lượng đồng căn từ khi mới xuất hiện, chưa gặp địch thủ nào kịch liệt bằng bác sĩ Griffon. Ông cho rằng phương pháp đó là vô lý, là tai hại, là giết người; tin chắc vào ý nghĩ của mình, và như người ta nói, muốn dồn các thầy thuốc vi lượng đồng căn vào chân tường, có lẽ ông muốn đem cho họ, với một lòng trung thực hào hiệp, một số bệnh nhân được áp dụng liệu pháp vi lượng đồng căn theo ý ông, biết chắc rằng trong hai mươi người chữa theo cách ấy, nhiều lắm cũng chỉ năm người sống sót... Những bức thư của Viện Hàn lâm Y học từ chối không làm các thí

nghiệm do chính Bộ đề ra theo yêu cầu của hội các thầy thuốc vi lượng đồng căn, đã kiểm chế sự hăng hái quá mức đó và do ý thức tập thể, ông không muốn biến thành uy tín riêng của ông điều mà cấp trên của ông đã phản đối. Có điều, vẫn với sự bất hợp lý như thế, ông tiếp tục cùng với các đồng nghiệp tuyên bố các liều vi lượng đồng căn vừa không có tác dụng, vừa rất nguy hiểm, không nghĩ rằng cái gì đã trở ỉ thì đồng thời không thể là độc, nhưng những thành kiến của các nhà bác học cũng không kém dai dẳng hơn thành kiến của người thường và phải mất hàng năm mới đến lúc một thầy thuốc có lương tâm dám thử nghiệm trong một bệnh viện ở Paris môn y học về các liều vi lượng và đã cứu được, với những viên thuốc nhỏ, hàng trăm người sưng phổi mà lẽ ra việc chích máu đã đưa họ về thế giới bên kia.

Còn bác sĩ Griffon, người đã sẵn sàng tuyên bố những hạt li ti là giết người, lại tiếp tục cho bệnh nhân ngốn không thương tiếc i-ốt, mã tiền, nhân ngón đến liều tối đa mà cơ thể có thể chịu đựng được, hay nói đúng hơn, cho đến lúc dập tắt sự sống.

Người ta chắc sẽ làm cho bác sĩ Griffon sửng sốt nếu nói với ông ta, trong cuộc thảo luận tự do và chuyên chế về các đề tài của ông:

“Một tình hình như vậy khiến người ta luyến tiếc cái thời đã man cho những người bị tử hình được thử nghiệm những phương pháp phẫu thuật mới tìm ra... chưa đem áp dụng trên người sống... Nếu phẫu thuật thành công, phạm nhân được tha tội.”

“So với điều ông làm, cái điều đã man ấy còn là nhân đạo, thưa ông.”

“Dẫu sao, người ta còn có một hy vọng sống cho kẻ khốn khổ mà người đao phủ đang chờ và làm được một thí nghiệm có thể có ích để cứu sống mọi người.”

“Những thầy thuốc theo liệu pháp vi lượng đồng căn mà ông chế giễu,

khích bác, đã thử trước trên người mình những thuốc mà họ dùng để chống lại bệnh tật. Nhiều người đã bỏ mạng trong những thử nghiệm táo bạo, cao quý đó, cái chết của họ đáng phải được ghi chữ vàng trong danh sách những người hy sinh vì khoa học.”

“Có phải là ông nên hướng các môn đồ của ông vào những thí nghiệm tương tự?”

“Nhưng khiến họ coi đám dân chúng trong bệnh viện như một chất liệu hèn kém dùng để thao tác trong khoa điều trị, như một tấm bia để chịu những loạt pháo đầu tiên của trận địa y học, còn chết người nhiều hơn là ở trận địa pháo; nhưng thử tìm tòi cách điều trị trên thân thể những người thợ khổ khổ mà nhà thương làm phúc là nơi trốn tránh duy nhất khi họ bị bệnh tật giày vò... nhưng thử một cách điều trị có thể tai hại cho những người mà sự khổ cùng đã đẩy họ đến với ông, tin ở ông mà không có vũ khí để tự vệ... đến với ông là hy vọng duy nhất của họ, đến với ông, người chịu trách nhiệm về tính mạng của họ trước Chúa... Ông có biết như vậy là đẩy lòng yêu khoa học đến chỗ vô nhân đạo không, thưa ông?”

“Còn sao nữa! Các tầng lớp nghèo khổ đã chiếm hết công xưởng, đồng ruộng, quân đội; ở thế giới này, họ chỉ biết có khổ cùng và thiếu thốn, và khi đã quá nhọc nhằn và đau khổ, họ ngã xuống, kiệt sức... sống dở chết dở... đến cả bệnh tật cũng không ngăn cho họ sự bóc lột cuối cùng đây vô luân?”

“Tôi kêu gọi lòng từ tâm của ông, như vậy có phải là bất công và tàn bạo không, thưa ông?”

Hỡi ôi! Ông bác sĩ Griffon có thể bị xúc động vì những lời lẽ nghiêm khắc ấy, nhưng không bị thuyết phục.

Con người là như vậy: người cầm quân quen thói coi quân lính như những quân cờ của trò chơi đồ máu mà ta gọi là chiến tranh.

Vả lại, một khi ta thừa nhận cá tính của bác sĩ Griffon, đám dân trong nhà thương làm phúc của ông không có sự bảo đảm nào, cách che chở nào để chống lại sự dã man của các thí nghiệm khoa học của ông; bởi vì có một khe hở đáng tiếc trong tổ chức của các bệnh viện dân sự.

Chúng tôi nêu lên ở đây, mong được chú ý lắng nghe...

Các bệnh viện quân y hằng ngày có một sĩ quan cao cấp đến thăm, tiếp thu những lời khiếu nại của các bệnh binh và cho biết trở lại kết quả nếu thấy những lời khiếu nại ấy hợp lý. Cách kiểm tra ngược ấy, tách khỏi hành chính và Bộ Y tế, là rất tốt, lúc nào cũng đem lại kết quả tốt nhất. Vả lại, ta không thể thấy được cơ quan nào được trông nom tốt hơn những bệnh viện quân y; binh lính được chăm sóc hết sức nhẹ nhàng và điều trị với sự ân cần, cẩn trọng đáng kính.

Tại sao sự kiểm tra tương tự như sự kiểm tra của các sĩ quan cao cấp trong các quân y viện lại không có trong các bệnh viện dân y, bởi những người hoàn toàn độc lập với hành chính và Bộ Y tế, bởi một hội đồng có thể được chọn lựa trong số các thị trưởng và thị phó, những người trong đám viên chức thị chính, những chức vụ rất được khát khao? Những lời kêu ca của dân nghèo (nếu có cơ sở) sẽ có một cơ quan vô tư xem xét, trong khi, chúng tôi xin nhắc lại, ở đây lại thiếu hoàn toàn cơ quan đó, không có sự kiểm tra ngược nào trong nhà thương tế bần cả.

Chúng tôi thấy điều đó là quá đáng.

Cho nên cánh cửa các phòng của bác sĩ Griffon một khi đã khép lại, cả thân thể lẫn phần hồn của bệnh nhân đều thuộc về khoa học. Không một người thân hoặc người vô tư nào có thể nghe lời khiếu nại của họ.

Người ta nói rành rọt với họ, được nhận vào nhà thương làm phúc là bởi lòng từ thiện, từ nay họ thuộc vào lĩnh vực thí nghiệm của bác sĩ, rằng bệnh nhân và bệnh tật đều phải được sử dụng làm đề tài nghiên cứu, quan sát,

phân tích hay học tập cho những học sinh trẻ đang chăm chỉ theo dõi việc thăm bệnh của ông Griffon.

Thật vậy, chẳng mấy lúc bệnh nhân phải trả lời những câu hỏi thường rất nặng nề, đau khổ và không phải chỉ riêng với thầy thuốc là những người như cha cố, có một giáo chức và được quyền biết tất cả; không, anh phải trả lời to trước một đám đông háo hức, tò mò.

Vâng, trong chốn hỗn mang của khoa học này, già hay trẻ, thiếu nữ hay thiếu phụ, đều bắt buộc phải thủ tiêu mọi sự e lệ, hổ thẹn, phải nói ra những điều sâu kín nhất, phải chịu đựng mọi sự tìm tòi thể xác khó chịu nhất trước công chúng và hầu như tất cả những thủ tục thô bạo ấy đều làm cho bệnh nặng hơn.

Và điều đó vừa không nhân đạo, vừa không đúng: bởi vì người nghèo vào nhà tế bần dưới danh nghĩa thánh thiện, thiêng liêng của lòng nhân từ, họ phải được cảm thương, kính trọng; bởi vì hoạn nạn có tính cách uy nghiêm của nó.

Không còn gì buồn hơn cảnh phòng rộng mênh mông của bệnh viện về đêm, nơi chúng tôi sẽ dẫn bạn đọc vào.

Dọc những tường lớn âm u, chỗ này chỗ kia có những cửa sổ chẳng lưới thép như ở nhà tù, có hai dãy giường song song, lò mờ chiếu bởi ánh sáng tang tóc của một ngọn đèn treo trên trần nhà.

Không khí buồn nôn, nặng nề đến nỗi những bệnh nhân mới đến không thể thích nghi mà không gặp nguy hiểm; sự gia tăng đau khổ ấy là một món tiền thưởng mà bất cứ người mới đến nào bất thoát cũng phải trả cho thời gian khủng khiếp phải lưu lại nhà tế bần.

Sau một thời gian, một màu da nhợt nhạt, bệnh hoạn cho biết bệnh nhân đã chịu ảnh hưởng ban đầu của môi trường độc hại và như chúng tôi đã nói, bệnh nhân đã được làm thích nghi*.

Trừ trường hợp rất khẩn thiết, người ta không bao giờ làm những phẫu thuật lớn trước khi bệnh nhân được thích nghi (TG).

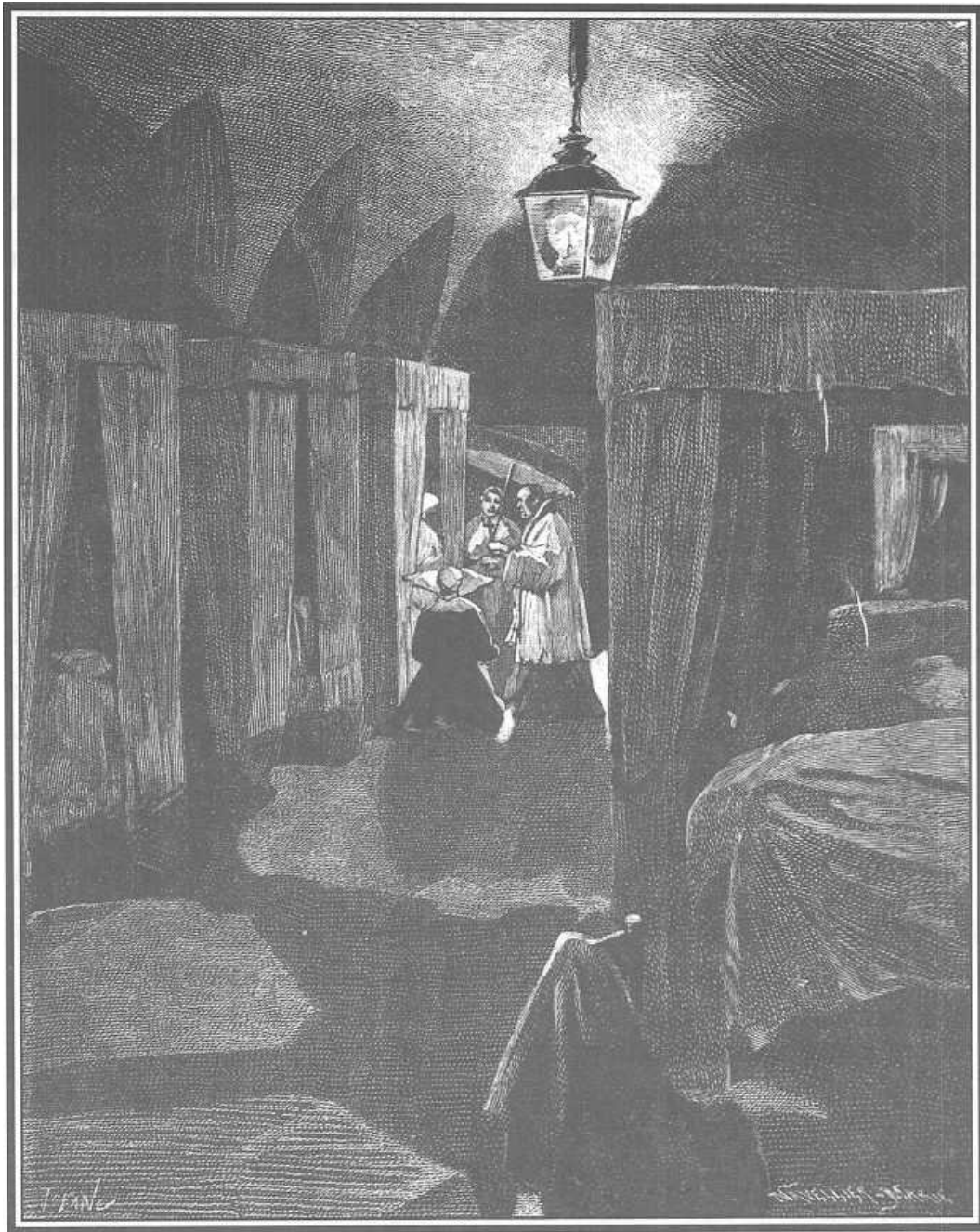
Không khí trong cái phòng rộng mênh mông ấy đậm đặc và hôi thối.

Chốc chốc sự im lặng của đêm tối bị ngắt quãng, khi bởi những tiếng rên, khi bởi những tiếng thở dài do bồn chồn mất ngủ... rồi tất cả lại im lặng và người ta chỉ còn nghe thấy tiếng đập đều đều, đơn điệu của quả lắc đồng hồ, điểm những giờ rất dài, rất dài đối với người đau không ngủ.

Phần cuối phòng gần như chìm trong bóng tối. Đột nhiên ở đó có sự ồn ào, lộn xộn, tiếng chân người bước gấp; cánh cửa mở và đóng nhiều lần; một bà phước mà người ta nhìn thấy cái mũ bonnet trắng rộng và áo quần đen nhờ ánh sáng ngọn đèn tay bà đang cầm, lại gần một cái giường cuối hàng bên phải.

Vài bệnh nhân giật mình thức dậy, ngồi nhồm lên, chú ý theo dõi những gì xảy ra.

Rồi cánh cửa lại mở ra.



Vị linh mục đi vào phòng bệnh

Một vị linh mục mang thánh giá bước vào... hai bà xơ quỳ xuống.

Nhờ ánh sáng nhợt nhạt tỏa xuống giường, trong khi mọi chỗ khác trong phòng vẫn chìm trong tối, người ta có thể thấy cha tuyên úy của nhà tế bần cúi xuống chỗ nằm của kẻ khốn cùng, nói vài lời mà tiếng nói yếu ớt chìm đi trong màn đêm tĩnh lặng.

Sau chừng mười lăm phút, cha nâng đầu một tấm vải trải giường che phủ hoàn toàn phía đầu giường... Rồi cha đi ra...

Một bà phước đứng dậy, kéo cái ri đô rít lên trên thanh treo và lại tiếp tục cầu kinh với người bên cạnh.

Rồi tất cả trở lại im lặng. Một bệnh nhân nữ vừa mất...

Trong số những người phụ nữ không ngủ và chứng kiến màn kịch câm này có ba người mà tên của họ đã được nhắc đến:

Cô de Fermont, con gái của bà quả phụ bị lòng tham không đáy của Jacques Ferrand làm cho khánh kiệt;

Cô gái xứ Lorraine, người thợ giặt là nghèo khổ mà năm xưa Marie đã cho số tiền còn lại ít ỏi của mình;

Và Jeanne Duport, em gái của Hề Giã, người kể chuyện trong nhà Trừng giới.

Chúng ta đã biết cô de Fermont và cô em gái của người kể chuyện trong nhà Trừng giới. Còn cô gái xứ Lorraine là một thiếu nữ khoảng hai mươi tuổi, khuôn mặt hiền lành và đều đặn, nhưng xanh xao và gầy quá mức; cô bị lao giai đoạn cuối, không còn hy vọng cứu sống; cô biết điều đó và tự tàn lụi dần.

Khoảng cách giữa hai chiếc giường của hai người phụ nữ ấy khá hẹp khiến họ có thể nói chuyện thì thầm, không bị các bà phước nghe được.

– Lại một chị nữa ra đi, – cô gái xứ Lorraine nói thì thầm, nghĩ đến người chết và tự nói với mình. – Chị ấy không đau khổ nữa!... Chị ấy thật sung sướng!....

– Chị ấy thật sung sướng... nếu chị ấy không có con. – Jeanne nói thêm.

– Kìa... chị không ngủ... chị nằm bên cạnh em... – Cô gái xứ Lorraine nói. – Thế nào, đêm đầu của chị ở đây được chứ? Chiều qua, khi mới vào,

người ta bắt chị nằm... và em không dám nói chuyện với chị, em nghe thấy chị khóc nước nỡ.

– Ô! Vâng... tôi đã khóc nhiều.

– Chị đau nhiều lắm à?

– Vâng, nhưng tôi đã chai sạn với cái đau; tôi khóc vì buồn phiền. Cuối cùng tôi đã thiếp đi, vừa chợp mắt thì tiếng động của cánh cửa làm tôi thức dậy. Khi vị linh mục bước vào và các bà phước quỳ xuống, tôi thấy rõ đây là một thiếu phụ sắp chết... tôi đã đọc thầm kinh “Lạy Cha” và kinh “Thánh Mẫu” cho chị ấy.

– Em cũng thế... và em cũng cùng một bệnh với cái chị vừa qua đời, em không thể ngăn được mình kêu lên: Lại một người không phải đau đớn nữa, chị ấy thật sung sướng!

– Vâng... như tôi đã nói với cô... nếu chị ấy không có con!

– Thế thì chị... có con?

– Ba... – Người em gái của Hề Giấm thờ dài. – Thế còn cô?

– Trước đây em có một bé gái... nhưng không nuôi được, số phận con bé đã bị quyết định từ trước; thời gian mang thai nó, em khổ cực quá. Em là thợ giặt trên tàu; còn đi được là em còn làm việc. Nhưng mọi sự đều phải có kết thúc; khi em kiệt sức thì bữa ăn cũng thiếu luôn. Người ta đuổi em ra khỏi nhà trọ, em không biết sẽ thế nào nếu không có một bà nghèo khổ đưa em vào một cái hầm, nơi bà ấy trú ẩn, để trốn ông chồng muốn giết bà ấy. Em sinh cháu ở đấy, trên ổ rơm, nhưng may sao bà ấy lại quen một cô gái trẻ đẹp, nhân từ như một thiên thần của Chúa; cô ấy có một ít tiền; cô ấy cho em ra khỏi hầm, đưa em vào một phòng trọ, trả tiền thuê trước một tháng... còn cho em một cái nôi bằng liễu giỏ cho cháu bé và bốn mươi franc, với một ít tã lót. Nhờ cô ấy, sức khỏe của em hồi phục và em có thể làm việc trở lại.

– Cô ấy tốt quá... Này, chị cũng vậy, tình cờ chị cũng gặp, như người ta nói, một người cũng tốt như vậy, một cô thợ trẻ rất tốt bụng. Chị đang... đi thăm ông anh bị giam... – Jeanne nói sau một lúc ngập ngừng. – Và chị đã gặp ở nhà tiếp khách cô thợ mà chị đang kể chuyện; nghe người ta nói chị khổ, cô ấy đến tìm chị và lúng túng ngỏ ý muốn giúp chị theo khả năng của cô ấy...

– Thế thì cô ấy tốt thật!

– Chị đã nhận lời, cô ấy cho chị địa chỉ và hai ngày sau, cô Rigolette... cô ấy tên là Rigolette... đã đặt hàng cho chị...

– Rigolette! – Cô gái xứ Lorraine kêu lên. – Chuyện lạ chưa!

– Cô quen cô ấy?

– Không, nhưng cô gái tốt bụng với em đã nhiều lần nhắc tên cô Rigolette, họ là bạn thân...

– Này! – Jeanne mỉm cười buồn bã. – Bởi vì chúng ta nằm cạnh nhau, chúng ta cũng phải là bạn thân như hai vị ân nhân đó.

– Đồng ý, em là Annette Gerbier. – Cô thợ giặt xứ Lorraine nói.

– Còn chị là Jeanne Duport, thợ viền tua... A, ở nhà tế bần mà tìm được một người không hoàn toàn lạ lẫm thì tốt quá, nhất là lần đầu tiên đến đây, trong lòng lại có nhiều điều phiền muộn!... Nhưng chị không muốn nghĩ đến điều đó... Này cô gái Lorraine... nói cho chị biết, cô gái tốt với cô tên là gì?

– Cô ấy tên là Sơn Ca. Điều em rất buồn là lâu rồi em không gặp lại cô ấy... Cô ấy đẹp như Đức Mẹ Đồng Trinh, tóc vàng và mắt xanh, rất hiền, rất hiền. Không may, dù được cứu giúp, con của em cũng đã chết... lúc được hai tháng tuổi; nó yếu lắm, chỉ nằm thở thoi thóp thôi... – Cô gái xứ Lorraine lau nước mắt.

– Nhưng em có chồng không?

– Em không có cưới xin... em giặt công nhật cho một bà nhà giàu trong vùng, em xưa nay vẫn đứng đắn nhưng em đã nghe lời dụ dỗ của con trai ông chủ nhà, cho nên...

– À... chị hiểu.

– Khi em biết rõ sự tình, em không dám ở lại trong vùng; Jules, anh con trai ông nhà giàu, cho em năm mươi franc để về Paris, nói rằng sẽ gửi cho em mỗi tháng hai mươi franc tiền tã lót và sinh đẻ; nhưng từ khi em bỏ quê ra đi, em không nhận được gì từ anh ta, không cả tin tức, em có viết thư một lần, anh ta không trả lời... Em không dám tiếp tục, em thấy rõ anh ta không muốn nghe gì về em nữa...

– Thế nhưng chính anh ta làm hại cô, anh ta giàu có chứ?

– Mẹ anh ta nhiều của lắm, ở quê em, nhưng mà sao nữa? Em không còn ở đấy nữa... anh ta đã quên em...

– Nhưng ít ra... đáng lẽ không được quên cô, vì còn có đứa con.

– Trái lại, chính vì thế mà anh ta có thái độ xấu đối với em, anh ta thù hằn em vì em có thai, làm anh ta khó khăn, lúng túng.

– Khổ cho cô, cô gái Lorraine!

– Em tiếc đứa con, tiếc cho em, không phải cho nó; nếu sống, nó sẽ rất khổ và mồ côi quá sớm... bởi vì em không sống được bao lâu nữa...

– Ở tuổi cô, không được nghĩ như vậy. Cô ốm lâu chưa?

– Chẳng mấy chốc là được ba tháng... Chà, để nuôi thân và nuôi con, em làm việc bằng hai, em quay lại làm việc quá sớm trên tàu; mùa đông rất lạnh, em bị sung huyết phổi; cùng lúc đó, em mất đứa con gái. Thức khuya trông cháu, em không kiên trì... rồi thì buồn phiền... đau ngực... em đã lĩnh cái án như chị nghệ sĩ vừa mới mất.

– Ở tuổi cô, vẫn còn hy vọng.

– Nữ nghệ sĩ đó chỉ hơn em hai tuổi, mà chị thấy đấy.

– Người mà các bà phước canh giữ đêm nay là một nghệ sĩ?

– Lạy Chúa, đúng. Thử xem số phận... Xưa kia chị ấy đẹp như hoa. Chị ấy có rất nhiều tiền. Xe cộ, kim cương, nhưng không may, bệnh đậu mùa làm mặt chị biến dạng, tiếp theo là thiếu thốn, cùng khổ và chết trong nhà tế bần. Chị ấy không hề kiêu kỳ; trái lại rất dịu dàng, chân thật với cả phòng... Chẳng ai đến thăm chị, nhưng cách đây bốn hoặc năm ngày, chị ấy nói với chúng em là có viết thư cho một ông mà chị quen biết ngày xưa, khi chị còn đẹp và ông này rất yêu chị; chị ấy viết thư khẩn cầu ông ta đến xin xác chị, bởi vì chị ấy sợ bị phanh thây... ra từng mảnh.

– Và ông ấy... có đến không?...

– Không.

– A! Tệ quá.

– Chị ấy luôn hỏi về ông ta, lúc nào cũng nói: “Ôi! Anh ấy sẽ đến, ôi! Anh ấy sắp đến, chắc chắn là như thế...” Thế mà chị ấy chết, ông ta cũng không đến...

– Đời chị ấy sẽ còn kết thúc khốn khổ hơn.

– Ôi! Lạy Chúa! Điều chị ấy rất sợ thì thi hài chị ấy sẽ phải chịu đựng.

– Sau khi đã giàu có, đã có hạnh phúc mà chết ở đây thì rất buồn. Với chúng ta thì chỉ là thay đổi cảnh khốn cùng...

– Tiện thể, – cô gái Lorraine nói sau một lúc ngập ngừng – em muốn nhờ chị một việc.

– Nói đi...

– Nếu em chết, điều đó rất có thể, trước khi chị ra khỏi đây, em mong chị sẽ đòi xác em... Em cũng có một mối lo như chị nghệ sĩ... và em có để

dành một ít tiền để chôn cất mình.

– Đừng có những ý nghĩ như thế.

– Cũng vậy thôi, chị có hứa với em không?

– Ổn trời việc ấy sẽ không xảy ra.

– Vâng, nhưng nếu việc ấy xảy ra, nhờ có chị, em sẽ không bị cái tai họa như chị nghệ sĩ.

– Khổ, đã giàu có đến thế mà cũng kết thúc cuộc đời như vậy!

– Trong phòng này chỉ có chị nghệ sĩ trước đây giàu có thôi, bà Jeanne ạ.

– Gọi tôi là Jeanne... cũng như tôi gọi cô là cô gái Lorraine.

– Chị tốt lắm...

– Ai kia nữa trước đây cũng giàu?

– Một người cùng lắm là mười lăm tuổi, người ta mới đưa đến đây chiều qua, trước khi chị vào. Cô này yếu đến nỗi người ta phải khiêng đến. Bà phước nói cô ấy và bà mẹ trước đây là những người tử tế, đã bị khánh kiệt...

– Mẹ cô ấy cũng ở đây à?

– Không, bà ấy yếu quá, yếu quá, không thể chở đi được... Cô gái không muốn rời mẹ, và phải đợi lúc cô ấy ngất đi, người ta mới chở đi được... Chủ nhà sợ họ chết tại nhà mình, mới phải đi khai báo ở sở cảnh.

– Thế cô ấy đâu?

– Kìa... trên giường đối diện với chị đó...

– Cô ấy mười lăm tuổi?

– Trời! Mới chừng ấy thôi...

– Bằng tuổi con gái đầu của chị!... – Jeanne nói, không ngừng rơi nước

mãt.



CHƯƠNG VII



THĂM BỆNH NHÂN

Jeanne Duport nghĩ đến con gái mình, khóc sụt sùi.

– Xin lỗi, – cô gái xứ Lorraine buồn rầu nói – xin lỗi, nếu vô tình em làm cho chị buồn, vì hỏi đến các con của chị, các cháu chắc cũng ốm, phải không?

– Trời hỡi!... Chị không biết chúng sẽ thế nào, nếu chị còn phải ở đây quá tám ngày.

– Thế còn chồng chị?

Sau một hồi im lặng, Jeanne lau nước mắt, nói tiếp:

– Vì cùng là chị em với nhau, cô gái Lorraine ạ, chị có thể nói với em những nỗi khổ của chị, cũng như em đã tâm sự với chị... điều đó cũng làm nhẹ bớt nỗi đau... Chồng chị trước đây là một công nhân lành nghề, anh ấy đam hư hỏng, bỏ rơi chị và các con sau khi đã bán tất cả mọi thứ trong nhà; chị lại đi làm, có những người tốt giúp đỡ, chị bắt đầu đỡ khó khăn, chị nuôi sống gia đình trong khả năng của mình. Khi chồng chị trở về với một người đàn bà xấu xa, tình nhân của anh ta, họ lấy hết số tài sản ít ỏi của chị, chị lại phải bắt đầu lại.

– Khổ thân chị Jeanne, chị không ngăn được điều đó sao?

– Muốn ly dị phải ra tòa, nhưng như ông anh chị nói, việc kiện tụng đắt lắm. Trời hỡi, rồi em sẽ thấy pháp luật quá đắt đối với người nghèo sẽ gây ra sự tình gì. Cách đây vài ngày, chị đi thăm ông anh, anh ấy cho chị ba

franc tiền anh ấy kiếm được bằng cách kể chuyện cho các bạn tù nghe.

– Rõ ràng là những người trong gia đình chị rất tốt với nhau. – Cô gái xứ Lorraine, do một sự tế nhị hiếm có trong bản năng, không hỏi Jeanne về nguyên nhân bị bắt giam của ông anh.

– Chị lấy lại can đảm, tưởng rằng chồng chị còn lâu mới trở về, bởi anh ấy đã lấy hết tất cả những gì có thể lấy được trong nhà. Không, chị đã lầm, – người thiếu phụ nói và rùng mình – anh ấy còn cướp nốt đứa con gái của chị... Con bé Catherine tội nghiệp...

– Con gái chị?

– Cô sẽ thấy... cô sẽ thấy. Cách đây ba hôm, chị đang làm việc với mấy đứa con bên cạnh; chồng chị bước vào, chỉ nhìn mặt là chị biết ngay anh ta đang say rượu. “Tao đến tìm con Catherine”, anh ta nói với chị như thế. Dù không muốn, chị nắm cánh tay con bé và đáp: “Anh định đem nó đi đâu?” – “Mày không cần biết, nó là con tao; bảo nó gói áo quần lại đi theo tao.” Nghe thế, chị điên tiết lên, bởi cô gái Lorraine, cô nghĩ xem, con mụ xấu xa ấy với chồng chị... nói mà giận run lên... nhưng cuối cùng... vậy đó... từ lâu ả đã xúi giục chồng chị lợi dụng con bé... nó trẻ, lại đẹp. Đồ đàn bà quý sứ!

– Vâng, đúng là đồ quý sứ.

– “Mang Catherine đi à!”, chị trả lời Duport, “Không bao giờ, tôi biết con mụ quái ác ấy muốn làm gì rồi.” – “Này”, chồng chị nói với chị, môi đã tái đi vì giận dữ, “đừng chống trả, tao lại nện cho.” Rồi anh ta nắm tay con bé: “Đi! Catherine.” Con bé ôm choàng lấy cổ chị, khóc và la lên: “Con muốn ở với mẹ!” Thấy thế, Duport điên lên; anh ta lôi con bé ra khỏi tay chị, dấm vào mạng mỡ chị làm chị ngã nhào xuống đất... và khi đã ngã xuống đất... Nhưng mà cô gái Lorraine, – người đàn bà ngừng nói – chắc hẳn anh ta ác đến thế là vì đã quá chén... anh ta giẫm đạp lên người chị...

chửi bối chị đủ điều.

– Trời, ác thế!

– Các con chị quỳ xuống, van xin, Catherine cũng thế; anh ấy giận dữ nói với con: “Nếu mày không đi, tao sẽ giết mẹ mày!” Chị thổ ra máu... chết một nửa người... không cử động được... nhưng chị kêu với Catherine: “Để cho mẹ chết! Nhưng đừng theo bố!” – “Mày không câm đi à!” – Duport nói rồi đá một đá làm chị ngất đi.

– Khổ thật! Khổ thật!

– Khi chị tỉnh lại, chị thấy hai thằng con trai đang khóc.

– Còn cô con gái?

– Đi rồi!... – Người mẹ kêu lên, giọng nói và tiếng nấc nghe xé ruột. – Vâng... đã đi rồi... Các con của chị bảo con bé bị bố đánh... anh ta còn dọa sẽ giết chị tại chỗ. Thế nên, còn muốn gì nữa? Con bé quẫn trí... nó lao vào chị, ôm lấy chị... ôm lấy các em nó mà khóc rồi chồng chị đã lôi nó đi! A! con mụ quỷ kia đang đợi ở bậc tam cấp... chắc chắn là như vậy!...

– Thế chị không đến kêu với sở cảnh à?

– Lúc đầu chị chỉ buồn vì Catherine phải ra đi... rồi chị thấy đau cả người, rất đau, không bước nổi. Hỡi ôi! Trời! Điều chị lo nhất đã xảy ra. Vâng, chị đã nói với ông anh của chị, một ngày kia chồng chị sẽ đánh chị quá tay... quá tay... đến mức chị phải vào nhà thương làm phúc. Thế thì... các con chị... sẽ thế nào? Và bây giờ chị đang ở nhà thương làm phúc và... chị nói: “Các con chị bây giờ ra sao?”

– Vậy thì không có công lý cho người nghèo nữa, hờ trời?

– Đắt lắm, đắt lắm với chúng ta, như ông anh chị nói. – Jeanne Duport tiếp lời chua chát. – Những người láng giềng đi tìm ông cảnh... viên lục sự của ông ta đến, chị rất ngại tố cáo Duport... nhưng vì con, chị phải làm. Chị

chỉ nói rằng, trong một cuộc cãi lộn, bởi vì anh ta muốn đem con đi, anh ta đã đẩy chị... và việc ấy cũng chẳng sao... nhưng chị muốn Catherine trở về vì chị sợ con mụ xấu xa đang chung sống với chồng chị sẽ làm hư hỏng con gái chị.

– Thế ông lục sự nói gì?

– Rằng chồng chị có quyền đem con đi, vì vẫn chưa ly hôn; rằng nếu nghe lời bậy bạ mà con chị hư là điều tai họa, nhưng đó chỉ là giả thiết và như vậy chưa đủ để kiện chồng. “Chị chỉ có một cách”, ông lục sự nói với chị, “đưa ra tòa án dân sự, xin ly dị, như vậy thì những đòn chồng chị đánh, việc ăn nằm với một con mụ xấu xa, mới giành được lợi thế cho chị, người ta sẽ bắt họ phải trả con gái cho chị. Nếu không, ông ấy vẫn có quyền giữ con lại...” – “Nhưng đi thưa kiện! Trời ơi, tôi chẳng có gì! Tôi còn phải nuôi con. Tôi làm thế nào được?” Ông lục sự nói: “Việc nó là như thế.” Đúng, – Jeanne nức nở nói tiếp – ông ấy nói đúng... việc nó như thế... bởi vì nó là như thế... Trong vòng ba tháng, con gái chị có thể là đứa bụi đời! Còn nếu chị có gì để thưa kiện, xin ly dị được với chồng, việc ấy sẽ không xảy ra.

– Nhưng việc ấy sẽ không xảy ra, con chị phải yêu chị biết mấy!

– Nhưng nó trẻ người non dạ! Ở tuổi đó, nó chưa biết tự vệ; rồi sợ hãi, những cách đối xử xấu, những lời khuyên nhảm nhí làm điều xấu! Ông anh chị đã thấy trước những việc sẽ xảy ra, anh ấy nói với chị: “Em có thấy rằng con mụ tồi tệ ấy và chồng em cố tình làm hư con bé thì càng không nên cho nó đến đó không?” Trời ơi! Trời ơi! Con bé Catherine hiền lành, đáng yêu đến thế! Năm nay chị còn muốn làm lại lễ thánh cho nó.

– Chao ôi! Chị thật có nhiều phiền muộn. Ấy thế mà em cứ phàn nàn. – Cô gái xứ Lorraine vừa nói vừa lau nước mắt. – Thế những đứa con khác của chị thì sao?

– Chính vì chúng mà chị đã cố gắng hết mức để chiến thắng nỗi đau và để không vào bệnh viện, nhưng chị không sao cưỡng lại được. Mỗi ngày chị thổ huyết ba, bốn bận, rồi cơn sốt làm chị tê liệt cả chân tay, chị không còn đủ sức làm việc nữa. Ít ra, nếu chóng khỏi bệnh, chị có thể trở về với các con, trước khi chúng có thể bị chết đói hoặc bị giam chấp vì đi xin ăn. Chị ở đây, em bảo lấy ai chăm sóc, nuôi nấng chúng?

– Ôi! thật khủng khiếp. Vậy chị không có lảng giềng tốt bụng sao?

– Họ cũng nghèo khổ như chị, họ cũng đã có năm con. Thêm vào vài đứa nữa, thật quá nặng nề; tuy vậy họ đã hứa với chị là sẽ nuôi nấng chúng... chút ít thôi, trong tám ngày, họ chỉ gắng được đến thế, và như thế là đã phải bớt phần ăn chẳng nhiều nhận gì của họ. Vậy nên chị phải khỏi bệnh trong tám ngày, phải, đúng như vậy, khỏi hay không, chị cũng xin xuất viện.

– Nhưng này, sao chị không nghĩ đến cô Rigolette, cô thợ tốt bụng dễ thương mà chị gặp trong tù? Cô ấy chắc chắn sẽ trông các cháu giúp chị.

– Chị cũng đã nghĩ đến và dù cô gái tội nghiệp ấy sống cũng khó khăn, chị cũng đã nhờ một người hàng xóm cho cô ấy biết nỗi vất vả của chị; khốn nỗi cô ấy đang về quê để chuẩn bị làm lễ cưới, nghe người ta nói thế ở nhà bà gác cổng của cô ấy.

– Như vậy, tám ngày nữa... các cháu con chị... Nhưng không, các bác hàng xóm của chị chẳng nở nào đuổi chúng đi đâu.

– Nhưng em bảo họ giải quyết cách nào? Họ đã thiếu ăn, lại còn phải rút bớt khẩu phần để nhường con chị. Không, không, em ạ, chị phải được khỏi bệnh trong tám ngày... chị đã đề đạt lời thỉnh cầu tới tất cả các thầy thuốc, nhưng họ đều cười và đáp: “Việc ấy phải đề đạt lên bác sĩ viện trưởng.” Khi nào thì bác sĩ viện trưởng đến, hả cô gái Lorraine?

– Suyt! Em chắc là ông ấy kia kìa. Không được trò chuyện khi ông ấy đi

thăm bệnh. – Cô gái xứ Lorraine khẽ đáp lời.

Thật vậy, trong khi hai người đàn bà nói chuyện, trời sáng dần.

Một sự náo động xôn xao báo hiệu bác sĩ Griffon, có ông bạn là Bá tước de Saint-Remy đi cùng, sắp tiến vào phòng. Chúng ta đã biết là Bá tước rất quan tâm đến bà de Fermont và con gái bà, ông không ngờ sẽ gặp cô gái khốn khổ ấy trong bệnh viện.

Bước vào phòng, những nét lạnh lùng và nghiêm khắc trên mặt bác sĩ Griffon dường như dần ra; ông nhìn quanh, dáng tự mãn và đầy uy quyền, gật đầu ra vẻ bề trên đáp lại sự đón tiếp nồng nhiệt của các nữ tu sĩ.

Vẻ mặt gay gắt và khắc khổ của lão Bá tước de Saint-Remy đượm nỗi buồn sâu sắc. Sự tốn công vô ích đi tìm tung tích bà de Fermont, sự hèn hạ đáng khinh của cậu con Tử tước, chịu sống nhục hơn là phải chết, khiến ông phiền muộn khôn nguôi.

– Bá tước, ngài thấy bệnh viện của tôi thế nào? – Bác sĩ Griffon hỏi, giọng đặc thẳng.

– Thật tình, tôi không hiểu tại sao tôi lại chiều theo ý ông. – Bá tước de Saint-Remy đáp lại. – Không có gì sâu thẳm hơn quang cảnh những phòng đầy ắp bệnh nhân. Từ lúc bước vào đây, lòng tôi thắt lại vì đau đớn.

– Ôi chà! Chỉ trong một khắc nữa, Bá tước sẽ chẳng nghĩ gì đến điều đó; ngài là triết nhân, ngài sẽ có dư chất liệu để suy tư; vả lại thật đáng phàn nàn là ngài với tôi vốn là cố cựu chi tình, ngài lại không hay biết vũ đài quang vinh và các công trình của tôi, và chưa hề thấy tôi bắt tay vào việc. Tôi đặt niềm tự hào vào nghề nghiệp của tôi; liệu đây có phải là điều lầm lẫn?

– Chắc chắn là không rồi; và sau những sự chăm sóc tuyệt vời của ông đã cứu sống được Marie, tôi không thể khước từ ông điều gì. Cô bé tội nghiệp, mặc dầu ốm đau, mà vẫn giữ được những đường nét khả dĩ xúc

động lòng người!

– Cô ấy đã cung cấp một kiến thức y học khá kỳ lạ, tôi rất hoan hỉ. Nhân đây, xin hỏi đêm qua cô ấy thế nào? Sáng nay, trước khi rời khỏi Asnières, ngài có gặp cô ấy không?

– Không, nhưng Sói Cái, người có một không hai tận tâm săn sóc cô ấy, nói với tôi là cô ấy hoàn toàn ngủ yên. Hôm nay, ta có thể cho phép cô ấy viết thư không?

Sau một lúc do dự, viên thầy thuốc trả lời:

– Được... Chừng nào bệnh nhân chưa hoàn toàn bình phục, tôi sợ từng xúc động nhỏ, từng chút căng thẳng trí óc sẽ ảnh hưởng đến cô ấy; nhưng giờ đây tôi thấy cô ấy có viết thư cũng chẳng hại gì.

– Ít nhất cô ấy cũng có thể báo cho những người quan tâm đến cô ấy...

– Tất nhiên rồi... À! Thế ngài chưa có tin gì mới về số phận của bà de Fermont và con gái bà ấy sao?

– Chưa có gì cả. – Bá tước de Saint-Remy thở dài. – Những cuộc tìm kiếm liên tục của tôi vẫn chưa đưa lại kết quả nào. Tôi chỉ còn đặt niềm hy vọng ở Hầu tước phu nhân d'Harville. Người ta có cho tôi biết vị phu nhân này cũng đặc biệt quan tâm đến hai con người bất hạnh ấy; có thể phu nhân có một vài tin tức có thể soi đường cho tôi. Cách đây ba hôm, tôi có đến tìm phu nhân, người ta nói với tôi là phu nhân sẽ đến gặp tôi vào một ngày nào đó. Tôi cũng đã biên thư cho phu nhân, thiết tha mong phu nhân hồi âm cho tôi càng sớm càng hay.

Trong khi Bá tước de Saint-Remy và bác sĩ Griffon trao đổi, nhiều nhóm dần dần tập hợp chung quanh một chiếc bàn lớn đặt giữa phòng, trên bàn có một cuốn sổ để sinh viên đến bệnh viện thực tập, mà người ta nhận ra họ nhờ những tấm áo choàng dài trắng, lần lượt đến ký vào tờ giấy báo danh; nhiều sinh viên trẻ, chăm chỉ và hăm hở, lần lượt từ ngoài bước vào

làm đông thêm đội quân các nhà khoa học của bác sĩ Griffon; vị thầy thuốc này hôm nay đến sớm hơn thường lệ vài phút và đang đợi điểm giờ.

– Ngài thấy đấy, ngài de Saint-Remy thân mến, bộ tham mưu của tôi cũng khá đồ sộ đấy chứ. – Bác sĩ Griffon lên tiếng vẻ tự hào, chỉ vào đám đông tham dự buổi giảng thực hành của ông.

– Thế những chàng trai trẻ tuổi này theo ông đến từng giường bệnh sao?

– Họ đến đây cũng chỉ vì thế.

– Nhưng trên những giường này toàn là phụ nữ.

– Thế thì sao?

– Sự hiện diện của ngần ấy đàn ông nhất định sẽ gây cho họ một sự e thẹn khó chịu.

– Chao ôi! Với bệnh nhân làm gì có phân biệt.

– Có thể dưới mắt ông, nhưng trong mắt họ, sự e lệ, sự xấu hổ...

– Những điều đẹp đẽ đó, xin hãy để ngoài cửa, ngài Alceste thân mến ạ, ở đây chúng tôi bắt đầu những thí nghiệm và nghiên cứu trên người sống và kết thúc ở giảng đường, trên xác chết.

– Này, bác sĩ ạ, ông là người tốt nhất và chân thật nhất; tôi chịu ơn ông đã cứu sống tôi, tôi thừa nhận những đức tính tuyệt vời của ông, nhưng thói quen và lòng say mê nghề nghiệp khiến ông có cách nhìn nhận một số vấn đề làm tôi không chịu nổi... Tôi xin cáo biệt ông... – Bá tước de Saint-Remy vừa nói vừa bước một bước để ra khỏi phòng.

– Thật là chuyện trẻ con. – Bác sĩ Griffon la lên và nín Bá tước lại.

– Không, không. Có những điều làm tôi ngao ngán và phẫn nộ, tôi cảm thấy là một cực hình nếu phải tham dự vào việc ông thăm hỏi bệnh nhân. Thôi được, tôi không đi nữa, nhưng tôi đợi ông ở đây, bên cạnh bàn này.

– Ngài thật là một người dẫn đo, dè dặt. Nhưng tôi không ràng buộc

ngài. Tôi chấp nhận là nếu ngài phải đi hết giường nọ đến giường kia thì sẽ rất nhàm chán; vậy ngài cứ ở đây, tôi sẽ mời ngài trong một vài trường hợp đặc biệt.

– Vâng, nếu ông vẫn muốn thế; đối với tôi thế là đủ rồi, còn dư là khác.

Đồng hồ điểm bảy giờ rưỡi.

Bác sĩ Griffon tuyên bố:

– Nào, các bạn, chúng ta đi.

Và ông bác sĩ bắt đầu đi thăm bệnh, theo sau là cả đoàn người nghe. Đến giường đầu hàng bên phải, có rèm buồng kín, người nữ tu sĩ trình bày với bác sĩ:

– Thưa bác sĩ, bệnh nhân số 1 đã mất hồi đêm, lúc bốn giờ rưỡi sáng.

– Muộn thế ư? Điều này làm tôi ngạc nhiên; sáng qua, tôi tưởng bệnh nhân này (nữ nghệ sĩ) không qua khỏi vào ban ngày. Có ai đòi xác không?

– Thưa bác sĩ, không.

– Càng hay, rất tốt, không cần mổ tử thi để khám nghiệm, tôi sẽ làm cho một người sung sướng.

Rồi ông quay lại nói với một sinh viên:

– Anh Dunoyer thân mến, đã từ lâu anh ao ước có một đối tượng khảo sát: anh là người đăng ký đầu tiên, người này là của anh.

– Ôi! Thưa bác sĩ, ngài quý hóa biết bao!

– Tôi vẫn luôn muốn khen thưởng lòng nhiệt thành của anh, anh bạn thân mến ạ; đánh dấu đối tượng trong nghiên cứu đi, hãy giữ lấy làm của mình... thiếu gì những gã muốn tranh việc.

Rồi viên thầy thuốc bỏ qua, đi luôn.

Anh sinh viên lấy con dao mổ, rạch rất nhẹ một chữ F và một chữ D (François Dunoyer) lên cánh tay nữ nghệ sĩ mới từ trần* để xí phần, như lời

bác sĩ nói.

Không ai biện minh hơn chúng tôi về tri thức và tinh thần nhân đạo của đám thanh niên hiếu học và thông tuệ đang quyết chí tập rèn nghệ thuật chữa bệnh; chúng tôi chỉ muốn một số bậc thầy nêu cho họ nhiều hơn những tấm gương từ tốn, thông cảm và nhân ái, dịu dàng khả dĩ ảnh hưởng tốt lành đến tinh thần người bệnh (TG).

Và buổi thăm bệnh tiếp tục.

Jeanne Duport thăm thì với người bên cạnh:

– Cô gái Lorraine, đám người nào đi theo thầy thuốc vậy?

– Đó là những học sinh và sinh viên.

– Ôi! Lạy Chúa, những chàng trai trẻ ấy có đến đây khi thầy thuốc hỏi và khám bệnh cho chị không?

– Có chứ!

– Nhưng chị lại đau ở ngực... Người ta sẽ không khám cho chị trước mặt những người ấy chứ?

– Có chứ, có chứ, nhất thiết phải thế. Họ muốn như vậy. Lần đầu tiên em khóc mãi, em muốn chết đi vì xấu hổ. Em chống lại, người ta dọa đuổi em. Em phải tự quyết định; nhưng điều đó gây một cuộc đảo lộn trong em, khiến em càng ốm thêm. Nay chị, chị thử nghĩ xem, gần như trần truồng trước bao nhiêu người, thật khó chịu khôn cùng.

– Chỉ trước một mình thầy thuốc thì chị hiểu được, nếu là cần thiết, mà như vậy cũng đã rất phiền. Nhưng tại sao lại trước cả đám người trẻ tuổi ấy?...

– Họ học và người ta giảng bài cho họ trên người chúng ta... Biết làm sao được? Chúng ta ở đây là vì vậy... chính vì điều kiện ấy, người ta mới nhận chúng mình vào nhà thương làm phúc.

– Ôi! Chị hiểu rồi, – Jeanne Duport chua chát nói – người ta chẳng cho không chúng mình cái gì cả. Vậy mà có những dịp không nên như thế. Như con bé Catherine mười lăm tuổi của chị, nếu nó phải đến nhà thương làm phúc, liệu họ có dám đưa nó ra trước mặt tất cả những chàng trẻ tuổi ấy không?...Ồ! Không, chị nghĩ thà để nó chết ở nhà còn hơn.

– Nếu cháu đến đây, cháu cũng phải chịu như mọi người, như chị, như em. Nhưng này, im đi nào, – cô gái xứ Lorraine nói – nếu cái cô tội nghiệp ở phía trước nghe chị nói, cô ấy trước kia nghe đâu nhà giàu, chắc chưa bao giờ rời mẹ, sắp đến lượt cô ấy đấy, chị thử nghĩ xem cô ấy sẽ xấu hổ và khổ sở đến mức độ nào.

– Thật đấy, lạy Chúa! Thật đấy. Chỉ nghĩ đến, chị cũng đã rùng mình cho cô ấy. Tội nghiệp!

– Thôi im đi, chị Jeanne. Bác sĩ kia rồi! – Cô gái xứ Lorraine thì thào.



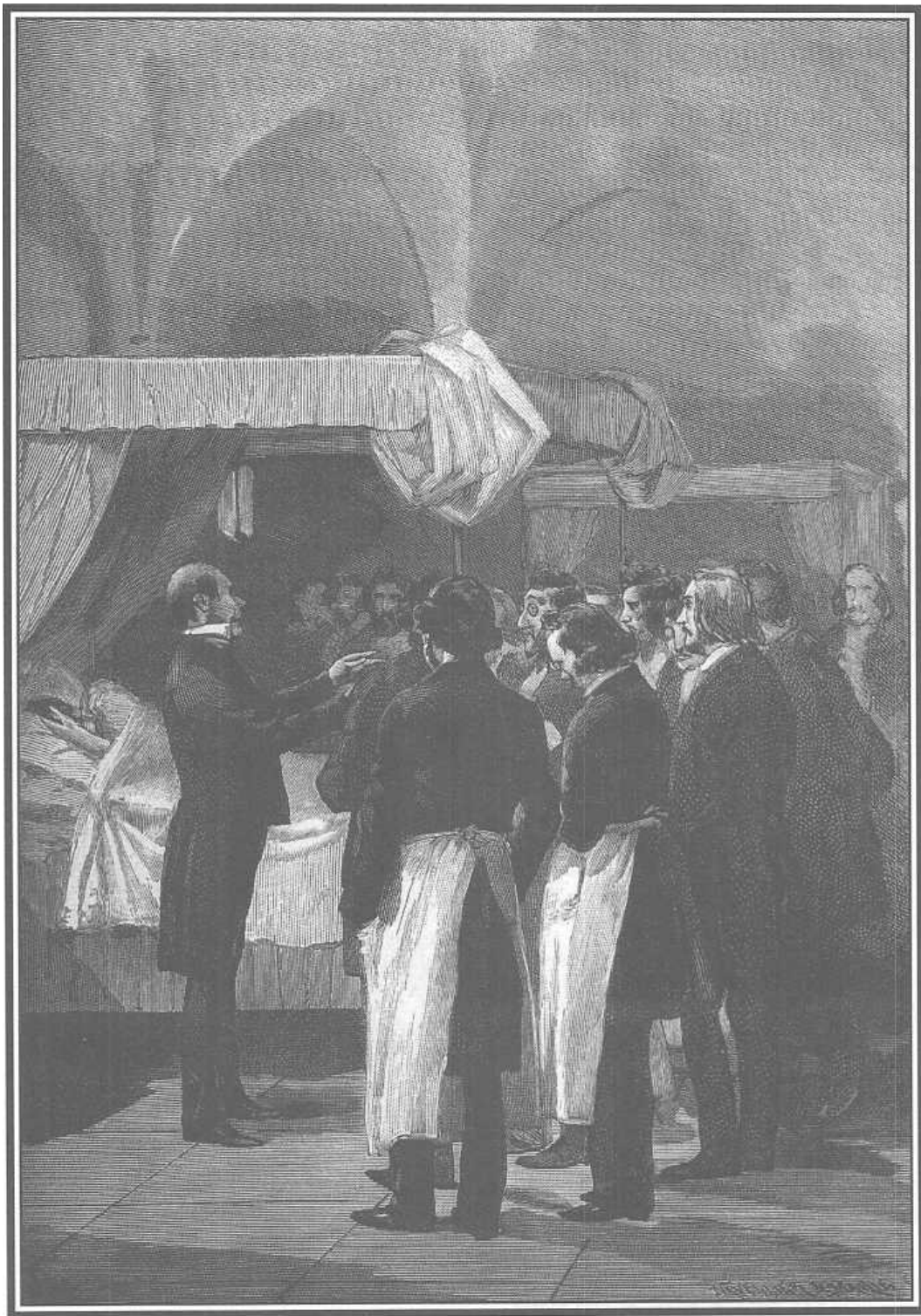
CHƯƠNG VIII



TIÊU THƯ DE FERMONT

Sau khi khám nhanh nhiều bệnh nhân không có gì đặc biệt đáng lưu ý, cuối cùng bác sĩ Griffon đến gần Jeanne Duport.

Nhìn thấy đám đông hồi hả, chen chúc quanh giường, người phụ nữ bất hạnh run rẩy vì sợ hãi và e thẹn, lấy chăn quấn chặt người.



Bác sĩ Griffon và các sinh viên

Gương mặt khắc khổ và trầm tư của bác sĩ Griffon, cái nhìn xuyên suốt, đôi mày lúc nào cũng cau có vì thói quen suy nghĩ, lời nói sỗ sàng, nóng

nảy và cục lõc càng làm tăng thêm nỗi khiếp sợ của Jeanne.

– Một đề tài mới! – Bác sĩ lướt nhanh tấm biển ghi bệnh của người đàn bà vừa nhập viện.

Sau đó, ông nhìn Jeanne, một cái nhìn kéo dài, dò xét. Trong phòng bỗng có một sự yên lặng sâu sắc, những người tham dự cũng bắt chước vị cự phách trong giới y khoa, tò mò nhìn nữ bệnh nhân.

Người bệnh này, để tránh cảm giác nặng nề mà những cặp mắt chòng chọc hướng về mình, nhìn không rời mắt về phía thầy thuốc một cách nào nề.

Sau một thời gian chú ý, bác sĩ nhận thấy có gì đó không bình thường trong sắc vàng nhạt của nhãn cầu bệnh nhân, nhích lại gần chị, lấy đầu ngón tay lật mí mắt, lặng lẽ quan sát thủy tinh thể.

Rồi vài học viên, đáp lời kêu gọi lặng lẽ của giáo sư, lần lượt đến quan sát mắt của Jeanne.

Sau đó, bác sĩ tiến hành các câu hỏi sau:

– Chị tên gì?

– Jeanne Duport. – Bệnh nhân thều thào, mỗi lúc một thêm sợ hãi.

– Tuổi của chị?

– Ba mươi sáu tuổi rưỡi.

– Nói to lên nào. Nơi sinh?

– Paris.

– Nghề nghiệp?

– Thợ viên tua.

– Có gia đình chưa?

– Thưa ông, có. – Jeanne trả lời và ngao ngán thở dài.

– Từ bao giờ?

– Từ mười tám năm nay.

– Chị có con không?

Đến đây, thay vì trả lời, người mẹ tội nghiệp, từ nãy đến giờ vẫn cố cầm nước mắt, òa lên khóc.

– Vấn đề không phải là khóc mà là trả lời. Chị có con không?

– Thưa ông, có, hai bé trai nhỏ và một con gái mười sáu tuổi.

Đến đây có nhiều câu hỏi chúng tôi không thể nhắc lại, và Jeanne chỉ ấp úng trả lời sau nhiều lời căn vặn nghiêm khắc của viên thầy thuốc; người phụ nữ đến chết thẹn khi buộc phải trả lời to trước một cử tọa đông đảo những câu hỏi như thế.

Bác sĩ, hoàn toàn bị cuốn hút bởi sự chuyên tâm khoa học không chú ý may mắn đến nỗi hổ thẹn đau lòng của Jeanne, tiếp tục hỏi:

– Chị ốm bao lâu rồi?

– Đã bốn ngày, thưa ông. – Jeanne vừa nói vừa lau nước mắt.

– Hãy kể lại bệnh của chị đã xảy ra như thế nào.

– Thưa ông... bởi vì... có đông người thế này... tôi không thể...

– Ôi chao! Thế chị ở đâu ra? – Bác sĩ nóng nảy hỏi. – Có lẽ chị muốn tôi yêu cầu đưa tới đây một phòng xưng tội. Thôi nào, nói đi... và nhanh lên.

– Lạy Chúa, thưa bác sĩ, đây là những chuyện gia đình...

– Chị yên tâm, chúng ta ở đây trong gia đình... gia đình đông đủ, chị thấy đấy. – Tay cự phách trong giới y học hôm ấy rất vui nhộn. – Nào nói hết đi.

Mỗi lúc càng thêm bối rối, Jeanne ấp úng, và ngập ngừng nói từng lời:

– Thưa ông... tôi đã cãi nhau với chồng... về chuyện con cái... tôi

muốn nói về đứa con gái đầu... chồng tôi muốn đem nó đi... Tôi, ông hiểu cho, tôi không muốn, vì anh ấy sống với một phụ nữ như nhuốc, có thể phơi bày những tấm gương xấu cho con tôi, thế là nhân lúc anh ấy say... vâng, thưa ông... nếu không thế... anh ấy đã không làm như vậy... chồng tôi xô tôi rất mạnh, tôi ngã vật xuống, rồi ít lâu sau, tôi bắt đầu nôn ra máu.

– A, a, a, chồng chị xô chị và chị ngã xuống... chắc anh ta còn làm mạnh hơn là xô, anh ta phải đập rất mạnh vào dạ dày, và nhiều lần như thế... có thể là anh ta còn lấy chân giẫm lên người chị... Nào, hãy trả lời đi! Nói cho thật.

– Ôi! Thưa ông, tôi cam đoan là anh ấy say... nếu không anh ấy đã không hung hãn đến thế.

– Hiền lành hay hung tợn, say hay tỉnh không phải là vấn đề, chị ạ, tôi không phải là dự thẩm; tôi chỉ cần biết sự việc một cách chính xác: chị đã bị xô ngã, và bị giẫm lên rất dữ dội, đúng thế không?

– Thưa bác sĩ, vâng, – Jeanne òa lên khóc – thế nhưng tôi có bao giờ làm gì để chồng tôi phàn nàn đâu... tôi có sức làm việc và tôi...

– Thương vị hân phải đau? Chị phải thấy ở đấy nóng lắm? – Bác sĩ ngắt lời Jeanne. – Chị phải thấy khó chịu, mệt mỏi, buồn nôn?

– Vâng, thưa bác sĩ... Cực chẳng đã, tôi mới phải đến đây, khi tôi đã hoàn toàn đuối sức; nếu không tôi đã không bỏ các con tôi... mà tôi rất lo bởi chúng chỉ có tôi... Rồi thì Catherine... ôi, chính bởi nó mà tôi lo lắng nhất, thưa bác sĩ... nếu ông biết rằng...

– Thè lưỡi ra! – Bác sĩ Griffon lại ngắt lời bệnh nhân.

Jeanne tưởng đã làm bác sĩ mỉm lòng, nên khi nghe lệnh ông bác sĩ, chị thấy lạ lùng, chị không trả lời ngay và ngơ ngác nhìn ông.

– Nào, xem cái lưỡi chị sử dụng tốt thế. – Bác sĩ mỉm cười, rồi ông lấy

đầu ngón tay kéo hàm dưới của Jeanne xuống.

Sau khi cho học viên lần lượt sờ nắn và quan sát rất lâu lưỡi của bệnh nhân để nhận rõ màu sắc và độ khô, bác sĩ trầm ngâm một lúc. Jeanne gắng vượt lên sự sợ hãi, run run nói:

– Thưa bác sĩ, tôi xin kể ông nghe những người hàng xóm cũng nghèo như tôi đã lo giúp cho hai đứa con tôi, nhưng chỉ trong tám ngày... Như thế là nhiều lắm rồi... Hết thời gian ấy, tôi phải về nhà. Bởi thế, vì Chúa, tôi khẩn cầu ông hãy chữa cho tôi, càng lành sớm càng tốt... hoặc gần như thế... tôi chỉ cần đứng lên được và làm việc, trước mắt tôi chỉ có tám ngày... bởi vì...

– Mặt nhợt nhạt, trạng thái liệt nhược hoàn toàn; nhưng mạch khá mạnh, giật và nhanh. – Bác sĩ chỉ vào Jeanne, thản nhiên nói. – Các bạn trẻ, hãy chú ý: ngọt ngạt, nóng ở thượng vị, tất cả những triệu chứng ấy chắc chắn báo trước chứng nôn ra máu... có lẽ còn kèm theo chứng viêm gan do những phiền muộn gia đình, cứ nhìn nhãn cầu úa vàng thì rõ; bệnh nhân đã bị đánh mạnh vào vùng thượng vị và bụng: việc nôn ra máu chắc chắn do sự thương tổn phủ tạng gây nên... Tiện đây, tôi lưu ý các bạn một điểm rất kỳ lạ, thật kỳ lạ: giải phẫu tử thi những người mắc bệnh này, ta sẽ thấy những điều rất khác nhau: thường thì bệnh cấp tính và rất nặng, bệnh nhân chết sau đó ít ngày và ta không tìm thấy dấu vết gì; lại có những lần lá lách, gan, tụy bị một số tổn thương như thế; tôi sẽ cố gắng chỉ ra và các bạn cũng phải tự xác định qua sự khảo sát kỹ lưỡng người bệnh.

Và bằng một động tác nhanh, bác sĩ Griffon kéo cái chăn xuống cuối giường, gần như lột trần Jeanne ra.

Chúng tôi e ngại không muốn miêu tả cuộc đấu tranh đau đớn của con người bất hạnh đang nước nở, cuống quýt vì hổ thẹn, van xin bác sĩ và những người đứng nghe.

Nhưng nghe đến lời dọa nạt: “Người ta sẽ đưa chị ra khỏi nhà thương làm phúc nếu chị không chịu tuân thủ quy định”, lời dọa nạt đè nặng những ai coi nhà thương làm phúc là nơi ẩn náu độc nhất và cuối cùng, Jeanne đành nằm yên chịu đựng sự khảo sát công khai, kéo dài lâu, rất lâu... bởi vì bác sĩ Griffon phân tích, lý giải từng triệu chứng, những học viên chuyên chú nhất muốn gắn liền thực tiễn với lý thuyết và muốn tự mình xác định thể trạng bệnh nhân.

Tiếp theo màn kịch tàn ác ấy, Jeanne xúc động dữ dội đến mức khủng hoảng thần kinh, và bác sĩ Griffon phải kê thêm một đơn thuốc bổ sung.

Buổi thăm bệnh tiếp tục...

Bác sĩ Griffon lúc này đến bên giường cô Claire de Fermont; cô gái này cũng như mẹ cô là nạn nhân của tính gian tham của Jacques Ferrand. Lại một thí dụ kinh khủng về những hậu quả ghê rợn mà tội bội tín kéo theo, một tội ác mà pháp luật trừng trị còn rất nường tay.

Cô de Fermont đội chiếc mũ vải do bệnh viện cấp, đầu rã rượi đặt trên chiếc gối dài, mặc dù bị bệnh tật tàn phá, người ta vẫn thấy trên khuôn mặt dịu dàng, thuần khiết những dấu vết của một vẻ đẹp khác thường.

Sau một đêm đau đớn nhức nhối, cô thiếp đi trong cơn sốt và khi bác sĩ cùng đoàn tùy tùng đi vào phòng, tiếng động cũng không làm cô tỉnh giấc.

– Một đề tài mới, các bạn ơi! – Tay cự phách trong giới khoa học vừa nói vừa liếc nhìn tấm biển mà một sinh viên trình ông. – Bệnh, sốt ngằm, thần kinh... Chu cha! – Bác sĩ la lên với niềm thích thú sâu sắc. – Nếu sinh viên nội trú trực không chẩn đoán lầm thì quả là một trường hợp may mắn không ngờ, đã từ lâu tôi trông đợi một ca sốt ngằm thần kinh... bởi vì thông thường đây không phải là căn bệnh của người nghèo. Những trạng thái bệnh này hầu hết phát sinh sau những đảo lộn về vị trí xã hội của bệnh nhân và tất nhiên là vị trí càng cao, sự đảo lộn càng sâu sắc. Ngoài ra đây là một

trong những bệnh đáng chú ý vì tính chất riêng biệt của nó. Nói ngược lên thời thượng cổ, những bản viết của Hippocrates không để lại một nghi ngờ gì về mặt này, và thật là đơn giản: cơn sốt ấy, tôi đã nói, gần như lúc nào cũng bắt nguồn từ những phiền muộn dữ dội nhất. Mà sự phiền muộn thì có từ muôn thuở. Vậy mà, thật kỳ lạ, trước thế kỷ XVIII, căn bệnh này không được một tác giả nào miêu tả chuẩn xác, chỉ có Huxham, người đã làm vinh dự nền y học thời đó, chỉ có Huxham, tôi nhắc lại, là người đầu tiên đưa ra chuyên luận về sốt thần kinh, một bản chuyên luận đã trở thành cổ điển... Vậy nên đây là căn bệnh đã có từ xưa. – Nói tới đây, bác sĩ cười thành tiếng. – Này, này... nó thuộc về dòng họ lớn, cổ xưa và nổi tiếng, dòng họ [febrissốt](#) mà nguồn gốc đã thất lạc qua thời gian. Nhưng chúng ta chớ nên mừng vội, hãy xem lại có thật chúng ta có điểm phúc có được một nguyên mẫu của chứng bệnh kỳ lạ ấy không. Điều đó lại càng bội phần thích thú bởi đã từ rất lâu tôi muốn thử dùng phốt pho uống trong... Vâng, thưa các bạn, – bác sĩ nói tiếp, lắng nghe trong cử tọa có sự rung động nảy sinh do tính tò mò – vâng thưa các bạn, dùng phốt pho, một thí nghiệm khá kỳ lạ mà tôi muốn thử làm, một thí nghiệm táo bạo! Nhưng *audaces fortuna juvat** và cơ hội này thật tuyệt vời. Bây giờ chúng ta phải khám lại toàn thân bệnh nhân, chủ yếu trên ngực, có nổi ban lên như kê, đó là triệu chứng của bệnh theo Huxham, và các bạn phải tự mình thấy được sự sần sùi đó khi sờ nắn người bệnh. Nhưng đừng bán da gấu trước khi hạ được nó. – Bác sĩ nói thêm, hẳn là hôm nay tay cự phách trong giới khoa học rất vui.

Tục ngữ tiếng Latin, nghĩa là: Vận may ủng hộ người táo bạo.

Rồi ông lay nhẹ vai cô de Fermont để đánh thức cô dậy.

Cô gái giật mình mở to đôi mắt trững xuống vì bệnh tật.

Ta hãy đoán xem nổi kinh hoàng và sự khủng khiếp của cô.

Trong lúc đám đông vây quanh giường và chòng chọc nhìn cô, cô thấy

bàn tay bác sĩ lật chăn, đẩy vào giường, rồi cầm tay cô bắt mạch.

Cô de Fermont thu hết tàn lực trong tiếng kêu đau đớn, hãi hùng:

– Mẹ ơi!... Cứu con!... Mẹ ơi!...

Do một sự ngẫu nhiên, gần như có thiên mệnh định đoạt, tiếng kêu của tiểu thư de Fermont làm lão Bá tước de Saint-Remy nảy bật lên trên ghế, vì ông nhận ra tiếng kêu rất quen thuộc. Cửa phòng vụt mở, và một thiếu phụ vận tang phục vội vã bước vào, có ông giám đốc nhà thương làm phúc đi theo.

Thiếu phụ này là Hầu tước d'Harville phu nhân.

Phu nhân nói với ông giám đốc, giọng khẩn khoản lo lắng:

– Phiền ông đưa tôi tới chỗ tiểu thư de Fermont.

Ông giám đốc cung kính đáp lời:

– Xin kính mời phu nhân theo tôi. Cô ấy nằm ở giường số 17 phòng này.

– Cô bé tội nghiệp... đây rồi... đây rồi... – Bà d'Harville vừa nói vừa lau nước mắt. – Ôi! thật khủng khiếp.

Bà Hầu tước theo ông giám đốc bước nhanh đến chỗ đám người xúm xít quanh giường cô de Fermont. Bỗng có tiếng nói phẫn nộ:

– Tôi xin nói với ông đây là một tội ác xấu xa, ông sẽ giết cô ấy, thưa ông.

– Nhưng này, Bá tước de Saint-Remy thân mến, xin ngài hãy nghe tôi...

– Tôi xin nhắc lại, thưa ông, cách xử sự của ông thật tàn nhẫn. Tôi coi cô de Fermont như con gái mình, tôi cấm ông lại gần cô ấy, tôi sẽ lập tức đưa cô ấy ra khỏi đây.

– Nhưng, thưa bá tước, đây là một ca sốt thần kinh ngầm, rất hiểm... Tôi muốn thử chất phốt pho... Đây là cơ hội độc nhất, ít ra ngài cũng cho

phép tôi chữa cho cô ấy, ở bất cứ nơi nào ngài đưa cô ấy tới, bởi vì ngài đã lấy đi của viện chúng tôi một đề tài quý hiếm.

– Nếu ông không phải điên rồ... thì là đồ quý quái. – Bá tước de Saint-Remy nói tiếp.

Clémence nghe những lời nói ấy với một nỗi phiền não mỗi lúc một tăng; đám đông vây đặc quanh giường bệnh đến nỗi ông giám đốc phải lớn tiếng:

– Tránh ra, các người làm ơn tránh ra, để Hầu tước phu nhân d’Harville vào thăm bệnh nhân số 17.

Nghe thế, các học viên dẫn ra, vừa hối hả, vừa trầm trồ kính phục khi thấy khuôn mặt kiêu diễm của Clémence do xúc động càng bội phần tươi tắn.

– D’Harville phu nhân! – Bá tước de Saint-Remy gạt mạnh bác sĩ sang một bên và bước vội về phía Clémence. – Ôi! Quả thật Chúa đã gửi tới đây một thiên thần. Thưa phu nhân... tôi biết trước là phu nhân quan tâm đến hai con người bất hạnh này. May mắn hơn tôi, phu nhân đã tìm thấy họ... còn tôi, chỉ bởi sự ngẫu nhiên... đã đưa tôi tới đây... để tham dự một màn kịch man rợ chưa từng thấy. Cô bé đáng thương! Phu nhân thấy đấy, thưa phu nhân. Và tất cả các vị, nhân danh con gái hoặc chị em các vị, hãy rủ lòng thương một cô gái mười sáu tuổi, tôi xin các ông... hãy để cô ấy yên với Hầu tước phu nhân và các nữ tu sĩ nhân đức này. Khi nào cô ấy hồi tỉnh... tôi sẽ đưa cô ấy ra khỏi đây.

– Được... tôi sẽ ký giấy cho cô ấy xuất viện! – Bác sĩ kêu lên. – Nhưng tôi sẽ theo sát cô ấy... tôi sẽ bám chặt Bá tước. Đây là đề tài của tôi... dẫu ngài làm gì đi nữa... tôi sẽ chữa cho cô ấy... tôi sẽ không thử chất phốt pho, tất nhiên, nhưng tôi sẽ thức nhiều đêm nếu cần... cũng như tôi đã thức bên ngài, Bá tước de Saint-Remy bội bạc ạ... bởi vì bệnh sốt này cũng kỳ lạ

như bệnh sốt của ngài. Đó là hai “chị em” đáng được tôi chú ý như nhau.

– Con người đáng nguyên rủa, sao ông lắm tri thức thế? – Bá tước đáp lời, biết rằng thật ra không còn ai tài giỏi hơn để giao phó tiểu thư de Fermont.

– Chúa ơi! Thật quá giản đơn! – Bác sĩ nói nhỏ vào tai ông Bá tước. – Tôi nhiều tri thức bởi vì tôi nghiên cứu, bởi vì tôi thử nghiệm, bởi vì tôi dám mạo hiểm và thực hành trên các bệnh nhân của tôi... Thật đấy, không phải nói đùa đâu. Vậy thì tôi vẫn có dịp nghiên cứu cơn sốt ngấm chứ, hờ ông già câu gắt?

– Vâng, nhưng cô gái này... có thể đưa đi được không?

– Được chứ.

– Vậy thì... ơn Chúa... ông hãy đi đi.

– Nào, thưa các bạn, – tay cự phách của giới khoa học nói – viện ta mất một đề tài nghiên cứu quý giá... Nhưng tôi sẽ thông báo để các vị hiểu chuyện này.

Và bác sĩ Griffon cùng đám đông tiếp tục đi thăm bệnh, để lại Bá tước de Saint-Remy và Hầu tước phu nhân d’Harville bên cạnh tiểu thư de Fermont.

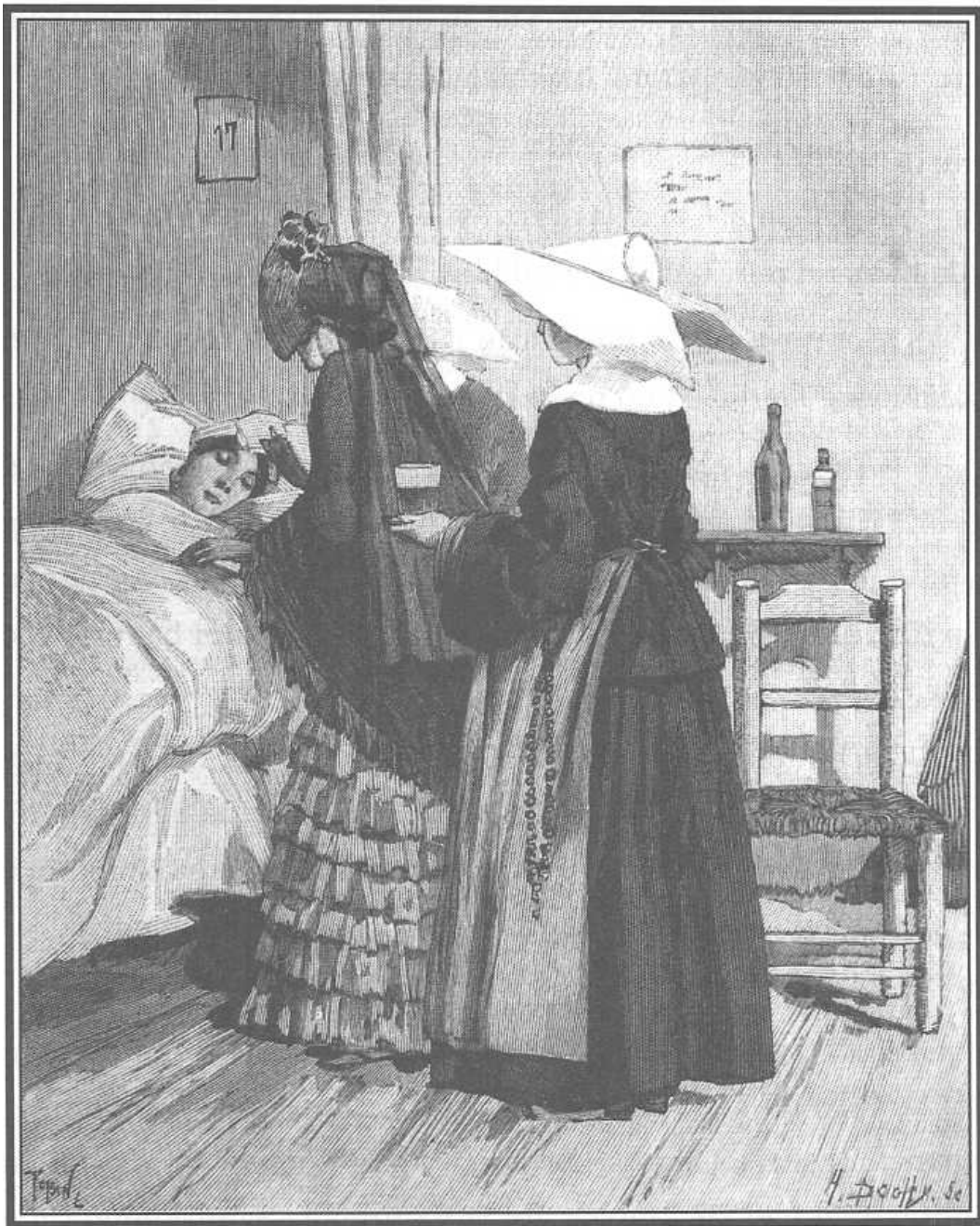


CHƯƠNG IX



MARIE

Trong màn kịch chúng tôi vừa kể lại, cô de Fermont vẫn còn bất tỉnh, được Clémence và hai nữ tu sĩ chăm sóc ân cần; một bà đỡ cái đầu nặng trĩu và khuôn mặt xanh xao của cô gái trong khi bà d'Harville cúi xuống, lấy khăn tay lau mồ hôi lạnh buốt đang giàn giụa trên trán bệnh nhân.



Bà d'Harville và tiểu thư de Fermont

Vô cùng xúc động, Bá tước de Saint-Remy ngắm nhìn quang cảnh đó, chợt một ý nghĩ buồn thảm vụt qua trí óc ông, ông lại gần Clémence hỏi nhỏ:

– Thế còn người mẹ của cô gái bất hạnh này, thưa bà?

Hầu tước phu nhân quay lại phía Bá tước de Saint-Remy, trả lời, giọng

buồn thảm:

– Cô bé này... không còn mẹ... thưa ông.

– Lạy Chúa... đã mất rồi!!!

– Mãi tới chiều qua, khi quay về, tôi mới biết địa chỉ bà de Fermont và tình trạng tuyệt vọng của bà ấy. Lúc một giờ sáng, tôi cùng với ông thầy thuốc đến nơi bà ấy ở. Ôi! Thưa ông! Quang cảnh ấy!... Sự khốn cùng đến tột độ kinh khủng... và không còn một chút hy vọng nào cứu chữa được người mẹ đang hấp hối!

– Ôi! Phút lâm chung của bà ấy phải thật thê thảm nếu ý nghĩ của bà ấy còn vẩn vương hình ảnh cô con gái!

– Lời cuối cùng của bà là: “Con gái mẹ!”

– Lạy Chúa! Cái chết như vậy! Bà ấy, một người mẹ rất mực dịu hiền, rất mực tận tâm. Thật kinh khủng!

Một nữ tu sĩ cắt ngang câu chuyện giữa Bá tước de Saint-Remy và d’Harville phu nhân, nói:

– Tiểu thư còn rất yếu... chỉ mới nghe được loáng thoáng thôi; lát nữa có thể cô ấy sẽ tỉnh hơn một chút... sự kích động vừa qua đã làm cô ấy bất tỉnh. Thưa bà, nếu bà không ngại ở lại đây đợi bệnh nhân hồi tỉnh hoàn toàn, xin mời bà ngồi vào ghế của tôi.

– Cho tôi... cho tôi xin, – Clémence vừa vội nói, vừa ngồi xuống cạnh giường – tôi sẽ không rời tiểu thư de Fermont, tôi muốn ít ra khi mở mắt cô ấy sẽ nhìn thấy được một khuôn mặt thân thương... Sau đó tôi sẽ đưa cô ấy theo tôi, bởi rất may là bác sĩ cho hay có thể đưa cô ấy đi, không có gì nguy hại.

– Ôi, thưa bà, cầu Chúa ban phước cho bà vì những điều tốt lành bà đã thực hiện, – Bá tước de Saint-Remy nói – nhưng xin bà hãy thứ lỗi cho tôi

đã chưa tự giới thiệu... biết bao phiền muộn, biết bao xúc động... Tôi là Bá tước de Saint-Remy, thưa bà. Chồng bà de Fermont với tôi là bạn thân tình. Tôi đã sống ở Angers, và tôi đã rời khỏi nơi đây với nỗi lo lắng chẳng có được tin tức gì về hai người phụ nữ quý tộc rất đáng kính này; hồi đó cả hai vẫn sống ở thành phố này, và người ta đồn rằng họ bị phá sản hoàn toàn, tình thế của họ càng khốn đốn vì trước kia họ sống khá dư dật.

– Ôi, thưa Bá tước... ngài chưa nắm được ngọn nguồn... Bà de Fermont đã bị tước đoạt một cách đốn mạt.

– Có phải do tên chương khế ấy? Có lúc tôi đã ngờ đến việc này.

– Lão ta là một con quái vật, thưa ngài. Hỡi ôi! Tội ác này không phải là tội ác duy nhất hấn nhúng tay vào. Nhưng rất may, – Clémence phấn khích nói, trong lòng nghĩ đến Rodolphe – một thiên sứ đã thi hành công lý, rất may là tôi đã có thể vượt mắt bà de Fermont, đảm bảo với bà ấy về tương lai của cô con gái. Cái chết của bà ấy do vậy đã đỡ phần khốc liệt.

– Tôi rất hiểu điều đó; biết con mình có được một chỗ dựa như bà, bà bạn bất hạnh của tôi có thể yên tâm nhắm mắt.

– Không những tôi mãi mãi đặc biệt quan tâm đến tiểu thư de Fermont... mà tài sản của cô ấy cũng sẽ được hoàn lại...

– Tài sản của cô ấy!... Sao?... Tên chương khế?...

– Đã buộc phải hoàn lại số tiền... hấn đã tước đoạt bằng một tội ác ghê rợn...

– Một tội ác?

– Hấn đã mưu sát em trai bà de Fermont để làm người ta tin là con người khốn khổ đó đã tự sát sau khi làm tiêu tán tài sản của chị.

– Thật kinh khủng!... Tưởng không ai tin được là thế... nhưng vậy mà, do ngờ vực tên chương khế, tôi cũng thoáng nghĩ về sự thật của vụ tự sát

này... bởi lẽ Renneville là hiện thân của danh dự, của lòng trung thực. Thế còn số tiền tên chưởng khế phải hoàn lại?

– Được ký gửi ở một tu sĩ đáng kính, ngài mục sư Bonne-Nouvelle; số tiền đó sẽ được trao lại cho cô de Fermont.

– Việc hoàn lại chưa đáp ứng công lý của người đời, thưa bà! Máy chém chờ đợi tên chưởng khế này, bởi hắn đã phạm không phải một tội ác mà hai tội ác. Cái chết của bà de Fermont, những nỗi đau khổ mà cô con gái phải chịu đựng trên giường bệnh là do sự lường gạt bỉ ổi của kẻ khốn nạn này!

– Và tên khốn nạn đó còn phạm một tội ác nữa cũng ghê rợn như thế, cũng được trù liệu tàn nhẫn như thế.

– Bà nói gì vậy, thưa bà?

– Nếu hắn đã thủ tiêu em trai bà de Fermont bằng một vụ tự sát giả mạo để khỏi bị tù tội, thì cách đây ít hôm hắn cũng đã vì tư lợi mà trừ khử một cô gái bằng cách đem chìm xuống sông... tin chắc mọi người sẽ coi đó là một vụ chết đuối.

Ông de Saint-Remy giật mình, kinh ngạc nhìn bà d'Harville, nghĩ đến Marie và kêu to:

– Ôi! Lạy Chúa, thưa bà, liên quan kỳ lạ thật!

– Có chuyện gì thế, thưa ngài?

– Cô gái ấy!... Hắn muốn chìm cô ấy ở đâu?

– Trên sông Seine... gần Asnières, người ta bảo thế...

– Đúng cô ấy! Đúng cô ấy rồi!... – Ông de Saint-Remy la lên.

– Ngài nói ai thế, thưa ngài?

– Cô gái bị con quái vật vì hám lợi mà giết hại...

– Marie!!!

– Bà biết cô ấy sao, thưa bà?

– Cô bé tội nghiệp... tôi thương nó lắm... Ôi! giá ngài biết được cô ấy xinh đẹp và dịu hiền thế nào... Nhưng sao cơ?

– Bác sĩ Griffon và tôi, chúng tôi đã cấp cứu bước đầu cho cô ấy...

– Cấp cứu bước đầu? Cho cô ấy?... Ở đâu?

– Ở đảo Ravageur.... khi người ta cứu được cô ấy...

– Cứu được Marie... Cứu được?...

– Nhờ một con người can đảm dám liều mình, vớt cô ấy trên sông Seine... Nhưng bà sao thế, thưa bà?

– Ôi! Thưa ngài, tôi còn chưa dám tin ở nhiều điều may mắn đến thế... tôi vẫn sợ có sự nhầm lẫn nào đó... Tôi van ngài, ngài hãy cho tôi biết, cô gái ấy... cô ấy trông thế nào?

– Đẹp tuyệt vời... một khuôn mặt thiên thần...

– Đôi mắt to xanh... tóc vàng?

– Đúng vậy, thưa bà.

– Và khi người ta đem dìm cô ấy... cô ấy đi cùng một bà có tuổi?

– Thật vậy, chỉ mới hôm qua, cô ấy mới nói được, và cho biết tình huống ấy... Một người đàn bà có tuổi đi cùng cô ấy.

– Cảm tạ Chúa! – Clémence kêu lên, hai tay chấp lại thành kính. – Tôi có thể báo cho Người biết cô gái được Người bảo trợ vẫn còn sống*. Người sẽ vui sướng biết bao khi ngay trong lá thư mới gửi cho tôi, Người vẫn còn nhắc đến cô bé tội nghiệp này với niềm ân hận khôn nguôi. Bá tước, xin ngài thứ lỗi! Nhưng giá ngài biết những điều ngài vừa nói ra làm tôi sung sướng đến mức nào... cho tôi và cho một người... còn hơn cả tôi nữa, đã thương yêu và che chở Marie! Nhưng xin ngài làm ơn cho tôi biết... lúc này... cô ấy ở đâu?

Phu nhân d'Harville chỉ mới đến hôm trước, không biết Rodolphe đã

phát hiện ra Sơn Ca (mà ông tin rằng đã chết) là con gái mình. Vài ngày trước đó, Hoàng thân đã biên thư cho Hầu tước phu nhân biết những tội ác mới của tên chưởng khế và những khoản tiền lão buộc phải bồi hoàn (TG).

– Gần Asnières... trong nhà một thầy thuốc của bệnh viện này... bác sĩ Griffon, người mặc dầu có những khiếm khuyết mà tôi phàn nàn, nhưng lại có những đức tính tuyệt vời... bởi vì Marie đã được đưa tới nhà ông ấy, và từ hôm đó được ông ấy kiên trì chăm sóc.

– Thế cô ấy đã qua được hiểm nguy rồi chứ?

– Vâng, thưa bà, nhưng chỉ mới hai, ba hôm. Và hôm nay, người ta cho phép cô ấy biên thư cho các ân nhân của mình.

–Ồ, tôi thấy, thưa ngài... chính tôi sẽ đảm nhiệm việc đó... hay nói đúng hơn, chính tôi sẽ có niềm vui đưa cô ấy đến gặp những người tưởng cô ấy đã chết và đang đau xót tiếc thương.

– Tôi hiểu những nỗi thương tiếc ấy, thưa bà... bởi không ai biết Marie mà không bị con người có dáng dấp thiên thần ấy quyến rũ; vẻ duyên dáng và nét hiền thực của cô ấy có sức hấp dẫn diệu kỳ với tất cả những ai có dịp đến gần. Người phụ nữ đã cứu cô ấy, từ hôm đó đã ngày đêm chăm sóc cô ấy như chăm sóc con mình là một người can đảm, tận tâm, nhưng do hay nổi nóng nên mang biệt danh là Sói Cái. Xin bà hãy cứ hình dung, một lời của Marie khả dĩ làm cô ta xúc động mãnh liệt... Tôi đã thấy cô ta nức nở, cất lên những tiếng kêu tuyệt vọng khi, sau một cơn kịch phát của Marie, bác sĩ Griffon tỏ ra hết hy vọng cứu sống cô gái trẻ này.

– Điều đó không làm tôi ngạc nhiên... tôi có biết Sói Cái.

– Bà ư, thưa bà? – Bá tước de Saint-Remy kinh ngạc hỏi. – Bà biết Sói Cái*?

Trong một lần tới thăm Saint-Lazare, phu nhân d'Harville đã nghe bà giám thị Armand nhắc đến Sói Cái (TG).

– Thật vậy, điều này làm ngài ngạc nhiên, – Hầu tước phu nhân dịu dàng mỉm cười, bởi nàng đang sung sướng... ôi, nàng vô cùng sung sướng khi nghĩ đến sự ngạc nhiên êm dịu mà nàng dành cho Hoàng thân.

Nàng sẽ ngây ngất đến mức độ nào nếu biết được đó là cô con gái mà Hoàng thân tin là đã chết... và nàng sẽ đem cô ấy về cho Rodolphe!

– Ôi! Thưa ngài, – nàng nói với ông de Saint-Remy – ngày hôm nay rất đẹp... với tôi... nên tôi mong muốn nó cũng như thế với mọi người khác. Theo tôi dường như ở đây có những người bất hạnh lương thiện cần được an ủi, đây là cách xứng đáng nhất để chào mừng cái tin tuyệt vời ngài đem lại cho tôi. – Rồi quay về phía người nữ tu vừa cho cô de Fermont uống vài thìa thuốc nước, nàng nói:

– Này, xơ, cô ấy đã hồi tỉnh chưa?

– Thưa bà, chưa... cô ấy còn yếu lắm. Cô bé tội nghiệp! Lắng mãi mới nghe tiếng mạch đập.

– Tôi sẽ đợi đến khi có thể đưa cô ấy lên xe. Nhưng này, xơ ạ, trong những bệnh nhân bất hạnh này, xơ có biết ai đặc biệt đáng quan tâm và đáng thương xót để tôi có thể giúp trước khi rời khỏi nhà thương làm phúc này không?

– Ôi! Thưa bà... Chúa sai khiến bà tới đây... – Vị nữ tu nói. – Đằng kia, – bà chỉ vào giường em gái của Hề Giã – một phụ nữ rất ốm yếu và đáng thương: chị ấy chỉ vào đây khi đã kiệt sức; chị ấy đau đớn khôn nguôi khi buộc phải bỏ hai đứa con nhỏ chỉ còn mỗi chị ấy là nơi nương tựa trên đời. Vừa rồi, chị ấy mới đề đạt với bác sĩ nguyện vọng muốn xin xuất viện, dầu có khỏi bệnh hay không, trong tám ngày, bởi những người hàng xóm của chị chỉ hứa trông con cho chị trong một tuần... quá thời hạn ấy, họ không cưu mang nổi.

– Xin hãy đưa tôi đến giường chị ấy. – Phu nhân d'Harville đứng lên đi

theo nữ tu sĩ.

Jeanne Duport, vừa hoàn hồn sau cơn đau dữ dội do cuộc khảo sát của bác sĩ Griffon gây nên, không biết phu nhân d'Harville đã vào phòng bệnh của nhà thương làm phúc. Chị kinh ngạc biết bao khi Hầu tước phu nhân vén tấm màn giường chị, nhìn chị đầy trắc ẩn và nhân hậu, bảo chị:

– Chị khỏi phải lo lắng về các con nữa, tôi sẽ giúp chị; chị hãy gắng sao cho bệnh chóng lành để trở về với các cháu.

Jeanne Duport tưởng mình đang mơ.

Cũng tại nơi mà bác sĩ Griffon và đám sinh viên hiếu học bắt chị phải chịu một cuộc khảo sát bạo tàn, chị thấy một thiếu phụ trẻ, nhan sắc tuyệt vời, đến bên mình, nói với chị những lời lẽ đầy trắc ẩn, thấm đượm niềm an ủi và chứa chan hy vọng. Sự xúc động của chị sâu sắc đến nỗi chị không nói nên lời, chỉ biết chấp hai tay lại như cầu khẩn, nhìn vị ân nhân không quen biết với tấm lòng ngưỡng mộ.

– Jeanne, Jeanne! – Cô gái xứ Lorraine thì thầm bên tai chị. – Hãy đáp lời vị phu nhân hiền hậu ấy đi. – Rồi cô nói với Hầu tước phu nhân:

– Ôi, thưa bà, bà đã cứu sống chị ấy! Đáng lẽ chị ấy đã chết vì tuyệt vọng khi nghĩ đến đàn con bị bỏ rơi... Phải thế không, chị Jeanne?

– Thêm một lần nữa, chị hãy yên tâm... đừng lo nghĩ gì. – Đôi tay thon thả và trắng muốt của Hầu tước phu nhân cầm lấy bàn tay nóng bỏng của Jeanne Duport. – Chị cứ yên tâm, đừng lo lắng gì về các cháu; và nếu chị ưng thuận, hôm nay chị sẽ được xuất viện; chị sẽ được chữa bệnh tại nhà, chị sẽ không thiếu thốn thứ gì. Như vậy, chị sẽ không xa các con thân thương của chị. Nếu nhà của chị không hợp vệ sinh hay quá chật hẹp, lập tức người ta sẽ tìm một căn hộ khác thích hợp hơn, để chị có thể ở riêng một phòng và các cháu ở trong một phòng khác... Chị sẽ có một nữ khán hộ tốt bụng vừa trông nom cháu, vừa chăm sóc chị. Khi nào chị khỏe hẳn,

nếu chị không có việc làm, tôi sẽ giúp chị cho đến khi có việc; và từ hôm nay tôi xin chịu trách nhiệm về tương lai của các con chị!

– Ôi, lạy Chúa, tôi nghe thấy những gì vậy?... Các thiên thần từ trên trời giáng trần như trong các kinh sách thánh đường vậy! – Jeanne Duport run rẩy, hoang mang gần như không dám nhìn mặt ân nhân của mình. – Sao nhiều điều tốt lành đến với tôi vậy? Tôi đã làm gì để được như vậy?... Không thể có chuyện đó được! Tôi được ra khỏi viện, nơi tôi đã từng khóc than, đau khổ xiết bao! Không phải rời xa các con nữa... Có một chị khán hộ!... Thật như phép màu của Chúa!

Và người phụ nữ khốn khổ đó đã nói đúng.

Giá mọi người biết thật là êm dịu và dễ dàng biết bao khi thực hiện được luôn và ít tốn kém những phép màu như vậy!

Hỡi ôi! Đối với một số người bất hạnh bị bỏ rơi hay bị xô đẩy, một sự cứu vớt tức thì, kèm theo những lời lẽ ân cần, những quan tâm nhân hậu, phải chăng đó là đáng đáp siêu nhân của một phép màu?

Bởi thế, một người như Jeanne Duport có thể, không phải hy vọng, mà ước mơ cái số phận khác thường mà d'Harville phụ nhân đảm bảo cho mình được chăng?

– Không phải phép màu chị ơi, – Clémence xúc động nói – điều tôi làm cho chị, – má nàng hơi ửng hồng khi nghĩ đến Rodolphe – là do một con người hào hiệp khác đã dạy tôi biết thông cảm với những nỗi khổ đau... Chị nên cảm ơn và cầu phúc cho người đó...

– Ôi, thưa bà, tôi cầu phúc cho bà và những người như bà! – Jeanne vừa nói vừa khóc. – Tôi xin bà thứ lỗi cho cách diễn đạt vụng về này, tôi quá không quen với những niềm vui to lớn như thế... Lần đầu tiên điều đó đã tới với tôi.

– Nay, chị Jeanne, chị thấy không, – cô gái xứ Lorraine cảm động nói –

trong đám người giàu sang cũng có những người như Rigolette, như Sơn Ca... chung quy thì vẫn đúng, còn về tấm lòng thì như nhau.

Bà d'Harville rất ngạc nhiên, quay về phía cô gái xứ Lorraine, khi nghe cô nói đến tên hai người kia.

– Cô biết Sơn Ca và cô thợ trẻ Rigolette? – Clémence hỏi cô.

– Thưa bà, vâng... Sơn Ca, thiên thần bé nhỏ nhân hậu, năm ngoái đã làm cho tôi điều bà vừa làm cho chị Jeanne, nhưng chà chà, theo khả năng hạn hẹp của cô ấy... Vâng, thưa bà! Ôi, thế mà tôi thích nói ra và nhắc lại với tất cả mọi người! Sơn Ca đã đưa tôi ra khỏi một căn hầm, nơi tôi sinh con trên ổ rạ và để mẹ con tôi ở trong một căn phòng có giường, có nôi tử tế... Sơn Ca chịu những tổn phí đó hoàn toàn vì tình thương, vì cô ấy mới biết tôi và bản thân cô ấy cũng nghèo. Việc làm ấy đẹp quá đi chứ, phải không thưa bà? – Cô gái xứ Lorraine hứng khởi nói.

– Ô! Chính vậy... tình thương của người nghèo đối với người nghèo là cao cả và thánh thiện. – Clémence phụ họa, mắt nhòa đi vì dòng lệ cảm thông.

– Cô Rigolette cũng thế, – cô gái Lorraine nói tiếp – chỉ với những dụng cụ của thợ thủ công nghèo, vừa rồi cô ấy cũng đã giúp chị Jeanne.

– Một sự gặp gỡ lạ kỳ! – Clémence tự nhủ thầm, mỗi lúc thêm cảm động, vì hai cái tên Sơn Ca và Rigolette đều nhắc lại cho nàng hành động cao quý của Rodolphe. Nàng hỏi tiếp cô gái Lorraine:

– Thế còn cô, tôi có thể giúp gì cho cô? Tôi mong rằng những người mà cô vừa nhắc tới với sự hàm ơn như vậy sẽ đem lại hạnh phúc cho cô.

– Xin cảm ơn bà, – cô gái xứ Lorraine nói với nụ cười nhẵn nhụi xót xa – tôi có một đứa con... nó chết rồi... Tôi bị đau phổi, khó lòng qua khỏi, tôi chẳng cần gì nữa.

– Ý nghĩ gì mà khủng khiếp vậy! Ở tuổi cô... trẻ trung như thế, vẫn còn hy vọng!

–Ồ không, thưa bà, tôi biết số kiếp tôi... tôi không phàn nàn gì cả! Đêm qua, tôi vừa thấy một chị đau phổi qua đời trong phòng này... người ta chết cũng thanh thản, thế thôi! Dẫu sao tôi cũng xin cảm tạ tấm lòng quý hóa của bà.

– Cô đã nghĩ quá về tình trạng của cô...

– Tôi không làm quá đâu, thưa bà, tôi cảm thấy rất rõ, nhưng vì bà nhân hậu như thế... một mệnh phụ phu nhân như bà, có quyền lực rất lớn...

– Nói đi... hãy nói đi... cô muốn gì nào?

– Tôi đã nhờ chị Jeanne một việc, nhưng nhờ Chúa và bà, chị ấy sắp ra viện...

– Vậy thì, việc ấy tôi có giúp cô được không?

– Chắc chắn được, thưa bà... một lời của bà với các vị nữ tu hoặc với thầy thuốc là đầu vào đấy tất.

– Lời đó, tôi sẽ nói, cô hãy tin... Việc gì vậy?

– Từ ngày tôi thấy chị nghệ sĩ sắp chết còn lo thân mình bị mổ xẻ sau khi qua đời, tôi cũng có nỗi lo như vậy... Chị Jeanne đã hứa là sẽ đòi xác tôi và đem chôn.

– Ôi! Thật ghê rợn! – Clémence rùng mình kinh hãi. – Phải đến tận đây mới biết người nghèo còn có những điều khốn khổ, những nỗi kinh hoàng ở bên kia nấm mồ.

– Xin bà thứ lỗi, – cô gái Lorraine rụt rè nói – đối với một mệnh phụ giàu có và đáng được sung sướng như bà, lời thỉnh cầu đó thật đáng buồn... Lẽ ra, tôi không nên đề đạt!

– Trái lại, tôi rất cảm ơn cô; điều đó giúp tôi thấy được một nỗi khổ đau

mà tôi chưa biết, và chuyện đó không phải vô ích... Cô hãy yên tâm, cho dầu phút lâm chung hãy còn xa, khi nào nó tới, cô chắc chắn sẽ được yên nghỉ trên đất thánh!

– Ôi! Xin cảm ơn bà. – Cô gái Lorraine kêu lên. – Giá mà tôi dám xin phép được hôn tay bà...

Clémence chìa bàn tay cho đôi môi khô héo của cô.

– Ôi, xin cảm ơn bà, tôi còn có người để yêu thương và để cầu phúc cho đến phút cuối... cùng với Sơn Ca... và tôi không còn phải buồn lo sau khi chết nữa!

Sự thờ ơ với cuộc sống và những nỗi lo về thế giới bên kia ấy đã làm d'Harville phu nhân xúc động sâu sắc, nàng ghé vào tai người nữ tu sĩ khi người này đến báo là cô de Fermont đã tỉnh lại hoàn toàn, hỏi nhỏ:

– Có thật tình trạng của người thiếu phụ trẻ này là tuyệt vọng không?

Rồi nàng ra hiệu, chỉ vào giường cô gái Lorraine.

– Vâng, thưa bà, cô ấy không qua khỏi được... khó lòng sống qua tám ngày!

Nửa giờ sau, d'Harville phu nhân, có Bá tước de Saint-Remy đi theo, đưa cô gái mồ côi về nhà, và vẫn giấu tin mẹ cô đã qua đời.

Cùng ngày, một người thân tín của nàng, sau khi đến xem nơi ở tồi tàn của Jeanne Duport, phố Barillerie, và nhận được ở vị phu nhân đáng kính này những chỉ dẫn đầy đủ, đã thuê ngay ở bến École hai buồng lớn và một phòng thoáng mát, trong vòng hai giờ trang bị xong đồ đạc cho căn hộ đơn giản nhưng hợp vệ sinh, mọi thứ do chợ Temple cung cấp nhanh chóng. Ngay tối hôm đó Jeanne Duport được đưa đến đây, chị gặp lại các con cùng một chị khán hộ hiền từ.

Cũng người thân tín ấy được giao công việc đi đòi và chôn xác Lorraine, khi nào cô gái ấy qua đời vì bệnh tật.

Sau khi chỉ dẫn và sắp xếp cho cô de Fermont ở nhà mình, d'Harville phu nhân đi ngay đến Asnières, cùng với ông de Saint-Remy, để tìm Marie, và đưa cô về cho Rodolphe.



CHƯƠNG X



HY VỌNG

Những ngày đầu xuân tới gần, mặt trời bắt đầu có khí sắc, bầu trời trong xanh, không khí ấm áp... Marie tựa vào tay Sói Cái, gắng thử sức đi dạo trong khu vườn nhà bác sĩ Griffon.



Marie và Sói Cái

Hơi ẩm tốt lành của mặt trời và hoạt động đi dạo nhuộm một màu hồng nhạt lên những nét xanh xao, có phần hao gầy của Marie; bộ đồ thôn nữ, trong lúc vội vã sơ cứu đã bị xé rách, cô mặc một áo dài mérinos xanh sẫm, chừa thành áo choàng, siết chặt tấm thân mảnh dẻ bằng dây thắt lưng len.

– Trời ẩm quá! – Cô nói với Sói Cái và dừng chân dưới lùm cây xanh

quay về hướng Nam, bao quanh một ghế đá. – Chị có muốn chúng ta ngồi đây một lát không, chị Sói Cái?

Người yêu của Martial nhún vai, trả lời ngay:

– Cô có cần phải hỏi xem tôi muốn hay không?

Rồi nhắc chiếc khăn san bằng tơ xấu ra khỏi cổ, cô ta gấp làm bốn, quỳ xuống, đặt lên nền cát hơi ẩm của lối đi và nói với Marie:

– Cô đặt chân lên đây.

Marie chậm trông thấy cử chỉ của cô bạn, không kịp ngăn:

– Nhưng Sói Cái, chị làm thế thì hỏng chiếc khăn san mất.

– Không cần nhiều lý lẽ thế!... Đất lạnh lắm. – Sói Cái nói rồi nắm lấy đôi chân nhỏ nhắn của Marie, đặt lên chiếc khăn san.

– Chị chiều em thế, làm hư em đấy.

- Hừ!... Cô không xứng được như thế: lúc nào cô cũng muốn làm ngược lại điều tôi muốn tốt cho cô. Cô không mệt chứ? Chúng ta đã đi được đúng nửa giờ. Chừng mười hai giờ vừa điểm ở Asnières.

– Em hơi mệt... nhưng em thấy đi dạo cũng tốt.

– Cô thấy chưa... cô mệt. Cô không thể bảo tôi cho cô ngồi nghỉ sớm hơn sao?

– Chị đừng quở trách em, em không cảm thấy mệt. Được đi dạo thật dễ chịu, sau một thời gian dài nằm liệt trên giường, được thấy mặt trời, cây cối, đồng quê, tưởng như không bao giờ được nhìn thấy nữa!

– Đúng là cô có hai ngày trong tình trạng tuyệt vọng. Sơn Ca tội nghiệp... Vâng, bây giờ tôi có thể nói với cô như thế... mọi người đã tuyệt vọng về tình trạng của cô.

– Nhưng, chị Sói Cái ạ, chị cứ hình dung xem, nhìn thấy em dưới nước... mặc dù không muốn, em vẫn cứ nhớ ra một mục giả độc ác đã hành

hạ em hồi còn bé, lúc nào cũng dọa ném em làm mồi cho cá. Sau này mẹ ấy còn muốn dìm chết em^{*}. Cho nên em tự nhủ: “*Ta không có hạnh phúc... đó là định mệnh, làm sao ta thoát được...*”

Trong cái hầm ở nhà lão Cánh Tay Đỏ (TG).

– Sơn Ca tội nghiệp... có phải đó là ý nghĩ cuối cùng khi cô tưởng mình không sống nổi?

–Ồ, không... – Marie sôi nổi nói. – Khi em cảm thấy sắp chết... ý nghĩ cuối cùng của em dành cho người mà em coi như Chúa Trời, cũng như khi em cảm thấy mình sống lại, ý nghĩ đầu tiên lại là dâng lên người ấy...

– Làm điều tốt cho cô thật là thích thú... cô chẳng bao giờ quên.

–Ồ, không! Thiếp đi với lòng biết ơn, rồi thức dậy cũng với tình cảm ấy, thật là hạnh phúc.

– Bởi thế người ta sẽ nhảy vào lửa vì cô.

– Chị Sói Cái nhân hậu... Đây, em cam đoan với chị, một trong những nguyên nhân làm em sung sướng muốn sống là hy vọng đem lại hạnh phúc cho chị, thực hiện lời hứa của em... Chị còn nhớ những mộng tưởng mà chúng ta xây đắp ở Saint-Lazare không?

– Về cái đó, còn nhiều thời gian. Bây giờ cô đã khỏe, tôi đã hòa vốn rồi... như chồng tôi thường nói.

– Miễn là Bá tước de Saint-Remy bảo thầy thuốc cho phép em viết thư thăm bà Georges! Bà ấy chắc lo lắng lắm! Và ông Rodolphe cũng thế! – Marie nói thêm, mắt nhìn xuống, mặt ửng đỏ khi nghĩ đến người mà cô coi như Chúa Trời. – Có thể họ tưởng em đã chết.

– Cái bọn muốn dìm cô chết cũng tưởng thế. Ôi! Bọn kẻ cướp!

– Chị Sói Cái, chị vẫn không tin đó là một tai nạn à?

– Tai nạn! Đúng thế, bọn Martial cũng gọi những cái đó là tai nạn. Khi

tôi nói bọn Martial, tôi không tính đến chồng tôi, bởi anh ấy không cùng trong gia đình đó, cả François và Amandine cũng vậy.

– Nhưng họ giết em thì được lợi gì? Em chưa bao giờ làm hại ai cả... mà có ai biết em đâu!

– Cũng thế thôi... nếu bọn Martial đã nham hiểm muốn dìm chết ai, chúng không ngu để làm mà không có lợi gì. Mấy lời mẹ góa nói với chồng tôi trong nhà tù chứng tỏ rõ cho tôi điều đó.

– Vậy ra anh ấy đã đi thăm mẹ, cái bà đáng sợ ấy?

– Có chứ. Không còn hy vọng gì cho bà ta, cả cho Quả Bầu và Nicolas nữa. Người ta đã phát hiện ra bao nhiêu chuyện, nhưng cái thằng khốn kiếp Nicolas, vì muốn thoát chết nên đã tố giác mẹ và em gái nó về một vụ giết người khác. Thành ra tất cả đều vào tròng. Luật sư không còn hy vọng gì nữa; còn người của tòa án thì bảo phải có một cái gì đó để làm gương.

– Ôi! Thật kinh khủng! Gần trọn một gia đình.

– Đúng thế, trừ phi thằng Nicolas vượt ngục. Nó ở trong cùng một nhà tù với một tên tướng cướp, thường gọi là Bộ Xương. Tên này đang dàn dựng một âm mưu để cùng một số tên khác thoát tù. Chính Nicolas nhờ một người tù mới được ra nói lại với Martial, bởi vì chồng tôi đang yếu, chưa đến thăm thằng em khốn kiếp ở nhà tù La Force được. Cái thằng trời không dung đất không tha ấy còn dám cả gan nhả với chồng tôi rằng nó có thể ra khỏi tù bất cứ lúc nào và Martial cần để sẵn tiền và quần áo ở nhà lão Micou để nó trá hình.

– Anh Martial của chị tốt bụng lắm!

– Tốt mấy mặc lòng, cô Sơn Ca ạ; chỉ có quỷ bắt tôi thì tôi mới để chồng tôi giúp một tên sát nhân đã muốn giết anh ấy! Martial không tố giác âm mưu vượt ngục đã tốt lắm rồi. Và lại, Sơn Ca ạ, bây giờ cô đã khỏe rồi, chúng tôi sẽ đi, tôi, chồng tôi và mấy đứa bé, vòng quanh nước Pháp; chúng

tôi sẽ không bao giờ quay lại Paris, Martial đã khá vất vả vì bị gọi là con một tên tử tù. Bây giờ lại cả mẹ, em trai, em gái cũng thế thì còn ra thế nào nữa?

– Ít nhất chị cũng chờ để em nói về chị với ông Rodolphe nếu em gặp lại ông ấy. Chị đã hoàn lương, em đã nói em sẽ giúp chị được đền bù, em muốn giữ lời hứa. Nếu không thì làm sao em trả ơn được chị? Chị đã cứu sống em... và trong lúc em đau ốm, chị đã tận tình chăm sóc.

– Đúng vậy, giờ đây tôi có vẻ vụ lợi, nếu tôi để cô xin các ân nhân của cô cho tôi cái gì đó. Cô đã được cứu sống... tôi nhắc lại là tôi không lỗ vốn.

– Chị Sói Cái tốt bụng ơi, chị yên tâm... không phải chị vụ lợi mà là em biết ơn chị.

Sói Cái vụt đứng dậy nói:

– Này, hình như có tiếng xe. Đúng... đúng, xe đang đến gần; kia rồi, cô có thấy xe đi qua hàng rào sắt không? Có một bà ở trong xe.

– Ôi! Lạy Chúa! – Marie xúc động kêu lên. – Hình như em nhận ra...

– Ai vậy?

– Một phu nhân trẻ, đẹp mà em đã gặp ở Saint-Lazare và đối xử rất tốt với em.

– Vậy ra bà ấy biết cô ở đây?

– Em không rõ, nhưng bà ấy biết người mà em nói với chị, và nếu bà ấy muốn, người ấy sẽ giúp thực hiện những mộng tưởng của chị em ta hồi còn ở trong tù.

Sói Cái thở dài:

– Một chân gác khu sân bắn cho chồng tôi với một căn nhà giữa rừng. Tất cả là những giấc mơ tiên... đẹp để quá, và không thể nào có được.

Sau lùm cây xanh có tiếng chân bước vội, François và Amandine, nhờ

tấm lòng nhân hậu của Bá tước de Saint-Remy đã không phải rời Sói Cái, hỗn hển chạy tới la lên:

– Chị Sói Cái ơi, một bà đẹp tuyệt đi với ông de Saint-Remy, hai người đòi gặp ngay chị Sơn Ca.

– Em không lầm mà! – Marie nói.

Cùng lúc xuất hiện ông de Saint-Remy, có bà d’Harville đi kèm.

Vừa thoáng thấy Marie, nàng kêu lên và vội chạy đến bên cô gái, âu yếm ôm cô trong vòng tay.

– Con yêu thương tội nghiệp... con đây rồi... Ôi! Con được cứu sống... cứu sống thần kỳ khỏi một cái chết ghê rợn... ta sung sướng biết bao khi được thấy lại con... ta cũng như mọi người tưởng con không còn trên đời nữa... và đã tiếc thương con biết ngần nào!

– Con cũng tràn đầy hạnh phúc khi được gặp lại bà; bởi con chẳng bao giờ quên được tấm lòng nhân hậu của bà. – Marie nói, đáp lại những cử chỉ thân thương của d’Harville phu nhân bằng sự e lệ và khiêm nhường duyên dáng.

– Ôi! Con không hình dung nổi những người bạn của con, cho tới lúc này đang đau xót khóc thương con, sẽ ngạc nhiên và vui mừng đến nhường nào đâu.

Marie cầm tay Sói Cái đang lùi ra, giới thiệu với bà d’Harville:

– Thưa bà, bởi lẽ sự cứu sống con là điều các ân nhân con tha thiết, thì xin các vị hãy quan tâm đến chị bạn này, người đã liều thân để đem con về cõi sống...

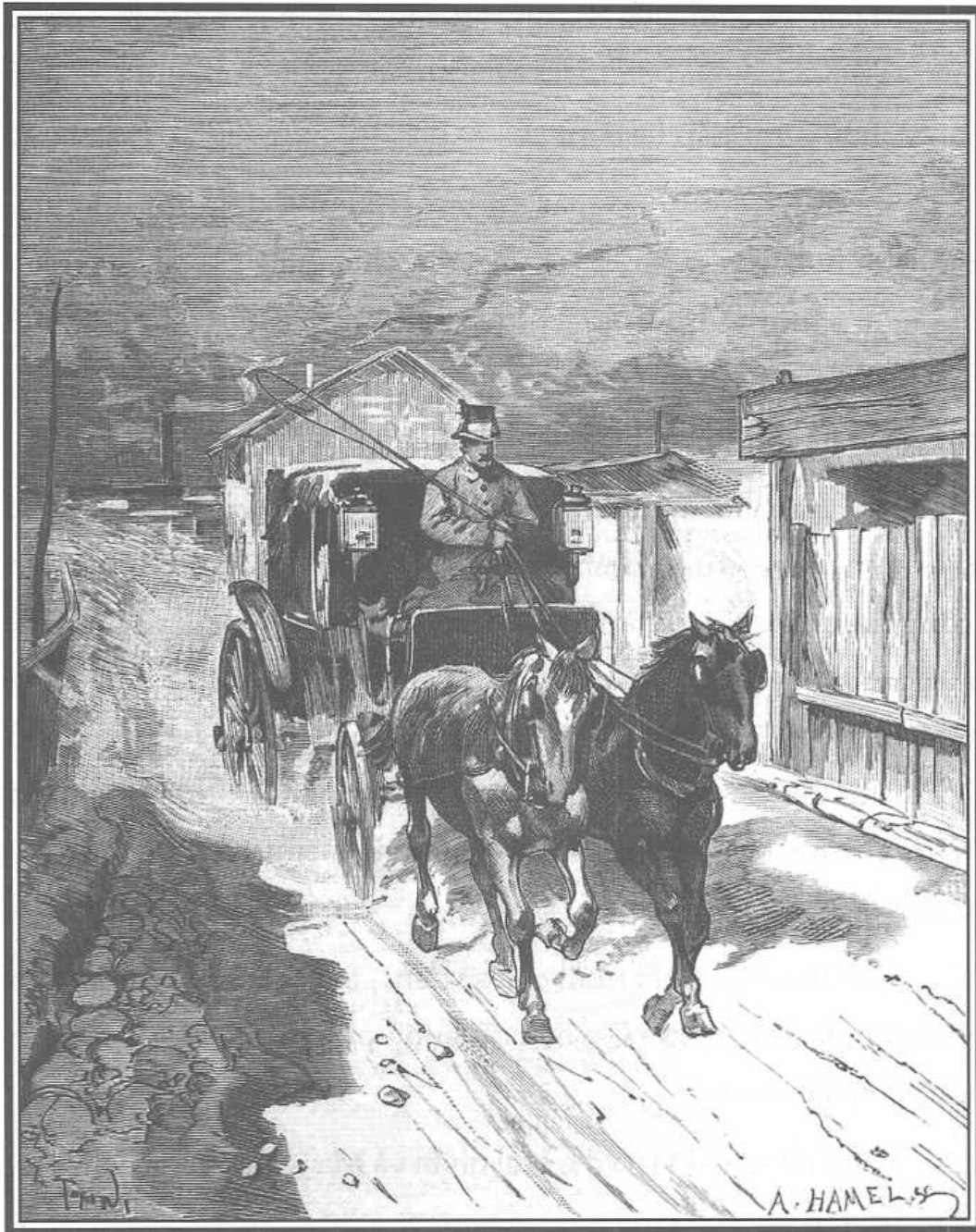
– Hãy yên tâm, con ạ... những người thân của con sẽ chứng rõ với cô Sói Cái gan dạ là họ biết nhờ có cô ấy, họ mới có niềm hạnh phúc được gặp lại con.

Sói Cái, lúng túng, mặt đỏ bừng, không dám trả lời cũng không dám ngược mắt nhìn d'Harville phu nhân, bởi sự hiện diện của một người phụ nữ quyền quý như nàng làm cô ta kính nể, càng không giấu được sự kinh ngạc khi vị phu nhân xinh đẹp này nhắc đến tên mình. Hầu tước phu nhân nói tiếp:

– Nhưng chúng ta không nên để phí một giây nào. Marie ạ, ta nôn nóng được đem con về quá chừng; ta có đem theo trong xe một chiếc khăn san, một chiếc áo khoác ấm; lại đây, lại đây con... – Rồi bà nói với Bá tước. – Ngài hẳn vui lòng báo cho cô gái dũng cảm này địa chỉ của tôi để ngày mai cô ấy có thể đến từ biệt Marie. Có vậy cô ấy mới buộc phải đến thăm chúng tôi. – Phu nhân d'Harville nói thêm, quay về phía Sói Cái.

– Ôi, thưa bà, nhất định con sẽ đến, – Sói Cái đáp lại – bởi con phải đến để từ biệt Sơn Ca, con rất buồn phiền vì không được ôm hôn cô ấy lần nữa.

Vài phút sau, d'Harville phu nhân và Marie đã trên xe về Paris.



Phu nhân d'Harville và Marie trở về Paris

Rodolphe, sau khi chứng kiến cái chết của Jacques Ferrand, người bị trừng phạt khủng khiếp bởi những tội ác của mình, trở về nhà trong một trạng thái phiền muộn, khó nói nên lời.

Sau một đêm dài mất ngủ nhọc nhằn, ông cho gọi ngài Walter Murph để

thổ lộ với người bạn già trung thành ấy phát hiện kinh khủng đêm qua về Marie.

Ông Murph sửng sốt, hơn ai hết ông hiểu và chia sẻ nỗi đau đớn vô biên của Hoàng thân.

Hoàng thân, nước da tái ngắt, người phờ phạc, đôi mắt đỏ ngầu vẫn còn ngấn lệ vừa tiết lộ với viên cận thần thân tín về phát hiện đau lòng này.

– Điện hạ, xin người hãy cứng cỏi lên! – Murph lấy khăn lau mắt, vì mặt dầu vẫn giữ vẻ lạnh lùng, nhưng ông cũng đã khóc. – Vâng, xin Điện hạ hãy tỏ ra mạnh mẽ hơn. Những lời an ủi lúc này là không cần thiết... nỗi phiền muộn này quả thật khôn nguôi.

– Ông có lý... Điều ta cảm thấy hôm qua không là gì so với điều ta cảm thấy hôm nay.

– Hôm qua, trình Điện hạ... ngài cảm thấy ngón đòn choáng váng, nhưng phản ứng sẽ ngày càng gay gắt. Cho nên xin Người hãy gắng chịu đựng!... Những ngày sắp tới sẽ còn sâu thẳm, sâu thẳm lắm...

– Lại nữa, hôm qua... sự khinh bỉ và nỗi ghê sợ mà người đàn bà ấy gây nên cho ta... nhưng xin Chúa hãy rủ lòng thương bà ấy!... Giờ đây bà ấy đang đứng trước Người... Hôm qua nỗi kinh ngạc, lòng thù hận, sự hãi hùng, ngần ấy tình cảm dồn nén trong ta những niềm yêu thương bùng bột... hôm nay, ta không sao chế ngự được. Ôi, nếu ta có thể khóc, ít ra lúc này, bên ông... ta có thể... Đây, ông xem, ta không còn sức lực... ta mềm yếu quá, hãy thứ lỗi cho ta. Những giọt nước mắt... tuôn thêm... tuôn mãi... Ôi, con ta!... Con gái khốn khổ của ta!...

– Điện hạ, xin Người cứ khóc, cứ khóc... hỡi ôi! Tổn thất này không gì bù đắp nổi.

– Và còn biết bao khó khăn nhức nhối con bé phải quên đi! – Rodolphe kêu lên một tiếng xé lòng... – Sau khi đã chịu khổ đau đến thế!... Hãy nghĩ

đến những gì đang chờ đợi con bé!

– Có thể sự chuyển tiếp này quá đột ngột đối với con người bất hạnh từng chịu thử thách khắc nghiệt chẳng?

– Ô, không... không... nếu ông biết ta sẽ dè dặt, thận trọng ra sao khi báo cho con gái ta biết nó đã được sinh ra như thế nào!... Ta sẽ chuẩn bị nhẹ nhàng việc đó như thế nào... Đơn giản thôi... dễ dàng thôi... – Hoàng thân nói thêm với nụ cười nảo nề. – Ta sẽ rất yên tâm và không bối rối. Quỳ gối trước đứa con yêu dấu, ta sẽ nói: “Cho đến nay con đã bị giày vò... nay con phải được sung sướng... và mãi mãi sung sướng... Con là con gái của cha...” Nhưng không, – Rodolphe vừa nói vừa trấn tĩnh lại – không... như thế vẫn quá đột ngột, vẫn quá bất ngờ... Phải rồi, ta sẽ tự chủ hơn và sẽ nói với giọng bình tĩnh: “Con ơi, ta sẽ nói với con một điều làm con hết sức ngạc nhiên... Lạy Chúa! Đúng, con hãy hình dung người ta đã tìm được tung tích của cha mẹ con... cha con còn... và cha con... chính là cha đây.” – Đến đây Hoàng thân dừng lại. – Không, không! Như thế vẫn đột ngột, vẫn vội vã... nhưng đấy không phải là lỗi ở ta, ta cứ muốn nói ngay ra... ấy bởi vì cần phải rất tự chủ... ông hiểu chứ, ông bạn của ta, ông hiểu chứ?... Đúng đấy, trước con gái mình và tự gò ép mình! – Rồi lại thất vọng tiếp, Rodolphe kêu lên. – Những lời vô bổ ấy thì có ích gì. Mãi mãi ta sẽ chẳng có gì để nói với con ta. Ôi thật thảm khốc khi nghĩ đến, ông thấy không? Ấy là ta đã có con gái bên mình... trong một ngày... phải... trong cái ngày đáng nguyên rủa nhưng cũng rất thiêng liêng, ta đưa con ta đến trang trại, cái ngày mà tất cả tâm hồn thánh thiện, trong trắng của con gái ta đã bộc lộ rõ với ta! Ta chứng kiến sự thức tỉnh của bản chất tuyệt vời đẹp đẽ ấy... thế mà chẳng chút gì trong tim ta đã mù quáng, dã man, ngu ngốc đến nhường ấy! Ta không đoán ra nổi... Ôi, ta thật không xứng đáng làm cha.

– Nhưng, thưa Điện hạ...

– Cuối cùng, – Hoàng thân lại la lên – vĩnh viễn không xa rời con ta, điều đó có tùy thuộc ta không? Tại sao ta, người luôn khóc thương con gái mình bấy nay, ta lại không nhận nuôi con bé? Tại sao ta đem gửi nó cho bà Georges mà không giữ nó bên mình? Đến giờ, ta chỉ việc dang tay ra đón nó vào lòng... Tại sao ta không làm thế, tại sao? Ôi, bởi vì không bao giờ nên làm điều tốt nửa vời, bởi tại ta chỉ ưa thích những điều kỳ diệu sau khi chúng đã rực sáng và vĩnh viễn mất đi... bởi vì đáng lẽ phải nâng lên ngay đúng tầm cao cô gái tuyệt vời ấy, con người mặc dù nghèo đói, bị bỏ rơi, do trí óc và tấm lòng thánh thiện, cao quý hơn những người có lợi thế về gia đình và học vấn... ta tưởng đưa nó vào một trang trại là đã làm được nhiều lắm... đặt nó bên những người tốt bụng... như ta đã làm đối với một con bé ăn xin nào đáng quan tâm mà ta gặp trên đường... Đây là lỗi của ta. Nếu ta làm được thế, nó đã không chết... Ôi! Nếu... ta bị trừng phạt đúng mức... ta đáng bị như thế... Đã là đứa con hư... ta còn chẳng phải là người cha tốt...

Murph biết không thể khuyên giải được những đau thương như thế nên đành im lặng.

Sau một hồi im lặng dài, Rodolphe nói tiếp, giọng lạc hẳn đi:

– Ta không thể ở lại đây, Paris thật khả ố... ngày mai ta sẽ rời đi.

– Thưa Điện hạ, ngài nói đúng.

– Chúng ta sẽ quay sang ngả khác, ta sẽ dừng ở trang trại Bouqueval... Ta sẽ lưu lại vài giờ trong căn phòng mà con gái ta đã sống những ngày sung sướng nhất trong cuộc đời bất hạnh của nó. Ở đó, ta sẽ thành kính thu lượm những gì còn lại của con gái ta... những sách nó bắt đầu đọc, những vở nó viết... áo quần nó mặc... tất cả... đến cả đồ dùng, đến cả màn che trong phòng mà con ta phải chịu...

Sau một hồi yên lặng, Rodolphe nói thêm:

– Như vậy, tất cả phải sẵn sàng... sáng mai...

Murph muốn giải khuây những ý nghĩ sâu thẳm của Hoàng thân trong một lúc, bèn thưa:

– Thưa Điện hạ, tất cả sẽ sẵn sàng, nhưng Điện hạ quên ngày mai tại Bouqueval sẽ cử hành đám cưới của con trai bà Georges và cô Rigolette. Không những Điện hạ đã đảm bảo tương lai của Germain và cho vị hôn thê của cậu ta một khoản hồi môn hậu hĩnh... Điện hạ còn hứa sẽ tới dự đám cưới và làm chứng cho hôn lễ... Chỉ có điều họ phải biết tên ân nhân của họ.

– Đúng, ta có hứa như vậy. Họ đang ở trang trại... và ngày mai ta không thể đến đó... mà không dự hôn lễ... Thú thật, ta không có can đảm ấy...

– Chứng kiến hạnh phúc của đôi trẻ có thể dịu bớt chút ít nỗi phiền muộn của Điện hạ.

– Không, không, nỗi đau khổ thường cô đơn và ích kỷ... Ngày mai ông đến xin lỗi thay mặt ta trong buổi lễ, ông nhờ bà Georges thu thập những gì còn lại của con gái ta... Người ta sẽ vẽ lại căn phòng ấy và gửi về Đức cho ta.

– Thưa Điện hạ, ngài sẽ đi mà không gặp lại Hầu tước phu nhân d'Harville?

Nghe đến tên Clémence, Rodolphe giật mình... mối tình chân thật ấy vẫn sống trong ông, nồng hậu và sâu sắc... nhưng hiện giờ nó đang bị nhấn chìm bởi làn sóng xót xa tràn ngập trong lòng ông...

Bởi một mâu thuẫn kỳ lạ, Hoàng thân cảm thấy chỉ có tình thương yêu dịu ngọt của d'Harville phu nhân mới có thể giúp ông chịu đựng nỗi đau khổ này, và ông tự tránh ý nghĩ không xứng đáng với tấm lòng của một người cha ấy.

Rodolphe đáp lại:

– Ta sẽ đi mà không gặp lại d’Harville phu nhân. Cách đây ít ngày, ta mới viết thư cho bà ấy kể nỗi buồn về việc mất Marie. Sau này, khi bà ấy biết Marie là con gái ta, bà ấy sẽ hiểu là có những nỗi đau, hay đúng hơn, những sự trừng phạt nghiệt ngã mà người ta phải dùng cảm gánh chịu một mình... phải, một mình, để có thể đền tội... và thật là khủng khiếp, sự đền tội mà định mệnh đã trói buộc ta, thật khủng khiếp! Bởi nó bắt đầu... với ta... vào lúc cuộc đời xé bóng.

Có tiếng gõ cửa nhẹ và thận trọng ở phòng làm việc của Rodolphe, ông tỏ ý bức tức.

Murph đứng dậy, ra mở cửa.

Qua cánh cửa hé mở, một quan hầu của Hoàng thân nói với Murph vài lời thì thầm. Murph gật đầu và quay về phía Rodolphe.

– Điện hạ có cho phép tôi vắng mặt một lúc được không? Có người muốn nói chuyện ngay với tôi về công việc của Điện hạ.

– Ông đi đi... – Hoàng thân trả lời.

Murph vừa đi khỏi, Rodolphe liền úp mặt trong tay, rên rĩ.

– Ôi! – Ông kêu lên. – Điều tôi cảm thấy làm tôi hoảng sợ. Lòng tôi tràn ngập đắng cay và thù hận; sự có mặt người bạn tốt nhất cũng làm tôi cảm thấy nặng nề... kỷ niệm của một mối tình trong sáng quấy rầy tôi và làm tôi bối rối, rồi thì thật là hèn hạ và không xứng đáng, nhưng hôm qua tôi được tin Sarah mất mà lòng vui một cách man rợ... cái chết của một người mẹ biến chất gây nên cái chết của con gái tôi, tôi thích hồi tưởng lại giờ phút hấp hối kinh khủng của con quái vật đã giết con tôi. Ôi, phần nọ, tôi đến quá muộn. – Ông la lớn và chồm lên trên chiếc ghế bành. – Vậy mà hôm qua tôi không xót xa về những chuyện này, và hôm qua cũng như hôm nay, tôi biết con gái tôi chết. Ôi, đúng vậy, nhưng tôi đã không thốt ra những lời

từ nay sẽ đầu độc cuộc đời tôi: “Tôi đã nói chuyện với con tôi, đã ngắm nhìn tất cả những gì đáng yêu thương ở nó.” Ôi! Tôi đã để phí bao thì giờ ở cái trang trại ấy! Khi tôi nghĩ rằng tôi chỉ mới đến đấy ba lần, đúng rồi, không hơn thế. Vậy mà ngày nào tôi cũng có thể đến đấy... thấy con gái tôi hằng ngày... Tôi nói gì đây! Giữ nó mãi mãi bên tôi. Ôi! Tôi sẽ chịu cực hình như vậy, cứ nhắc việc ấy mãi mãi.

Và con người khốn khổ ấy cứ muốn trở lại với ý nghĩ đau buồn, không lối thoát; vì đặc tính của những nỗi đau thương lớn là cứ không ngớt bùng lên bởi điều lặp lại khủng khiếp.

Đột nhiên cửa phòng bật mở, Murph bước vào, người tái xanh, xanh ngắt đến nỗi Hoàng thân nhồm lên nửa người và hỏi lớn:

- Murph, ông sao thế?
- Thưa Điện hạ, không sao cả.
- Nhưng nhìn ông xanh xao lắm.
- Thưa ngài, đó là sự ngạc nhiên.
- Ngạc nhiên thế nào?
- Phu nhân d’Harville!
- Phu nhân d’Harville, lạy Chúa! Lại một tai họa nữa!
- Thưa Điện hạ, không, không, xin ngài yên tâm, phu nhân... ở kia... trong phòng khách.
- Phu nhân... ở đây... tại nhà ta, sao lại có thể như thế?
- Cho nên thưa Điện hạ... tôi đã thưa ngài... một sự bất ngờ.
- Một hành động như vậy, về phía bà ấy... Mà có chuyện gì vậy, lạy Chúa?
- Tôi không biết... nhưng tôi không hiểu được điều tôi cảm thấy...
- Ông giấu ta điều gì?

– Thưa Điện hạ, xin thề trên danh dự... trên danh dự, không, tôi chỉ biết điều Hầu tước phu nhân đã nói với tôi.

– Nhưng phu nhân đã nói gì với ông?

– “Ngài Walter”, giọng bà xúc động, nhưng đôi mắt bà ánh lên vì sung sướng, “tôi đến đây hẳn khiến ông ngạc nhiên lắm. Nhưng có những tình huống rất cấp thiết, người ta không còn kịp nghĩ đến chuyện giữ gìn lễ nghi nữa. Xin hãy thỉnh cầu Điện hạ cho phép tôi được trình bày ít phút, với sự hiện diện của ông, bởi tôi biết Hoàng thân không có người bạn nào quý hóa hơn ông. Đáng lẽ tôi phải thỉnh cầu Hoàng thân hạ cố đến chỗ tôi, nhưng như thế lại phải chậm hơn đến một giờ, và Hoàng thân sẽ hiểu cho tôi đã không làm chậm đi một phút cuộc hội kiến này.” Bà nói tiếp với một dáng vẻ làm tôi giật mình.

Rodolphe, giọng lạc đi, người tái xanh hơn cả Murph, hốt hải nói:

– Ta không đoán được nguyên nhân của sự lúng túng... xúc động... vẻ xanh xao của ông... có... có gì khác đây... Cuộc hội kiến này.

– Xin thề trên danh dự, tôi... không biết gì hơn. Chỉ những lời ấy của Hầu tước phu nhân làm tôi đảo lộn. Tại sao? Tôi cũng không rõ... Nhưng còn Điện hạ, ngài cũng xanh lắm.

– Ta? – Rodolphe vừa hỏi vừa tựa vào chiếc ghế bành, ông cảm thấy hai đầu gối rời ra.

– Thưa Điện hạ, ngài cũng bị xúc động mãnh liệt như tôi. Có điều gì vậy, thưa Điện hạ?

– Dù ta có phải chết ngay... mời Hầu tước phu nhân vào đây. – Hoàng thân tuyên bố.

Bởi một sự thông cảm lạ kỳ, cuộc thăm viếng bất ngờ, khác thường của d’Harville phu nhân đã nhen nhóm ở Murph và Rodolphe một hy vọng mơ

hồ và kỳ cục; nhưng hy vọng ấy vô lý đến mức cả hai đều không muốn nói ra. D'Harville phu nhân, có ngài Murph theo sau, đi vào phòng làm việc của Hoàng thân.



CHƯƠNG XI



CHA VÀ CON GÁI

Không biết Marie là con gái của Hoàng thân, d'Harville phu nhân vô cùng vui mừng đã mang về cô gái được Hoàng thân bảo trợ, tưởng rằng không cần có sự dè chừng; tuy nhiên nàng đang để cô gái trên xe, không biết Rodolphe có muốn cho cô gái biết rõ mình là ai và tiếp cô tại nhà không. Nhưng nhận thấy nét mặt Rodolphe thay đổi sâu sắc, biểu lộ một nỗi thất vọng âm ỉ; nhìn thấy đôi mắt còn ngấn lệ, Clémence nghĩ rằng ông đã gặp phải một tai họa còn nghiệt ngã hơn cái chết của Sơn Ca; vì thế, quên mục đích cuộc viếng thăm, nàng kêu lên:

– Lạy Chúa! Thưa Điện hạ... Ngài sao thế?

– Bà không biết sao, thưa bà? Ôi! Mọi hy vọng đều không còn nữa... sự sốt sắng của bà... câu chuyện mà bà tha thiết yêu cầu... tôi đã tưởng...

– Ô! Tôi xin ngài, khoan nói đến vấn đề đã đưa tôi đến đây, thưa Điện hạ... Nhân danh cha tôi, người đã được Điện hạ cứu sống... tôi hầu như có quyền được hỏi về nguyên nhân sự sầu muộn của ngài... sự mệt nhọc, nét xanh xao của ngài làm tôi hoảng sợ... Ôi, Điện hạ, xin ngài nói đi, vui lòng nói đi, và hãy xót thương niềm khắc khoải của tôi.

– Có ích gì đâu, thưa bà? Vết thương của tôi không thể chữa được.

– Thưa Điện hạ, những lời này làm tăng sự sợ hãi của tôi, xin ngài nói rõ... Ngài Walter... Lạy Chúa, có chuyện gì vậy?

Rodolphe nói, giọng đứt đoạn, cố gắng làm chủ bản thân.

– Này nhé, sau khi tôi báo bà biết cái chết của Marie, tôi được biết nó là con gái tôi.

– Marie!... Con gái Điện hạ? – Clémence hỏi với giọng khó tả.

– Vâng. Và lúc này, khi bà nói rằng muốn gặp tôi gấp để báo cho tôi biết một tin rất vui, xin bà hãy thương sự mềm yếu của tôi, nhưng một người cha đau khổ đến phát điên vì mất con rất có thể có những ảo vọng điên rồ. Có lúc tôi đã tin... nhưng không, không, tôi thấy rồi, tôi đã lầm. Xin bà thứ lỗi, tôi chỉ là một người mất trí khốn khổ.

Rodolphe kiệt lực vì đòn bật lại của một niềm hy vọng thoáng qua và nổi thất vọng chán chường, ngã trên ghế, hai tay ôm lấy mặt.

Phu nhân d'Harville vẫn sững sờ, bất động, hầu như nghẹn thở, khi thì vui sướng đến say sưa, khi thì sợ ảnh hưởng kinh hoàng của sự phát hiện mà nàng báo với Hoàng thân, cuối cùng thì phấn khích với một tấm lòng biết ơn đối với Chúa đã giao cho nàng nhiệm vụ báo cho Rodolphe rằng con gái ông còn sống và nàng đang đem cô về cho ông.

Clémence bối rối vì những xúc động dữ dội, tán loạn, không nói nên lời.

Murph, sau một hồi chia sẻ niềm hy vọng điên loạn của Hoàng thân, hình như cũng phiên muộn như thế.

Đột nhiên, Hầu tước phu nhân, bằng một cử chỉ đột ngột, ngoài ý muốn, quên sự hiện diện của Murph và Rodolphe, chắp hai tay quỳ xuống và kêu lên với một niềm sùng bái biết ơn khó tả:

– Cảm tạ Chúa! Cầu chúc Người! Con đã nhận ra ý chí toàn năng của Người... Cảm tạ lần nữa... bởi Người đã chọn con... để báo cho ông ấy biết con gái ông ấy đã được cứu sống.

Mặc dù thì thầm, những lời thành khẩn và bùng bật thánh thiện ấy vẫn lọt vào tai Murph và Hoàng thân.

Hoàng thân vụt ngẩng đầu lên lúc Clémence đứng dậy.

Thật không thể nào miêu tả được cái nhìn, cử chỉ, vẻ mặt của Rodolphe khi ông nhìn bà d'Harville, mà lúc đó những nét diễm kiều thấm đượm niềm vui thần tiên, rạng rỡ vẻ đẹp siêu phàm.

Một tay nàng tựa lên mặt đá cẩm thạch chiếc bàn quỳ, tay kia chặn lên ngực ép chặt những nhịp đập thốn thức, nàng gật đầu đáp lại ánh nhìn không sao miêu tả nổi của Rodolphe.

– Thế con bé đâu rồi? – Hoàng thân hỏi, run như một chiếc lá.

– Dưới kia, trong xe tôi.

Nếu không có Murph nhanh như chớp chặn lại, Rodolphe đã điên dại chạy ra.

– Thừa Điện hạ, ngài giết con gái ngài mất! – Murph kêu lên, tay níu lấy Hoàng thân.

– Hôm qua cô ấy mới hồi sức lại. Thừa Điện hạ, xin chớ khinh suất vì tính mạng cô ấy. – Clémence nói thêm.

Rodolphe cố gắng tự kiềm chế mình:

– Các người nói đúng, các người nói đúng, ta sẽ bình tĩnh, ta chưa gặp con bé ngay, ta đợi cho phút xúc động ban đầu dịu đi đã. A! Quá nhiều, quá nhiều trong một ngày. – Ông nói thêm, giọng lạc đi.

Rồi ông đưa tay cho bà d'Harville, kêu lên, biểu thị niềm biết ơn sôi nổi.

– Tôi được xá tội... Bà là thiên thần cứu thế.

– Thừa Điện hạ, ngài đã trả lại cha tôi cho tôi. Chúa muốn tôi mang con ngài về cho ngài. – Clémence đáp. – Và đến lượt tôi, tôi cũng xin ngài thứ lỗi cho sự yếu đuối của mình. Phát hiện quá đột ngột, quá bất ngờ này làm tôi đảo lộn. Tôi thú thật là tôi không đủ can đảm đi tìm Marie, sự xúc động

của tôi sẽ làm cô ấy hoảng sợ.

– Thế người ta cứu con bé bằng cách nào? Ai cứu? – Rodolphe hỏi. – Bà thấy tôi tệ bạc chưa? Tôi còn chưa hỏi bà câu đó.

– Trong lúc cô ấy bị chìm dưới nước, một người phụ nữ dũng cảm đã vớt cô ấy lên.

– Bà biết người ấy?

– Ngày mai, người ấy sẽ đến nhà tôi.

– Món nợ này lớn lắm, – Hoàng thân nói – nhưng tôi sẽ biết lo liệu.

– Lạy Chúa, tôi thật đã được soi sáng khi không đưa Marie theo tôi! – Bà Hầu tước nói. – Cảnh ngộ này có thể nguy hại cho cô ấy.

– Đúng vậy, thưa bà, – Murph nói – đúng là một sự tình cờ thiên định khiến cô ấy không có ở đây.

– Tôi đã không hiểu Điện hạ có muốn cho cô ấy biết có ngài ở đây không, nên tôi không dám giới thiệu cô ấy với Điện hạ mà không xin ý kiến ngài trước.

Hoàng thân, sau vài phút chế ngự sự bối rối của mình và nét mặt gần như bình tĩnh trở lại, ông bảo Murph:

– Bây giờ, tôi tự chủ được rồi, tôi cam đoan như vậy. Murph, đi tìm con gái tôi đi.

Những tiếng “con gái tôi” được Hoàng thân nói với giọng không tài nào diễn đạt nổi.

– Thưa Điện hạ, ngài đã vững tin ở mình chưa? – Clémence hỏi. – Xin chớ khinh suất.

– Ô, xin bà yên tâm... Tôi biết sẽ nguy hiểm cho con tôi. Tôi không mạo hiểm đâu. Ông bạn Murph, tôi xin ông, ông cứ đi đi.

– Xin bà hãy bình tâm, – nhà quý tộc vừa nói vừa chăm chú quan sát

Hoàng thân – cô ấy có thể đến, xin Điện hạ gắng tự chủ.

– Vậy thì đi, đi nhanh lên, bạn tốt của tôi.

– Vâng, thưa Điện hạ, tôi chỉ xin thông thả một chút, con người đâu phải là sắt đá, – nhà quý tộc vừa nói vừa lau những vệt nước mắt – không nên để cô ấy thấy tôi đã khóc.

– Ông mới quý hóa làm sao! – Rodolphe nói và nắm chặt tay Murph.

– Nào, nào, thưa Điện hạ, tôi đi đây... tôi không muốn đi qua phòng tiếp khách mà khóc than suốt mướt như Madeleine*.

Madeleine: người đàn bà có tội, vừa khóc vừa đi theo Chúa.

Nhà quý tộc bước một bước để đi ra, song nghĩ lại:

– Nhưng, thưa Điện hạ, tôi sẽ nói gì với cô ấy đây?

– Phải, ông ấy sẽ nói gì? – Hoàng thân hỏi Clémence.

– Rằng ông Rodolphe muốn gặp cô, thế thôi, như thế được chẳng?

– Hẳn thế: Rằng ông Rodolphe muốn gặp cô... chỉ thế thôi... Nào, được đấy.

– Chắc chắn đấy là cách nói tốt nhất. – Murph tiếp lời, ông cũng bị xúc động như bà d'Harville. – Tôi sẽ nói với cô ấy một cách đơn giản rằng: “Ông Rodolphe muốn gặp cô.” Như thế cô ấy sẽ không suy nghĩ trước điều gì, không dự cảm điều gì, như thế là hợp lý nhất.

Và Murph không động đậy.

– Ngài Walter, – Clémence mỉm cười hỏi – ngài sợ ư?

– Đúng vậy, thưa bà Hầu tước, mặc dù tôi cao sáu pied và có cái vỏ dày dặn, tôi vẫn không chịu nổi một niềm xúc động sâu xa.

– Ông bạn ơi, hãy cẩn thận, – Rodolphe dặn dò – hãy đợi thêm chút nữa nếu như ông chưa thật vững tâm.

– Thưa Điện hạ, lần này thì tôi nhất định tự chủ được. – Nhà quý tộc nói

sau khi đưa hai nắm tay Hercules lên dụi mắt. – Rõ ràng ở tuổi tôi, sự mềm yếu thể này thật lố bịch. Xin Điện hạ đừng e ngại gì cả.

Và Murph đi ra, bước đi kiên quyết, nét mặt thản nhiên.

Một hồi yên lặng.

Lúc đó Clémence đỏ mặt nghĩ rằng nàng đang ở nhà Rodolphe, một mình với ông. Hoàng thân tiến lại gần nàng và rụt rè nói:

– Nếu tôi lựa chọn ngày hôm nay, ngay lúc này để thành khẩn bày tỏ với nàng, chính vì tính chất long trọng của ngày hôm nay, lúc này càng làm tăng thêm vẻ trang trọng cho lời bày tỏ của tôi. Từ ngày quen biết nàng, tôi đã yêu nàng. Chẳng nào còn che giấu được, tôi vẫn che giấu; bây giờ nàng đã tự do, nàng đã trả lại con gái cho tôi, nàng có muốn làm mẹ của con bé không?

– Tôi ư, thưa Điện hạ! – Bà d’Harville hỏi lớn. – Ngài nói gì?

– Tôi van nàng, xin đừng từ chối, nàng hãy làm sao cho ngày hôm nay quyết định hạnh phúc đời tôi. – Rodolphe dịu dàng nói tiếp.

Đã từ lâu, Clémence cũng yêu Rodolphe một cách say mê, nàng tưởng mình đang mơ. Lời bày tỏ của Rodolphe vừa đơn giản, vừa nghiêm trang và xúc động đến thế, thổ lộ trong một hoàn cảnh như vậy khiến nàng cảm thấy một niềm hạnh phúc bất ngờ, bèn ngập ngừng đáp:

– Thưa Điện hạ, tôi mới là người phải nhắc Điện hạ cái khoảng cách thân thể giữa hai ta, quyền lợi hoàng gia của ngài.

– Hãy để cho tôi trước hết nghĩ đến lợi ích của trái tim tôi, của con gái thân yêu của tôi, hãy làm cho chúng tôi sung sướng, ồ, rất sung sướng, con gái tôi và tôi, hãy làm cho chúng tôi hồi này không gia đình, bây giờ có thể nói: vợ tôi, con gái tôi; cuối cùng hãy làm cho đứa bé tội nghiệp ấy, hồi này cũng không gia đình, có thể nói: cha tôi, mẹ tôi, em gái tôi, vì nàng cũng có

một cô con gái, nó sẽ trở thành con tôi.

– Ôi! Thưa Điện hạ, đối với những lời cao quý như thế, người ta chỉ có thể đáp lại bằng những giọt lệ biết ơn. – Clémence nói.

Rồi, tự nén cảm xúc, nàng tiếp tục:

– Thưa Điện hạ, có người đến, là con gái của Điện hạ.

Rodolphe giọng cảm động và van nài:

– Ôi, xin đừng từ chối, nhân danh mối tình của tôi, nàng hãy nói... con gái chúng ta.

– Vâng, con gái chúng ta. – Clémence thì thầm đúng lúc Murph mở cửa đưa Marie vào phòng khách của Hoàng thân.

Cô gái xuống xe của bà Hầu tước trước hàng cột mặt tiền của tòa lâu đài mênh mông này, đi qua một tiền sảnh đầu tiên đầy những cận vệ mặc đại lễ phục, một phòng đợi với những bồi phòng, rồi đến phòng khách có các hoàng môn quan, sau cùng là phòng khách công vụ có một thị thần và các hộ vệ của Hoàng thân đều mặc đại lễ. Ta hãy thử tưởng tượng sự ngạc nhiên của Marie, chưa từng được thấy cảnh tượng huy hoàng nào ngoài trang trại Bouqueval, khi đi qua những gian phòng vương giả lấp lánh vàng son, đầy gương kính và họa phẩm.

Cô vừa xuất hiện, d'Harville phu nhân đã chạy lại nắm tay cô và ôm ngang lưng như để đỡ cô rồi dẫn đến trước mặt Rodolphe đang đứng bên lò sưởi, không bước được bước nào.

Sau khi giao Marie cho bà d'Harville, Murph vội đến ẩn sau tấm rèm cửa sổ lớn, vì ông cũng không chắc chắn sẽ tự chủ được.

Trông thấy ân nhân, người cứu mạng, đức Chúa của mình... đang ngây người lạng ngấm mình, Marie, vốn đã bối rối, bắt đầu run rẩy.

– Con ơi, hãy bình tĩnh, – d'Harville phu nhân thủ thỉ, – đây là người

thân của con, ông Rodolphe đang nóng lòng trông ngóng con... ông ấy đã lo lắng xiết bao vì con.

– Ôi! Đúng rồi... biết bao... biết bao lo lắng... – Rodolphe lẩm bẩm, vẫn đứng bất động nhưng khóc thầm trong dạ khi nhìn thấy khuôn mặt dịu dàng nhưng xanh nhợt của con gái mình.

Cho nên mặc dù quả quyết, Hoàng thân có lúc phải quay mặt đi để che giấu nỗi xúc động.

– Này con, con còn yếu lắm, hãy ngồi xuống đây! – Clémence nói để chuyển hướng sự chú ý của Marie và nàng dẫn cô đến một chiếc ghế bành gỗ lớn thiếp vàng. Marie cẩn thận ngồi xuống.

Cô mỗi lúc một thêm bối rối. Cô cảm thấy ghen ngào không nói được gì; cô đau khổ vì chưa nói được lời cảm ơn Rodolphe.

Sau cùng, bà d'Harville chống khuỷu tay lên ghế bành, nghiêng người về phía Marie, hai tay nắm lấy tay cô, rồi ra hiệu cho Hoàng thân tiến lại phía bên kia chiếc ghế. Lúc này, đã vững vàng hơn, Hoàng thân nói với Marie đang quay khuôn mặt xinh đẹp về phía ông:

– Cuối cùng, con ơi, con được đoàn tụ mãi mãi với những người thân của mình! Con sẽ chẳng bao giờ rời họ nữa... Bây giờ chỉ cần con quên đi tất cả những gì đã làm con đau khổ.

– Đúng vậy, con ơi, – Clémence nói thêm – cách tốt nhất để chứng tỏ con thương yêu chúng ta là quên cái quá khứ buồn thảm ấy đi.

– Xin ông Rodolphe, xin bà hãy tin rằng nếu đôi khi cháu tình cờ nhớ lại quá khứ, mặc dầu cháu không muốn, cũng chỉ để tự nhủ rằng không có ông bà... cháu còn khốn khổ hơn nhiều.

– Đúng rồi, nhưng chúng ta sẽ gắng làm sao cho con không còn những ý nghĩ đen tối ấy nữa. – Rodolphe nói tiếp. – Tình thương yêu của chúng ta sẽ

không để con có thì giờ, Marie thân yêu, bởi con biết ta đã đặt cho con cái tên ấy... từ ngày ở trang trại.

– Vâng, thưa ông Rodolphe. Thế còn bà Georges, người đã cho phép cháu gọi là... mẹ..., bà ấy có khỏe không?

– Rất khỏe, con ạ... Nhưng ta có những tin quan trọng phải cho con biết.

– Cho cháu ư, thưa ông Rodolphe?

– Từ ngày ta gặp con... người ta đã có nhiều phát hiện về... về nguồn gốc của con.

– Về nguồn gốc của cháu?

– Người ta đã biết cha mẹ con là ai. Người ta biết cha con.

Khi nói những lời này, giọng của Rodolphe mang đầy nước mắt khiến Marie rất cảm động, quay ngoắt về phía ông, may mắn là ông kịp quay mặt đi.

Một sự việc khác, nửa hài hước làm Marie sao nhãng khiến cô không để ý đến sự xúc động của cha cô; nhà quý tộc đáng kính vẫn không ra khỏi tấm màn và vờ như đang chăm chú ngắm khu vườn tòa biệt thự, không ngăn được tiếng hỉ mũi lớn vì ông đang khóc như một đứa trẻ.

– Đúng, Marie thân yêu ạ, – Clémence vội nói – người ta biết cha con... ông ấy còn sống.

– Cha cháu! – Marie kêu lên với một vẻ khiến cho sự can đảm của Rodolphe lại phải thử thách lần nữa.

– Và một ngày kia... – Clémence nói tiếp – có lẽ không lâu... con sẽ gặp ông ấy. Điều chắc chắn làm con ngạc nhiên là ông ấy ở địa vị rất cao... thuộc dòng danh môn cự tộc.

– Thế mẹ cháu, thưa bà, cháu có gặp được không?

– Cha con sẽ trả lời con câu hỏi đó, con ạ... nhưng gặp ông, con có vui không?

–Ồ, có thưa bà. – Marie trả lời, mắt nhìn xuống.

– Con sẽ rất yêu ông khi con biết ông! – Hầu tước phu nhân nói.

– Kể từ ngày ấy... con sẽ bắt đầu một cuộc đời mới, phải không Marie?

– Hoàng thân nói thêm.

–Ồ, không, thưa ông Rodolphe. – Marie ngây thơ đáp. – Cuộc đời mới của cháu bắt đầu từ ngày ông rũ lòng thương... đưa cháu về trang trại...

– Nhưng cha con... thương yêu con, – Hoàng thân nói.

– Cháu không biết cha cháu... và cháu chịu ơn ông tất cả... thưa ông Rodolphe.

– Vậy thì con... thương yêu ta... bằng... có thể còn hơn cả thương yêu cha con?

– Cháu cầu phúc cho ông và kính trọng ông như Chúa, thưa ông Rodolphe, bởi vì ông đã làm cho cháu những việc chỉ có Chúa mới làm được. – Marie bỗng bật đã quên mất tính rụt rè thường ngày của mình. – Khi phu nhân đây có lòng tốt nói chuyện với cháu trong nhà tù, cháu đã nói thế, cũng như cháu đã nói với tất cả mọi người. Vâng. Thưa ông Rodolphe, với những ai rất đau khổ, cháu đã nói: “Các người cứ hy vọng đi, ông Rodolphe đỡ dần những kẻ bất hạnh.” Với những ai còn phân vân giữa cái thiện và cái ác, cháu đã nói: “Các người hãy can đảm lên, phải ăn ở cho tốt, ông Rodolphe ban thưởng cho những người tốt.” Với những ai độc ác, cháu đã nói: “Các người hãy coi chừng, ông Rodolphe trừng trị kẻ ác.” Cuối cùng, khi tưởng mình sẽ chết, cháu tự nhủ: “Chúa sẽ thương cháu bởi vì ông Rodolphe xét cháu đáng được ông chú ý.”

Marie, say mê theo lòng biết ơn đối với ân nhân, đã vượt qua được nỗi

lo sợ, đôi má cô nhuộm phớt hồng và đôi mắt đẹp màu xanh ngược lên trời như đang cầu nguyện, sáng lên dịu dàng.

Tiếp theo những lời nồng nhiệt của Marie, một vài giây im lặng trôi qua; sự xúc động của những người trong cuộc thật sâu sắc.

– Con ơi, – Rodolphe nói tiếp, không nén được nỗi mừng vui – ta thấy rằng ta gần như chiếm được vị trí của cha con trong tim con.

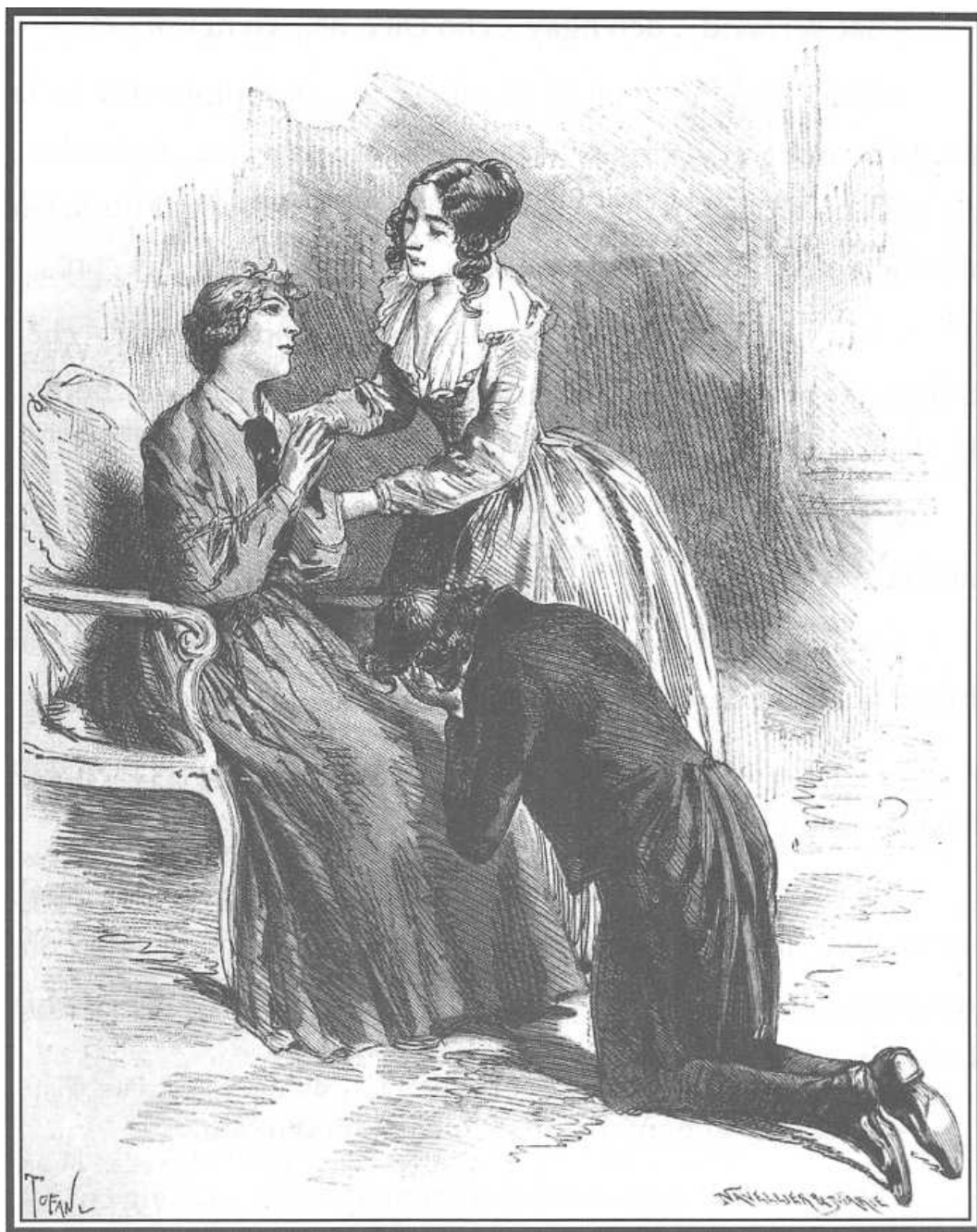
– Thưa ông Rodolphe, không phải lỗi tại cháu. Có lẽ không tốt cho cháu... cháu biết ông mà lại không biết cha cháu. – Marie cúi đầu một cách ngượng ngùng, nói thêm. – Vả lại, cuối cùng ông biết quá khứ, thưa ông Rodolphe... mặc dù vậy ông vẫn ban phát cho cháu biết bao ân huệ; nhưng cha cháu không biết... cái quá khứ ấy. Có thể cha cháu sẽ hối tiếc vì tìm lại được cháu – cô bé bất hạnh vừa nói vừa run rẩy – và bởi vì, như lời phu nhân nói, cha cháu thuộc dòng danh môn cự tộc... chắc chắn cha cháu sẽ hổ thẹn... sẽ nhục nhã vì cháu.

– Nhục nhã vì con! – Rodolphe kêu lên và ngẩng vầng trán hiên ngang ngược cái nhìn kiêu hãnh. – Con hãy yên tâm, cha con sẽ cho con một địa vị cao sang, chói lọi khiến những người lớn nhất trong đám những người danh vọng nhất trên đời này cũng phải nhìn con với một niềm kính trọng sâu sắc. Hổ thẹn vì con! Không... không... với những nữ hoàng mà con có quan hệ máu mủ... con sẽ ngang hàng với những công chúa cao quý nhất châu Âu.

– Thưa Điện hạ! – Murph và Clémence cùng la lên, sợ hãi vì sự bông bột của Rodolphe và sắc mặt tái nhợt càng tăng thêm của Marie đang sững sờ nhìn cha cô.

– Hổ thẹn vì con! – Ông nói tiếp. – Ôi! Nếu có lúc nào ta sung sướng và kiêu hãnh vì thứ bậc vua chúa của mình... chính là vì nhờ thứ bậc ấy, ta có thể nâng con lên cao bao nhiêu sau khi con đã bị hạ thấp xuống bấy nhiêu. Con có nghe không... con yêu quý... con gái yêu quý ta?... Bởi vì ta chính

là cha con!



Bởi vì ta chính là cha của con

Và Hoàng thân không thể kìm nén lâu hơn nữa sự xúc động, quỳ dưới chân Marie để vuốt ve mặt cho nước mắt tuôn rơi.

Marie chấp tay kêu lên:

– Lạy Chúa! Xin Chúa ban phước lành! Xin được yêu thương ân nhân con như bấy lâu nay... Đây là cha con... con có thể yêu thương ông không ân hận... xin ban phước... cho...

Cô không nói hết câu... Sự chấn động quá dữ dội. Marie ngất đi trong vòng tay Hoàng thân.

Murph chạy tới mở cửa phòng khách và gọi:

– Bác sĩ David... đến ngay... cho Điện hạ... có người ốm.

– Chúa trừng phạt ta! Ta đã giết con!... – Rodolphe nức nở la lên, quỳ trước con gái mình. – Marie... con gái của cha... nghe cha... cha của con đây... Xin lỗi... Ôi! Xin lỗi... vì đã không giữ được lâu hơn điều bí mật này... Ta đã giết con... Chúa ơi! Ta đã giết con!...

– Xin hãy bình tĩnh, thưa Điện hạ, – Clémence nói – chắc không có gì nguy hiểm... Điện hạ xem... gò má con vẫn hồng... đây là cảm xúc đột ngột... chỉ là cảm xúc đột ngột.

– Nhưng nó vừa mới ốm dậy... con ta chết mất... Tai họa! Ôi, tai họa cho ta.

Lúc đó, David, bác sĩ da đen, chạy vội vào, tay xách một cái thùng con chứa đầy chai lọ và đưa một mảnh giấy cho Murph.

– David... con gái ta sắp chết... Ta đã cứu ông... ông phải cứu con ta! – Rodolphe la lớn.

Mặc dù kinh ngạc vì những lời Hoàng thân nói về con gái, bác sĩ chạy đến bên Marie đang được d'Harville phu nhân ôm trong tay, bắt mạch cho cô gái, đặt tay lên trán cô và quay về phía Rodolphe nhợt nhạt, hải hùng đang chờ “nghị án”.

– Không có gì nguy hiểm... xin Điện hạ yên tâm.

– Ông nói thật chứ... không có gì nguy hiểm... không có?

– Thừa Điện hạ, không có gì. Vài giọt ê-te là cơn khủng hoảng qua thôi.

– Ôi! Cảm ơn... David... David thân mến. – Hoàng thân sôi nổi nói.

Và Rodolphe quay về phía Clémence, nói thêm:

– Con bé còn sống... con gái chúng ta còn sống...

Murph liếc nhìn mảnh giấy David đưa khi bước vào; ông rùng mình và hoảng sợ nhìn Hoàng thân.

– Ôi! Ông bạn thân mến, – Rodolphe nói – một lát nữa thôi, con gái ta có thể gọi d’Harville phu nhân: “Mẹ ời...”

– Thừa Điện hạ, – Murph run rẩy nói – tin hôm qua không đúng.

– Ông nói gì?

– Một cơn khủng hoảng dữ dội, tiếp theo là một cơn ngất, khiến mọi người tưởng rằng... nữ Bá tước Sarah đã chết...

– Nữ Bá tước.

– Sáng nay... người ta hy vọng cứu sống được bà ấy.

– Ôi! Chúa ời!... Chúa ời! – Hoàng thân rưng rờ kêu lên trong khi Clémence kinh ngạc nhìn ông, chưa hiểu gì cả.

– Thừa Điện hạ, – David vẫn đang chăm sóc Marie nói – không có gì phải lo lắng cả... Nhưng cần phải đưa ra chỗ thoáng, có thể mở cửa sân vườn, đẩy chiếc ghế bành ra bậc đất đắp cao... cô ấy sẽ tỉnh ngay.

Murph chạy đi mở cửa kính nhìn ra bậc thềm rất rộng, rồi có David phụ lực, ông nhẹ nhàng đẩy chiếc ghế bành ra, trên đó Sơn Ca vẫn còn bất tỉnh.

Chỉ còn lại Rodolphe và Clémence.



CHƯƠNG XII



SỰ TẬN TÂM

– Ôi! – Rodolphe kêu lên khi Murph và David đã đi xa. – Nàng chưa biết nữ Bá tước Sarah là ai? Đó là mẹ Marie!

– Lạy Chúa!

– Và tôi tưởng bà ta đã chết.

Một lúc yên lặng nặng nề.

Bà d'Harville tái nhợt, tan nát con tim.

– Điều nàng chưa biết là người đàn bà ấy vừa đê tiện, vừa đầy tham vọng, – Rodolphe đăng cay nói tiếp – chỉ yêu ở tôi cái địa vị Hoàng thân; bà ta đã, trong tuổi thanh xuân của tôi, dẫn tôi đến một cuộc hôn nhân sau này đứt đoạn. Muốn tái giá, bà Bá tước này đã gây ra bao đau thương cho con gái tôi và bỏ rơi nó cho những kẻ tham tàn.

– Ôi! Thưa Điện hạ, bây giờ tôi hiểu sự căm ghét của ngài đối với bà ta.

– Nàng cũng sẽ hiểu tại sao hai lần bà ta muốn hại nàng bằng những cáo giác tồi tệ. Luôn luôn ôm ấp một tham vọng khôn nguôi, bà ta tưởng sẽ ép buộc được tôi trở lại với bà ta bằng cách tách biệt tôi khỏi mọi tình cảm.

– Ôi! Tính toán ghê người!

– Ấy thế mà bà ta không chết!

– Thưa Điện hạ, sự hối tiếc ấy không xứng đáng với ngài.

– Ấy là bởi nàng... chưa rõ hết những tai họa bà ta đã gây ra! Ngay cả đến lúc này... khi tìm lại được con gái tôi, tôi sắp đem lại cho nó một người

mẹ xứng đáng... Ôi, không, không... người đàn bà ấy là một con quỷ báo thù bám sát bước chân tôi...

Clémence lau hai hàng nước mắt cứ tuôn rơi mặc dù nàng không muốn, và an ủi Rodolphe.

– Thưa Điện hạ, xin ngài hãy can đảm, ngài có một bốn phận to lớn, thiêng liêng phải làm cho trọn. Chính ngài cũng đã nói đến trong một phút bồng bột, đúng đắn và độ lượng của tình cha con, từ nay số phận của con gái ngài phải được sung sướng bao nhiêu như trước kia bị hạ xuống. Muốn vậy phải hợp thức hóa nguồn gốc của con bé... muốn vậy ngài phải cưới nữ Bá tước Mac-Gregor.

– Không bao giờ, không bao giờ. Như vậy hóa ra là khen thưởng cho sự bội ước, tính ích kỷ và tham vọng tàn bạo của người mẹ mất thiên tính ấy. Tôi sẽ thừa nhận con gái tôi, nàng sẽ nuôi nó như con, và như tôi mong ước, nó sẽ tìm thấy ở nàng tình mẫu tử.

– Không, thưa Điện hạ, ngài đừng làm thế; không, ngài đừng để trong bóng tối nguồn gốc của con người. Nữ Bá tước Sarah thuộc dòng dõi quý tộc lâu đời. Đối với ngài, chắc chắn cuộc hôn nhân này không cân xứng, nhưng danh giá. Với cuộc hôn nhân này, con gái ngài sẽ không phải là hợp thức hóa, mà là hợp thức, và như thế dù tương lai thế nào cô ấy cũng được thừa hưởng vinh quang của cha và thừa nhận mẹ một cách kiêu hãnh.

– Nhưng từ bỏ nàng, Chúa ơi! Tôi không thể. Ôi! Nàng không nghĩ rằng tôi sẽ ra sao khi cuộc đời tôi chia sẻ giữa nàng và con gái tôi, hai tình cảm duy nhất của tôi trên đời này.

– Ngài còn lại con gái ngài, thưa Điện hạ. Chúa đã trả lại cho ngài bằng một phép màu. Thấy rằng hạnh phúc của ngài chưa trọn vẹn thì đó sẽ là bội bạc!

– Ôi! Nàng không yêu tôi như tôi yêu nàng.

– Xin cứ tin như vậy, thưa Điện hạ, xin cứ tin như vậy, sự hy sinh của ngài vì bốn phận sẽ bớt phần khổ não.

– Nhưng nếu nàng yêu tôi, nếu những tiếc hận của nàng cũng chua xót như của tôi, nàng sẽ đau khổ khôn cùng. Nàng sẽ còn lại gì?

– Thưa Điện hạ, lòng từ thiện! Tình cảm tốt, mà ngài đã thức tỉnh trong tim tôi... tình cảm đó đến nay đã giúp tôi quên bao phiền muộn, và nhờ đó đã nhiều phen tôi được an ủi dịu dàng.

– Xin hãy lắng nghe tôi. Được, tôi sẽ cưới người đàn bà ấy, nhưng một khi đã chịu hy sinh, làm sao tôi có thể sống được bên người ấy, người đàn bà chỉ gọi cho tôi hận thù và khinh bỉ? Không, không, chúng tôi sẽ vĩnh viễn sống xa nhau, không bao giờ bà ta được gặp con gái tôi. Như thế Marie... sẽ mất đi người mẹ dịu hiền nhất là nàng.

– Nhưng cô ấy vẫn còn người cha hiền dịu nhất. Do cuộc hôn nhân, cô ấy sẽ là con gái hợp thức của một Hoàng thân đang trị vì ở châu Âu và, như ngài đã nói, địa vị của cô ấy càng rực rỡ so với xưa kia rất đổi tối tăm.

– Nàng thật tàn nhẫn... tôi khốn khổ quá!

– Ngài nói như vậy được sao?... Ngài chí cao, chí minh... ngài hiểu một cách rất cao quý bốn phận, sự tận tâm, và sự quên mình. Lúc này, trước khi có sự phát hiện do Chúa đưa lại này, khi ngài khóc than con ngài với những lời nức nở não lòng, nếu có ai nói với ngài: “ngài hãy ước một điều, một điều thôi, và nó sẽ được thực hiện”, thì hẳn ngài sẽ la lên: “Con gái tôi... Ôi! con gái tôi... cầu cho nó còn sống.” Phép màu đã được thực hiện... con gái ngài đã được trả lại cho ngài... thế mà ngài lại còn than là đau khổ. Ôi! Thưa Điện hạ, may sao Marie không nghe được lời ngài nói!

– Nàng nói đúng, – Rodolphe nói sau một hồi im lặng – bấy nhiêu hạnh phúc... chỉ có thể là thiên đường... trên trái đất... và tôi không xứng đáng được như vậy... tôi sẽ làm điều phải làm. Tôi không hối thúc sự do dự của

tôi, nhờ nó tôi có thêm một bằng chứng về sự cao đẹp của tâm hồn nàng.

– Tâm hồn ấy, chính ngài đã nuôi dưỡng nó, nâng nó cao lên. Nếu những điều tôi làm là điều thiện, thì chính ngài là người tôi phải đem lại quang vinh qua những việc đó, cũng như tôi luôn vẫn tôn vinh ngài vì những ý nghĩ tốt đẹp mà tôi đã có. Thưa Điện hạ, xin hãy gắng thêm, khi nào Marie có thể chịu đựng được cuộc du hành này, xin ngài hãy mang con đi theo. Một khi về đến Đức rồi, ở xứ sở yên tĩnh và trang nghiêm ấy, sự biến hóa của tâm hồn con sẽ hoàn chỉnh, và quá khứ đối với con sẽ chỉ là giấc mơ buồn thảm xa xăm.

– Thế còn nàng? Còn nàng?

– Tôi... giờ đây, tôi có thể nói với ngài, bởi vì tôi có thể nói thế luôn luôn với niềm vui thích và kiêu hãnh, tình yêu của tôi đối với ngài sẽ là thiên thần hộ mệnh, là thần cứu mạng của tôi, đức hạnh của tôi, tương lai của tôi; tất cả những gì là điều thiện tôi làm sẽ từ đó mà ra và sẽ quay trở về đó. Mỗi ngày, tôi sẽ viết thư cho ngài, xin thứ lỗi cho tôi về yêu cầu ấy, đó là điều duy nhất tôi tự cho phép mình làm. Còn ngài, thưa Điện hạ, ngài chỉ thỉnh thoảng trả lời tôi thôi... để tôi biết tin về đứa con mà ít nhất đã có lần tôi gọi là con gái tôi và mãi mãi sẽ là như vậy trong tâm tư tôi. – Clémence nói mà không cầm được nước mắt. – Cuối cùng, khi nào năm tháng cho chúng ta cái quyền được tuyên bố công khai mối tình không lay chuyển đã thắt chặt chúng ta... thế thì, tôi xin thề, có con gái ngài, nếu ngài muốn, tôi sẽ sang Đức, sống cùng thành phố với ngài, để không bao giờ chúng ta xa nhau, và cứ thế, sống trọn cuộc đời lẽ ra có thể vinh quang và xứng đáng hơn tùy theo những niềm mê đắm của chúng ta.

– Thưa Điện hạ, – Murph vội vã chạy vào, nói to – người mà Chúa trả lại cho Điện hạ đã hồi tỉnh, đang tái sinh. Lời đầu tiên cô ấy nói là: “Cha ơi!”... Cô ấy muốn gặp ngài.

Một lúc sau, d'Harville phu nhân rời lâu đài của Hoàng thân, còn ông thì vội vã đến nhà nữ Bá tước Mac-Gregor. Cùng đi theo có Murph, nam tước de Graün và một sĩ quan tùy tùng.



CHƯƠNG XIII



HÔN LỄ

Từ khi Rodolphe cho biết Marie bị giết hại, nữ Bá tước Sarah Mac-Gregor, bị phát hiện này đè nặng, mất hết hy vọng. Bà ta bị giày vò bởi sự hối hận muộn màng, bị những cơn khủng hoảng thần kinh dữ dội và mê sảng ghê người hành hạ. Vết thương mới thành sẹo nửa chừng nay lại mở ra, và một cơn hôn mê kéo dài có lúc khiến người ta tưởng bà đã chết. Tuy nhiên nhờ ý chí vững vàng, bà ta đã không ngã gục; luồng sinh khí mới còn giúp bà ta sống lại.

Ngồi trên một chiếc ghế bành để khuây khỏa những ám ảnh làm mình ngột thở, có lúc Sarah đã chìm ngập trong những suy tư nặng nề, hầu như tiếc rẻ cái chết mà bà ta vừa thoát khỏi.

Đột nhiên Thomas Seyton vào phòng nữ bá tước; ông ta cố kìm giữ một xúc động sâu sắc và đưa tay ra hiệu cho hai người hầu gái lui ra. Sarah hầu như chỉ lơ mơ nhận biết sự có mặt của anh mình.

– Cô thấy thế nào? – Ông ta hỏi.

– Vẫn thế... em thấy yếu lắm... thỉnh thoảng lại ngột thở và đau đớn... Tại sao Chúa không cho em rút khỏi cuộc đời này... trong cơn bệnh vừa rồi?

– Sarah, – Thomas Seyton tiếp lời sau một lúc im lặng – bây giờ cô đang ở giữa sự sống và cái chết... một sự xúc động mạnh có thể giết cô... mà cũng có thể cứu cô.

– Em không còn cảm xúc nữa, anh ạ.

– Có thể...

– Dù Rodolphe có chết, em cũng sẽ thản nhiên... bóng ma con gái em bị dìm chết... dìm chết do lỗi của em... vẫn còn đó, vẫn luôn ở đó... trước mặt em. Không phải là một cảm xúc... đó là sự hối hận khôn nguôi. Em cảm thấy mình thật sự là mẹ... từ ngày em không còn có con nữa.

– Tôi thà thấy ở cô nỗi khát vọng lạnh lùng đã khiến cô coi con gái mình như một phương tiện để thực hiện ước mơ của đời mình.

– Những lời trách cứ đáng sợ của Hoàng thân đã giết chết khát vọng ấy rồi, tình mẫu tử đã thức dậy trong em... trước cảnh những đau khổ xót xa của con gái em.

– Nếu... – Seyton ngập ngừng nói, như cân nhắc từng lời – nếu ngẫu nhiên, giả sử có một điều không thể xảy ra, một phép màu, cô được tin con gái mình vẫn còn sống, cô làm sao chịu đựng được một việc như thế?

– Em sẽ chết vì hổ thẹn và thất vọng khi thấy con gái mình.

– Đừng tưởng thế, cô đã quá say sưa với chiến thắng của khát vọng! Bởi vì, rốt cuộc, nếu con gái cô còn sống, Hoàng thân sẽ cưới cô, ông ấy đã nói với cô như thế mà.

– Thử chấp nhận giả thuyết vô lý ấy, em thấy hình như mình không có quyền được sống nữa. Sau khi thành hôn với Hoàng thân, bốn phận của em là phải giải thoát Hoàng thân... khỏi một người vợ không xứng đáng... giải thoát cho con em khỏi một người mẹ không còn thiên tính...

Sự bối rối của Thomas Seyton mỗi lúc một tăng. Được Rodolphe, người đang ở phòng bên, giao việc báo cho Sarah biết Marie còn sống, ông ta không biết giải quyết thế nào. Sự sống của nữ Bá tước đang rất bấp bênh, có thể vụt tắt bất cứ lúc nào, không thể nào làm chậm trễ cuộc hôn lễ trong

lúc lâm chung để chính thức hóa nguồn gốc của Marie.

Vì buổi lễ buồn thảm này, Hoàng thân đã cùng đi với một mục sư, Nam tước de Graün là nhân chứng. Công tước de Lucenay và Huân tước Douglas, được Seyton thông báo vội vàng sẽ là nhân chứng cho nữ Bá tước, cũng vừa đến.

Thời gian gấp rút nhưng ở Sarah, những niềm hối hận, tình mẫu tử đã thay thế cho nỗi khát vọng tàn nhẫn, khiến nhiệm vụ của Seyton càng khó khăn hơn. Ông ta chỉ hy vọng là cô em gái đã lừa ông ta hoặc tự lừa dối mình, và sự kiêu hãnh của bà ta sẽ thức dậy một khi đụng tới chiếc vương miện mơ ước bấy nay.

– Em gái ơi... – Thomas Seyton nói bằng giọng trang trọng – tôi đang trong trạng thái bối rối vô cùng... Một lời nói của tôi có thể làm cô sống... mà cũng có thể làm cô chết...

– Em đã nói với anh... em chẳng còn xúc cảm nào đáng phải sợ cả...

– Tuy nhiên... một xúc cảm duy nhất...

– Xúc cảm nào?

– Nếu là về... con gái cô?

– Con gái em chết rồi...

– Nếu nó không chết...?

– Lúc này, chúng ta đã xét kỹ giả thiết ấy... Thôi, anh ạ... em hối hận như thế đủ rồi.

– Nhưng nếu không phải là một giả thiết?... Nếu do một sự ngẫu nhiên không thể tin được... không ngờ đến... con gái cô được cứu khỏi bàn tay thần chết... nếu... con bé còn sống?

– Anh làm em thấy khó chịu... đừng nói như thế.

– Đây nhé! Xin Chúa tha tội cho con, và phán xét cô!... Cháu vẫn còn

sống...

– Con gái em ư?

– Cháu vẫn còn sống, tôi nói với cô như thế... Hoàng thân đang ở đây... với một mục sư... Tôi đã báo với hai người bạn của cô đến làm nhân chứng... nguyện vọng của đời cô cuối cùng cũng được thực hiện... Lời tiên đoán đã ứng nghiệm... Cô là vương hậu.

Thomas Seyton vừa nói vừa nhìn em gái một cách lo âu, chờ tìm trên khuôn mặt em mình dấu hiệu từng xúc động nhỏ.

Ông ta rất đỗi ngạc nhiên khi thấy nét mặt Sarah gần như bất động; bà ta chỉ đưa hai bàn tay lên ngực và ngả người trên chiếc ghế bành, nén một tiếng kêu nhỏ dường như phát ra do một cơn đau đột ngột và sâu xa... rồi khuôn mặt trở lại yên tĩnh.

– Em gái, cô làm sao thế?

– Không... sự ngạc nhiên... một niềm vui bất ngờ... Cuối cùng, các điều nguyện ước của em đều được trọn vẹn!...

– *Tôi đã không làm!* Thomas Seyton tự nghĩ. *Khát vọng vượt lên... Cô ấy đã được cứu sống...*

Rồi ông ta hỏi Sarah:

– Nay em gái, lúc này tôi đã nói gì với cô?

– Anh đã nói đúng... – Bà ta nói tiếp với nụ cười cay đắng và đoán được ý nghĩ của ông anh, – nỗi khát vọng lại dập tắt tình mẫu tử trong lòng em...

– Cô sẽ sống! Và cô sẽ yêu con gái mình...

– Em tin chắc như vậy... em sẽ sống... anh xem em bình tĩnh thế này...

– Cô bình tĩnh thật sao?

– Chán nản, rã rời như thế này... em lấy sức đâu mà giả vờ nữa.

- Bây giờ cô đã hiểu vì sao tôi lại ngập ngừng như vậy chưa?
- Không, em ngạc nhiên vì điều đó, bởi vì anh biết khát vọng của em...

Hoàng thân đang ở đâu?

- Ông ấy đang ở đây.
- Em muốn gặp ông ấy... trước buổi lễ...

Rồi bà ta nói thêm với vẻ lạnh lùng giả tạo:

- Con gái em chắc cũng ở đây... phải không?
- Không... cô sẽ gặp cháu sau.
- Thật vậy... em vẫn còn thời gian... phiền anh mời Hoàng thân vào.
- Em gái ơi... tôi không biết... nhưng sao cô có vẻ lạ... bất thường.
- Anh muốn em cười sao? Anh tưởng khát vọng được toại nguyện có đáng vẻ dịu dàng và âu yếm sao?... Anh hãy mời Hoàng thân vào đây.

Mặc dù không muốn, Seyton vẫn lo lắng về sự bình tĩnh của Sarah. Đã có lúc ông ta tưởng trông thấy trong mắt em gái mình những giọt lệ được ngăn lại. Sau một lúc ngần ngừ, ông ta mở cửa, để ngõ, và đi ra.

– Bây giờ, – Sarah nói – miễn là tôi thấy... được ôm hôn con gái là tôi mãn nguyện... Cũng thật khó mà đạt được... Để trừng phạt tôi, Rodolphe sẽ chối từ... Nhưng tôi sẽ đạt... Ôi! tôi sẽ đạt được... Ông ấy đây rồi.

Rodolphe đi vào và đóng cửa.

- Anh trai bà đã nói tất cả rồi chứ? – Hoàng thân lạnh lùng hỏi Sarah.
- Tất cả...
- Khát vọng... của bà... đã toại nguyện?
- Đã... toại nguyện.
- Mục sư... và các nhân chứng... đang ở đây...
- Tôi biết...

- Họ vào được... chứ?
- Một lời đã... thưa Điện hạ.
- Nói đi... thưa bà.
- Tôi muốn... gặp con gái tôi...
- Không thể được.
- Thưa Điện hạ, tôi xin nói với ngài rằng tôi muốn gặp con gái tôi!...
- Con bé vừa mới khỏi bệnh... sáng nay nó vừa trải qua một cơn xúc động mãnh liệt... cuộc gặp gỡ này sẽ hết sức nguy hại cho nó.
- Nhưng ít ra... nó cũng ôm hôn mẹ nó chứ...
- Để làm gì? Bà nay đã là vương hậu.
- Tôi chưa phải thế... và tôi sẽ là thế chỉ sau khi được ôm hôn con gái tôi.

Rodolphe nhìn nữ Bá tước, hết sức ngạc nhiên.

- Sao? Bà đặt sự thỏa mãn lòng kiêu hãnh của mình dưới...
- Sự thỏa mãn... tình mẫu tử... Điều đó làm ngài ngạc nhiên sao, thưa Điện hạ?
- Hỡi ôi!... Vâng.
- Tôi có được gặp con gái tôi không?
- Nhưng...
- Thưa Điện hạ, xin ngài cẩn trọng, thời gian có lẽ chỉ còn tính từng giờ, từng phút... Như anh trai tôi đã nói... cơn khủng hoảng này có thể cứu tôi... cũng có thể giết tôi. Lúc này... tôi tập trung mọi sức lực... ý chí... và phải gắng lắm... để chống lại cảm xúc đột ngột của một phát hiện như vậy... Tôi muốn gặp con gái tôi... hoặc nếu không... tôi từ chối cuộc hôn nhân này... và nếu tôi chết... nguồn gốc của con bé sẽ không được hợp thức hóa...

– Marie... không có ở đây... phải đi tìm nó... ở nhà tôi.

– Xin hãy yêu cầu đi tìm con bé ngay bây giờ... tôi sẽ chấp nhận mọi chuyện. Vì thời gian còn lại rất ngặt nghèo, tôi đã thua... hôn lễ sẽ cử hành... trong khi Marie đến đây...

– Mặc dù tình cảm ấy từ phía bà làm tôi ngạc nhiên... nhưng nó rất đáng quý, khiến tôi không thể không quan tâm... Bà sẽ được gặp Marie... Để tôi viết thư cho con bé.

– Kia... trên bàn giấy... nơi tôi bị đâm...

Trong khi Rodolphe vội vã viết vài chữ, nữ Bá tước lau dòng mồ hôi lạnh giá trên trán; nét mặt bà ta, vẫn bình tĩnh cho đến lúc đó, bộc lộ một cơn đau dữ dội và cố che giấu; có thể nói, Sarah, sau khi ngừng tự kiềm chế mình, cũng thoát khỏi một sự đau đớn giấu giếm.

Viết thư xong, Rodolphe đứng lên, nói với nữ Bá tước:

– Tôi sẽ cho một sĩ quan tùy tùng đưa thư này về cho con gái tôi. Nửa giờ nữa, con bé sẽ đến đây... tôi có thể trở lại đây với mục sư và các nhân chứng chứ?

– Ngài có thể... hay là... xin ngài hãy bấm chuông... đừng để tôi một mình... Hãy xin giao cho ông Walter việc đó... Ông ấy sẽ đưa các nhân chứng và mục sư đến đây.

Rodolphe bấm chuông, một người hầu gái của Sarah xuất hiện.

– Nhờ anh trai tôi mời ông Walter Murph đến đây. – Nữ Bá tước nói.

Cô hầu gái bước ra.

– Cuộc hôn nhân này thật buồn, Rodolphe ạ... – Nữ Bá tước chua xót nói. – Buồn cho tôi... Hạnh phúc cho ngài!

Hoàng thân cự mình, khó chịu.

– Sẽ hạnh phúc cho ngài, Rodolphe ạ, bởi vì tôi sẽ không còn sống nữa!

Lúc đó, Murph bước vào.

– Đây ông, – Rodolphe nói – báo với viên đại tá chuyển ngay thư này cho con gái ta, và đưa nó đến đây bằng xe của ta... Mời mục sư và các nhân chứng vào phòng bên.

– Lạy Chúa! – Sarah kêu lên, giọng van lơn khi Murph vừa rời đi. – Xin Người hãy cho con đủ sức lực để được thấy con gái con! Xin đừng để con chết trước khi con bé đến!...

– Ôi! Giá như lúc nào bà cũng là người mẹ hiền như thế!

– Ít nhất, nhờ ngài, tôi biết đến sự hối hận, sự tận tâm và quên mình... Vâng, hồi nãy, khi anh trai tôi cho tôi biết con gái chúng ta còn sống... Xin hãy cho tôi được nói với con gái chúng ta... tôi sẽ không nói lâu được đâu, tôi cảm thấy một đòn thấm khốc trong trái tim mình, tôi cảm thấy như bị tử thương. Tôi giấu giếm điều đó, nhưng tôi sung sướng... Nguồn gốc con chúng ta sẽ được hợp thức hóa, và sau đó, tôi sẽ chết...

– Đừng nói thế.

– Ôi, lần này tôi không lừa ngài đâu... ngài sẽ thấy!

– Và không một dấu vết nào về cái khát vọng khôn nguôi này, nó đã làm hại bà! Tại sao định mệnh lại để cho sự hối hận của bà muộn màng đến vậy?

– Nó muộn màng, nhưng sâu sắc và chân thành, tôi xin thề với ngài. Trong giờ phút long trọng này, nếu tôi cảm ơn Chúa đã rút tôi ra khỏi thế gian này, ấy là bởi đời tôi vốn là một gánh nặng khủng khiếp với ngài...

– Sarah! Thôi...

– Rodolphe... một lời cầu khẩn cuối cùng... bàn tay ngài...

Hoàng thân quay mặt đi, chìa tay cho nữ Bá tước, bà ta vỗ lấy một cách nồng nhiệt.

– Ôi! Tay bà giá lạnh quá! – Rodolphe hoảng sợ kêu lên.

– Vâng... tôi cảm thấy mình đang chết dần! Có thể bằng một sự trừng phạt cuối cùng... Chúa không muốn cho tôi ôm hôn con gái mình!

– Ô! Có... có chứ! Chúa sẽ động tâm vì sự hối hận của bà...

– Còn ngài, bạn thân quý của tôi, ngài có động tâm không?... Ngài có tha thứ cho tôi không?... Ôi, xin ngài, ngài hãy nói đi! Lát nữa, khi con gái chúng ta đến đây, nếu nó đến kịp, ngài sẽ không thể thứ lỗi cho tôi trước mặt nó... như thế có nghĩa là sẽ cho nó biết tôi tội lỗi biết bao nhiêu... và hẳn ngài không muốn điều đó... Một khi tôi chết rồi, nếu nó yêu tôi, thì điều đó có phương hại gì đến ngài đâu?...

– Bà hãy yên tâm... con bé sẽ chẳng biết gì hết!

– Rodolphe... xin tha tội! Ôi, xin tha tội!... Lẽ nào ngài không có tình thương?... Tôi chẳng đã rất bất hạnh hay sao?...

– Này nhé! Cầu Chúa tha thứ cho bà về nỗi khổ mà bà đã gây ra cho con bà, cũng như tôi thứ lỗi cho bà về những điều bà đã gây ra cho tôi, hồi người đàn bà bất hạnh!

– Ngài thứ lỗi cho tôi... tự đáy lòng ngài?

– Tự đáy lòng tôi... – Hoàng thân xúc động nói.

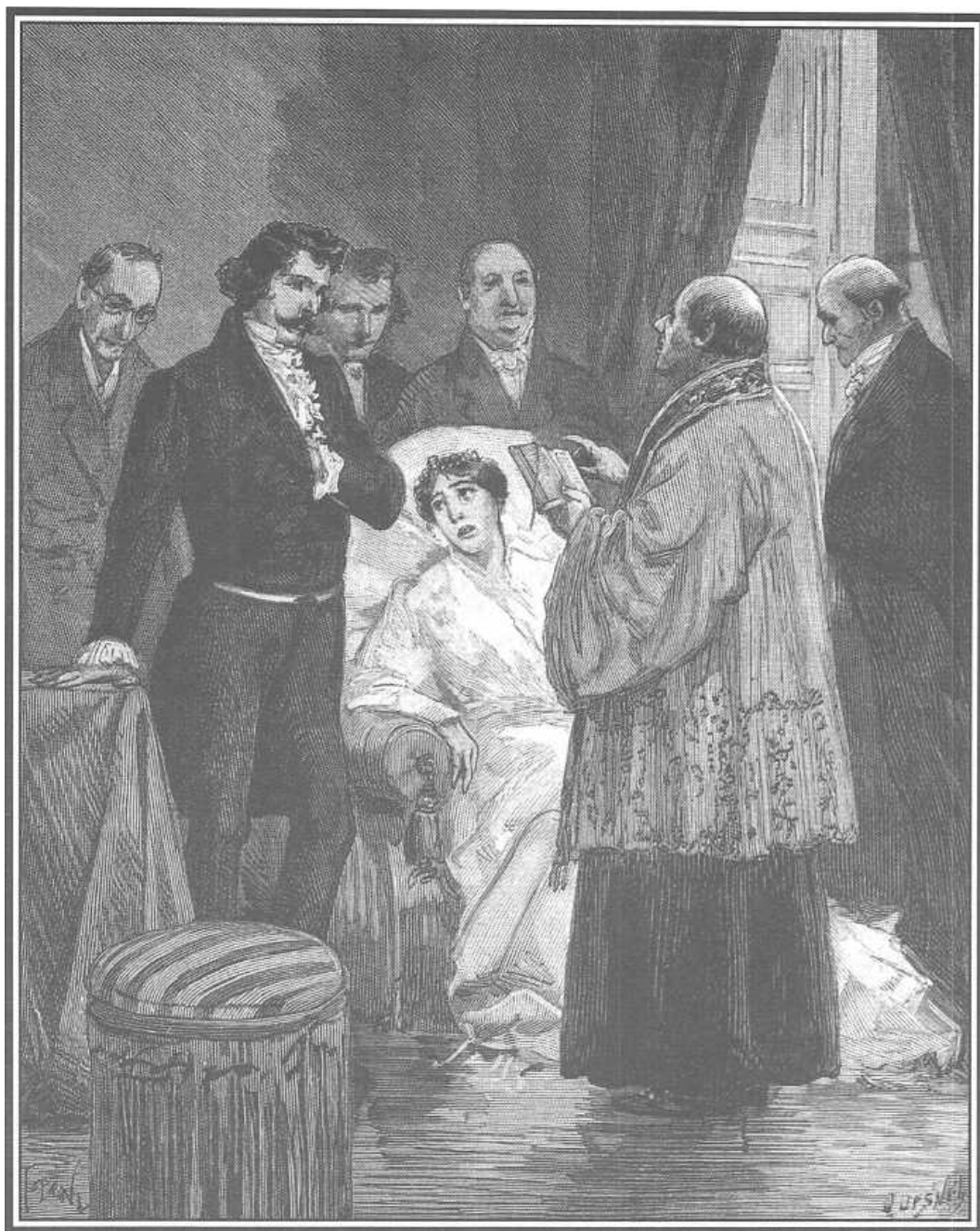
Nữ Bá tước ép mạnh bàn tay Rodolphe lên đôi môi yếu ớt của mình với niềm vui sướng và biết ơn bùng bột, rồi nói:

– Mời vị mục sư vào đi, thưa ngài, và nói với ông ta đừng bỏ đi... Tôi cảm thấy yếu quá rồi!

Cảnh tượng này thật đau lòng. Rodolphe mở hai cánh cửa cuối phòng; vị mục sư đi vào, theo sau có Murph và Nam tước de Graün – nhân chứng của Rodolphe, Công tước de Lucenay và Huân tước Douglas – nhân chứng của nữ Bá tước; Thomas Seyton đi sau cùng.

Tất cả các diễn viên của màn kịch đau lòng ấy đều nghiêm trang, buồn bã và trầm tư, ngay cả ông de Lucenay cũng quên tính sôi nổi, ào ào thường ngày.

Hôn ước giữa Hoàng thân Điện hạ tối cao, quyền uy tuyệt đối Gustave-Rodolphe V, đương kim Đại công tước Gerolstein và Sarah Seyton de Halsbury, nữ Bá tước Mac-Gregor; hôn ước hợp thức hóa nguồn gốc của Marie, được Nam tước de Graün soạn thảo, do chính ông đọc cho đôi tân hôn và các nhân chứng ký tên.



Hôn lễ của Rodolphe và Sarah

Mặc dầu sự hối hận của nữ Bá tước, khi vị mục sư trình trọng hỏi Rodolphe: “Điện hạ có bằng lòng lấy Sarah Seyton de Halsbury phu nhân, nữ Bá tước Mac-Gregor làm vợ không?” và Hoàng thân đáp “Có” bằng một giọng cao và chắc chắn, cái nhìn sắp tắt của Sarah sáng chói lên; một ánh nhìn chiến thắng kiêu hãnh hiện lên nhanh chóng và thoáng qua trên khuôn

mặt tái nhợt, đó là tia sáng cuối cùng của niềm khát vọng cùng tắt với bà ta.

Trong buổi lễ ảm đạm và trang nghiêm này, không có một lời trao đổi nào giữa những người tham dự. Lễ xong, các nhân chứng của Sarah, Công tước de Lucenay và Huân tước Douglas lặng lẽ bước đến, trân trọng chào Hoàng thân rồi rút lui.

Rodolphe ra hiệu cho Murph và de Graün đi theo họ.

– Anh ơi, – Sarah nói rất nhỏ với Thomas Seyton – anh mời vị mục sư đi theo anh sang phòng bên và vui lòng chờ ở đó một lát.

– Cô thấy trong người thế nào? Cô xanh xao lắm...

– Chắc chắn em sống được, bây giờ... em chẳng phải là Đại công tước phu nhân Gerolstein sao? – Bà ta nói thêm với nụ cười chua chát.

Còn lại một mình với Rodolphe, Sarah thì thầm, chỉ còn chút tàn lực, nét mặt của bà ta biến đổi một cách dễ sợ.

– Tôi kiệt lực rồi... tôi cảm thấy mình đang chết dần... tôi không được gặp con!

– Có, có..., bà yên tâm, Sarah... bà sẽ gặp con!

– Tôi không hy vọng gì nữa... sự ngột thở này... Ôi! Phải có một sức mạnh siêu phàm... Mắt tôi đã mờ rồi.

– Sarah, – Hoàng thân vội đến gần nữ Bá tước, nắm lấy đôi tay bà ta – con bé sắp đến rồi... bây giờ, nó không thể chậm trễ...

– Chúa không muốn ban cho tôi... niềm an ủi cuối cùng này.

– Sarah, nghe đây, nghe đây!... Hình như có tiếng xe... Đúng, xe... con gái bà đấy.

– Rodolphe, ngài không nói với con bé rằng... tôi là một người mẹ xấu chứ? – Nữ Bá tước chậm rãi nói, bà ta đã không còn nghe thấy gì nữa.

Tiếng xe lăn vang dội trên lớp đá lát ngoài sân. Nữ Bá tước không còn

nhận ra điều đó. Lời nói của bà ta càng lúc càng trở nên không còn mạch lạc nữa. Rodolphe lo lắng cúi sát xuống bà ta; ông thấy mắt bà đã mờ dần.

– Xin tha lỗi! Con gái tôi... gặp con gái tôi! Xin tha lỗi!... Ít ra... sau khi tôi chết, những nghi lễ đúng theo tước vị của tôi! – Bà ta thì thầm.

Đó là những lời cuối cùng còn hiểu được của Sarah.

Ý nghĩ cố định chi phối suốt đời vẫn còn trở lại, mặc dù bà ta đã có sự hối lỗi chân thành.

Đột nhiên Murph bước vào.

– Thừa Điện hạ... công chúa Marie...

– Không! – Rodolphe vội nói. – Đừng cho con bé vào! Nói với Seyton đưa mục sư tới đây.

Rồi chỉ vào Sarah đang lịm đi trong cơn hấp hối, Rodolphe nói tiếp:

– Chúa từ chối bà điều an ủi lớn nhất là được ôm hôn con mình.

Nửa giờ sau, nữ Bá tước Sarah Mac-Gregor tắt thở.



CHƯƠNG XIV



KHU BICÊTRE

Mười lăm ngày đã qua từ khi Rodolphe tiến hành hôn lễ với Sarah trong phút lâm chung để hợp thức hóa nguồn gốc Marie.

Hôm ấy là ngày trung nhật tuần chay. Ngày ấy được xác định rồi, chúng tôi đưa bạn đọc đến khu Bicêtre.

Mọi người đều biết khu nhà rộng lớn này là nơi điều trị những người mắc bệnh điên, đồng thời cũng là nơi trú ẩn của bảy, tám trăm cụ già nghèo được thu nạp vào loại nhà cho những phế tật dân sự* khi họ đã bảy mươi tuổi hoặc bị thương tật nặng.

Chúng tôi không thể không nhắc lại, trong khóa học vừa rồi, một kiến nghị dựa trên những tình cảm và nguyện vọng chính đáng nhất, đòi thành lập những cơ sở nương thân cho những phế tật dân sự bị toàn thể nghị viện gạt đi (TG).

Đến Bicêtre, thoát đầu người ta bước vào một khoảng sân rộng trồng cây, có những bãi cỏ xanh, hè đến hoa nở đầy mép bãi. Không gì vui tươi hơn, yên tĩnh hơn, trong lành hơn nơi đi dạo này, dành riêng cho các cụ già nghèo mà chúng ta đã nói đến. Nó bao quanh những dãy nhà, trên tầng có những phòng ngủ rộng, thoáng mát, có giường chu đáo, và ở tầng trệt có những nhà ăn sạch sẽ tinh tươm, ở đó những người cư trú cùng ăn chung thức ăn ngon lành, dồi dào, được chuẩn bị rất kỹ lưỡng nhờ sự chăm sóc chân tình của những người quản lý cơ sở tốt đẹp này.

Một nơi nương thân như thế đáng lẽ là ước mơ của người thợ thủ công góa vợ hoặc độc thân, sau một cuộc đời lao động lương thiện và thiếu thốn, tìm thấy ở đây sự nghỉ ngơi, hạnh phúc mà họ chưa từng được hưởng.

Khốn nỗi, tệ thiên vị ngày nay lan rộng khắp nơi, tràn ngập khắp nơi, chiếm đoạt ngân sách của Bicêtre cho nên phần lớn chỉ là những nô bộc cũ được hưởng ân huệ này, nhờ thế lực các bậc quan thầy của họ.

Đối với chúng tôi, đó là một điều lạm dụng đáng phẫn nộ.

Không có gì giá trị hơn sự phục vụ thật thà và lâu dài trong gia đình, không có gì xứng đáng được khen thưởng hơn những người hầu hạ bao năm tận tụy đã gần như trở thành người trong gia đình, nhưng dù có những tiền sự đáng tán dương như vậy, chỉ có ông chủ là người được hưởng những việc đó, chứ không phải Nhà nước là người phải trả công.

Như vậy, phải chăng là đúng đắn hơn, đạo lý hơn, nhân đạo hơn nếu những chỗ như khu Bicêtre và các cơ sở khác tương tự về quyền lợi phải thuộc về những người thợ có phẩm hạnh đoan chính nhất và gặp bất hạnh nặng nề nhất?

Đối với họ, cho dầu con số thu nạp có rất hạn chế, những nơi nương thân này ít ra cũng là một niềm hy vọng xa vời làm giảm đi chút ít nỗi khổ cực hằng ngày của họ. Một niềm hy vọng tốt lành khuyến khích họ làm điều tốt, chỉ rõ cho họ một tương lai xa nhưng chắc chắn, một chút yên bình hạnh phúc coi như phần thưởng. Và để được tới những nơi nương thân như thế thì phải có phẩm hạnh không tì vết, do đó buộc phải sống theo đạo lý.

Có phải là quá nhiều khi đòi hỏi để một số ít người lao động cao tuổi, đã chịu đựng mọi thiếu thốn, ít ra cũng có được cơ may một ngày nào đó được nhận từ Bicêtre thức ăn, sự nghỉ ngơi và nơi trú ẩn cho tuổi già tàn tạ?

Đúng là một phương sách như vậy trong tương lai sẽ loại ra khỏi cơ sở này những nhà văn, nhà bác học, nghệ sĩ cao tuổi không còn nơi nương thân

nào khác.

Phải, ngày nay, những người mà tài năng, kiến thức và trí tuệ được đánh giá cao trong thời đại họ khó khăn lắm mới kiếm được một chỗ giữa những người nô bộc già mà thế lực của ông chủ họ đã khiến họ được gửi vào Bicêtre.

Có phải là quá nhiều khi đòi hỏi để những người đã góp phần làm nên danh tiếng và những niềm hoan lạc của nước Pháp, những người mà thanh danh đã được quần chúng ghi nhận, được dành cho một nơi ẩn cư khiêm nhường nhưng xứng đáng lúc cuối đời?

Chắc chắn là quá; tuy nhiên hãy kể một thí dụ trong nghìn thí dụ: người ta đã chi tiêu tám hoặc mười triệu để xây dựng tượng đài Madeleine, không phải đền đài cũng không phải giáo đường; với khoản tiền lớn ấy, có bao nhiêu việc tốt để làm, giả dụ như thành lập một nhà an dưỡng để hai trăm năm mươi đến ba trăm người xưa kia nổi tiếng là bác học, thi nhân, nhạc sĩ, người cai trị, thầy thuốc, luật sư... (bởi vì hầu như những nghề nghiệp ấy đều lần lượt có đại diện trong đám khách trọ ở Bicêtre) có thể tìm được nơi an dưỡng xứng đáng.

Chắc chắn đây là một vấn đề nhân đạo, một vấn đề phẩm hạnh quốc gia đối với một nước tự cho là dẫn đầu về nghệ thuật, trí tuệ và văn minh, nhưng người ta chưa nghĩ đến điều đó.

Bởi vì Hégésippe Moreau và nhiều thiên tài hiếm có khác đã chết ở viện cứu tế hoặc trong cảnh bần cùng.

Bởi các trí óc thông tuệ cao quý, từng chói lọi một thời, nay khoác thứ áo choàng dân nghèo ở Bicêtre.

Bởi vì ở đây không có, như ở London, một cơ quan từ thiện, mà ở đó một người khách lạ tay trắng ít ra cũng được qua đêm dưới một mái nhà, ngủ trên giường và có bánh mì để ăn.

Bởi vì những người thợ khi đến Grève* kiểm việc hoặc đợi được thuê mướn thậm chí cũng không có nổi, để chống lại thời tiết gió mưa, một cái nhà như của kẻ trong chợ dựng lên để che súc vật đem bán*.

Bãi công cộng, nơi tổ chức những hội hè, cũng là nơi hội họp những thợ đình công.

Chúng tôi được biết sự hoạt động tích cực của ông quận trưởng quận Seine và ông cảnh sát trưởng, ý muốn tốt đẹp của các ông đối với các tầng lớp nghèo và thợ thuyền. Mong rằng yêu cầu này đến được các ông và sáng kiến của các ông đề đạt tới Hội đồng thành phố chấm dứt được tình trạng trên đây. Chi phí sẽ rất thấp mà lợi ích thì rất lớn. Cũng như vậy đối với sự cho vay không lấy lãi của nhà cầm đồ, khi món tiền cho vay dưới 3 hoặc 4 franc, giả thiết thế. Xin nhắc lại, là có nên hạ thấp tỉ suất quá đáng về tiền lãi? Làm sao thành phố Paris giàu mạnh như thế, như tôi đã nói nhiều lần, lại không cho các giai cấp nghèo được hưởng những quyền lợi như ở nhiều thành phố khác ở miền Bắc và Nam nước Pháp bằng cách cho vay không lấy lãi, hoặc chỉ 3-4% lãi? (Xem cuốn sách rất hay của ông M. Blaise về *Thống kê và Tổ chức Nhà cầm đồ (La Statistique et l'Organisation de Mont-de-Piété)*, tác phẩm đầy những sự việc lạ kỳ, những lời thẩm định chân thành, hùng hồn và cao đẹp). Nhưng người ta không thể ngừng lại được, nếu người ta kể đến đã phải hy sinh bao nhiêu công cuộc hữu ích để làm giáo đường Hy Lạp, dùng vào việc thờ phụng Thiên Chúa giáo (TG).



Khu Bicêtre

Nhưng chúng ta hãy trở về Bicêtre và để liệt kê đầy đủ các cách sử dụng khác nhau của cơ sở này, xin nói rằng vào thời kỳ kể câu chuyện này, những tên tử tù cũng được dẫn đến đây sau khi xét xử. Cho nên mẹ vợ góa Martial và cô con gái là Quả Bầu cũng bị giam trong một gian nhốt người điên, đợi ngày thi hành án, ấn định vào hôm sau, bà mẹ và cô con gái đều không

muốn khiếu nại xin đặc xá hoặc phá án. Nicolas, Bộ Xương và nhiều tên tội phạm khác đã vượt ngục đêm trước hôm được chuyển đến Bicêtre.

Chúng tôi đã nói, không có gì đẹp mắt hơn quang cảnh nhà này khi từ Paris đến, người ta vào đây qua sân Kẻ Nghèo.

Nhờ mùa xuân đến sớm, những cây du thụ và điều ma đều nảy lộc xanh tươi; những bãi cỏ lớn xanh rờn, và đó đây trên những bồn hoa nổi bật những bông giọt sữa, những nụ anh thảo, những hoa tai gấu nhiều màu rực rỡ, ánh nắng nhuộm vàng những hạt cát lấp lánh trên lối đi. Các cụ già khoác áo choàng xám đi dạo hoặc ngồi trên ghế chuyện trò thân mật: gương mặt trong sáng của họ thường báo hiệu sự bình yên, tĩnh lặng hoặc một thứ vô tư trầm lặng.

Đồng hồ vừa điểm mười một giờ khi hai chiếc xe ngựa dừng lại trước hàng rào sắt phía ngoài; bà Georges, Germain và Rigolette xuống xe thứ nhất; Louise Morel và mẹ xuống xe thứ hai.

Mọi người đã rõ, Germain và Rigolette đã làm lễ cưới được mười lăm ngày. Chúng tôi để bạn đọc tưởng tượng niềm vui, hạnh phúc sôi nổi rạng rỡ trên khuôn mặt tươi tắn của cô thợ trẻ thích làm duyên, đôi môi như hoa chỉ hé nở để cười hoặc ôm hôn bà Georges mà cô gọi là mẹ.

Nét mặt của Germain biểu hiện một niềm hạnh phúc trầm lặng hơn, sâu lắng hơn, trang trọng hơn, trong đó hòa lẫn niềm biết ơn sâu sắc gần như là kính nể đối với cô gái tốt bụng và dũng cảm đã đem đến cho cậu ta niềm an ủi nhân từ và duyên dáng đến thế, trong những ngày ở tù... điều mà Rigolette có vẻ như không còn nhớ chút nào, bởi thế hễ Germain đụng đến điều đó thì cô lại lảng sang chuyện khác, viện cớ là những kỷ niệm ấy làm cô buồn phiền. Mặc dù đã trở thành bà Germain và Rodolphe đã cho cô bốn mươi nghìn franc hồi môn, Rigolette vẫn không muốn đổi cái mũ thợ lấy cái mũ mà các quý bà vẫn đội, và chồng cô cũng đồng ý như thế. Chắc hẳn

chưa bao giờ sự khiêm nhường lại phục vụ cho sự làm đom hồn nhiên tốt đến thế, bởi không có gì duyên dáng hơn, thanh nhã hơn cái mũ bonnet bé tí, có tua dẹt, có vẻ nông thôn, hai bên có hai cái nơ lớn màu da cam càng làm nổi bật những sợi tóc đen láy, dài và xoắn, từ ngày cô có thì giờ bao giầy uốn tóc; một cái cổ áo thêu công phu bao quanh cái cổ xinh xắn của cô gái mới cưới; một khăn choàng cổ bằng lụa Cachemire Pháp đồng màu với những dải của chiếc bonnet che nửa thân hình thanh mảnh của cô, và dù không đeo corset theo thói quen của cô (dẫu cô vẫn có thì giờ nịt ngực), chiếc áo dài cắt cao bằng lụa trơn màu hoa cà không có một nếp nhăn trên bộ ngực thon thả, tròn trĩnh như ngực nàng Galatea bằng cẩm thạch.

Bà Georges ngắm con trai và Rigolette với một niềm hạnh phúc sâu xa, luôn luôn mới mẻ.

Louise Morel, sau một sự thăm cứu tỉ mỉ, và mổ tử thi đứa bé, đã được phòng công tố trả tự do. Những nét đẹp của cô con gái người thợ mài ngọc, còn mang những dấu vết phiền muộn, biểu hiện một thứ nhẵn nại dịu dàng và buồn bã. Nhờ sự hào hiệp của Rodolphe và sự chăm sóc ông ban cho, mẹ của Louise đã mạnh khỏe trở lại và đang đi bên cạnh cô. Người gác cổng hỏi bà Georges cần gì, bà đáp rằng một trong các thầy thuốc điều trị người điên hẹn gặp bà và những người cùng đi lúc mười một giờ rưỡi. Bà Georges có thể đợi bác sĩ trong một phòng người ta chỉ, hoặc trong cái sân lớn trồng cây mà chúng tôi đã nói. Bà đồng ý đợi trong sân, tựa vào cánh tay của cậu con trai và tiếp tục nói chuyện với bà vợ người thợ mài ngọc, bà đi hết các lối trong vườn. Louise và Rigolette đi sau một đoạn.

– Tôi mừng rỡ xiết bao khi được gặp lại cô, Louise thân mến ạ. – Cô thợ nói. – Hồi này, từ Bouqueval đến, mẹ chồng tôi và tôi đến phố Temple tìm cô, tôi định chạy lên chỗ cô, nhưng chồng tôi không muốn, cho là lên đó quá cao, tôi bèn đợi trong xe ngựa. Xe cô chạy sau xe tôi; thành thử đây là

lần đầu tôi gặp lại cô kể từ...

– Kể từ khi cô đến an ủi tôi ở nhà tù... A! Cô Rigolette, – Louise cảm động kêu lên – tấm lòng cô quá tốt!

Cô thợ vui vẻ ngắt lời cô con gái người thợ mài ngọc để khỏi phải nghe những lời cảm ơn.

– Trước hết, Louise quý mến, tôi không phải là cô Rigolette nữa mà là bà Germain, tôi không rõ cô đã biết chưa... và tôi chú ý đến cách gọi đó.

– Có... tôi biết cô... đã cưới... Nhưng hãy để tôi cảm ơn cô...

– Chắc chắn điều cô không biết, Louise quý mến, – bà Germain lại ngắt lời cô con gái bác Morel để thay dòng suy nghĩ của cô – điều cô không biết là tôi được cưới là nhờ sự hào hiệp của người đã là Chúa cứu thế cho tất cả chúng ta, cho cô, cho gia đình cô, cho tôi, cho Germain, cho mẹ anh ấy!

– Ông Rodolphe! Ôi! Ngày nào chúng tôi cũng cầu nguyện cho ông ấy! Khi tôi được ra tù, luật sư mà ông phái đến gặp tôi, khuyên nhủ, động viên tôi, và cho tôi biết, nhờ ông Rodolphe, người đã giúp bao nhiêu việc cho gia đình tôi, lão Ferrand... – Cô gái vẫn không khỏi rùng mình khi nhắc đến cái tên ấy... – Lão Ferrand, để đền tội, phải đảm bảo cho tôi một món lợi tức ngân hàng, và một món nữa cho cha tôi. Cha tôi vẫn ở đây, nhờ trời, cha tôi ngày càng đỡ dần...

– Và hôm nay ông ấy sẽ trở về Paris với cô... nếu điều hy vọng của vị thầy thuốc đáng kính ấy được thực hiện.

– Lạy Trời!

– Điều đó hẳn thuận ý trời... Cha cô tốt như thế, thật thà như thế! Tôi... tôi chắc chắn là chúng ta sẽ đưa ông ấy về. Ông thầy thuốc nghĩ rằng hiện nay phải đánh một đòn thật mạnh để sự có mặt bất ngờ của những người mà ông nhà có thói quen trông thấy hằng ngày trước khi bị mất lý trí... có thể

kết thúc việc chữa lành bệnh... Theo suy nghĩ cạn hẹp của tôi... điều đó đối với tôi là chắc chắn.

– Tôi vẫn chưa dám tin, cô ạ.

– Bà Germain... bà Germain chứ... nhưng nếu gọi là cô cũng được, Louise thân mến... Nhưng trở lại câu chuyện tôi đang nói, cô biết ông Rodolphe là ai chứ?

– Là Chúa của những người bất hạnh.

– Là thế... rồi sao nữa? Cô chưa rõ đâu... Thế này, để tôi nói cho cô biết nhé...

Rồi hướng về phía chồng mình đang đi trước đưa tay đỡ bà Georges và trò chuyện với bà vợ ông thợ mài ngọc, Rigolette nói lớn:

– Đừng đi nhanh thế, anh... anh làm mẹ mệt... và em thích anh ở gần em hơn.

Germain quay lại, đi chậm thêm một chút và cười với Rigolette đang vụng trộm gửi anh một cái hôn.

– Anh Germain mới đáng yêu làm sao! Phải không Louise? Lại có vẻ tao nhã thế!... Đáng vóc thanh lịch! Tôi thấy anh ấy hơn mấy ông láng giềng khác của mình, như thế có đúng không? Ông Giraudeau, đi chào hàng, và ông Cabrion? Ôi! Lạy Chúa! Lại ông Cabrion... Ông Pipelet và bà vợ hiện nay ở đâu? Ông thầy thuốc có nói ông bà ấy kiểu gì cũng phải đến, bởi ông nhà thường hay nhắc tên họ...

– Họ sắp đến thôi. Khi tôi ra khỏi nhà, họ đã đi từ lâu.

– Ồ, thế thì họ sẽ không lỗi hẹn; về giờ giấc, ông Pipelet thật sự là một cái đồng hồ... Nhưng thôi, trở về câu chuyện đám cưới chúng tôi và ông Rodolphe. Louise ơi, cô có hình dung được chính ông ấy đã bảo tôi mang đến cho Germain lệnh thả tự do cho anh ấy. Cô hãy tưởng tượng niềm vui

của chúng tôi khi được thoát khỏi cái nhà tù đáng nguyên rủa ấy! Chúng tôi về đến nhà và ở đó, có Germain trợ giúp, tôi làm một bữa ăn thân mật... nhưng là một bữa ăn cho những người thật sự háu ăn. Thật ra cũng chẳng cần gì cho chúng tôi; bởi vì khi nấu xong, chúng tôi không ăn, cả anh ấy, cả tôi, chúng tôi vui quá. Đến mười một giờ, Germain rời đi, chúng tôi hẹn nhau vào sáng hôm sau. Mới năm giờ tôi đã dậy và làm việc, bởi vì ít nhất tôi cũng đã chậm hai ngày công. Đến tám giờ, có người gõ cửa, tôi ra mở cửa: ai kia chứ? Ông Rodolphe... Thoạt đầu, tôi cảm ơn ông ấy từ tận đáy lòng về những gì ông ấy đã làm cho Germain; ông ấy không để tôi nói hết lời. “Cô láng giềng của tôi ơi,” ông nói, “Germain sắp đến, cô đưa cho cậu ấy lá thư này. Cô và cậu ấy sẽ thuê xe ngựa, hai người sẽ đi ngay đến một cái làng nhỏ gọi là Bouqueval, gần Écouen, đường Saint-Denis. Đến đấy, hãy hỏi bà Georges... và còn nữa...” – “Thưa ông Rodolphe, em xin nói với ông, lại thêm một ngày nữa trôi đi và em không tiếc đâu, như thế là ba.” – “Cô yên tâm, cô láng giềng của tôi, cô sẽ có công việc ở nhà bà Georges, tôi giới thiệu cho cô một việc làm thật tuyệt.” – “Nếu được thế thì thật là vạn hạnh, ông Rodolphe ạ.” – “Tạm biệt, cô láng giềng của tôi.” – “Tạm biệt và cảm ơn ông hàng xóm của em”. Ông ấy đi, và Germain đến, tôi kể lại với anh ấy, ông Rodolphe không thể lừa chúng tôi; chúng tôi lên xe, vui sướng như điên, chỉ mới tối qua, chúng tôi còn buồn như thế... Cô thử nghĩ xem... chúng tôi đến... Chao ôi! Louise này, mặc dù tôi không muốn, nước mắt cứ tràn ra... Bà Georges đang ở trước mặt chúng tôi là mẹ của anh Germain.

– Mẹ của anh ấy!!!

– Lạy Chúa, đúng thế... mẹ anh ấy, người ta đã bắt cóc anh ấy từ bé, anh ấy không còn hy vọng gặp lại mẹ. Cô hãy hình dung hạnh phúc ấy của cả hai người. Khi bà Georges đã khóc chán, ôm chán con trai mình, lại đến

lượt tôi. Ông Rodolphe hẳn đã viết bao chuyện tốt lành về tôi, bởi vì khi ôm tôi trong tay, bà nói bà biết việc làm của tôi đối với con trai bà. “Và nếu mẹ muốn,” Germain nói, “Rigolette cũng sẽ là con của mẹ.” – “Sao con còn phải hỏi điều đó? Các con ơi, mẹ hết lòng mong muốn; mẹ biết rõ không bao giờ con tìm được một người vợ tốt hơn, đáng yêu hơn.” Thế là tôi định cư ở một trang trại đẹp đẽ với Germain, mẹ anh ấy và những con chim mà tôi mang đến để chúng cùng chung sống với tôi. Mặc dù tôi không yêu thích nông thôn, ngày tháng qua nhanh như giấc mộng; tôi chỉ làm việc vì yêu thích thôi; tôi giúp bà Georges, tôi đi dạo với Germain, ca hát, nhảy múa, cho đến lúc như điên. Cuối cùng hôn lễ được quyết định, tính đến hôm qua là mười lăm ngày... Hai ngày trước đó, có người tới trong một chiếc xe đẹp. Một vị to lớn, đầu hói, vẻ phúc hậu, thay mặt ông Rodolphe mang đến cho tôi một lẵng hoa cưới. Louise ơi, cô thử hình dung một hộp lớn bằng gỗ hồng tâm, trên có những dòng chữ vàng viết: “*Lao động và đạo lý, tình yêu và hạnh phúc*”. Tôi mở hộp và đã thấy những gì? Những chiếc mũ trùm đầu thêu ren như cái tôi đang đội, những tấm áo, đồ trang sức, tất tay, khăn quàng, một chiếc khăn san đẹp, tóm lại, như một chuyện thần tiên.

– Đúng, ít ra cũng như trong chuyện thần tiên; nhưng cô xem cô tốt như thế, cần cù như thế... điều đó đã đem lại hạnh phúc cho cô.

– Còn như tốt và cần cù... Louise thân mến, tôi không cố tình ra vẻ như thế... cứ tự nhiên vậy thôi... càng hay đối với tôi... Nhưng chưa hết, dưới đáy hộp, tôi tìm thấy một cái ví ghi dòng chữ: “*Người hàng xóm gửi cô hàng xóm*”. Tôi mở ra: có hai phong bì, một cho Germain, một cho tôi; trong phong bì của Germain có một cái giấy cử anh ấy làm giám đốc một ngân hàng cho người nghèo với bốn nghìn franc tiền lương, trong phong bì gửi cho tôi lại thấy một phiếu bốn mươi nghìn franc ký vào... ngân khế... vâng... đúng thế... đây là của hồi môn của tôi... Tôi muốn từ chối, nhưng

bà Georges, đã nói chuyện với cái vị to lớn, hỏi đầu và với Germain, rồi bảo tôi: “Con ơi, con có thể, con phải nhận; đó là phần thưởng cho đạo đức của con, lao động của con... và sự tận tâm của con đối với những người đau khổ... Bởi vì chỉ có làm việc lẫn thêm vào đêm đến mức phát ốm và mất các phương tiện duy nhất để kiếm sống, con mới có thể đến an ủi những người bạn bất hạnh của con...”

– Ô! Thật đúng như vậy, – Louise kêu lên – không còn người nào khác như cô... như bà Germain.

– May mắn quá!... Tôi... tôi nói với cái vị to lớn, hỏi đầu rằng tôi làm như thế, vì tôi thích thế; ông ấy trả lời: “Chẳng sao, ông Rodolphe giàu có vô cùng, của hồi môn của cô là một vật chứng yêu chuộng, thân tình của ông ấy; sự chối từ của cô sẽ làm ông phiền lòng, và lại ông sẽ dự lễ cưới và sẽ buộc cô phải nhận.”

– May sao bao nhiêu của cải lại rơi đúng vào tay một người từ thiện như ông Rodolphe!

– Chắc chắn là ông ấy giàu lắm, nhưng đâu phải ông chỉ như thế! Chao ôi! Louise thân mến, giá như cô biết ông Rodolphe là người thế nào!... Thế mà tôi lại bắt ông mang những gói hàng cho tôi!!! Nhưng, thông thả đã... cô sẽ biết... trước hôm cưới... buổi tối, rất muộn, cái vị to lớn hỏi đầu, đến bằng xe thư, báo rằng ông Rodolphe không đến được... ông ấy ốm, và vị người to lớn đầu hỏi đi thay ông... Chỉ đến lúc ấy, Louise thân mến, chúng tôi mới biết ân nhân của cô, của chúng tôi, là... cô đoán thử xem?... Một Hoàng thân!

– Một Hoàng thân?

– Tôi nói gì nhỉ, một Hoàng thân... một Điện hạ, một Đại công tước trị vì một tiểu vương quốc... Germain giảng cho tôi như vậy.

– Ông Rodolphe!

– Hả! Louise! Thế mà tôi còn nhờ ông ấy đánh xi phòng mình!

– Một Hoàng thân... gần như một đức vua! Vì thế ông ấy có bao quyền lực để làm điều thiện.

– Tôi hiểu sự bối rối của cô, Louise thân mến. Bởi thấy ông ấy gần như là một đức vua, tôi không dám từ chối của hồi môn nữa. Chúng tôi đã làm lễ cưới. Cách đây tám ngày, ông Rodolphe phái người báo cho hai chúng tôi và bà Georges rằng ông sẽ rất vui lòng tiếp chúng tôi sau buổi tân hôn; chúng tôi đã đến. Lạy Chúa! Chắc cô hiểu, tim tôi đập mạnh; chúng tôi đến phố Plumet, đi vào một lâu đài, chúng tôi đi qua những phòng khách chật ních những người hầu hạ đeo lon, những ông mặc áo đen đeo dây chuyền bạc đeo ở cổ, kiếm đeo hông, những quan chức mặc đồng phục; còn bao thứ nữa, rồi những đồ thếp vàng khắp nơi, chói lòa cả mắt. Cuối cùng chúng tôi thấy ông đầu hói trong phòng khách với nhiều vị khác, đồ thêu ren đầy người, ông ta đưa chúng tôi vào một phòng lớn, ở đó chúng tôi gặp ông Rodolphe... tức là Hoàng thân, ăn mặc rất giản dị, vẻ mặt rất hiền, rất thật, rất ít tự hào... nói vắn tắt là vẻ mặt như của ông Rodolphe trước đây khiến tôi thấy thoải mái, nhớ lại lúc tôi nhờ ông buộc khăn san, gọt lông ngỗng làm bút, hoặc quàng tay tôi đi dạo phố.

– Cô không sợ nữa à? Ôi! Tôi thì tôi run lắm!

– Này nhé! Tôi thì không như thế. Sau khi đã tiếp bà Georges với một tấm lòng nhân hậu hiếm có, và đưa tay cho Germain, Hoàng thân mỉm cười bảo tôi: “Này, cô láng giềng của tôi, Cha Crétu và Ramonette thế nào rồi?” (Đó là tên mấy con chim của tôi; ông thật đáng yêu, còn nhớ được tên của chúng!) Ông nói thêm: “Tôi chắc bây giờ cô và Germain đưa nhau vui hát với mấy con chim xinh đẹp ấy.” – “Thưa Điện hạ, vâng. (Bà Georges suốt dọc đường đã dạy chúng tôi phải gọi Hoàng thân là Điện hạ) Vâng, thưa Điện hạ, hạnh phúc của chúng con rất lớn, và chúng con còn cảm thấy êm

dịu hơn, và to lớn hơn bởi vì chúng con chịu ơn Điện hạ.” – “Không phải nhờ ta, mà nhờ ở các phẩm chất tuyệt vời của con và Germain đấy, con ạ.” Và còn nhiều nữa, tôi xin phép không nhắc lại những lời khen của Người. Và chúng tôi từ biệt vị Hoàng thân, lòng buồn bã, vì sẽ không gặp lại Người nữa. Người nói ít ngày nữa sẽ về nước Đức, có lẽ Người đã đi rồi; nhưng, đi rồi hay chưa, kỷ niệm về Người sẽ còn mãi với chúng tôi.

– Bởi Người có thần dân, họ phải được sung sướng xiết bao!

– Cô nghĩ xem! Người đã làm cho chúng ta bao nhiêu điều tốt, mà chúng ta chẳng là gì đối với Người cả. Tôi quên nói với cô là chính ở trại đây đã có một bạn tù cũ của tôi, một cô gái rất tốt, rất thật thà, may mắn cho cô ấy cũng đã được gặp ông Rodolphe, nhưng bà Georges dặn tôi rất kỹ đừng nói chuyện ấy với Hoàng thân, tôi chẳng hiểu tại sao... hẳn là Người không muốn người ta nhắc đến việc tốt Người đã làm. Điều chắc chắn là hình như cô Sơn Ca ấy đã tìm được cha mẹ, họ đã mang cô ấy đi rất xa, rất xa; điều tôi rất tiếc là chưa được ôm hôn cô ấy trước khi cô ấy đi.

– Thôi, càng hay, – Louise chưa chát nói – cô ấy cũng sung sướng, cô ấy...

– Louise thân mến, xin lỗi cô... tôi ích kỷ lắm; đúng vậy, tôi chỉ nói với cô về hạnh phúc... mà cô thì còn nhiều chuyện phiền muộn.

Louise ngắt lời Rigolette, buồn rầu nói:

– Nếu tôi còn đứa con, tôi còn được an ủi, bởi vì giờ đây còn người tử tế nào cần đến tôi, dẫu tôi có tiền đi nữa.

– Trái lại, Louise ạ, tôi thì cho rằng chỉ có một người tử tế hiểu được hoàn cảnh của cô; vâng, khi người ấy biết hết mọi chuyện, khi người ấy hiểu cô, người ấy chỉ còn biết phàn nàn cho cô, quý cô, và người ấy chắc chắn sẽ tìm thấy ở cô một người vợ tốt và xứng đáng.

– Cô nói thế để an ủi tôi thôi.

– Không, tôi nói điều đó bởi vì đúng là như thế.

– Thôi, đúng hay không cũng đều tốt cho tôi, lúc nào cũng tốt và tôi xin cảm ơn cô. Nhưng ai đến kìa? Đây, đó là ông bà Pipelet! Lạy Chúa, thấy ông ấy có vẻ hài lòng! Chỉ mới đây, ông ấy còn khốn khổ vì những lời đùa giỡn của ông Cabrion.

Quả vậy, ông bà Pipelet đang vui vẻ đi tới. Alfred lúc nào cũng đội cái mũ loa mép bất di bất dịch, mặc cái áo màu cỏ xanh rất đẹp, bóng loáng; chiếc cà-vạt có thêu ở góc để vượt lên chiếc cổ sơ mi lớn che lấp nửa hai bên má; một áo gi-lê lớn, nền vàng có sọc lớn màu mận chín, một chiếc quần đen hơi ngắn, những chiếc tất dài trắng xóa và đôi giày bóng loáng là tất cả trang phục của ông.

Anastasie khoái trá trong chiếc áo dài len mérinos màu mồng gà, trên đó nổi bật chiếc khăn san xanh thẫm. Bà kiêu hãnh khoe với mọi người bộ tóc giả mới và đeo cái mũ trùm đầu ở tay bằng những dây buộc kết thành mạng lưới.

Về mặt Alfred thường ngày nghiêm trang, trầm tĩnh, vừa rồi lại mới ỉu xiu, giờ đây rạng rỡ, hân hoan, tươi rói, từ rất xa, mới thấy Louise và Rigolette đã chạy lại và la lên bằng giọng trầm:

– Phóng thích rồi... đi rồi.

– A! Lạy Chúa! Ông Pipelet, – Rigolette nói – ông vui thế, có chuyện gì vậy?

– Đi rồi... cô ạ, hay bà ạ, thì đúng hơn, tôi muốn chẳng, tôi nói được chẳng, tôi phải nói chẳng vì giờ đây, cô hoàn toàn giống Anastasie, nhờ có cuộc hôn nhân, cũng hết thế, chồng cô, cậu Germain, bây giờ hoàn toàn giống tôi.

– Ông rất thật thà, ông Pipelet ạ. – Rigolette cười. – Nhưng ai đi rồi?

– Cabrion! – Ông Pipelet la lên, hít thở không khí một cách thích chí, như vừa thoát một gánh nặng. – Nó rời bỏ nước Pháp lâu dài, mãi mãi... vĩnh viễn... cuối cùng nó đi rồi.

– Ông chắc chắn chứ?

– Tôi đã thấy... bằng mắt tôi, nó leo lên xe ngựa... đường Strasbourg, với tất cả hành lý... vật dụng, cái bao có nắp, cái thước ván đỡ tay và hộp màu.

– Ông già tán những gì thế? – Anastasie hồn hển chạy theo Alfred hỏi. – Tôi xin cược là ông ấy lại nói về việc Cabrion ra đi. Ông ấy lại nhại chuyện đó suốt dọc đường.

– Anastasie, nghĩa là tôi không đứng vững được. Trước kia, hình như mũ tôi lót một lớp chì; bây giờ thì như không khí đẩy tôi lên bầu trời! Đi rồi... thế... là đi rồi! Và không bao giờ trở lại nữa!

– May thay, đồ đệ tiện!

– Anastasie... hãy khoan dung với những người vãng mạng... Hạnh phúc làm tôi trở nên độ lượng, tôi chỉ nói nó là một thằng ranh mãnh, không xứng đáng thôi.

– Nhưng sao ông biết được ông ta đi Đức? – Rigolette hỏi.

– Nhờ một người bạn của ông vua thuê nhà của tôi. Về con người đáng quý ấy, cô biết không? Nhờ những lời giới thiệu tốt đẹp của người ấy, Alfred được cử làm gác cổng và bảo vệ một sở cầm đồ và một ngân hàng từ thiện, thành lập tại nhà chúng tôi bởi một người tốt chẳng khác nào ông Rodolphe, người đi chào hàng chuyên làm việc tốt.

– Hay lắm, – Rigolette nói tiếp – chính chồng cháu là giám đốc ngân hàng ấy, cũng do sự tín nhiệm của ông Rodolphe.

– Ái chà...à...à! – Bà Pipelet vui vẻ la lên. – Càng hay! Người quen còn

hơn khách không mời mà đến, mặt quen còn hơn mặt lạ. Nhưng hãy trở lại chuyện Cabrion, một người to lớn, hỏi đầu đến báo cho chúng tôi việc cử Alfred làm bảo vệ, lại hỏi chúng tôi có một họa sĩ rất tài năng là Cabrion có ở đây không. Nghe đến tên Cabrion, ông già nhà tôi chống cả bốt lên trời, suýt ngất. Rất may ông to lớn, đầu hỏi nói thêm: “Anh họa sĩ trẻ ấy sắp đi Đức; một người giàu có đem anh ta sang đó làm việc lâu dài... có thể anh ta sẽ ở luôn bên đó.” Để làm bằng chứng, ông ấy đưa cho ông già tôi ngày lên đường của Cabrion và địa chỉ của hãng vận tải.

– Và tôi có may mắn bất ngờ đọc thấy trong sổ: “*Ông Cabrion, họa sĩ, đi Strasbourg và nước ngoài bằng xe liên vận.*”

– Ngày đi ấn định vào sáng nay.

– Tôi đi ra sân với nhà tôi.

– Chúng tôi thấy thẳng đê tiện leo lên xe, bên cạnh người đánh xe.

– Cuối cùng, lúc xe chuyển bánh, Cabrion thấy tôi, nhận ra tôi, quay lại và la lên: “Tôi ra đi mãi mãi... từ giã bạn suốt đời nhé.” May sao tiếng còi xe át mất những tiếng sau cùng và cái lối xưng hô khiếm nhã mà tôi coi khinh ấy... bởi vì, cuối cùng, lạ Chúa, nó đã ra đi.

– Và đi mãi mãi, ông hãy tin như vậy, ông Pipelet ạ. – Rigolette cố sức nhin cười. – Nhưng điều ông bà không biết và sẽ làm ông bà ngạc nhiên là ông Rodolphe là...

– Là gì?

– Là một Hoàng thân cải trang... một Điện hạ.

– Nào, sao lại đùa thế! – Anastasie nói.

– Cháu xin lấy chồng cháu ra để thề... – Rigolette nói rất nghiêm chỉnh.

– Ông vua thuê nhà của tôi... một Điện hạ! – Anastasie kêu lên. – Ôi chà! Thế mà tôi đã nhờ ông ấy trông phòng hộ! Xin lỗi... xin lỗi... xin

lỗi...

Rồi không ý thức, bà đặt cái mũ trùm lên đầu làm như khi nói về một Hoàng thân thì phải đội mũ nghiêm chỉnh.

Và cũng bằng một biểu hiện hoàn toàn ngược lại nếu chỉ nhìn vào hình thức nhưng lại hoàn toàn giống nhau về nội dung, Alfred, trái với thói quen của mình, bỏ mũ ra và kính cẩn chào khoảng không, la to:

– Một Hoàng thân, một Điện hạ, trong phòng của chúng ta!... Và ông đã thấy tôi nằm trên giường vì những trò chơi đốn mạt của Cabrion.

Vừa lúc ấy, bà Georges quay lại, nói với con trai và Rigolette:

– Các con ơi, bác sĩ đây rồi.



CHƯƠNG XV



LÃO THẦY ĐỒ

Bác sĩ Herbin, một người đã đứng tuổi, có khuôn mặt rất trí tuệ và tao nhã, một cái nhìn sâu sắc, thấu đáo mọi lẽ và nụ cười hết sức hiền hậu. Tiếng nói êm dịu một cách tự nhiên, trở thành êm ái khi ông nói chuyện với một người điên, cho nên sự ngọt ngào của giọng nói, lòng khoan dung trong những lời nói của ông hình như thường làm dịu đi tính dễ bị kích thích tự nhiên của những người bất hạnh này. Trong việc điều trị bệnh điên, ông là một trong những người đầu tiên dùng lòng thương cảm và sự khoan dung thay cho những phương tiện cưỡng chế trước kia. Không còn dây trói, đánh đập, gội nước, nhất là giam riêng (trừ vài trường hợp đặc biệt).

Trí thông minh sâu sắc cho ông hiểu rằng chứng thao cuồng đơn ý, tính phi lý, sự điên rồ tăng thêm bởi sự giam cầm và đánh đập; ngược lại để cho người điên được sống cuộc đời thường, nghìn điều sao nhãng, nghìn sự việc ngẫu nhiên xảy ra mọi lúc ngăn họ đi sâu vào một ý nghĩ cố định vốn càng nguy hại khi ý nghĩ này được tập trung lại bởi sự cô đơn và hăm dọa.

Như vậy cũng chứng tỏ rằng, đối với người điên, việc giam riêng tai hại bao nhiêu thì đối với bọn tội phạm giết người hữu ích bấy nhiêu... sự nhiễu loạn tinh thần của người điên tăng lên với sự cô đơn cũng như sự nhiễu loạn, hay đúng hơn là sự lật đổ đạo lý của bọn tội phạm tăng lên và trở thành không chữa được khi chung đụng với những tên đồi bại cùng loại.

Chắc chắn, trong nhiều năm nữa, hệ thống nhà tù hiện nay, với những nhà giam chung, thật sự là những nhà trường ô nhục với những [banhnhà tù](#)

[khổ sai](#), những dây xiềng, những cọc trói, những máy chém, sẽ trở thành rất dở, cũng man rợ, tàn bạo như cách đối xử cũ đối với người điên đến lúc này đã thấy là phi lý, tàn nhẫn...

– Thưa ông, – bà Georges* nói với ông Herbin – tôi nghĩ tôi có thể đi theo con trai và con dâu tôi, mặc dù tôi không biết ông Morel. Tình cảnh con người rất tốt này rất đáng chú ý khiến tôi không thể chống lại ý muốn cùng đi với các con tôi để chứng kiến sự phục hồi lý trí mà, như người ta đã nói với chúng tôi, ông hy vọng thực hiện được qua thử thách sắp tới đối với bệnh nhân.

Chúng tôi biết rằng phụ nữ rất khó được phép vào nhà thương điên, nhưng xin bạn đọc thứ lỗi về chuyện bất thường này, rất cần thiết cho câu chuyện bày đặt của chúng tôi (TG).

– Thưa bà, ít ra tôi cũng tin tưởng sự có mặt của con gái ông ta và những người ông ta thường gặp sẽ có tác động thuận lợi lên ông ta.

– Khi người ta đến bắt chúng tôi, – bà Morel vừa cảm động nói vừa chỉ vào Rigolette – cô láng giềng rất tốt này của chúng tôi đang bận cứu chữa cho tôi và mấy đứa con.

– Cha tôi cũng rất quen anh Germain, anh ấy rất tốt với gia đình chúng tôi. – Louise nói thêm.

Rồi chỉ vào Alfred và Anastasie, cô nói tiếp:

– Ông và bà đây là những người gác cửa nhà chúng tôi... ông bà đã nhiều lần đem hết khả năng giúp đỡ gia đình chúng tôi trong cơn hoạn nạn.

– Tôi cảm ơn ông đã chịu khó đến đây, – bác sĩ nói với ông Alfred – nhưng như người ta nói với tôi, tôi thấy cuộc đi thăm này chắc không gây phiền hà cho ông!

– Thưa ông, – Pipelet trình trọng nghiêng mình – người ta phải giúp đỡ

nhau ở thế gian này... con người là anh em... chưa kể ông Morel là người lương thiện bậc nhất... trước khi ông ấy bị mất lý trí do việc người ta bắt ông ấy và cô Louise đáng mến.

– Tôi thì, – Anastasie nói tiếp – lúc nào cũng tiếc tô cháo nóng tôi đổ lên lưng mấy thằng thừa hành lệnh tòa án lại không phải là chì đun chảy... Phải không ông lão, là chì nguyên chất đun chảy?

– Đúng, tôi xác nhận cảm tình của bà nhà tôi đối với gia đình Morel.

– Thừa bà, – bác sĩ Herbin nói với mẹ Germain – nếu bà không sợ thấy người điên, chúng ta sẽ đi qua mấy cái sân để đến cái nhà ngoài, nơi tôi thấy thích hợp dẫn ông Morel tới đó; sáng nay tôi đã có lệnh không đưa ông ấy ra nông trại như thường ngày.

– Ra nông trại, thưa ông? – Bà Georges hỏi. – Có một cái trại ở đây?

– Điều đó làm bà ngạc nhiên, thưa bà? Tôi hiểu. Đúng, chúng tôi có một cái nông trại ở đây mà sản phẩm rất cần đối với viện. Trại này do những người điên khai khẩn*.

Trại này là một sáng kiến điều trị rất đáng ca ngợi, trại ở rất gần Bicêtre (TG).

– Họ được làm việc tự do, thưa ông?

– Nhất định rồi, lao động, không khí yên tĩnh của đồng ruộng, sự tiếp xúc với thiên nhiên là một trong những phương pháp trị bệnh tốt nhất của chúng tôi. Chỉ cần một người gác dẫn họ ra đấy, và gần như chưa một ai bỏ trốn; họ tới đây với niềm thích thú thật sự... và chút ít đồng lương kiếm được dùng để cải thiện đời sống, tạo cho họ đôi chút êm vui. Nhưng chúng ta đã đến cửa một cái sân rồi.

Thoáng thấy một chút lo ngại trên nét mặt bà Georges, bác sĩ nói thêm:

– Xin đừng sợ hãi, thưa bà... chỉ trong vài phút, bà cũng sẽ yên tâm như

tôi.

– Tôi xin đi theo ông... Các con lại đây.

– Anastasie, – ông Pipelet lùi lại phía sau với vợ, khẽ nói – khi tôi nghĩ nếu sự theo đuổi ghê rợn của Cabrion cứ kéo dài mãi với tôi... thì Alfred của bà sẽ hóa điên và như vậy sẽ bị lưu đầy vào giữa đám người bất hạnh mà chúng ta sắp thấy, ăn mặc kỳ cục, xích buộc ngang lưng hoặc giam trong lồng như những con thú dữ trong vườn bách thảo.

– Đừng nói với tôi chuyện ấy, ông ơi... Người ta nói những kẻ điên vì tình y như khi thật sự khi chúng thấy phụ nữ... Họ lao vào then sắt của chuồng rú lên những tiếng ghê rợn... Những người gác phải làm dịu cơn điên của họ bằng cách quất mạnh roi hoặc giội lên đầu họ những vòi lớn nước lạnh từ chực thước đổ xuống... và như thế cũng không phải quá nhiều để làm cho họ tỉnh lại.

– Anastasie, đừng đến quá gần chuồng những người điên, – Alfred nghiêm trang nói – tai họa xảy ra nhanh lắm đấy!

– Chưa kể rằng như thế là tôi chưa rộng lượng, nếu tôi làm ra vẻ coi thường họ; bởi vì dẫu sao, – Anastasie nói thêm với vẻ buồn phiền – bởi tại những nét quyến rũ của phụ nữ chúng tôi mới làm cho đàn ông ra nông nổi ấy. Nay, tôi rùng mình, Alfred ạ, khi nghĩ nếu tôi khước từ xây dựng hạnh phúc với ông, có lẽ giờ này, ông sẽ điên vì tình như kẻ kia... ông cũng sẽ bám chặt lấy song sắt cái chuồng khi vừa thoáng thấy một người phụ nữ, rồi sau đó rống lên... ông, con người ngược lại, bỏ chuồng ngay khi phụ nữ quấy rầy.

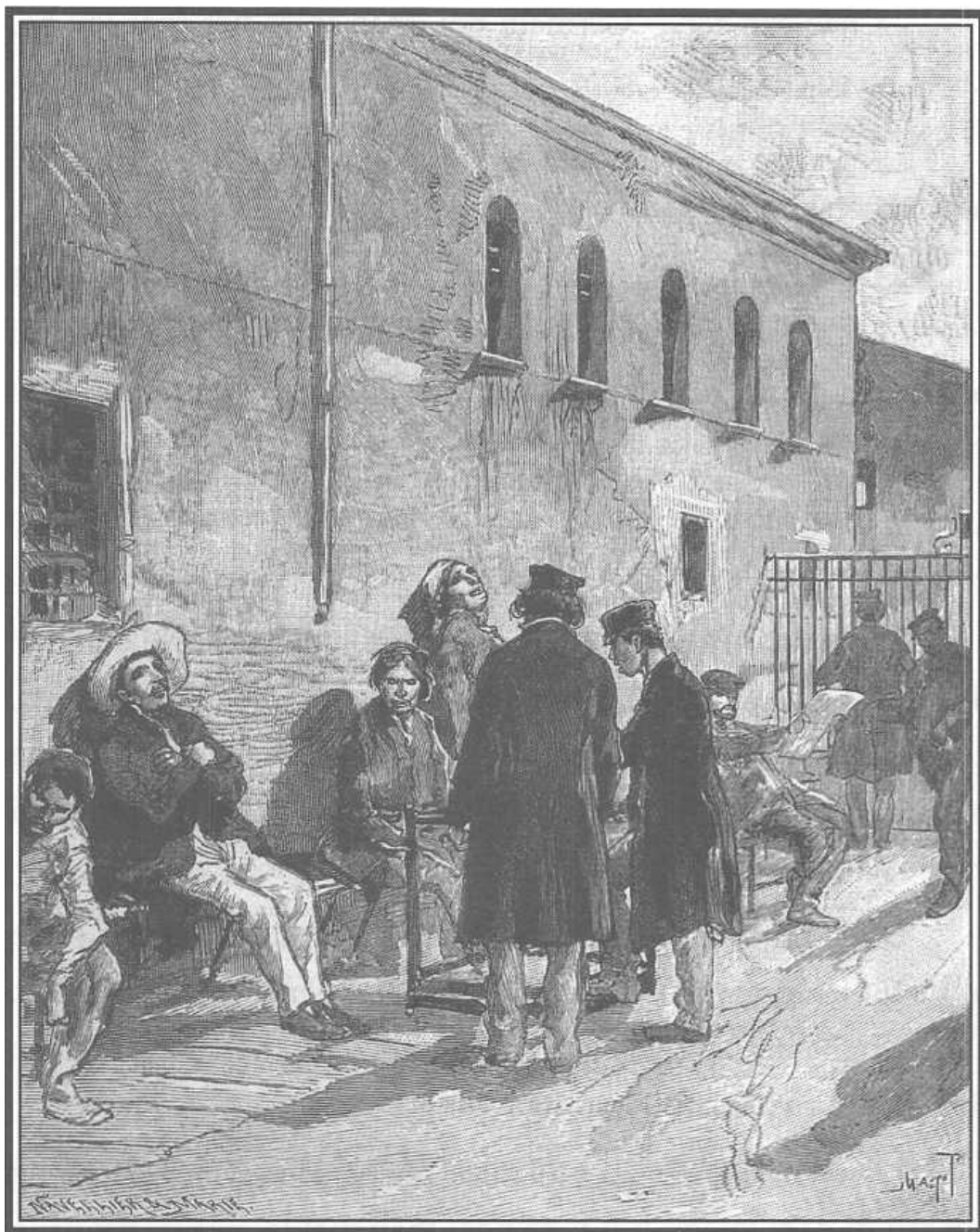
– Đúng, sự then thùng của tôi có phần bóng gió, và tôi không khó chịu vì thế. Nhưng này, Anastasie, cửa mở rồi, tôi thấy ghê ghê... Chúng ta sẽ thấy những bộ mặt ghê tởm, nghe tiếng dây xích, tiếng nghiền răng...

Như ta thấy, ông bà Pipelet không nghe được câu chuyện của bác sĩ

Herbin nên còn mang nặng những định kiến về nhà thương điên, những định kiến thật ra, cách đây bốn mươi năm, là những thực tế kinh khủng.

Cửa sân mở rộng.

Sân ấy là một hình bình hành dài, trồng cây, kê ghế dài, mỗi bên có một lan can kiến trúc kỳ lạ; những phòng rộng, thoáng, thông ra lan can; khoảng năm mươi người ăn bận màu xám, đi dạo, nói chuyện, hoặc ngồi ngoài nắng, lặng lẽ, trầm ngâm.



Những bệnh nhân

Không còn gì tương phản bằng so với định kiến thông thường về những người điên – tưởng họ ăn mặc kỳ quặc hoặc diện mạo khác thường; phải có thói quen quan sát lâu dài mới phát hiện được trên nhiều khuôn mặt ấy những dấu hiệu chắc chắn của bệnh điên.

Thấy bác sĩ Herbin đến, nhiều người đi quanh ông, vui vẻ, hăm hở, chìa

tay ra cho ông, vẻ tin cậy và biết ơn rất cảm động, còn ông thì thân thiết đáp lời họ:

– Chào, chào các bạn.

Một vài người bất hạnh đó, đứng quá xa để có thể bắt tay ông, rụt rè, sợ sệt chìa tay cho những người đi theo ông.

– Chào các bạn. – Germain nói, thân thiết siết chặt tay họ, khiến họ vô cùng phấn khởi.

– Thưa ông, – bà Georges hỏi bác sĩ – có phải đó là những người điên không?

– Đó gần như là những người điên nguy hiểm nhất trong viện. – Bác sĩ mỉm cười nói. – Ban ngày người ta để họ ở chung với nhau; ban đêm người ta mới đưa họ vào các phòng mà bà thấy cửa đang mở.

– Làm sao cơ? Những người này hoàn toàn điên sao?... Nhưng khi nào họ trở nên dữ tợn?...

– Thoạt đầu, khi mới mắc bệnh, bị đưa đến đây, rồi dần dần do tác động của việc điều trị, nhìn thấy bạn bè, họ bình tĩnh hơn, khuây khỏa dần... sự dịu dàng làm cho họ nguôi ngoai, và những cơn kịch phát lúc đầu liên tiếp, về sau thưa dần. Đây, một người vào loại hung dữ nhất.

Đó là một người vạm vỡ và dễ bị kích động, khoảng bốn mươi tuổi, tóc đen dài, có cái nhìn sâu sắc, vẻ mặt rất thông minh. Ông ta nghiêm trang đến gần bác sĩ và nói với một giọng lễ phép tinh tế, tuy có đôi chút ngượng ngùng:

– Thưa bác sĩ, đến lượt tôi được phép nói chuyện và đưa ông già mù đi dạo; tôi xin lưu ý để ngài thấy thật là một sự bất công quá rõ, không cho ông già bất hạnh ấy được nghe tôi nói chuyện mà lại phải nghe... – đến đây người điên cười vẻ khinh khỉnh và chua xót – những lời nói huyền thuyên

của một chàng ngốc hoàn toàn xa lạ, tôi không nói vớ vẩn đâu, với những kiến thức sơ đẳng của bất cứ môn khoa học nào, trong khi câu chuyện của tôi có thể làm khuây khoả ông ấy. Chẳng hạn, – ông ta nói liền thoảng – tôi sẽ nói cho ông ấy biết ý kiến của tôi về các bề mặt đẳng nhiệt và trực giao, cho ông thấy rằng những phương trình có hiệu số riêng, được biểu diễn hình học bằng hai diện trực giao, không thể tích phân được thường là vì tính phức tạp của chúng. Tôi sẽ chứng minh cho ông ấy thấy các bề mặt liên hợp nào cũng nhất thiết đẳng nhiệt và chúng tôi sẽ cùng nhau tìm những bề mặt nào có thể tạo thành một hệ ba lần đẳng nhiệt... Nếu tôi không lầm, thưa ngài... đem so sánh trò giải trí ấy với những điều ngớ ngẩn người ta đem nói với ông già mù, – người điên ngừng lại lấy hơi, nói tiếp – xin hỏi có phải là một tội ác nếu không cho ông già nghe câu chuyện của tôi không?

– Thưa bà, bà đừng cho những lời ông ta nói là những lời viễn vông của một người điên, – bác sĩ nói rất khẽ – đôi lúc ông ta đề cập đến những vấn đề cao nhất trong hình học và thiên văn học, với một sự thông tuệ khá làm vinh dự cho những nhà bác học nổi tiếng nhất. Tri thức của ông ta bao la. Ông ta nói được tất cả các sinh ngữ; nhưng than ôi, ông ta là nạn nhân của dục vọng, tính kiêu hãnh của tri thức, ông ta hình dung đã hấp thu tất cả kiến thức của nhân loại vào người, và khi giữ ông ta ở đây, người ta đã nhấn chìm nhân loại trong sự ngu muội tối tăm nhất.

Bác sĩ cất cao giọng, nói tiếp với người điên đang đợi câu trả lời với vẻ băn khoăn kính nể.

– Ông bạn Charles thân mến, yêu cầu của ông, tôi thấy hoàn toàn đúng đắn, và ông già mù bất hạnh ấy, tôi tin là bị câm, nhưng rất may lại không điếc, sẽ thích thú vô cùng với câu chuyện của một người thông thái như ông. Tôi sẽ lưu ý để người ta làm đúng cho ông.

– Và lại, giữ tôi ở đây, ngài cứ dai dẳng làm cho thế giới thiệt thòi,

không tiếp thu được tất cả những kiến thức của nhân loại mà tôi thấu thái được. – Người điên mỗi lúc hăng dần và bắt đầu khoa chân múa tay mạnh.

– Nào, nào, hãy bình tĩnh lại, ông bạn Charles thân mến. Rất may thế giới chưa nhận thức được nó thiếu những gì; khi nào nó đòi hỏi, chúng tôi sẽ cho nó thỏa mãn ngay; xét đến cùng, một người có năng lực như ông, hiểu biết như ông, lúc nào cũng có thể giúp được những việc lớn.

– Nhưng tôi đối với khoa học cũng như chiếc thuyền lớn của Noah đối với thế giới tự nhiên. – Người điên nghiêng rằng, ánh mắt thất thần.

– Tôi biết điều đó, ông bạn ạ.

– Nhưng ngài muốn đem bịt đi! – Ông ta nắm tay, kêu to. – Tôi sẽ đập ngài tan ra như thủy tinh! – Ông ta hăm dọa, mặt đỏ bừng vì tức giận và mạch máu căng phồng như muốn vỡ ra.

– Chao ôi! Ông Charles, – bác sĩ trả lời, nhìn vào con người mất lý trí ấy với cái nhìn bình tĩnh, thấu suốt, không động đậy, giọng nói dịu dàng và mơn trớn – tôi nghĩ rằng ông là nhà bác học lớn nhất thời hiện đại...

– Và quá khứ! – Người điên la lên, đột nhiên quên mất sự tức giận, chỉ còn lại lòng kiêu ngạo.

– Ông không để tôi nói hết... ông là nhà bác học lớn nhất thời quá khứ... hiện tại...

– Và tương lai... – Người điên tự hào nói tiếp.

– Ôi! Anh chàng lắm mồm, lúc nào cũng ngắt lời tôi. – Bác sĩ vừa mỉm cười vừa thân ái vỗ vai ông ta. – Chẳng lẽ người ta lại nói tôi không biết khôi phục ông và ông xứng đáng được như thế!... Thôi nào, chúng ta đi thăm người mù... hãy dẫn tôi đến đó.

– Thưa bác sĩ, ngài là một người nhân hậu; lại đây, lại đây, ngài sẽ thấy người ta đã làm ơn cho ông ta khi được nghe rất nhiều điều hay mà tôi sẽ

nói với ông ta. – Người điên hoàn toàn bình tĩnh trở lại, đi trước bác sĩ, đáng vẻ hài lòng.

– Thưa ông, tôi xin thú thật, – Germain vừa nói đi sát mẹ và vợ, mà anh nhận thấy họ đã sợ hãi, lúc người điên nói và vung tay dữ dội – có lúc, tôi đã sợ một cơn kịch phát.

– Nay, hồi trước chỉ một lời, một cử chỉ đe dọa của ông bạn bất hạnh này là những người gác đồ xô vào trói, đánh, giội nước, một trong những lối hành hạ khốc liệt nhất... Thử nghĩ xem hiệu quả của một lối điều trị trên một thân hình mạnh mẽ và dễ kích động mà sức bung ra chỉ càng mạnh thêm khi bị gò ép. Như vậy ông ta sẽ rơi vào cơn điên đại khủng khiếp, bất chấp những vòng ghì chặt khỏe nhất, và càng tái phát nhiều lần dữ dội hơn và trở thành gần như không cứu chữa được, trong khi, cậu thấy đấy, thoát đầu đừng kìm hãm ngay sự bột phát nhất thời ấy hoặc đánh lạc hướng nó nhờ tính chuyển động đặc biệt về trí năng mà nhiều người điên thường biểu hiện, những cơn sôi sục ngăn ngui ấy dịu ngay cũng nhanh như khi chúng bốc lên.

– Thế còn người mù mà ông ta nói là ai, thưa ông? Hay chỉ là một ảo giác trong trí óc? – Bà Georges hỏi.

– Không, thưa bà, đây là một câu chuyện khá kỳ lạ. – Bác sĩ đáp. – Người mù này bị bắt trong một hang ổ quảng trường Élysées, ở đấy người ta tóm được một băng trộm cướp và giết người; người ta thấy người này bị trói vào một cái hầm, bên cạnh xác một người phụ nữ bị chém khủng khiếp, không còn nhận dạng được.

– Chao ôi! Thật kinh khủng... – Bà Georges rùng mình thốt ra^{*}.

Rodolphe không để bà Georges biết gì về số phận của Thầy Đồ từ khi lão vượt khỏi ngục Rochefort (TG).

– Người này xấu xí khủng khiếp, tất cả khuôn mặt bị chất lưu toan đặc

phá hủy. Từ khi đến đây, ông ta không nói một lời. Tôi không biết ông ta câm thật hay giả câm. Do một sự ngẫu nhiên kỳ lạ, những cơn bệnh của ông ta chỉ xảy ra khi tôi đi vắng và lúc nào cũng về đêm. Khốn thay, tất cả những câu hỏi cho ông ta đều không được trả lời và không thể có một chỉ dẫn nào về hoàn cảnh của ông ta; những cơn bệnh của ông ta gây nên bởi một sự giận dữ mà nguyên nhân không tài nào dò được, vì ông ta không nói lời nào. Những người điên khác rất chú ý đến ông ta; họ đỡ ông ta đi và tìm cách nói chuyện, tùy theo mức độ hiểu biết của từng người. Này... ông ta kia.

Tất cả những người đi theo bác sĩ lùi lại vì khiếp sợ khi thấy Thầy Đồ.

Lão không điên, nhưng lão giả câm và điên.

Lão đã giết mục Vọ, không phải trong một cơn điên, nhưng trong một cơn sốt cao như cơn sốt vào ngày lão mơ hoảng khủng khiếp ở trang trại Bouqueval.

Sau khi bị bắt ở hang ổ tại quảng trường Élysées, thoát khỏi cơn mê sảng nhất thời, Thầy Đồ tỉnh lại trong một xà lim ở Conciergerie, nơi tạm giam những người điên. Nghe xung quanh nói về mình: “Đây là người điên hung dữ”, lão quyết định tiếp tục đóng vai này và tự buộc mình câm hoàn toàn để khỏi bị bại lộ vì những câu trả lời trong trường hợp người ta ngờ vực sự điên rồ của lão là giả mạo.

Lão đã thành công trong kế hoạch này. Được đưa về Bicêtre, thỉnh thoảng lão giả vờ lên những cơn điên dữ dội, bao giờ cũng cẩn thận chọn ban đêm để thoát khỏi sự quan sát tinh vi của bệnh viện trưởng; bác sĩ trực được đánh thức và gọi đến vội vã hầu như bao giờ cũng chỉ đến lúc cơn bệnh đã chấm dứt.

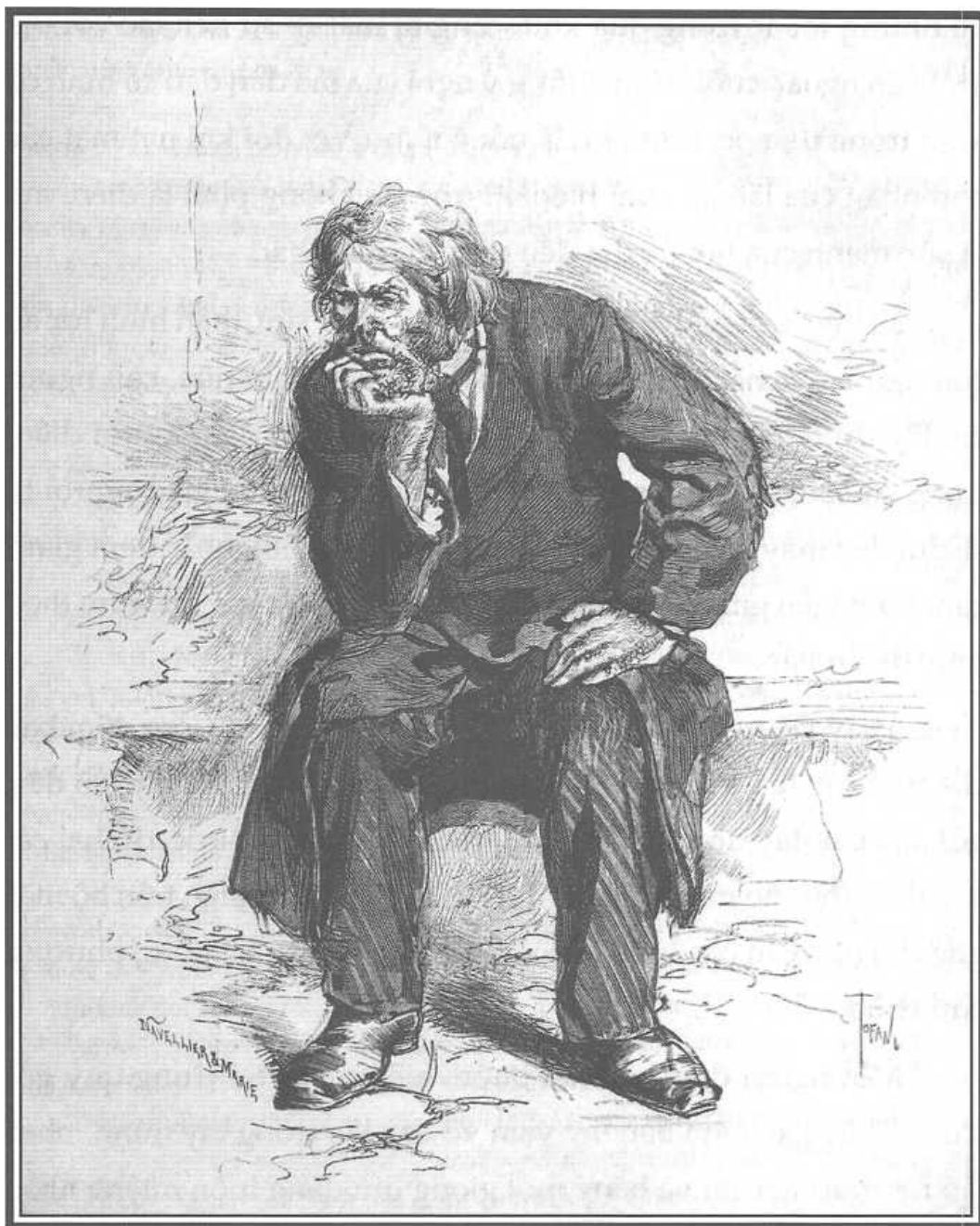
Một số ít đồng lõa của Thầy Đồ biết tên thật và chuyện vượt ngục của lão khỏi nhà tù Rochefort, không biết lão hiện nay thế nào và cũng không

có quyền lợi gì để tố giác lão, do đó người ta không thể xác minh căn cước của lão. Lão hy vọng cứ ở mãi tại Bicêtre, tiếp tục vào vai người điên và câm.

Đúng, bao giờ cũng vậy, đó là nguyện vọng duy nhất, ý muốn duy nhất của con người ấy, nhờ sự mất khả năng làm hại đã làm tê liệt những bản năng độc ác của lão. Nhờ sống trong sự cô đơn sâu thẳm trong căn hầm của Cánh Tay Đỏ, sự hối hận, như ta đã biết, dần xâm chiếm tâm hồn sắt đá này.

Càng tập trung trí óc vào cuộc trầm tư triền miên, càng nhớ lại những tội ác trong quá khứ, càng bị mất đi sự liên lạc với thế giới bên ngoài, cuối cùng những ý nghĩ của lão dần dần có hình có khối trong đầu óc, như lão đã nói với mẹ Vọ; đôi khi nét mặt các nạn nhân của lão lại xuất hiện, nhưng đó không phải là điên, mà là sức mạnh của hồi ức đạt đến mức độ cao nhất.

Vì vậy, con người ấy, còn trong độ sung sức, thân hình lực sĩ, con người ấy chắc chắn còn phải sống nhiều năm nữa, con người có đầy đủ lý trí, phải qua những năm dài giữa đám người điên, trong sự câm lặng hoàn toàn, nếu không sẽ bị phát giác, người ta sẽ đưa lên máy chém vì những vụ giết người mới, hoặc đem giam cầm vĩnh viễn giữa đám bất lương mà lão ngày càng ghê tởm theo mức độ ăn năn.



Thầy Đồ

Thầy Đồ ngồi trên chiếc ghế dài, một rùng tóc lởm đóm bạc che phủ cái đầu góm ghieếc và to tướng; lão chống cùi tay lên đầu gối, lấy bàn tay đỡ cằm. Mặc dù không còn nhìn được, dù hai cái hốc thay thế cho mũi, dẫu cái miệng đã thành dị dạng, trên bộ mặt ghê rợn này vẫn còn biểu lộ nỗi thất vọng nặng nề, không phương cứu chữa.

Một người điên, vẻ mặt buồn, hiền từ và trẻ trung quỳ gối trước Thầy Đồ, nắm bàn tay vạm vỡ của lão trong tay mình, nhìn lão rất thương cảm và bằng một giọng dịu dàng luôn miệng nhắc đi nhắc lại mấy từ “Trái dâu... trái dâu... trái dâu...”

– Câu chuyện độc nhất mà tên ngốc này nói với người mù chỉ có thế. – Người điên thông thái trịnh trọng nói. – Nếu ở người này con mắt xác thịt đã nhắm lại, thì chắc chắn con mắt tinh thần còn rộng mở, ông ta sẽ biết ơn tôi nếu liên hệ với ông ta.

– Tôi cũng tin vậy. – Bác sĩ nói trong khi người điên bất hạnh có vẻ mặt buồn, vẫn ngắm cái mặt kính tòm của Thầy Đồ với lòng thương cảm và vẫn nhắc với giọng dịu dàng: “Trái dâu... trái dâu... trái dâu...”

– Từ ngày vào đây, người điên bất hạnh này không nói những lời khác, – bác sĩ nói với bà Georges đang ghê sợ nhìn Thầy Đồ – những lời ấy dính líu tới sự kiện nào... đó là điều tôi chưa khám phá ra được...

– Lạy Chúa, mẹ ơi, – Germain nói với bà Georges – người mù bất hạnh này trông đến đau phiền!...

– Đúng thế, con ạ, – bà Georges đáp – mặc dù không muốn, tim mẹ se lại... nhìn thấy người ấy, mẹ thấy đau lòng. Ôi! Thật là buồn khi thấy nhân loại dưới bộ mặt tàn khốc này!

Bà Georges vừa nói với những lời này thì Thầy Đồ bỗng rùng mình; khuôn mặt vá víu chẳng chịt của lão trở nên nhợt nhạt dưới những vết sẹo; lão ngẩng lên và vụt quay đầu về phía bà mẹ của Germain, khiến bà không thể ngăn được tiếng kêu khiếp đảm, mặc dù bà không biết con người khốn khổ ấy là ai.

Thầy Đồ đã nhận ra tiếng vợ mình và những lời của bà Georges cho lão biết bà đang nói chuyện với con trai lão.

– Mẹ sao thế, mẹ? – Germain kêu lên.

– Không sao cả, con ạ... nhưng cử chỉ của người này... về mặt người ấy... tất cả... đều làm mẹ sợ... Đây, thưa ông, xin ông thứ lỗi cho sự yếu đuối của tôi, – bà nói với bác sĩ – tôi hầu như hối tiếc đã nhượng bước cho tính tò mò đi theo con trai tôi.

–Ồ! Một lần thôi... mẹ ạ... chẳng có gì để hối tiếc.

– Tất nhiên là mẹ yêu quý của chúng ta sẽ chẳng bao giờ trở lại đây nữa, chúng ta cũng thế, phải không anh Germain yêu quý của em? – Rigolette nói. – Buồn quá... thật náo lòng.

– Thôi nào, cô bé nhất gan. Phải không, thưa bác sĩ? – Germain mỉm cười nói. – Có phải vợ tôi nhất gan không?

– Tôi thú thật, – bác sĩ trả lời – nhìn thấy người mù và câm khốn khổ này, tôi xúc động... tôi, con người đã từng thấy bao nhiêu khổ ải.

– Mặt ông sao thế... ông già thân mến? – Anastasie hạ thấp giọng. – Đây nhé, ở bên ông... tất cả đàn ông đều xấu xí như ông già góm ghiếc kia. Vì thế chưa ai có thể khoe được là... ông hiểu chứ, ông Alfred của tôi?...

– Anastasie, tôi sẽ mơ thấy bộ mặt ấy... chắc thế, tôi sẽ thấy trong cơn ác mộng...

– Đây ông, – bác sĩ nói với Thầy Đồ – ông thấy thế nào?

Thầy Đồ lặng im không nói.

– Ông không nghe tôi nói sao? – Bác sĩ hỏi lại, vỗ nhẹ lên vai lão.

Thầy Đồ không nói gì, lão cúi đầu, một lát sau, từ đôi mắt đã mù, tuôn ra một giọt lệ...

– Ông ta khóc. – Bác sĩ nói.

– Tội nghiệp ông ta! – Germain nói thêm, giọng thương cảm.

Thầy Đồ rung mình, lão lại nghe thấy giọng con trai mình. Con trai lão cảm thấy thương hại lão.

– Ông sao thế? Ông buồn phiền điều gì? – Bác sĩ hỏi.

Thầy Đồ không đáp, úp mặt vào hai bàn tay.

– Chúng ta chẳng hỏi được gì cả. – Bác sĩ nói.

– Để tôi, tôi sẽ khuyên giải ông ta. – Người điên thông thái nói với vẻ trịnh trọng và tự phụ. – Tôi sẽ chứng minh cho ông ta thấy tất cả các loại bề mặt trục giao trong đó có ba hệ đẳng nhiệt là: 1° các loại bề mặt thuộc bậc hai; 2° các loại dạng ellipsoid quay xung quanh trục nhỏ và trục lớn; 3° các loại... Nhưng, thật ra, không, – người điên chấn chỉnh lại suy nghĩ – tôi sẽ nói với ông ta về hệ hành tinh.

Rồi, ông ta nói với người điên trẻ vẫn đang quỳ trước mặt Thầy Đồ.

– Cút đi... với những trái dâu của mày...

– Bạn ạ, – bác sĩ nói với người điên trẻ – cứ lần lượt mỗi người dẫn và trò chuyện với người mù này... Hãy nhường chỗ cho bạn của bạn...

Người điên trẻ vâng lời ngay, đứng lên, rụt rè nhìn bác sĩ bằng đôi mắt to xanh, tỏ sự kính nể bằng một cái chào, ra hiệu từ giã Thầy Đồ, rồi bước đi vẫn rên rỉ nhắc lại:

– Trái dâu... trái dâu...

Nhận thấy ấn tượng nặng nề của quang cảnh này đối với bà Georges, bác sĩ nói với bà:

– Thưa bà, may mắn là chúng ta sắp gặp ông Morel, và nếu hy vọng của tôi được thực hiện, tâm hồn bà sẽ tươi mở khi thấy con người rất tốt này trở về với sự thương yêu của người vợ và cô con gái rất xứng đáng của ông ấy.

Và ông thầy thuốc bước ra, những người khác đi theo sau.

Thầy Đồ ở lại với gã điên thông thái, đang giải thích cho lão một cách rất thông tuệ, hùng hồn, về sự vận hành uy nghi của các vì tinh tú lạng lẽ, vẽ lên những đường cong vô biên trên bầu trời mà trạng thái bình thường là

đêm tối...

Nhưng Thầy Đồ không nghe...

Với nỗi thất vọng sâu xa, lão nghĩ rằng không bao giờ lão còn được nghe tiếng nói của con trai và vợ lão... Biết chắc chắn về sự kinh tởm chính đáng mà lão gây nên cho họ, về tai họa, nỗi nhục, sự kinh hoàng của họ khi phát hiện ra tên lão, thà lão chịu nghìn lần cái chết còn hơn để cho vợ con lão biết... Lão chỉ còn một điều an ủi duy nhất, cuối cùng: có một lúc nào đó, lão đã gây được đôi chút thương cảm cho con trai mình.

Và dù không muốn, lão lại nhớ đến những lời Rodolphe nói trước khi bắt lão phải thụ cái hình phạt khủng khiếp: “Mỗi lời mà nói hiện giờ là một lời xúc phạm; mai sau, mỗi lời của mà sẽ là một lời cầu nguyện; mà tảo bạo và hung ác bởi vì mà có sức mạnh, mà sẽ hiền lành và khiêm nhường bởi vì mà yếu đuối. Tim mà khép chặt với hối hận... một ngày kia mà sẽ khóc vì những nạn nhân của mà... Từ con người, mà hóa thành thú dữ... một ngày kia, trí tuệ của mà sẽ được nâng lên nhờ sự đền tội... Mà không tôn trọng cả những gì thú dữ tôn trọng, vợ và con chúng... sau một cuộc sống dài hiến dâng cho sự chuộc tội, lời cầu nguyện của mà sẽ là lời cầu xin Chúa ban cho mà cái hạnh phúc bất ngờ được chết giữa vợ và con trai mà...”

– Chúng ta sẽ đi ngang qua sân của những người ngây và sẽ đến nơi ở của ông Morel. – Bác sĩ nói và ra khỏi cái sân có Thầy Đồ.



CHƯƠNG XVI



MOREL – NGƯỜI THỢ MÀI NGỌC

Mặc dù cảm thấy buồn bã sau khi mục kích những người điên, bà Georges không thể không dừng lại một lát khi đi qua một cái sân có rào lưới nhốt những người ngậy không còn cách chữa trị.

Những sinh vật bất hạnh, thường không có cả đến bản năng của loài thú mà nguyên nhân thì gần như chưa thể biết được, không ai biết và không tự biết... họ đi qua cuộc sống, hoàn toàn xa lạ với những tình cảm, tư tưởng, chỉ còn cảm thấy những nhu cầu thú vật rất hạn chế...

Sự liên kết kinh tởm giữa cái nghèo và cái sa đọa, trong những hang ổ sâu xa và thối tha nhất thường để ra sự thoái hóa ghê rợn của giống nòi... thường chỉ các tầng lớp nghèo mới mắc phải.

Nếu thông thường bệnh điên không bộc lộ ngay với người điên thì việc nhìn nhận những đặc điểm hình thể bệnh ngậy lại quá dễ dàng.

Bác sĩ Herbin không cần để bà Georges nhận thấy trạng thái dần dộn man rợ, mất cảm giác si ngốc hay kinh dị u mê khiến cho nét mặt những người bất hạnh này vừa xấu xí vừa làm cho người nhìn phiền não. Gần như tất cả đều mặc áo quần cũ nhớp nhúa tả tơi, bởi vì mặc dù cố gắng giám sát cũng không thể ngăn cản những sinh vật hoàn toàn không còn bản năng và lý trí xé ra từng mảnh, hoặc vấy bẩn áo quần bằng cách bò, lăn như thú vật trong bùn* của cái sân mà họ ở vào ban ngày.

Nhân đây, chúng tôi xin nói rằng không thể không khâm phục sâu sắc

những tấm lòng từ thiện cao đẹp đã phối hợp tìm cách giữ gìn sạch sẽ, vệ sinh, khi nhìn thấy những phòng ngủ và giường dành cho người ngâ. Nghĩ rằng trước đây những con người bất hạnh đó sống nhóp nhúa trong đồng rơm hôi thối, thế mà giờ đây có được những chiếc giường tuyệt vời được gìn giữ hợp vệ sinh hoàn toàn bởi những phương tiện thật sự kỳ diệu, một lần nữa, người ta chỉ có thể biểu dương những người đã nguyện hiến mình để làm giảm nhẹ những nỗi khổn cùng ấy. Ở đây không thể chờ đợi một sự tri ân nào, ngay cả sự ghi ơn của con vật đối với chủ. Vậy chỉ là làm điều thiện vì điều thiện nhân danh nghĩa thiêng liêng của nhân loại; và như thế càng xứng đáng hơn, cao cả hơn. Càng phải hết sức tán dương các nhà quản lý và thầy thuốc của Bicêtre, những người đã được sự hỗ trợ đúng đắn và cao cả của bác sĩ nổi tiếng Ferrus, tổng thanh tra các bệnh viện của người điên, và người đã đề xuất đạo luật tuyệt hảo về những người điên, đạo luật xây dựng trên cơ sở những nhận xét uyên bác và sâu sắc (TG).

Những người này, ngồi xõm trong các xó tối nhất của gian nhà, cuộn tròn lại như những con vật trong hang ổ, phát ra những tiếng thở dốc âm thầm và liên tục.

Những người khác dựa vào tường, đứng im lặng bất động, chăm chăm nhìn mặt trời.

Một ông già bụng phệ một cách dị kỳ, ngồi trên chiếc ghế gỗ, ngón khẩu phần ăn của mình với sự tham lam của loài thú vật, nhìn nghiêng, giận dữ.

Người thì đi quay vòng vọt vĩa trong một không gian rất hẹp mà họ tự hạn chế. Trò chơi kỳ quặc ấy kéo dài hàng giờ không ngừng.

Người thì ngồi bệt xuống đất đảo người liên tục, lúc nhào thân trên ra trước, lúc ngả ra sau đến chóng mặt và chỉ dừng lại để cười sằng sặc, tiếng cười lạnh lạnh từ họng phát ra của người mắc bệnh ngâ.

Người thì tự tiêu biến hoàn toàn, chỉ mở mắt vào giờ ăn, luôn luôn bất động, bất tỉnh, câm, điếc, mù, không một tiếng kêu, không một cử động chứng tỏ sự sống.

Sự mất giao lưu hoàn toàn bằng lời nói hay tư duy là một đặc tính ghê rợn của tập hợp những người ngây; ít ra dù lời nói và ý nghĩ có rời rạc, người điên còn nói chuyện với nhau, nhận ra nhau, tìm kiếm nhau, nhưng giữa những người ngây thì chỉ có sự thờ ơ ngớ ngẩn, sự cô độc dửng dưng. Chưa bao giờ nghe họ phát ra một lời có âm tiết; chỉ thỉnh thoảng một vài tiếng cười man rợ hoặc những tiếng rên, những tiếng kêu không phải của con người. Một số rất ít trong bọn họ lơ mơ nhận ra những người coi giữ họ. Vậy mà, xin nhắc lại với lòng cảm phục, do lòng tôn kính tạo vật, những người bất hạnh ấy, hầu như không còn cùng một loài với chúng ta nữa, vì đã tiêu tan hoàn toàn năng lực trí tuệ; những sinh vật không còn phương cứu chữa, thuộc loài nhuyển thể hơn là loài động vật, thường thường lại phải trải qua tất cả những năm tháng của một cuộc đời dài, những sinh vật ấy vẫn được chăm sóc một cách chu đáo và được hưởng một cuộc sống đầy đủ mà họ không hề hay biết.

Chắc chắn là việc tôn trọng nguyên lý phẩm giá con người cho đến cả những kẻ bất hạnh chỉ còn cái vỏ con người là điều rất đẹp, nhưng chúng tôi xin cứ nhắc lại mãi, người ta cũng phải nghĩ đến phẩm giá của những kẻ, hoàn toàn đầy đủ trí tuệ, nhiệt tình, hoạt động, là sức sống của quốc gia; cho họ ý thức về phẩm giá ấy, khuyến khích, tưởng lệ khi phẩm giá ấy được biểu hiện qua lòng yêu lao động, sự nhẫn nhục chịu đựng, tính chân thực không nói đến tính vị kỷ bán chính thống: Chúng ta hãy trừng phạt ở thế gian này, Chúa sẽ ban thưởng trên kia.

– Tội nghiệp cho họ! – Bà Georges nói và đi theo bác sĩ sau khi liếc nhìn lần cuối vào sân của những người ngây. – Thật nào lòng khi nghĩ đến

việc không có thuốc nào để chữa cho họ!

– Hỡi ơi! Không có thuốc nào thưa bà, – bác sĩ đáp lời – nhất là vào tuổi của họ; bởi vì bây giờ, nhờ tiến bộ của khoa học, những trẻ em ngày được hưởng một lối giáo dục làm phát triển được một tia trí tuệ không trọn vẹn mà đôi khi các em có. Ở đây chúng tôi có một trường học* điều khiển bằng sự cố gắng và kiên trì sáng suốt đã đem lại nhiều kết quả khả quan: bằng những phương tiện rất tài tình và đặc biệt thích hợp với tình trạng các em, người ta tập dượt cả thể chất lẫn tinh thần các em và nhiều em đã biết được chữ cái, chữ số, nhận thức được màu sắc, người ta còn tập cho các em hát đồng ca, và tôi xin đảm bảo với bà, có một thứ hấp dẫn lạ kỳ, vừa buồn vừa cảm động, khi nghe những tiếng xao xuyến, than vãn, đôi khi đau đớn ấy vọng lên trời trong một bản thánh ca mà hầu hết các lời, dù là bằng tiếng Pháp, các em đều không hay biết. Nhưng mà chúng ta đang đi đến dãy nhà ông Morel ở. Tôi đã căn dặn người ta để ông ấy một mình sáng nay, để cho hiệu quả mà tôi hy vọng tạo ra ở ông ấy có tác động lớn nhất.

Trường này cũng là một thiết chế rất lạ kỳ và rất đặc sắc (TG).

– Ông ấy điên như thế nào, thưa ông? – Bà Georges khẽ hỏi bác sĩ để Louise không nghe thấy.

– Ông ấy tưởng tượng rằng nếu không có một nghìn ba trăm franc trong ngày để trả món nợ cho một ông chủ rừng khế tên là Ferrand thì Louise sẽ phải chết trên máy chém vì tội giết con.

– Chao ôi! Thưa ông, tên chủ rừng khế ấy... là một tên quái vật. – Bà Georges kêu lên vì đã biết mối hận thù của con người ấy với Germain. – Louise Morel và cha cô ấy không phải là những nạn nhân duy nhất của lão. Lão đã ráo riết săn đuổi con trai tôi một cách tàn nhẫn.

– Louise Morel đã nói hết với tôi rồi, thưa bà. – Bác sĩ trả lời. – Ông Chúa, tên khốn kiếp ấy đã chết. Nhưng phiền bà chờ tôi một lát cùng với

những người này. Tôi vào xem ông Morel ra sao.

Rồi bác sĩ nói với con gái người thợ mài ngọc:

– Louise, tôi yêu cầu cô phải thật chú ý nhé. Khi nào tôi bảo: “Lại đây!” thì cô vào ngay nhé, nhưng chỉ một mình... khi nào tôi nói lần thứ hai: “Lại đây!” thì những người khác sẽ vào...

– Chao ôi! Thưa ông, cháu thiếu can đảm. – Louise nói và lau nước mắt.

– Cha thân yêu... nếu cuộc thử nghiệm này vô hiệu!...

– Tôi hy vọng nó sẽ cứu được ông nhà. Từ lâu, tôi vẫn dè dặt... Nào, hãy bình tĩnh và chú ý những lời tôi dặn.

Rồi bác sĩ một mình đi vào gian phòng có cửa sổ chắn lưới sắt mở ra vườn.

Nhờ có nghỉ ngơi, nhờ một chế độ tốt lành, nhờ sự chăm sóc đầy đủ, nét mặt ông Morel, người thợ mài ngọc không còn xanh xao, hốc hác và trũng xuống vì gầy guộc bệnh hoạn. Mặt ông đầy đặn, hơi hồng, báo hiệu sức khỏe đã hồi phục, nhưng một nụ cười sâu muộn, một cái nhìn nhiều khi bất động cho biết lý trí của ông chưa hoàn toàn được khôi phục.

Lúc bác sĩ bước vào, ông Morel đang ngồi khom lưng trước một cái bàn, vừa giả động tác nghề nghiệp ông vừa nói:

– Một nghìn ba trăm franc... một nghìn ba trăm franc... nếu không Louise sẽ phải lên máy chém... một nghìn ba trăm franc... Làm việc đi... làm việc đi... làm việc đi.

Sự hoảng loạn này, mà các cơn bệnh ngày một ít đi, vẫn luôn luôn là triệu chứng đầu tiên về bệnh điên của ông. Bác sĩ, lúc đầu bị trái ý thấy Morel lúc này còn bị ảnh hưởng của bệnh, sau lại hy vọng dùng ngay trường hợp này vào dự định của mình. Ông lấy trong túi ra một cái ví đựng sáu mươi lăm louis đã bỏ sẵn, đổ số tiền vào tay và bất thành lĩnh nói với

Morel đang say sưa trong việc giả động tác nghề nghiệp của mình, không nhận thấy có bác sĩ đến.

– Ông Morel thân mến... hãy làm vừa thôi... Cuối cùng ông đã kiếm được một nghìn ba trăm franc để cứu Louis... tiền đây này...

Và bác sĩ ném năm tiền vàng lên mặt bàn.

– Louise thoát nạn rồi! – Người thợ mài ngọc la lên và vội vàng nhặt tiền. – Tôi sẽ chạy đến nhà viên chưởng khế. – Và ông vội đứng lên, chạy ra cửa.

– Lại đây! – Bác sĩ kêu lên, khắc khoải sâu sắc vì sự lành bệnh chớp nhoáng của người thợ mài ngọc có thể tùy thuộc vào ấn tượng đầu tiên này.

Ông vừa nói: “Lại đây!” thì Louise xuất hiện ở cửa, đúng lúc cha cô chạy đến đó.

Ông Morel ngơ ngác, lùi lại hai bước và để rơi số tiền vàng đang cầm trong tay.

Trong vài phút, ông ngắm Louise một cách vô cùng kinh ngạc, chưa nhận ra cô ngay. Tuy nhiên ông như đang cố gắng ôn lại các kỷ niệm; rồi từ từ tiến lại gần cô, ông nhìn cô với vẻ tò mò, lo lắng và sợ sệt.

Louise run lên vì xúc động, không ngăn được nước mắt trong khi bác sĩ ra hiệu cô đừng mở miệng nói gì và theo dõi lặng lẽ, chăm chú từng nét cử động trên khuôn mặt của người thợ mài ngọc. Ông vẫn nghiêng về phía con gái mình, bắt đầu tái mặt; ông đưa tay lên trán dầm mồ hôi, rồi, tiến thêm một bước về phía cô, ông muốn nói với cô, nhưng tiếng nói của ông vụt tắt trên môi, ông càng xanh xao, ngạc nhiên nhìn chung quanh như dần dần ra khỏi một giấc mơ.

– Tốt... tốt... – bác sĩ khẽ nói với Louise – đấy là dấu hiệu tốt... Khi nào tôi nói: “Lại đây”, cô ngả vào tay ông ấy và gọi “Cha”.

Người thợ mài ngọc đưa tay lên ngực và tự nhìn lại mình, nếu có thể nói như vậy, từ đầu đến chân, như để tự xác nhận mình. Nét mặt của ông biểu thị một sự ngờ vực đau đớn; đáng lẽ chăm chú nhìn con gái, ông lại như muốn tránh khỏi mắt cô. Lúc đó ông mới hạ giọng và nói nhát gừng:

– Không!... Không! Một giấc mơ... Tôi đang ở đâu?... Không thể được!... Một giấc mơ... Không phải nó...

Rồi, nhìn thấy tiền vàng vung vãi trên sàn nhà:

– Thế còn vàng này... tôi không nhớ... Tôi thức à?... Đầu tôi quay cuồng... tôi không dám nhìn... tôi xấu hổ. Không phải Louise...

– Lại đây! – Bác sĩ cao giọng nói.

– Cha ơi... nhận ra con đi, con là Louise... con gái cha! – Cô gái òa lên khóc và ngã vào tay người thợ mài ngọc. Lúc đó bà Morel, Rigolette, bà Georges, Germain và ông bà Pipelet cùng đi vào.

– Ôi! lạy Chúa! – Ông Morel nói, còn Louise thì vuốt ve cha. – Tôi đang ở đâu đây? Người ta cần gì ở tôi? Việc gì đã xảy ra? Tôi không thể tin được...

Rồi sau vài giây im lặng, ông đột ngột ôm đầu Louise, nhìn cô chăm chăm và la lên, sau một giây xúc động càng tăng:

– Louise!...

– Ông khỏi rồi! – Bác sĩ nói.

– Chồng tôi... ông Morel tội nghiệp. – Bà vợ người thợ mài kêu lên, đi tiếp theo Louise.

– Vợ tôi! – Ông Morel nói tiếp – Vợ tôi và con gái tôi!

– Và cả cháu nữa, ông Morel, – Rigolette nói – tất cả những người thân của ông hẹn gặp nhau tại đây.

– Tất cả những người thân!... Ông thấy chứ, ông Morel. – Germain nói

thêm.

– Cô Rigolette! Cậu Germain! – Người thợ mài ngọc nhận ra từng người.

– Và những bạn cũ trong phòng gác này! – Bà Anastasie nói và cùng với ông Alfred tiến lại gần – Đây, hai ông bà Pipelet, hai ông bà già Pipelet... bạn sống chết... Nào, bố Morel... hôm nay là một ngày hạnh phúc...

– Ông bà Pipelet!... Bao nhiêu người quanh tôi! Hình như đã lâu lắm! Và... nhưng... nhưng cuối cùng... con đấy ư, Louise... phải không? – Ông la lên, ôm con gái trong vòng tay. – Con đấy ư, Louise? Chắc chắn không?

– Cha tội nghiệp của con... vâng... chính con... đây là mẹ con... đây là những người thân của cha... Cha không rời mọi người nữa... cha không còn buồn phiền nữa... bây giờ chúng ta sung sướng rồi, tất cả mọi người đều sung sướng.

– Tất cả sung sướng... Nhưng... khoan đã, để cha nhớ lại đã... tất cả đều sung sướng... tuy thế cha thấy hình như người ta đến để đưa con vào tù kia mà, Louise?

– Vâng... cha ạ... nhưng con đã ra tù, trắng án. Cha thấy đấy... con ở đây... bên cạnh cha.

– Khoan đã... khoan đã... tôi nhớ lại rồi.

Rồi người thợ mài ngọc hoảng sợ hỏi:

– Thế còn lão chưởng khế?

– Chết rồi... ông ta chết rồi, cha ạ. – Louise thì thầm.

– Chết!... Ông ta!... Thế thì cha tin con... chúng ta có thể sung sướng... Nhưng tôi đang ở đâu đây? Tại sao tôi lại ở đây?... Đã bao lâu rồi... và tại sao?... Tôi không nhớ rõ...

– Ông ốm lắm, – bác sĩ đáp – nên người ta đưa ông đến đây... ở nông

thôn. Ông bị một cơn sốt rất dữ dội, mê sảng.

– Đúng, đúng... tôi nhớ lại việc cuối cùng trước khi ốm; tôi đang nói chuyện với con gái tôi và... ai vậy, ai vậy?... À, một người rất hào hiệp, ông Rodolphe... ông ấy đã giúp tôi không bị bắt. Từ đó, tôi không nhớ gì nữa.

– Bệnh của ông đã biến chứng mất trí nhớ. – Bác sĩ nói. – Việc ông thấy lại con gái, vợ và những người thân đã trả lại trí nhớ cho ông.

– Vậy tôi đang ở nhà ai đây?

– Ở nhà một người bạn của ông Rodolphe, – Germain vội vã đáp – người ta nghĩ rằng đối không khí có ích cho ông.

– Tuyệt vời, – bác sĩ nói rất khẽ, và quay về phía một người giám thị, ông nói – cho xe ngựa vào trong vườn để ông ấy khỏi phải đi qua các sân và ra cửa chính.

Như đôi khi vẫn xảy ra trong vài trường hợp bệnh điên, Morel không còn nhớ tí gì và biết gì về chứng bệnh ông mắc phải.

Một lát sau, tựa vào tay vợ và con gái, và còn có một phẫu thuật viên thực tập mà do thận trọng, bác sĩ đã cho đi theo săn sóc đến tận Paris, ông Morel lên xe rời Bicêtre mà không hề biết mình đã được đưa vào đây như một người điên.

– Ông tin rằng ông già đáng thương ấy hoàn toàn bình phục? – Bà Georges hỏi bác sĩ đang tiễn bà ra cổng Bicêtre.

– Tôi tin thế, thưa bà, và tôi đã cố ý để ông ấy có được ảnh hưởng tốt đẹp của việc gần gũi gia đình; tôi sợ bắt ông ấy phải sống xa người thân. Và lại, một học trò của tôi sẽ không rời ông và chỉ dẫn chế độ cần tuân thủ. Hằng ngày tôi sẽ đến thăm cho đến khi việc điều trị được hoàn toàn củng cố, bởi vì không những bệnh nhân này làm tôi rất chú ý, ông ấy còn được

gửi gắm đặc biệt từ lúc vào Bicêtre bởi ông đại biện của Đại công quốc Gerolstein.

Germain và mẹ đưa mắt ý tứ nhìn nhau.

– Thừa bác sĩ, – bà Georges nói – tôi xin cảm ơn ông vì ông đã cho tôi đến thăm cơ sở tốt đẹp này, và tôi rất sung sướng được tham dự cảnh tượng cảm động mà tri thức uyên bác của ông đã dự kiến tài tình.

– Còn tôi, thưa bà, tôi sung sướng gấp đôi vì sự thành công này, nó trả lại một con người rất tốt về với sự đầm ấm của gia đình.

Lòng còn tràn ngập xúc động về những điều trông thấy, bà Georges, Rigolette, Germain cũng như ông bà Pipelet lên đường về Paris.

Khi bác sĩ Herbin quay về, một nhân viên cao cấp trong cơ sở nói với ông:

– Ôi! Ông Herbin thân mến, ông không thể tưởng tượng được cái cảnh tôi vừa chứng kiến. Đối với một nhà quan sát như ông, hẳn đó là một nguồn vô tận.

– Sao kia? Cảnh nào?

– Ông biết ở đây chúng ta có hai người đàn bà bị kết án tử hình, người mẹ và cô gái, ngày mai sẽ bị hành quyết?

– Biết chứ.

– Này nhé! Trong đời tôi chưa từng thấy một sự táo tợn và bình tĩnh như của người mẹ này. Thật là một người phụ nữ kinh khủng.

– Có phải bà vợ góa Martial, người đã tỏ ra quá vô sỉ trong phiên xét xử?

– Chính bà ta.

– Thế bà ta còn làm gì nữa?

– Bà ta yêu cầu được giam chung một ngục với con gái cho đến lúc

hành quyết. Người ta chấp thuận yêu cầu này. Cô con gái, kém chai sạn hơn mẹ nhiều, có vẻ mềm lòng khi giờ phút định mệnh xích lại gần trong khi sự vững vàng ma quỷ của người mẹ lại tăng thêm. Hồi nãy, Cha tuyên úy đáng kính của nhà giam bước vào ngục để ban ơn Chúa cho họ. Người con gái chuẩn bị nhận lễ, thì người mẹ, không một phút mất đi sự bình tĩnh bằng giá, đã nhạo báng hỗn xược cả con gái và Cha tuyên úy, khiến ông phải bỏ về, sau khi hoài công tìm cách làm cho người đàn bà bất trị này nghe vài lời thánh thiện.

– Trước ngày lên máy chém! Một sự táo tợn như thế thật rùng rợn. – Bác sĩ nói.

– Vả lại, người ta coi đó như một gia đình bị định mệnh theo đuổi. Người cha bị chết trên máy chém, một đứa con trai bị dày cầm cố, một đứa nữa bị án tử hình, vừa vượt ngục. Chỉ có người con trai cả và hai đứa em út là thoát khỏi sự truyền nhiễm đáng sợ này. Thế mà bà ta nhờ nhẵn với người con trai cả, người duy nhất lương thiện của cái nòi gớm ghiếc ấy, sáng mai đến nhận những nguyện vọng cuối cùng của bà ta.

– Ôi, cuộc tiếp xúc kỳ lạ!

– Ông không tò mò thử chứng kiến?

– Nhất định là không. Ông biết những nguyên tắc của tôi về vấn đề tử hình rồi, và tôi không cần một cảnh tượng ghê rợn đến vậy để củng cố cách nhìn của tôi. Nếu người đàn bà ghê gớm này đưa tính cách bất trị ấy đến tận máy chém thì thật là một tấm gương tệ hại cho dân chúng!

– Tôi còn thấy một điều mà tôi cho là rất kỳ quặc trong cuộc hành quyết song đôi là cái ngày người ta chọn tiến hành.

– Sao cơ?

– Chính hôm nay là ngày giữa mùa chay.

– Thế thì sao?

– Ngày mai, hành quyết lúc bảy giờ. Thế thì những đoàn người hóa trang đêm nay đi dự những vũ hội đón đường, ngày mai khi trở về Paris, chắc chắn sẽ gặp toán người dẫn tội hình.

– Ông nói có lý, như thế sẽ là một sự tương phản gớm ghiếc.

– Chưa kể là từ nơi hành quyết, khoảng hàng rào thuế Saint-Jacques, người ta sẽ nghe từ xa âm nhạc ở các quán rượu ngoại ô lân cận, bởi vì, để ăn mừng ngày kết thúc lễ hội hóa trang, người ta khiêu vũ trong các quán ấy đến mười, mười một giờ sáng.

Sáng hôm sau, mặt trời rạng rỡ, chói chang.

Mới bốn giờ sáng, nhiều tốp lính bộ binh và kỵ binh đến bao quanh và canh gác vùng phụ cận Bicêtre.

Chúng tôi sẽ đưa bạn đọc đến nơi giam chung bà vợ góa người tử tù và Quả Bầu – con gái của bà ta.

PHẦN X



CHƯƠNG I



DỌN MÌNH

Tại Bicêtre, một hành lang tối om có trần vòm cửa sổ lưới sắt, kiểu cửa nhà hầm gần sát đất dẫn đến ngục tối giam giữ tử tù.

Ánh sáng chỉ lọt vào qua một cửa nhỏ cũng có lưới sắt ở phần trên cửa lớn mở ra một lối đi tối om.

Trong ngục tối, trần nứt rạn, tường ẩm ướt, xám xịt, nền lát đá lạnh như đá hầm mộ, đang giam giữ mục Martial và cô con gái – Quả Bầu.

Nét mặt xương xương của mục vợ góa tên tử tù nổi bật lên nét cứng rắn, lì lợm và nhợt nhạt như một mặt nạ bằng đá giữa nơi tranh tối tranh sáng của nhà ngục.

Không thể sử dụng được hai bàn tay vì bên ngoài áo dài đen, mục mang một áo trói, kiểu áo choàng dài bằng vải xám thắt sau lưng, hai ống tay bị kín đầu như một cái túi, mục xin người ta cởi giúp cái mũ, kêu là đầu nóng hầm hập. Tóc màu xám rũ rời trên đôi vai, mục ngồi ở mép giường, chân để trên nền đá. Mục nhìn xoáy vào cô con gái ngồi đối diện cách xa mục.

Cô ta, nửa nằm, nửa ngồi, cũng mang áo trói, đang dựa lưng vào tường, đầu gục xuống, mắt không chớp, hơi thở đứt quãng. Ngoài đôi lúc rung mình co giật làm cảm dưới động đậy, thái độ cô ta có vẻ bình thản dù nét mặt xanh xao, tái mét.

Bên trong và phía đầu ngục tối, cạnh cửa ra vào, ngay dưới cửa nhỏ đang mở, một người lính kỳ cựu, mang huy chương, nét mặt nghiêm nghị,

da ngăm đen, đầu hói, ria dài màu xanh, ngồi trên ghế tựa, theo dõi hai tội nhân.

– Ở đây lạnh buốt thế mà mắt tôi nóng rực và khát, luôn luôn khát. – Quả Bầu chốc chốc lại la lên.

Sau đó cô ta hướng về người lính già, nói thêm:

– Xin ông cho tôi nước, thưa ông.

Người lính đứng dậy với tay lấy cái bình bằng kẽm rót một cốc đầy, đến gần Quả Bầu và cho cô ta uống thông thả vì áo trời không cho cô ta sử dụng hai bàn tay. Sau khi đã nốc ừng ực, cô ta nói:

– Cảm ơn ông.

– Mụ uống không? – Người lính già hỏi mụ góa.

Mụ lắc đầu. Người lính già đi về chỗ ngồi.

Im lặng trở lại.

– Máy giờ rồi, thưa ông? – Quả Bầu hỏi.

– Sắp bốn giờ rồi. – Người lính nói.

– Ba giờ nữa thôi! – Quả Bầu nhắc lại, cười cay đắng, u uất, mừng tượng thời điểm bị hành quyết. – Ba giờ nữa... – Cô ta không dám nói tiếp.

Mụ góa nhún vai. Cô con gái hiểu ý mụ, nói:

– Mẹ, mẹ can đảm hơn tôi... Mẹ không bao giờ yếu đuối... mẹ...

– Không bao giờ!

– Tôi rất biết, tôi thấy hết, nét mặt mẹ vẫn bình thản như khi mẹ ngồi khâu bên bếp. Ôi! Xa lắm rồi, cái thời êm đẹp ấy! Xa lắm rồi!

– Lắm lắm!

– Đúng thế... còn hơn là ngồi ngăm ngăm và không nói gì, tôi thích nói hơn.

– Tự giải sầu... đồ nhát gan!

– Trong giờ phút này, mọi người đều không can đảm bằng mẹ, không có ai... Tôi đã cố bắt chước mẹ. Tôi không nghe ông linh mục vì mẹ không muốn. Có thể tôi sai lầm vì cuối cùng... – Con gái người tử tù nói thêm và rùng mình. – Sau đó... ai biết... và sau đó... sắp đến... là trong...

– Trong ba giờ.

– Sao mẹ nói việc đó bình thản vậy!... Trời ơi! Nhưng đây là sự thật. Cả hai mẹ con đều đến đó, chúng ta không đau ốm, chúng ta không muốn chết, thế nhưng... trong ba giờ...

– Trong ba giờ nữa, mày sẽ chết như con nhà Martial chính cống, mày sẽ thấy tối mù... thế là hết... can đảm lên, con ơi!

– Nói với con mình như vậy không hay đâu. – Người lính già nói giọng nghiêm trang, thông thả. – Mụ nên để cho con gái mụ nghe theo ông linh mục, như thế tốt hơn.

Mụ góa nhún vai, vẻ bất cần man rợ và nói với Quả Bầu mà không thèm quay đầu về phía người lính:

– Can đảm, con ạ. Chúng ta phải tỏ ra là những người phụ nữ gan dạ hơn những người đàn ông này... và với linh mục của họ... Đồ hèn!

– Trung tá Leblond là sĩ quan gan dạ của lữ đoàn bộ binh thứ ba, tôi thấy ông ta mình đầy thương tích trong lần tấn công Saragosse, khi chết còn làm dấu thánh. – Người lính già nói.

– Ông giữ đồ thánh cho ông ta à? – Mụ góa hỏi và phá lên cười man dại.

– Tôi vốn là lính của ông ấy. – Người lính nhẹ nhàng nói. – Khi sắp chết, cầu nguyện không phải là hèn.

Quả Bầu chăm chú nhìn con người có nét mặt r ám đen, điển hình hoàn chỉnh và phổ biến của binh sĩ thời Đế chế thứ nhất; một vết sẹo sâu bên má

trái lấp sau hàng ria xám. Những lời đơn giản của người lính già với dáng vẻ, với thương tích và huy hiệu Bắc Đẩu bội tinh hầu như nói lên tinh thần dũng cảm, lạng lẽ và dày dạn trong trận mạc, đã gây rung động sâu xa cho cô con gái của mụ góa.

Cô ta đã từ chối sự an ủi của vị linh mục vì xấu hổ và sợ sự mỉa mai của mẹ mình hơn là vì chai lì. Trong suy nghĩ không dứt khoát và tuyệt vọng của mình, cô ta đã có thái độ tán thành người lính phản đối những lời chế nhạo đặc biệt của mụ góa. Dựa vào đó, cô ta tin rằng đã không hèn nhát khi nghe theo những bản năng tôn giáo mà ngay cả những người đàn ông can trường cũng đã bị khuất phục.

– Về việc ấy, – cô ta bối rối nói – tại sao tôi lại không muốn nghe ông linh mục? Như vậy chẳng có gì là yếu đuối, và chẳng như vậy tôi còn khuây khỏa... và rồi, cuối cùng... sắp tới... biết đâu?

– Còn thế nữa! – Mụ góa khinh bỉ đay nghiến. – Thật đáng tiếc vì không còn thời gian cho mày trở thành một con chiên ngoan đạo. Thăng Martial, anh mày sẽ hoàn tất sự cải hóa của mày. Nhưng nó chẳng đến đâu, con người lương thiện mà... đồ quý tử.

Mụ vừa nói đến đó, tiếng ổ khóa rung ken két và cửa ra vào bật mở.

– Đến rồi! – Quả Bầu giật bắn, kêu lên. – Trời ơi! Người ta làm sớm hơn, người ta lừa mình. – Và cô ta bắt đầu run bần bật.

– Càng hay, nếu đồng hồ của đao phủ chạy nhanh, những chuyện sùng đạo khiếm nhược của mày hết làm tao hồ thẹn.

– Này mụ, – một nhân viên nhà tù nói với tội nhân, giọng thương hại dịu dàng như lời báo tử – con trai mụ đến đấy, mụ muốn gặp không?

– Có. – Mụ góa trả lời, không quay đầu lại.

– Anh vào đi. – Người nhân viên nói.

Martial bước vào.

Người lính già vẫn ngồi trong nhà ngục, cửa đã mở, nhưng để đề phòng, người ta thấy trong hành lang lơ mờ sáng do trời mới rạng đông và do một cây đèn còn cháy leo lét, có nhiều lính và cảnh sát, kẻ đứng người ngồi.

Martial mặt cũng tái mét như bà mẹ. Cử chỉ anh ta biểu lộ nỗi kinh hoàng ghê rợn sâu xa, hai đầu gối run run. Tuy bà mẹ đã phạm nhiều tội ác, tuy anh ta bị mẹ ghét cay ghét đắng, anh ta vẫn thấy phải chiều theo ý muốn cuối cùng của mẹ.

Ngay khi anh ta mới bước vào, mẹ góa nhìn soi mói và nói một cách hằn học, dường như muốn thức tỉnh mối hận thù sâu sắc.

– Mà thấy không? Người ta sẽ làm gì với mẹ mà, em mà?

– Ôi! Mẹ ơi! Đau xót quá! Nhưng con đã từng nói với mẹ. Than ôi! Con đã từng nói với mẹ!

Mẹ góa mím chặt đôi môi trắng bệch, giận dữ. Con trai mẹ không hiểu mẹ, tuy vậy mẹ vẫn nói:

– Người ta sẽ giết chúng tao như giết cha mà.

– Lạy Chúa! Lạy Chúa! con không thể làm gì được nữa. Thế là hết. Bây giờ... mẹ muốn con làm gì nữa? Tại sao không nghe lời con, mẹ cũng vậy, em cũng vậy, nghe lời con thì đâu đến nông nỗi này.

– A! Như thế đấy! – Mẹ góa lại nói với giọng mỉa mai, đay nghiến rùng rợn quen thuộc. – Mà thấy như vậy là tốt sao?

– Mẹ ơi!

– Thế là mà bằng lòng nhé. Chắc mà nghĩ tao chết thì mà sẽ hết nhục vì tao.

– Nếu con là đứa bất hiếu, – Martial bất bình trước sự khắc nghiệt vô lý của mẹ, đột ngột đáp lại – con đã không đến đây.

– Màý đến vì tò mò thôi.

– Con đến để làm theo lời mẹ dặn.

– Ôi! Anh Martial! Nếu em vâng lời anh, đừng nghe theo mẹ, em đã không phải vào đây. – Quả Bầu thốt lên như xé ruột, suy sụp hoàn toàn vì sợ hãi, vì nỗi tuyệt vọng bấy nay vẫn dồn nén do ảnh hưởng của mẹ. – Đây là lỗi tại mẹ, mẹ biết không, mẹ khốn khổ ạ!

– Nó hối hận, nó oán tao. Màý khoái lắm hả? – Mẹ góa nói với Martial và phá lên cười cay độc.

Martial không trả lời, đến bên Quả Bầu đã gần như ngất xỉu và thương hại nói:

– Khốn nạn thân em... bây giờ... muộn quá rồi.

– Chẳng bao giờ quá muộn... để thành hèn nhát! – Mẹ góa lạnh lùng, giận dữ nói. – Ôi! Nòi giống nào thế! Nòi giống nào thế! Cũng may thằng Nicolas đã vượt ngục, cũng may thằng François và Amandine đã bỏ màý, chúng nó đã phạm tội, sự cùng khổ sẽ kết liễu đời chúng.

– Ôi! – Quả Bầu nói. – Anh hãy trông nom chúng, nếu không chúng cũng xong đời như em và mẹ. Người ta cũng sẽ xử tử chúng. – Quả Bầu vừa la vừa rên rỉ.

– Nó mà trông nom nỗi chúng. – Mẹ góa thét lên giận dữ. – Đời bại và nghèo khổ sẽ mạnh hơn nó... và có ngày chúng sẽ trả thù cho cha mẹ.

– Hy vọng khủng khiếp của mẹ sai rồi, mẹ ạ. – Martial tức giận đáp. – Chúng nó cũng như con, chẳng bao giờ sợ nghèo khổ. Sói Cái đã cứu được cô gái bị Nicolas chìm xuống sông, cha mẹ cô này thưởng cho chúng con rất nhiều tiền, lại có cả đất đai ở Alger, bên cạnh một nông trại mà họ đã cho một người từng có công rất lớn với họ. Chúng con thích làm ruộng, Sói Cái và con, ngày mai chúng con sẽ đi cùng hai đứa em và bọn con sẽ không trở

lại châu Âu nữa.

– Có đúng vậy không? – Mụ góa vừa ngạc nhiên vừa giận dữ hỏi.

– Chẳng bao giờ con nói dối.

– Nhưng hôm nay mày nói dối để làm tao tức điên lên.

– Tức điên vì số phận hai đứa em được bảo đảm ư?

– Đúng, mày muốn biến sói con thành cừu non. Máu của cha mẹ mày, của em mày sẽ không được báo thù sao?

– Lúc này không nên nói như vậy.

– Tao giết người, họ giết tao, tao hết nợ.

– Mẹ ơi! Còn sự hối hận.

Mụ góa cười ré lên.

– Tao đã sống ba mươi năm tội ác, và người ta cho tao ba ngày để tao hối hận về tội lỗi của mình, cuối cùng là cái chết. Tao có đủ thì giờ để sám hối không? Không! Không! Khi đầu tao rơi xuống, nó sẽ rung lên một cách hung dữ, hằn học.

– Anh ơi, cứu em! Đem em đi khỏi nơi này, họ sắp đến đây. – Quả Bầu than vãn tuyệt vọng, đứa con gái khốn khổ gần như mê sảng.

– Mày có câm đi không? – Mụ góa phẫn nộ vì sự yếu đuối của Quả Bầu. – Câm đi. Ôi! Nhục chưa? Thế mà là con gái tao đấy!

– Mẹ ơi! Mẹ ơi! – Martial kêu lên như xé ruột trước cảnh khủng khiếp đó. – Thế tại sao mẹ gọi con đến đây?

– Vì tao muốn truyền lại cho mày lòng dũng cảm và hận thù. Nhưng mày đã không có cái này thì cũng không có cái kia, mày chỉ là một thằng hèn.

– Mẹ ơi!

– Đồ hèn! Đồ hèn! Đồ hèn!

Ngay lúc đó có tiếng bước chân mạnh trong hành lang. Người lính già rút đồng hồ ra và xem giờ.

Ngoài kia mặt trời đang lên rực rỡ, chói lọi, một tia sáng vàng rọi qua cửa thông hơi của hành lang đối diện với cửa nhà ngục.

Cửa mở, lối đi vào ngục được chiếu sáng. Hai người giám ngục đưa hai chiếc ghế tựa vào rồi người lục sự đến nói với mục góa, giọng xúc động:

– Thưa bà, đến giờ rồi.

Mục tử tù đứng thẳng dậy, bình thản, Quả Bầu thét lên mấy tiếng lanh lảnh.

Bốn người nữa đi vào. Ba trong số đó mặc cầu thả, cầm những cuộn thừng mảnh nhưng rất chắc.

Người cao lớn nhất trong bốn người, mặc đứng đắn, quần áo đen, mũ tròn, cà vạt trắng, đưa cho người lục sự một tờ giấy.

Đây là người đao phủ.

Tờ giấy đó là biên bản nhận hai tội nhân bị xử tử. Người đao phủ sẽ nhận hai sinh mạng này ở Chúa và, từ đây, ông ta chịu trách nhiệm trước Chúa.

Nỗi run sợ tuyệt vọng đã làm Quả Bầu ngây dại dờ dẩn.

Hai người phụ việc cho đao phủ buộc phải dìu cô ta ngồi xuống giường. Hai quai hàm cô ta nghiến chặt do một cơn co giật như bị uốn ván, chỉ cho phép cô ta thều thào những tiếng đứt quãng. Cô ta đảo mắt nhìn quanh, hai mắt đã ngây dại và thất thần, cảm xệ xuống ngực và nếu không có hai người giữ, cô ta đã lăn quay xuống như một khối bất động.

Martial sau khi ôm hôn đứa em khốn khổ, đứng im lặng kinh hoàng, không nhúc nhích và hầu như bị thôi miên trước cảnh rùng rợn đó.

Sự táo tợn đến lạnh lòng của mục góa không thay đổi, đầu thẳng, ngẩng

cao, mũ tự cởi lấy áo trói đã không cho mũ cử động, chiếc áo rơi xuống. Trên người mũ còn một chiếc áo dài bằng len đen.

– Tôi phải ngồi ở đâu? – Mũ ngạo nghễ hỏi.

– Bà vui lòng ngồi xuống một trong hai cái ghế đặt ở cửa ngục.

Cửa nhà ngục để ngỏ, trong hành lang có nhiều người gác, viên quản đốc nhà tù và một số người tò mò có đặc quyền.

Mũ góa đi qua trước mặt cô con gái, mạnh dạn bước đến chỗ ngồi được chỉ. Trước mặt con gái, mũ dừng lại, đến gần và nói nhẹ nhàng cảm động:

– Con ơi! Hôn mẹ đi.

Nghe tiếng mẹ, Quả Bầu bưng tỉnh, đứng bật dậy và xia xói nói:

– Nếu có địa ngục, bà hãy xuống đó, đồ quỷ dữ!

– Con ơi! Hôn mẹ đi. – Mũ góa nói to lần nữa và bước lại gần.

– Đừng đến gần tôi, bà đã giết tôi. – Đứa con gái khốn khổ vừa nói vừa đưa tay ra phía trước như muốn đẩy mẹ ra.

– Hãy tha thứ cho mẹ.

– Không, không! – Quả Bầu đáp lại, giọng nức nở, và sự cố gắng làm cô ta suy kiệt hoàn toàn, ngã bất tỉnh vào tay hai người đang giữ cô ta.

Trên vầng trán bất trị của mũ góa thoáng một nét xúc động, trong giây lát đôi mắt khô khốc, nẩy lửa rớm ướt, giữa lúc đó mũ bắt gặp ánh mắt đứa con trai.

Và sau một lúc do dự, dường như chịu quy phục cuộc đấu tranh nội tâm, mũ hỏi con trai:

– Còn con?...

Martial chạy lại, nấc lên trong tay mẹ.

– Thôi, đủ rồi, – vượt lên phút xúc động, mũ gỡ tay cậu con trai ra và nói – ông đây đang chờ – tay mũ chỉ vào người đao phủ. Sau đó mũ đi

nhanh đến chiếc ghế và cương quyết ngồi xuống. Ánh sáng tình mẫu tử lóe lên một giây phút trong tâm hồn đen tối đó, rồi vụt tắt.

– Này anh, – người lính đến bên Martial và ân cần nói – không nên ở lại, hãy ra khỏi đây.

Martial, nhón nhác vì rùng rợn, vì sợ hãi, chờ dẫn đi theo người lính.

Hai người khiêng cái ghế Quả Bầu ngồi, cô ta đã bất tỉnh, một người giữ cho cô ta khỏi gục ngã, một người trói nhẹ tay cô ta ra sau lưng và buộc lại bằng một dây thừng dài.

Công việc vừa kỳ lạ vừa ghê rợn, có thể nói những dây thừng rất mảnh khó nhìn thấy trong bóng tối được trói một cách nhanh chóng và lành nghề không khác gì những sợi tơ mảnh của con nhện quăn cứng lấy con mồi trước khi xé xác nó.

Người đao phủ và anh phụ việc cũng trói mẹ góa một cách thành thạo như vậy trong lúc nét mặt mẹ không hề biến dạng, có điều thỉnh thoảng mẹ ho nhè nhẹ.

Khi hai kẻ tử tù không còn khả năng cự quạ, người đao phủ lôi từ trong túi ra một cái kéo và nói với mẹ góa khá lễ phép:

– Bà vui lòng cúi đầu xuống.

Mẹ góa cúi đầu và nói:

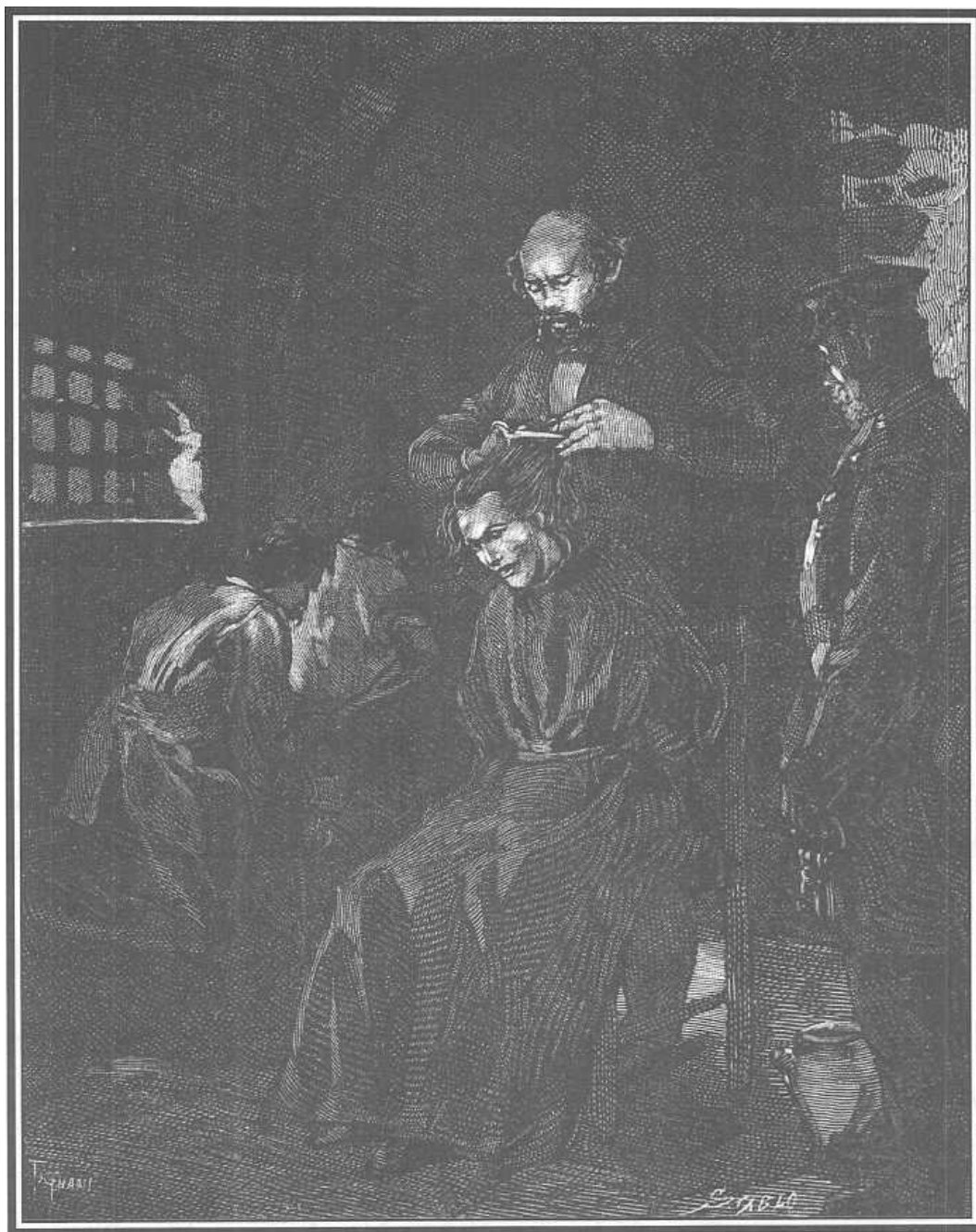
– Chúng tôi là những khách hàng tốt, ông đã cắt tóc cho chồng tôi, bây giờ đến lượt vợ và con gái ông ta.

Không trả lời, người đao phủ tay trái nắm lọn tóc hoa râm dài của mẹ góa và cắt cụt ngắn, nhất là phía sau gáy.

– Vậy là đời tôi được cắt tóc ba lần – mẹ góa vừa nói vừa cười khẩy một cách ảm đạm – ngày chịu lễ ban thánh thể, khi người ta trùm khăn lên đầu tôi; ngày cưới, khi người ta đội cho tôi vòng hoa màu da cam; rồi đến ngày

hôm nay, phải không ông thợ cắt tóc của tử thần?

Người đao phủ vẫn im lặng. Tóc của mụ tử tù vừa cứng vừa dày, cắt khá lâu, trong khi tóc của Quả Bầu đã rơi hết xuống nền, tóc mụ mới cắt được một nửa.



Người đao phủ và mụ góa Martial

– Ông có biết tôi đang nghĩ gì không? – Mụ góa hỏi người đao phủ sau khi ngắm con gái lần nữa. Người đao phủ vẫn giữ im lặng. Người ta chỉ còn nghe thấy tiếng kéo tí tách và tiếng nấc khan của Quả Bầu.

Lúc đó trong hành lang, một linh mục, nét mặt nghiêm trang đáng kính, đến gần quản đốc nhà tù và nói khẽ. Người sứ giả của Chúa thử lần cuối cùng rửa tội cho linh hồn chai sạn của mụ góa. Sau ít phút im lặng, thấy người đao phủ không trả lời, mụ góa nói:

– Tôi nghĩ, khi lên năm tuổi, cô con gái tôi mà người ta sắp đem xử tử, là một đứa trẻ rất xinh, tóc hoe vàng, má trắng hồng, ai dám nói rằng bây giờ... – Rồi sau một phút im lặng, mụ ngừng lại, phá lên cười với một dáng vẻ khó diễn tả thành lời.

– Số phận trở trêu thật!

Đây cũng là lúc những lọn tóc hoa râm cuối cùng của mụ rơi xuống hai vai.

– Xong rồi, thưa bà! – Người đao phủ vẫn lễ phép nói.

– Cảm ơn... Tôi gửi lại ông thẳng Nicolas, con tôi, rồi sẽ có ngày ông cắt tóc cho nó.

Một người gác đến nói nhỏ với nữ tử tù.

– Không, tôi đã nói rằng không! – Mụ góa nói giật giọng.

Vị linh mục nghe những lời nói đó, ngược mắt nhìn trời và khoanh tay đi ra.

– Thưa bà, chúng ta đi thôi, bà không muốn ăn gì sao? – Người đao phủ nói một cách lễ phép.

– Cảm ơn... Tối nay tôi sẽ ăn đất.

Và sau lời châm biếm chua cay đó, mụ góa đứng thẳng dậy, tay bị trói quặt sau lưng, một sợi thừng hơi chùng đủ để mụ bước đi được trói chặt vào

mắt cá chân. Tuy mụ bước mạnh dạn, người đao phủ và người phụ việc vẫn buộc phải đỡ mụ.

Mụ tỏ vẻ nóng nảy và vẫn lên giọng oai vệ, xác xược:

– Đừng đụng đến bà, chân bà còn khỏe, mắt còn sáng. Lúc lên máy chém người ta sẽ thấy giọng bà có tốt không và bà có chịu nói những lời ăn năn không.

Và mụ góa đi giữa người đao phủ và người phụ việc ra khỏi ngục, đi vào hành lang.

Hai người phụ việc khác buộc phải khiêng Quả Bầu đang hấp hối trên ghế.

Đi hết hành lang, đoàn người bước lên kè đá dẫn ra sân đằng trước.

Mặt trời chan hòa ánh sáng ấm, vàng óng trên đỉnh tường cao bao bọc quanh sân, không khí dịu và ấm, ít khi có ngày xuân nào đẹp rực rỡ như vậy.

Trong sân có một tốp lính sen đầm của thành phố, một xe ngựa thuê, một xe hòm dài và hẹp, thùng xe sơn vàng thắm ba ngựa trạm vừa hí vừa làm lục lạc rung vang.

Mọi người bước lên xe hòm như xe chở khách cửa mở phía sau. Mụ góa thấy sự trùng hợp đó, cay đắng lên tiếng giễu cợt lần cuối. Người đánh xe vẫn không nói gì.

– Đủ rồi chứ? – Mụ nói và bước lên bậc lên xuống, khá nhanh nhẹn tuy chân bị xiềng.

Quả Bầu được hai người vác lên xe ngồi đối diện với mẹ. Cửa xe đóng lại. Người đánh xe ngựa đang ngủ gà bị người đao phủ lay dậy.

– Xin lỗi ông, – người đánh xe bừng tỉnh và bước xuống khỏi ghế một cách khó nhọc – một đêm lễ tuần chay quả là vất vả, tôi lại vừa chở một

nhóm nam nữ cải trang thành phu khuân hàng hát bài bà mẹ Godichon dự hội hóa trang Bourgogne đúng lúc ông bắt gặp tôi.

– Tốt thôi, chạy theo cái xe đi trước, đại lộ Saint-Jacques.

– Xin ông tha lỗi, vừa cách đây một giờ đi dự hội hóa trang, bây giờ lại đến đoạn đầu đài, đúng như người ta nói, hết cuộc này đến cuộc khác, chẳng cuộc nào giống cuộc nào.

Trước và sau hai chiếc xe là toán lính sen đầm tiến ra từ cổng trước của Bicêtre và phi ngựa về phía Paris.



CHƯƠNG II



MARTIAL VÀ CHỌC TIẾT

Chúng ta đã trình bày quang cảnh dọn mình của những người tử tù với tất cả thực tế khủng khiếp, từ đó có thể rút ra những luận cứ có sức mạnh:

Chống lại tội tử hình.

Chống lại cách thức thực thi hình phạt đó.

Chống lại hiệu quả người ta trông chờ như một lời răn cho dân chúng.

Dù đã tước bỏ ở bộ máy vừa kinh khủng vừa trang nghiêm những hành vi trừng phạt cao nhất mà luật lệ gia hình nhân danh công tố, sự dọn mình của tội nhân trước khi bị hành quyết vẫn là sự kiện rùng rợn và cũng vì vậy người ta không cho công chúng chứng kiến.

Ngược lại, ở Tây Ban Nha chẳng hạn, tội nhân bị đặt ba ngày trong dàn đèn quanh quan tài. Mắt luôn luôn nhìn vào quan tài trong khi linh mục đọc bản kinh cho những người hấp hối và tất cả các nhà thờ trong vùng ngày đêm thỉnh chuông báo tang ảo não. Người ta quan niệm nghi lễ thụ pháp trước cái chết có thể làm những tên tội phạm ngoan cố nhất phải khiếp sợ đồng thời gợi lên nỗi hãi hùng có ích cho những người tập trung xung quanh pháp trường.

Tiếp theo, ngày hành quyết là một ngày lễ tang công khai. Tất cả các giáo khu đều kéo chuông cầu nguyện cho người thiên cổ. Tội nhân được dẫn đến đoạn đầu đài một cách trịnh trọng, trang nghiêm và sâu thẳm, chiếc quan tài luôn được khênh phía trước phạm nhân. Nhiều linh mục đi bên

cạnh đọc kinh, rồi đến những người trong giáo hội và sau cùng là những thầy dòng đi quyên yêu cầu dân chúng cầu nguyện sự yên nghỉ cho linh hồn người bị xử tử. Chưa bao giờ dân chúng làm ngơ trước sự kêu gọi đó.

Dĩ nhiên tất cả diễn biến đó rất khủng khiếp nhưng cũng hợp lý, cũng uy nghiêm, cũng đã chỉ ra rằng người ta không tước bỏ nơi trần thế này một tạo vật của Thượng đế tràn trề sinh lực như cắt cổ một con bò. Nhưng sự kiện đó gợi cho mọi người suy nghĩ về tính chất nặng nề của hình phạt, rằng tội giết người là một trọng tội ghê tởm bởi vì sự trừng phạt nó đã làm chấn động, ảo não, xúc cảm toàn thành phố.

Hơn nữa, cảnh khủng khiếp đó có thể làm nảy sinh những suy ngẫm quan trọng, gợi ra một nỗi lo sợ có tác dụng, tuy tính chất dã man trong việc xử tử một mạng người đã ít nhất được che đậy bằng vẻ uy nghi rùng rợn của buổi hành quyết.

Nhưng, chúng tôi thử hỏi những sự việc diễn ra, như chúng tôi đã tường thuật (và có thể ít nặng nề hơn) đã cho ta thu được những bài học gì?

Từ sáng tinh mơ, người ta đã nhận phạm nhân, trói cẩn thận, ném vào một xe hòm bịt kín, người đánh xe đưa đến pháp trường, lưỡi dao hạ xuống và một cái đầu rơi vào sọt giữa những lời nhạo báng cay độc của bọn tồi tệ nhất trong dân chúng.

Hơn nữa, trong buổi hành quyết nhanh trong thoáng chốc ấy, đâu là sự răn đe, đâu là sự ghê rợn?

Thế rồi, ví như buổi hành quyết diễn ra bí mật, làm nhanh gọn tại một nơi vắng vẻ, toàn thành phố không ai hay biết gì về hành động đẫm máu và trang trọng đó, chẳng có tin gì cho họ biết là hôm đó có một người bị xử tử... Và, ca nhạc vẫn réo rắt, nhân dân vẫn sống vô tư, ồn ào, náo nhiệt.

Ấy thế mà về phương diện xã hội, tôn giáo và tính nhân đạo, việc xử tử hình đó phải là một sự kiện có tầm quan trọng với tất cả mọi người vì nó

nhân danh lợi ích của toàn xã hội.

Tóm lại, chúng ta còn nói về vấn đề này, nói mãi mãi, đây là thanh kiếm nhưng đâu là vinh quang? Bên cạnh hình phạt hãy chỉ ra sự giáo dục; có như vậy bài học mới thật đầy đủ và phong phú. Nếu như sau cái ngày tang tóc và chết chóc đó, dân chúng mới hôm qua nhìn thấy máu một tên trọng tội nhuộm đỏ máy chém, hôm nay được nhìn thấy một nhà từ thiện được ghi công và tán dương ca tụng, họ càng run sợ trước khổ hình của kẻ kia bao nhiêu thì càng tự hào về sự thành công của người này bấy nhiêu. Sự khủng khiếp ngăn chặn được tội ác trong một chừng mực nào đó nhưng chẳng bao giờ truyền cảm hứng được cho đạo đức.

Hãy thử cân nhắc tác dụng của tội tử hình đối với ngay bản thân những tội nhân.

Hoặc họ xem thường hình phạt với một sự vô liêm sỉ, táo tợn.

Hoặc họ chịu đựng hình phạt như kẻ vô tri, chết ngất vì sợ hãi.

Hoặc họ đưa đầu ra với lòng hối hận chân thành.

Thế là, đối với kẻ xem thường hình phạt, hình phạt tử hình vẫn chưa đủ.

Vô ích đối với kẻ mất hết tinh thần coi như đã chết.

Quá đáng đối với kẻ ăn năn hối cải.

Chúng tôi nhắc lại: Xã hội xử tử hình kẻ giết người không phải để làm cho nó đau đớn, không phải để buộc nó chịu lượt báo phục, xã hội xử tử hình nó nhằm làm cho nó không thể gây ác được nữa. Xã hội xử tử hình nó để làm gương và ngăn chặn bao kẻ đang có manh tâm gây ác.

Chúng tôi... chúng tôi nhận thấy hình phạt đó vẫn là man rợ và nó cũng không gây khiếp sợ lắm đâu.

Chúng tôi... chúng tôi nhận thấy trong một số trường hợp như tội giết cha, giết mẹ hoặc một số trọng tội khác, việc làm mù mắt và lưu đày chung

thân cũng làm cho tội nhân không còn khả năng gây ác và sẽ trừng phạt họ nghìn lần đáng sợ hơn đồng thời cho họ thời gian ăn năn và hối cải.

Nếu có người còn chưa tin vào điều khẳng định ấy, chúng tôi sẽ nhắc lại rằng có rất nhiều sự kiện xác nhận nỗi khủng khiếp không chế ngự nổi của những tội nhân ngoan cố đối với hình phạt lưu đày. Họ không biết rằng một số tên trong bọn chúng gây ác để được hưởng án tử hình còn hơn bị giam hãm trọn đời trong ngục tối. Nỗi lo sợ của chúng khủng khiếp biết chừng nào một khi bị chọc mù mắt kèm theo đó là sự lưu đày. Như vậy sẽ tước hết hy vọng vượt ngục, mà chúng vẫn ập ủ và đôi khi thực hiện được ngay khi đang bị cùm trong ngục tối.

Về vấn đề ấy, chúng tôi cũng nghĩ rằng việc bãi bỏ án tử hình có thể là một trong những hậu quả bắt buộc của sự cách ly trong các lao thất. Nỗi khủng khiếp của sự cách ly đó gọi lên trong đám tội nhân các nhà tù đến mức nhiều tên chai sạn nhất mong muốn được lĩnh án tử hình còn hơn bị giam trong ngục tối. Vậy thì chắc hẳn nên bỏ hình phạt tử hình để tước khỏi chúng sự lựa chọn cuối cùng ghê sợ đó.

Trước khi tiếp tục câu chuyện, chúng ta hãy nói đôi điều về những quan hệ vừa được xây dựng giữa Chọc Tiết và Martial.

Khi Germain đã ra tù, Chọc Tiết chứng minh một cách dễ dàng và thú thật với dự hăm là y đã ăn trộm của chính mình và mục đích của việc đánh lừa kỳ cục đó. Y được trả lại tự do ngay, sau khi bị cảnh cáo nghiêm khắc.

Vì chưa tìm thấy Marie và muốn khen thưởng hành động hy sinh mới của Chọc Tiết, người từng cứu mạng mình, Rodolphe đã đưa y về lâu đài Plumet và hứa sẽ tuyển y vào đoàn tùy tùng khi trở về Đức. Chúng ta từng nói Chọc Tiết đối với Rodolphe có một sự gắn bó không tính toán như chú chó trung thành đối với chủ.

Được ở cùng nhà với Hoàng thân, thỉnh thoảng được nhìn thấy ông, kiên nhẫn chờ đợi có dịp được xả thân vì ông hoặc người thân của ông là điều khiến Chọc Tiết hãnh diện và sung sướng, y thích vị trí hiện tại hơn gấp nghìn lần tiền của và trang trại ở Algérie.

Nhưng khi ông hoàng đã tìm lại được con gái, tất cả đều đổi thay, mặc dù vẫn biết ơn sâu sắc người cứu mạng mình, ông vẫn không thể cho Chọc Tiết – người biết rõ nỗi sỉ nhục ban đầu của Marie – theo về Đức.

Quyết định thỏa mãn mọi ước ao của Chọc Tiết, ông cho gọi y đến gặp lần cuối và nói đang trông chờ sự cộng lực của y trong một công việc mới. Nghe những lời đó, nét mặt Chọc Tiết rạng rỡ hẳn lên nhưng ngay tức khắc y rụng rời khi được biết mình không những không được về Đức với Rodolphe mà còn phải rời khỏi lâu đài ngay trong ngày hôm đó.

Không cần phải nói đến những đền bù xứng đáng mà Rodolphe đã dành cho Chọc Tiết. Tiền của, kế ước bán trang trại ở Algérie và hơn thế nữa, nếu y muốn... tất cả đều thuộc quyền sử dụng của y.

Chọc Tiết thực sự xúc động, đã từ chối; và có thể đây là lần đầu tiên trong đời y khóc, Rodolphe phải ân cần khẩn nài y mới chịu chấp nhận những nghĩa cử của ông.

Ngày hôm sau, Rodolphe cho gọi Sói Cái và Martial tới, không cho họ biết Marie là con gái ông. Ông hỏi, ông có thể giúp được gì cho cặp vợ chồng này, mọi mong muốn của họ đều được thỏa mãn. Thấy cả hai đều do dự, chợt nhớ là Marie đã cho biết về những sở thích có phần hoang dã của Sói Cái và chồng cô ta, ông đề nghị được tặng vợ chồng gan dạ này một số tiền lớn hoặc một nửa số tiền đó và những khoảnh đất màu mỡ đang gọi bán bên cạnh khoảnh đất ông nhờ mua cho Chọc Tiết. Với quà tặng đó, Rodolphe còn nghĩ rằng Martial và Chọc Tiết đều cứng cỏi, cương nghị, cả hai đều có tâm địa tốt, sẽ dễ dàng thông cảm với nhau, hơn nữa cả hai đều

muốn sống xa lánh, một người vì quá khứ, người kia vì tội ác của gia đình mình.

Ông đã không làm, Martial và Sói Cái xúc động chấp nhận rồi nhờ có Murph làm trung gian, Chọc Tiết và vợ chồng Martial nhanh chóng trở thành bạn láng giềng tại Algérie.

Tuy có nỗi buồn sâu sắc hoặc đúng hơn, chính vì đang buồn nên Chọc Tiết đã đáp lại cử chỉ cầu thân nhiệt thành của vợ chồng Martial một cách chân tình. Chẳng mấy lúc, một tình bạn khăng khít đã gắn bó những người sắp sửa di cư. Cùng hội cùng thuyền, họ rất dễ hiểu nhau, thương yêu nhau.

Sói Cái và Martial, mặc dù rất ân cần với Chọc Tiết vẫn không làm cho y bớt rầu rĩ, chỉ còn biết đưa vấn đề hành trình và những hoạt động trong tương lai ra bàn để làm cho y khuây khỏa. Vì khi đến Algérie, họ phải bắt tay ngay vào canh tác.

Đã thỏa thuận ra đi, Martial cảm thấy nặng nề khi đến gặp mẹ lần cuối, có thể anh ta sẽ phải làm theo lời trăng trối của mẹ.

Chọc Tiết theo bạn đến cổng nhà tù Bicêtre ngồi chờ trên chiếc xe đã đưa họ đến, mãi cho đến khi Martial trở ra, run rẩy vì cảnh tượng chuẩn bị khủng khiếp cho mẹ và em gái lên máy chém...

Nét mặt Chọc Tiết hoàn toàn thay đổi. Nỗi ỉn ỉu đã thay thế nét táo tợn, lạc quan vốn có trên gương mặt cương nghị của y, giọng nói cũng kém phần cương quyết, một nỗi đau xót tinh thần trước nay chưa hề có đã làm suy sụp con người gan dạ này.

Y nhìn Martial đầy thương cảm.

– Can đảm lên anh bạn ạ! Bạn đã làm tất cả những gì một người con có hiếu có thể làm... thế là đủ... Bây giờ hãy lo cho vợ và các em bạn để chúng đừng sa vào con đường tội lỗi của cha mẹ... và, cuối cùng chiều nay chúng ta sẽ rời khỏi Paris, không bao giờ trở lại và bạn sẽ không bao giờ

phải nghe những chuyện làm bạn đau buồn nữa.

– Dù sao, anh thấy đấy... Kết cục là mẹ tôi... em gái tôi...

– Đành vậy... Kết cục đã như thế... thì đành phải chịu thôi. – Chọc Tiết trả lời, cố nén một tiếng thở dài.

Sau một lúc im lặng Martial thân ái nói:

– Tôi cũng thế, cũng phải an ủi anh, thật đáng thương, lúc nào anh cũng buồn.

– Đúng thế, Martial ạ.

– Nghĩ cho cùng... Tôi và vợ tôi, chúng tôi cho rằng, một khi rời khỏi Paris, nỗi buồn của anh rồi sẽ qua thôi.

– Vâng, – Chọc Tiết bất giác rùng mình – nếu tôi rời khỏi Paris...

– Vì rằng chúng ta sẽ ra đi chiều nay.

– Có nghĩa là các bạn... các bạn chiều nay đi.

– Thế còn anh? Anh đã thay đổi ý kiến chẳng?

– Không.

– Vậy thì thế nào?

Chọc Tiết im lặng, cố gắng mãi mới thổ lộ:

– Này! Martial... Bạn sẽ coi thường... nhưng thà tôi nói hết với bạn. Nếu có điều gì xảy ra với tôi, ít nhất điều đó chứng tỏ rằng tôi đã không lảm.

– Có chuyện gì vậy?

– Khi ông Rodolphe hỏi chúng ta có đồng ý cùng đi với nhau sang Alger và làm bạn láng giềng với nhau, tôi không muốn lừa dối bạn cũng như vợ bạn. Tôi đã nói là trước đây tôi đã...

– Thôi đừng nhắc lại chuyện đó nữa... Anh đã chịu đau khổ, anh tốt và

trung thực, tôi rất thông cảm. Cũng như tôi, nhờ người ân nhân hào hiệp của chúng ta, anh muốn sống ở xa hơn là tại đây... Cho dầu chúng ta sống thẳng thắn và rất lương thiện, người ta vẫn chê trách chúng ta, với anh là về lỗi lầm của quá khứ mà anh đã đền tội nhưng cho mãi tới nay vẫn chưa thôi ân hận; với tôi là về tội ác của cha mẹ mà tôi hoàn toàn không chịu trách nhiệm. Nhưng với anh cũng như với tôi, quá khứ là quá khứ... hãy bình tĩnh lại... chúng tôi tin cậy anh cũng như anh có thể tin cậy chúng tôi.

– Bạn cũng như tôi... có thể thế... quá khứ là quá khứ nhưng như tôi đã nói với ông Rodolphe... bạn thấy không, Martial... có cái gì đó ở trên cao... Tôi đã giết một người...

– Đây là một tai họa lớn, nhưng suy cho cùng, lúc đó anh có còn tỉnh táo đâu, anh như hóa điên và sau đó anh đã cứu sống nhiều người, việc đó đáng kể lắm chứ.

– Bạn hãy nghe tôi, Martial ạ, nếu tôi nói với bạn về nỗi khổ tâm của tôi là vì sao. Trước đây tôi thường nằm mơ thấy người đội trưởng đã bị tôi giết... Từ lâu tôi không mơ thế nữa... nhưng đêm vừa rồi tôi lại mơ như thế...

– Chỉ là chuyện ngẫu nhiên thôi.

– Không, đó có thể là điềm báo một thảm họa đến với tôi hôm nay.

– Anh lầm rồi, anh bạn thân mến ạ...

– Tôi có linh cảm dường như tôi không đi khỏi Paris.

– Một lần nữa tôi thấy anh chưa trong trạng thái bình thường... Anh buồn vì phải xa vị ân nhân của chúng ta, vì cảm giác nặng nề khi hôm nay cùng tôi đến Bicêtre với biết bao việc bi thảm chờ tôi ở đấy... tất cả những cái đó đêm vừa rồi đã làm anh xao động và như thế tất nhiên giấc mơ lại trở lại với anh.

Chọc Tiết lắc đầu buồn bã.

– Giấc mơ đến đúng trước ngày ông Rodolphe ra đi, vì hôm nay ông ấy rời Paris.

– Hôm nay?

– Vâng... Hôm qua tôi nhờ một người đến chỗ ông ấy, tôi không thân hành đến, ông ấy đã ngăn không cho tôi đến... người ta bảo đúng mười một giờ sáng nay ông hoàng sẽ ra đi qua giới tuyến Charenton. Như vậy khi đến Paris, tôi chờ ở đấy cố gắng gặp ông. Có lẽ là lần cuối!... Lần cuối cùng!

– Ông ấy nhân hậu thế, tôi hiểu anh rất quý mến ông ấy...

– Quý mến ông ấy! Chao ôi, vâng! – Chọc Tiết nói với một niềm xúc động sâu xa và dồn nén. – Bạn thấy không? Martial... Năm đất, ăn bánh mì đen nhưng được gần ông, tôi không đòi hỏi gì hơn... như thế đã quá đủ... ông không muốn thế.

– Ông ấy rất hào hiệp với anh nhỉ?

– Không phải vì vậy mà tôi kính yêu ông... Chính vì ông đã nói với tôi là tôi có lương tâm và danh dự... Vâng, ngay khi tôi còn dữ dằn như một con vật tàn ác, tôi tự coi khinh mình là đồ vô lại bỏ đi thì ông đã làm cho tôi biết rằng trong con người tôi còn có điểm đáng quý, vì sau khi phạm tội ác, tôi đã biết hối cải, thà sống rách chứ không trộm cắp, tôi đã dừng cảm lao động, được sống lương thiện... không muốn gây phiền hà đến ai tuy mọi người coi tôi như một tên kẻ cướp bất trị.

– Đúng vậy, thường ta muốn đứng vững hay muốn theo con đường chính đạo thì chỉ cần một vài lời nói thôi cũng đủ khích lệ và vực ta lên...

– Phải thế không, Martial? Ngay khi ông Rodolphe nói với tôi những lời ấy, chà, bạn thấy không, tim tôi đập rộn ràng kiêu hãnh. Từ đó, tôi say mê làm điều tốt... Khi có cơ hội, người ta sẽ thấy... Và nhờ ai mà được như

vậy? Nhờ ông Rodolphe.

– Đúng là anh ngàn lần tốt hơn anh tưởng. Vậy thì anh không nên có dự cảm xấu. Giấc mơ của anh chẳng có nghĩa lý gì.

– Nhưng ta phải đợi xem đã, không phải tôi tự chuốc lấy khổ đau nhưng đối với tôi không có gì đau khổ bằng việc vĩnh viễn không được gặp lại ông ấy. Tôi... tôi tưởng sẽ không bao giờ phải sống xa ông ấy... Như hạng tôi, dĩ nhiên tôi luôn sẵn sàng hiến dâng ông cả thể xác lẫn linh hồn. Dù sao có thể ông đã lầm. Này! Martial, tôi chỉ là con sâu cái kiến bên cạnh ông... nhưng đôi khi người hèn mọn nhất lại rất cần cho người cao sang nhất. Nếu có chuyện ấy, tôi sẽ chẳng bao giờ bỏ qua được việc sai lầm là ông đã để thiếu tôi.

– Biết đâu một ngày nào đó anh sẽ gặp lại ông ấy.

– Ôi! Không. Ông ấy đã nói với tôi: “Anh bạn trẻ của tôi, anh phải hứa với tôi là không bao giờ tìm cách gặp lại tôi, như vậy là anh đã giúp tôi đấy.” Bạn hiểu không, Martial, tôi đã hứa là sẽ giữ lời hứa... Nhưng thật nghiệt ngã.

– Một khi đã sang bên kia, dần dần anh sẽ khuây khỏa nỗi buồn. Chúng ta làm việc, chúng ta sống với nhau, lặng lẽ như những nhà nông lương thiện, trừ phi chúng ta phải nổ súng với người Ả Rập... Càng hay, như thế rất hợp với cả hai vợ chồng tôi vì cô ấy rất gan dạ.

– Nếu cần nổ súng, đó là việc của tôi, Martial ạ. – Chọc Tiết đáp lại bớt rầu rĩ. – Tôi là trai tráng, tôi lại là con nhà lính.

– Và tôi, tay thợ săn lậu...

– Nhưng bạn còn có vợ và hai em, bạn là chủ gia đình, còn tôi, tôi chỉ có cái xác da, bây giờ không còn dùng để bảo vệ ông Rodolphe, tôi còn thiết gì nữa. Nhưng nếu cần đánh nhau thì đó sẽ là chuyện của tôi.

– Đó là chuyện của hai chúng ta chứ!

– Không, chỉ mình tôi thôi... Mẹ kiếp, để bọn du đảng Ả Rập đẩy cho tôi.

– Hay quá, bây giờ tôi thích nghe anh hơn ban nãy, đi thôi, Chọc Tiết, chúng ta là anh em và rồi anh vẫn có thể nói chuyện về nỗi buồn của mình nếu còn, vì tôi cũng có nỗi buồn của tôi. Trong đời tôi, tôi sẽ còn nhớ mãi ngày hôm nay... Không còn thấy mẹ, thấy em nữa, như trước giờ... Chúng ta, anh và tôi, rất giống nhau trong nhiều chuyện. Chúng ta không quản gian nguy, chúng ta sẽ vừa cày ruộng vừa chiến đấu. Ở đấy, chúng ta có thể đi săn. Nếu anh muốn sống một mình, tùy anh, chúng ta sẽ là hàng xóm của nhau., nếu không... chúng ta ở chung, chúng ta nuôi bọn trẻ như những người lương thiện, anh sẽ gần như bác của chúng nó. Được không? – Martial vừa nói vừa đưa tay cho Chọc Tiết.

– Rất hợp với tôi, Martial trung hậu à! Và, tóm lại, nỗi buồn sẽ đánh quỵ tôi hoặc tôi sẽ đánh quỵ nó.

– Nó không đánh quỵ được anh đâu... Chúng ta sẽ sống đến già tại vùng xa vắng của chúng ta và đêm đêm chúng ta nói: “Cảm ơn ông Rodolphe.” Đó là lời chúng ta cầu nguyện cho ông ấy...

– Này, Martial, bạn đã làm tôi phấn chấn hẳn lên.

– Hay quá, giấc mơ khốn kiếp đó, chẳng bao giờ anh nghĩ đến nó nữa.

– Tôi sẽ cố gắng.

– Vậy nhé!... Anh sẽ gặp lại chúng tôi vào hồi bốn giờ, xe khách chạy lúc năm giờ mà.

– Đồng ý... Nhưng chúng ta sắp đến Paris rồi, tôi bảo xe ngựa dừng lại. Tôi sẽ đi bộ đến giới tuyến Charenton, tôi chờ ông Rodolphe đi qua đấy.

Xe dừng lại, Chọc Tiết nhảy xuống.

– Đừng quên nhé... Đúng bốn giờ, bạn thân mến ạ.

– Được, đúng bốn giờ.

Chọc Tiết đã quên rằng ngày kia là ngày lễ giữa tuần chay vì rằng khi đến Charenton phải đi qua một quãng đại lộ phía ngoài, y sẽ ngạc nhiên đến sửng sốt trước một quang cảnh vừa kỳ khôi vừa gớm ghiếc...



CHƯƠNG III



BÀN TAY CỦA CHÚA

Một lúc sau, Chọc Tiết dù không muốn vẫn thấy bức mình vì gặp một đám đông dày đặc, một đoàn người từ ngoại ô Glacière dồn dập kéo tới quanh hàng rào giới tuyến Charenton để đi đến Đại lộ Saint-Jacques xem cuộc hành quyết.

Tuy đã sáng rõ, người ta vẫn còn nghe rộn ràng tiếng nhạc từ những quán rượu ngoại ô, rõ nhất là tiếng kèn hơi.

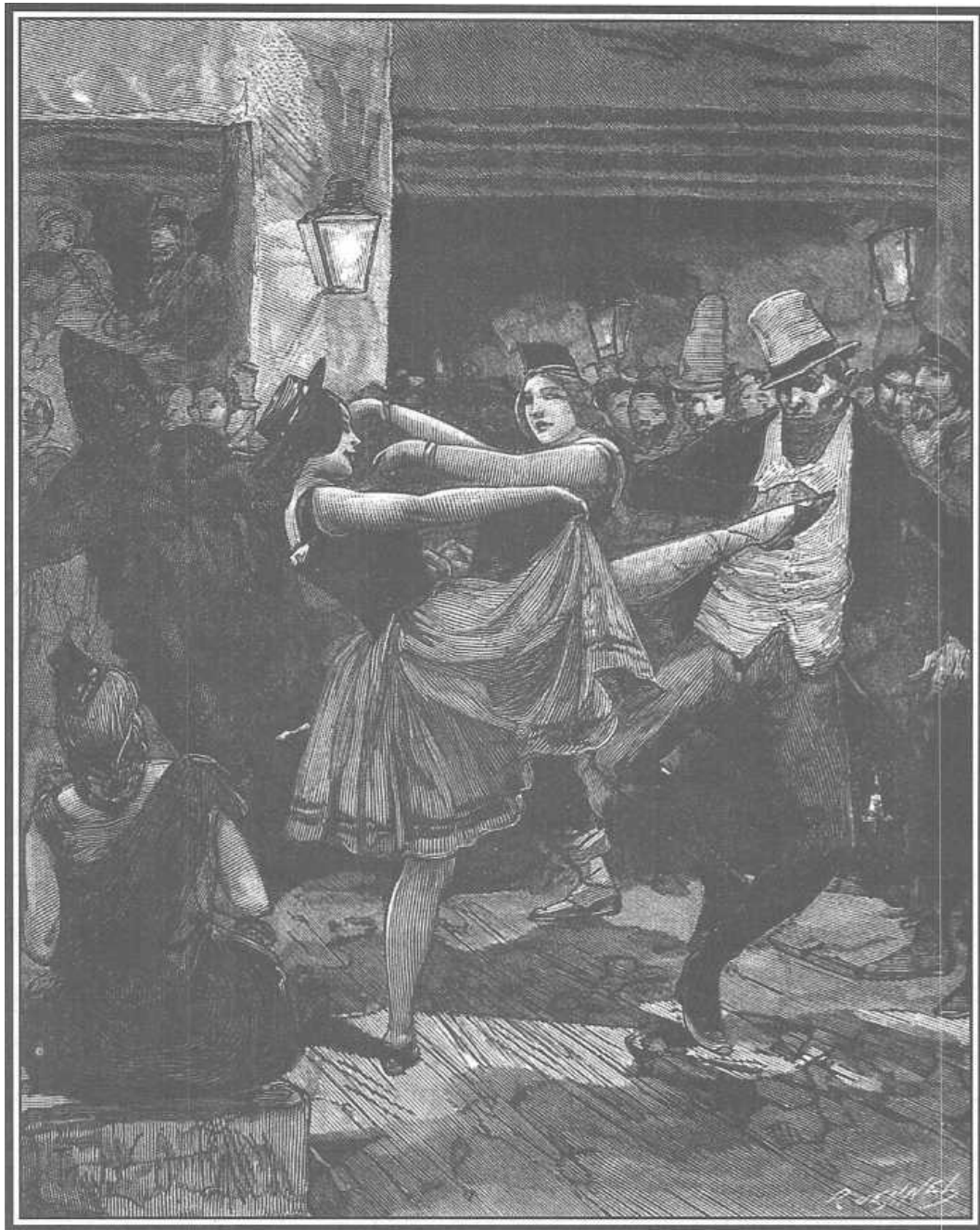
Cần phải có ngọn bút của Callot, của Rembrandt hoặc của Goya để vẽ nên quang cảnh kỳ lạ, gớm ghiếc gần như quái dị của đám đông này. Hầu hết mọi người, đàn ông, đàn bà, trẻ con đều mặc những quần áo cũ của lễ hội hóa trang. Những người không mặc như vậy thì khoác bên ngoài những mảnh áo quần rách rưới, màu sắc sỡ; một số đứa con trai mặc cả áo dài phụ nữ, rách, vấy đầy bùn trông còn khó coi hơn. Tất cả đều có bộ mặt tàn tạ vì trác táng, vì tội lỗi, tái xám vì rượu. Tất cả đều có vẻ hân hoan man dại khi nghĩ sau một đêm chè chén phè phỡn lại được mục kích hai người đàn bà bị xử tử trên máy chém.

Cận bã ti tiện thối tha của dân chúng Paris, cái đám đông hỗn độn ấy gồm những tên kẻ cướp, những mụ đàn bà sa đọa hàng ngày kiếm ăn bằng tội ác để rồi sau khi no nê lại rút lẫn vào các hang ổ*. Đại lộ bên ngoài chật cứng tại quãng này. Đám đông chồng chất dồn lại làm tắc nghẽn giao thông. Mặc dù khỏe như vâm, Chọc Tiết vẫn phải đứng bất động giữa đám người dày đặc. Y đành chịu chờ... Ông hoàng sẽ khởi hành từ phố Plumet vào lúc

mười giờ, chỉ có thể đi qua Charenton vào khoảng mười một giờ, mà lúc này chưa đến bảy giờ.

Theo Fregier, một sử gia chuyên nghiên cứu về các tầng lớp nguy hiểm trong xã hội, thời kỳ này ở Paris có đến ba mươi ngàn người không có nguồn sống nào khác ngoài trộm cướp (TG).

Dù mới gần đây, có lúc Chọc Tiết miễn cưỡng phải giao du với những hạng người này, bây giờ đứng giữa bọn chúng, Chọc Tiết vẫn không ngăn nổi sự tởm lợm. Bị làn sóng đó xô đẩy đến sát tường một quán rượu nhếch nhác, tuy không muốn, Chọc Tiết đã chứng kiến một cảnh tượng kỳ quái trong tiếng nhạc rậm rật chói tai...



Điệu nhảy điên dại

Trong một gian phòng rộng và thấp, một đầu là chỗ ngồi của các nhạc công, vây quanh là bàn ghế đầy rẫy thức ăn thừa, đĩa vỡ, vỏ chai dựng ngược. Khoảng một tá người gồm đàn ông, đàn bà ăn mặc giả trang, say chệnh choáng, ôm nhau nhảy điên dại một điệu nhảy nhộn nhạo. Lúc đó những khách quen đã ra về sau vũ hội và những người giữ trật tự của thành

phố cũng rút về hết.

Giữa những cặp nhảy đê tiện trong ngày hội phóng đấng đó, Chọc Tiết nhận thấy có hai cặp được tán thưởng do những làn điệu, lời ca, động tác trơ trên.

Cặp thứ nhất gồm một người hóa trang thành con gấu do mặc một bộ quần áo bằng da cừu đen. Đầu gấu to phình được thay thế bằng một cái mũ nhọn có lông dài che kín mặt. Hai lỗ thủng ở đoạn mắt, một vết rạch rộng ở phần miệng để có thể nhìn, nói và thở. Tên cải trang đó là một trong những tên tù vượt ngục La Force (trong số này có cả Cá Trê và hai tên giết người bị bắt trước đây trong quán mụ Yêu Tinh), chính là Nicolas Martial, con trai của con mụ sắp lên máy chém cách đó vài bước. Bị một tên kẻ cướp nguy hiểm, cũng vượt ngục, cũng cải trang lôi cuốn vào hành động hung hãn, táo tợn, bộm bãi vô ý thức đó, thằng khốn này dựa vào sự giả trang lao vào cảnh huyền não cuối cùng của hội giả trang.

Con mụ nhảy với hăn giả trang kiểu người bán hàng, đội một chiếc mũ bằng da thuộc méo có những dải rách, mặc một loại áo chên bằng dạ đỏ có ba hàng khuy đồng thô kệch, một váy xanh và quần vải trắng. Tóc đen rối bù trước trán, mặt hốc hác sạm đen, lộ vẻ trơ tráo sỗ sàng.

Đối diện với chúng, một cặp nhảy khác cũng không kém ghê tởm, một lão cao lớn, giả trang thành Robert Macaire, mặt xương xương hoàn toàn lem luốc vì bôi nhọ nổi để không ai nhận ra. Một mảnh băng đỏ che mắt trái, con mắt phải lồ lộ trên bộ mặt đen nhẻm trông càng ghê tởm hơn. Nửa mặt dưới của thằng Bộ Xương giấu kín trong chiếc khăn quàng cũ màu đỏ, hăn đội một cái mũ sồn, bẹp rúm, thùng đáy, mặc áo xanh tả tơi, một quần nhuộm bằng rễ cây vá trăm miếng. Tên giết người này xác xược hát những làn điệu thô bỉ nhất, trơ trên nhất của điệu vũ nhố nhăng, vung cánh tay rắn như thép ra tứ phía như chiếc lò xo.

Xứng đáng là linh xướng của cái vũ hội phóng đảng nhót nhúa đó, gái nhảy của hân, cao lớn, nhanh nhẹn, nét mặt trơ tráo, say khướt, giả trang phu bốc dỡ, đội một cái mũ trùm lệch trên mớ tóc giả rắc phấn, mặc áo ngắn, quần nhung kẻ màu xanh, thắt chặt quanh mình bằng một băng chéo màu da cam, hai đầu dài vắt vẻo sau lưng.

Một con mụ to béo, đê tiện, tướng đàn ông, mụ chủ quán rượu bất lương ngồi trên một ghế dài, giữ trên đùi những áo khoác của hai đứa gái nhảy trong lúc chúng trơ trên quay cuồng với thằng Bộ Xương và thằng Nicolas Martial.

Giữa những gái nhảy khác, người ta còn nhận ra một thằng bé thọt, ăn mặc như quý với một áo lộn đầu dài, rộng thùng thình, quần cộc đỏ và mang một cái mặt nạ ghê tởm, nhăn nhó. Tuy tàn tật, thằng nhỏ quái dị này nhanh nhẹn khác thường. Sự đồi trụy quá sớm đến mức khiến nó vượt qua cả những đồng bọn kinh khủng của nó. Nó cũng nhảy nhót trơ trên với một mụ béo mặc giả gái chần cừu và kích thích sự dâm loạn bằng những chuỗi cười như phá.

Thằng Tập Tễnh không bị buộc tội. Lão Cánh Tay Đỏ đã bị tạm giam. Còn thằng con, theo yêu cầu của bố nó, đã được lão Micou, tên chứa chấp đồ ăn trộm ở Brasserie khiêu nại là đồng bọn, không đưa nào cung xưng ra nó.

Qua những bộ mặt vừa được mô tả, ta hình dung không còn gì đê tiện, xấu xa và quái gở hơn cái bọn vô nghề nghiệp, trụy lạc, táo tợn, tham lam, khát máu, vô đạo này, chúng ngày càng thù địch với trật tự xã hội. Cái cảnh cuối cùng khủng khiếp này tượng trưng cho hiểm họa không ngừng đe dọa xã hội.

Đúng, ta nghĩ thế nào về vấn đề này. Sự cố kết, số lượng tăng đáng lo ngại của cái giống trộm cắp, giết người này là loại phản kháng sinh động

đối với những sai sót của các đạo luật trấn áp và nhất là đối với sự lơ là những biện pháp phòng ngừa nhằm giám sát, giáo dục ngay từ nhỏ cái đám đông bụi đời hư hỏng ấy. Lũ người này, ngay lúc sơ sinh không xấu hơn cũng không tốt hơn những sinh linh khác, chúng chỉ phạm tội ác, chỉ sa đọa bất trị vì đã kéo lê cuộc sống trong những bùn nhơ của đói khổ, dốt nát, u mê.

Được tiếng hò hét, tiếng hoan hô của đám đông đứng đen đặc ngoài cửa sổ cổ vũ, các diễn viên của buổi hành lạc ghê tởm này thét lên đòi dàn nhạc chơi một bản khiêu vũ nhịp đôi cuối cùng. Các nhạc công hoan hỉ vì sắp kết thúc buổi hòa nhạc vất vả, hết hơi, đồng ý với bọn chúng, kiên nhẫn chơi bản khiêu vũ nhịp đôi với tiết tấu hấp dẫn và dồn dập. Do những hòa âm vang vọng âm ỉ của những nhạc cụ bằng đồng, sự hứng khởi càng tăng, tất cả các cặp nhảy ôm ghì lấy nhau, quay cuồng và theo bước nhảy của cặp Bộ Xương. Chúng nhảy vòng tròn dữ dội đồng thời thét lên man rợ.

Bụi tung lên mù mịt từ sàn nhảy làm thành một đám sương mù hung hung dữ dội vây quanh cái cơn lốc đàn ông đàn bà đang ôm chặt nhau quay cuồng chóng mặt.

Lát sau, những tên hung dữ do rượu, do la hét, do nhảy nhót không phải vì say mà chính vì điên rồ, hoảng loạn, không gian chật hẹp đối với chúng. Thằng Bộ Xương hỗn hển la lên:

- Coi chừng!... Cái cửa!... Chúng ta chuồn thôi... trên đại lộ.
- Đúng... đúng, – đám người chen chúc ngoài cửa sổ cũng la lên, thoát một cái đã đến ngã ba Saint-Jacques.
- Đã đến giờ người ta hành hình hai nữ tướng của chúng ta!
- Dao phủ thít một lúc hai mạng, kỳ cục thật!
- Lại còn có cả kèn hơi hòa điệu nữa.

- Chúng ta sẽ nhảy bài nhảy trước máy chém.
- Tiến lên hơi mụ cụt đầu! – Thằng Tập Tễnh thét lên.
- Thế này cũng làm cho hai nữ tướng vui lên đôi chút.
- Tôi mời bà góa...
- Tôi mời cô con gái...
- Thế này lại làm cho lão đao phủ già thích thú đấy...

Những tiếng cười khả ố, những lời đe dọa chết người kèm theo những câu hát tục tĩu, những tiếng thét, tiếng huýt gió, tiếng hò la càng tăng thêm khi bọn Bộ Xương xô đẩy hung bạo, dữ dội làm cho đám đông dày đặc dạt rộng ra.

Một sự hỗn loạn đáng sợ, chỉ còn nghe tiếng rít, tiếng nguyên rủa, tiếng cười man rợ của bầy người thú dữ.

Sự huyền não lên đến cực độ khi gặp hai sự kiện mới.

Xe nhốt hai tử tù có kỵ binh áp giải xuất hiện từ xa phía góc đại lộ, tức khắc đám đông hỗn độn này ủa về phía đó và nhảy lên la hét man dại.

Cũng ngay lúc đó, theo sau đám đông là một người tiền trạm từ đại lộ Invalides đang đi đến và phi nhanh về phía Charenton. Người này mặc một cái áo xanh nhạt, cổ áo viền vàng đính hai lần chỉ bạc suốt mọi đường khâu nhưng lại mang dấu hiệu đại tang, một chiếc quần màu đen hai ống nhét trong đôi ủng đỏ; mũ kết của ông ta cũng viền bạc, quanh mũ có băng tang, sau hết, trên những lá chắn che mắt ngựa của dây cương, có chuỗi lục lạc, người ta thấy nổi lên hình thanh gươm, huy hiệu hoàng gia của xứ Gerolstein.

Người tiền trạm cho ngựa đi nước kiệu nhưng mỗi lúc càng lúng túng và gần như phải dừng lại khi đứng giữa làn sóng bọn vô lại... mặc dù ông ta la lên: “Coi chừng...” và điều khiển ngựa một cách thận trọng. Những tiếng

la hét, thóa mạ, tiếng đe dọa vẫn tuôn ra chống lại ông ta.

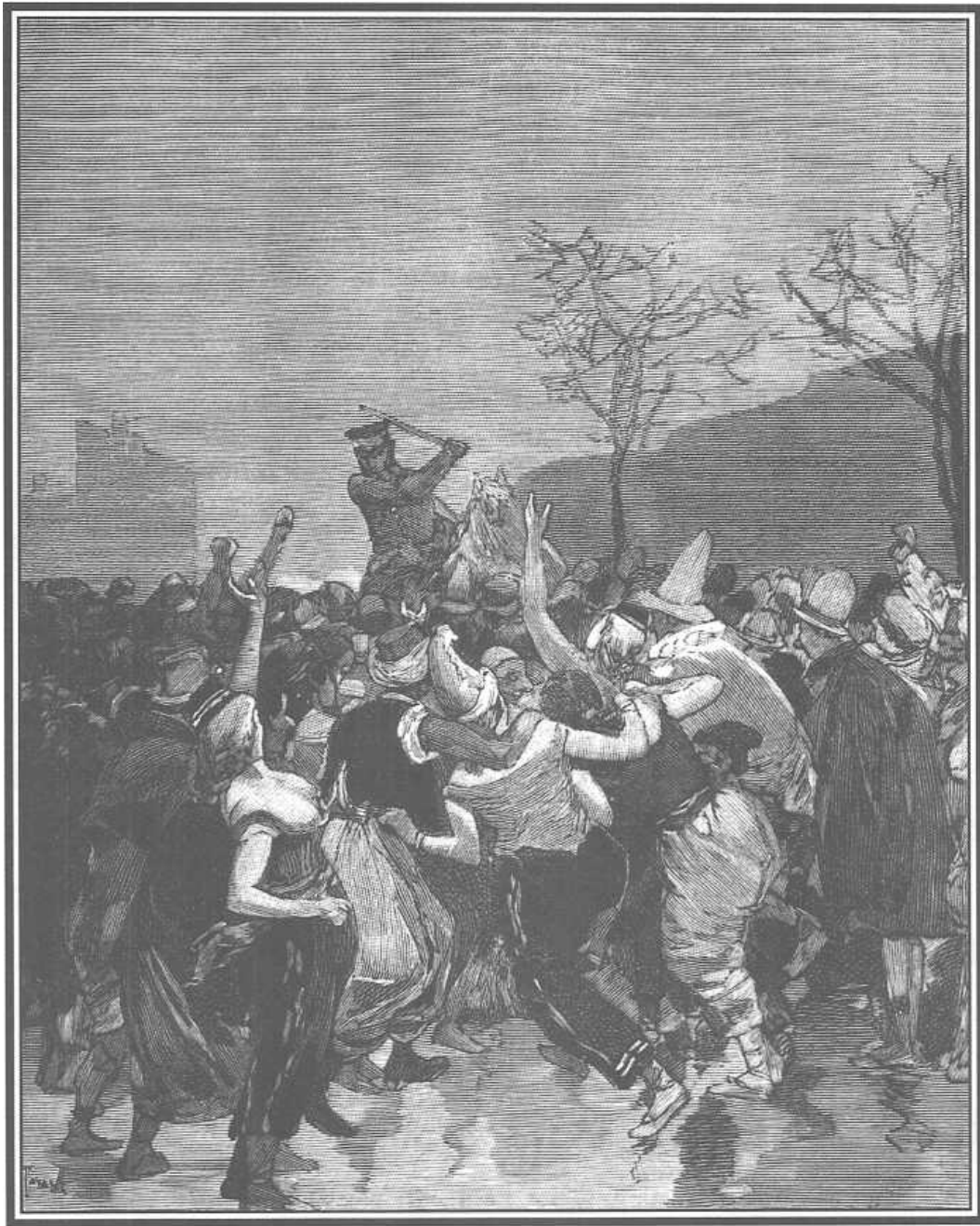
– Có phải lão kia với con ác mã của nó muốn cưỡi lên lưng chúng ta chẳng?

– Mình nó đầy bạc... Cảm ơn! – Thằng Tập Tễnh la lên dưới cái mặt nạ xanh, lưỡi đỏ.

– Nếu nó quấy rầy chúng ta... lôi cổ nó xuống.

– Và tháo bỏ hết bạc dát trên áo nó đem nấu chảy.

– Và sẽ rạch lòi ruột mào nếu mào không chịu, thằng đầy tớ khốn kiếp kia... – Bộ Xương vừa nói với người tiền trạm vừa nắm lấy cương ngựa; đám đông đã quay lại dày đặc, chúng không nghĩ đến chuyện nhảy nữa.



Đám đông bao vây người tiền trạm

Người tiền trạm, một người vạm vỡ giơ cán roi ngựa lên và nói với Bộ Xương:

- Nếu mày không thả cương ngựa tao ra, tao sẽ đánh vào mặt mày...
- Mày... thẳng mắt dạy.
- Đúng... tao cho ngựa đi bước một, tao đã la lên: “Coi chừng!” Mày

có quyền gì dám ngăn cản tao. Xe của Đức ông đã đến đằng sau... Tao đã nghe tiếng roi thúc ngựa... Để tao đi qua.

– Đức ông của mày ư? Thì Đức ông của mày làm gì được tao? Tao sẽ đập lão nếu tao thích. Tao chưa bao giờ thịt bọn Đức ông... Lúc này tao lại có hứng ấy.

– Làm gì còn Đức ông... Hiến chương muôn năm! – Thăng Tập Tềnh hô vang và, vừa ngân nga câu hát: “Tiến lên, chọi với thần công”, nó vừa vút mạnh một bên ủng của người tiền trạm bằng tất cả sức nặng của nó làm cho ông này lão đảo trên yên ngựa. Một cú cán roi giáng mạnh xuống đầu thăng Tập Tềnh trừng trị sự hung bạo của nó. Lập tức bọn vô lại nổi xung và nhảy bổ vào ông ta. Ông ta thúc vào hông ngựa để nhích lên tự giải thoát nhưng đành chịu, cũng không thể rút được con dao sẵn ra. Ông ta ngã ngựa, lộn nhào giữa tiếng hò hét, tiếng la ó điên dại, ông ta có thể bị đập chết nếu không có xe Rodolphe đến làm giảm cơn điên khùng của lũ khốn nạn.

Từ lâu xe tứ mã của ông hoàng cũng chỉ nhích từng bước và một trong hai lính hầu ngồi ghế sau đã thận trọng xuống xe đứng bên cửa. Những người đánh xe la lên: “Coi chừng” và tiến lên dè dặt.

Rodolphe, mặc đại tang giống con gái mình, nắm tay con nhìn con sung sướng và triu mến. Nét mặt duyên dáng, dịu hiền của Marie ẩn dưới mạng nhiều đen vẫn hiện rõ nước da trắng mịn và mái tóc vàng nhạt óng ả. Có thể nói màu xanh của ngày đẹp trời hôm đó đã phản chiếu trong mắt cô. Chưa bao giờ có màu xanh nào long lanh và dịu dàng đến vậy. Tuy dịu dàng kín đáo, cô vẫn biểu lộ tâm trạng bình thản sung sướng khi liếc nhìn gương mặt suy tư đôi lúc nhuốm buồn khó tả của cha như luôn muốn che chở cho con mình ngay cả khi Người nhìn đi chỗ khác.

– Con không phiền lòng vì cha đánh thức con dậy sớm quá và đã đi trước giờ khởi hành chứ? – Rodolphe mỉm cười hỏi con gái.

– Ôi không! Thừa cha, sáng nay trời đẹp quá!

– Vì cha nghĩ, con thấy đấy, nếu ta khởi hành sớm, các chặng đường sẽ được chia hợp lý và con sẽ đỡ mệt... Murph, các sĩ quan hầu cận của cha, các thị nữ của con trong xe tùy tùng sẽ theo kịp chúng ta; tại chặng dừng chân đầu tiên, con sẽ nghỉ ngơi.

– Cha tốt quá... vì con... con luôn luôn được cha quan tâm chăm sóc.

– Đúng, con ạ!... Cha chẳng phàn nàn gì... Cha chẳng có ý nghĩ nào khác. – Ông hoàng vừa nói vừa cười. Rồi với giọng thân thương nồng nhiệt ông nói tiếp:

– Ôi! Cha yêu con biết bao... Cha yêu con biết bao... Trán con... nhanh lên...

Marie ngả người về phía cha và Rodolphe nhẹ nhàng đặt môi lên vầng trán xinh đẹp của con gái.

Đúng lúc đó, chiếc xe đến gần đám đông, bắt đầu đi thong thả. Rodolphe ngạc nhiên, hạ kính xe và nói bằng tiếng Đức với người lính hầu đang đứng gần cửa xe.

– Ô hay! Frantz... có chuyện gì thế? Đám đông nào thế?

– Trình Điện hạ, người đông vô kể... ngựa không thể bước nổi.

– Và vì sao lại có đám đông ấy?

– Trình Điện hạ...

– Sao?

– Trình Điện hạ... là bởi...

– Cứ nói đi.

– Trình Điện hạ, tôi vừa nghe nói, đằng kia có một cuộc hành quyết.

– Ôi, khủng khiếp quá! – Rodolphe gieo mình xuống ghế.

– Cha! Sao thế cha? – Marie lo sợ thảng thốt hỏi.

– Không sao... không sao con ạ.

– Nhưng những tiếng la hét khủng khiếp đó... cha nghe thấy không? Ngày càng gần... Cái gì thế, trời ơi?

– Frantz, lệnh cho xe quay lại và tìm ngã khác đến Charenton bằng bất cứ giá nào.

– Trình Điện hạ, muện mất rồi... Chúng ta đã bị vây giữa đám đông... Chúng giữ lấy ngựa, bọn người có bộ mặt hung dữ ấy.

Người tùy tùng không kịp nói thêm. Những lời đe dọa giết chóc huênh hoang của thằng Bộ Xương và thằng Nicolas như đổ thêm dầu vào lửa, càng làm đám đông thêm cuồng nộ, chúng vây chặt lấy chiếc xe mà la hét, chửi rủa. Tuy người đánh xe đã gắng hết sức, đã dọa nạt, nhưng ngựa vẫn bị giữ lại và Rodolphe nhìn qua cửa thấy xung quanh đầy những bộ mặt ghê tởm, giận dữ, đe dọa. Thằng Bộ Xương cao lêu nghêu đến gần cửa xe.

– Cha ơi, cha hãy cẩn thận! – Marie vừa nói vừa thò đầu ra ngoài xe.

– Vậy ra mày chính là Đức ông đấy hả? – Bộ Xương vừa nói vừa thò cái mặt gớm ghiếc của hắn vào tận trong xe.

Nghe câu hỗn xược đó, nếu không có con gái bên cạnh, Rodolphe đã nổi đóa; nhưng ông tự kiềm chế và lạnh lùng đáp.

– Anh muốn gì? Sao lại ngăn xe ta lại?

– Vì mỗ thích thế. – Bộ Xương vừa nói vừa đặt bàn tay xương xẩu lên thành xe. – Ai cũng đến lượt, hôm qua mày sát hại bọn vô lại, hôm nay bọn vô lại sát hại mày nếu mày cựa quậy.

– Cha ơi... Chết mất thôi, cha ơi! – Marie thều thào.

– Bình tĩnh, con... Cha hiểu... Hôm nay là ngày cuối cùng của hội hóa trang. Những người này đều say. Cha sẽ có cách làm họ dẫn ra.

– Phải lôi cổ nó xuống, cả con bồ của nó nữa. – Nicolas thét lên. – Tại

sao nó sát hại những người khốn khổ?

– Hình như các anh đã uống quá nhiều, nhưng vẫn còn thèm uống nữa.

– Rodolphe vừa nói vừa rút chiếc ví. – Đây... cầm lấy... của các anh đây, đừng giữ xe ta nữa. – Và ông ném chiếc ví ra.

Thằng Tập Tễnh nhảy lên bắt lấy.

– Được thôi, mày đang du hành, mày phải có nhiều túi đầy, xùy tiền thêm ra hoặc tao sẽ giết mày. Tao chẳng có gì phải liêu cả. Tao chỉ yêu cầu mày đưa túi tiền hoặc nộp mạng mày giữa thanh thiên bạch nhật... Đùa chút thôi mà. – Thằng Bộ Xương đã say bí tỉ, say rượu và say máu.

Và, hấn lôi mạnh cửa xe.

Rodolphe không tự kiềm chế được nữa; lo ngại cho Marie càng lúc càng khiếp sợ, ông nghĩ chỉ cần một hành động quyết liệt là có thể chế ngự được thằng khốn nạn mà ông nghĩ chỉ đơn thuần say rượu, ông nhảy ra khỏi xe, tóm lấy cổ họng thằng Bộ Xương... Hấn vụt nhảy lùi, rút con dao găm dài và chồm lên Rodolphe.

Marie vừa nhìn thấy lưỡi dao của tên cướp vung trên người cha, vội thét lên, lao ra khỏi xe ôm lấy ông.

Cả cô và cha cô đều đã lâm nạn nếu lúc đó Chọc Tiết không xuất hiện. Ngay từ lúc bắt đầu xô xát, Chọc Tiết nhận ra chế phục của ông hoàng, với sự cố gắng phi thường đã xông đến bên thằng Bộ Xương. Khi tên này giơ dao đe dọa giết Rodolphe, Chọc Tiết một tay tóm cổ tay tên cướp, một tay tóm cổ áo hấn và giật hấn ngã ngửa.

Tuy sững sốt vì bất ngờ bị đánh từ phía sau, Bộ Xương vẫn vùng quay lại và khi nhận ra Chọc Tiết, hấn la lên:

– Cái thằng mặc áo choàng xám trong nhà tù bay ời! Phên này tao phải giết nó.

Và, hấn điên cuồng lao vào Chọc Tiết, thọc con dao vào ngực. Chọc Tiết lão đảo... nhưng chưa ngã hẳn... đám đông đỡ lấy y.

– Đội tuần tra... kìa đội tuần tra! – Một vài tiếng kêu khiếp sợ.

Nghe tiếng la đó, lại nhìn thấy Chọc Tiết bị giết, cả đám đông dày đặc sợ bị liên quan vào vụ án mạng, trong nháy mắt đã tản ra mọi ngả. Bọn Bộ Xương, Nicolas Martial và thằng Tập Tễnh cũng lui biến.

Khi đội tuần tra đến, hiện trường chỉ còn lại Rodolphe, con gái ông và Chọc Tiết đang ngập trong máu. Hai người tùy tùng đỡ y ngồi bệt dưới đất, tựa vào gốc cây.

Sự việc trên xảy ra trong chớp nhoáng chỉ cách quán rượu nơi Bộ Xương và đồng bọn vừa nhậu nhẹt vài bước.

Ông hoàng, tái xanh và xúc động quàng lấy con gái đã gần ngất xỉu trong lúc những người đánh xe phải buộc lại cương ngựa sắp đứt.

– Nhanh lên! – Ông hoàng bảo những người đang cứu chữa Chọc Tiết. – Đưa anh ta vào trong quán này, còn anh – ông nói với người tiền trạm – lên ngựa và phi thật nhanh về dinh thự tìm bác sĩ David, mười một giờ ông ấy mới khởi hành, phải tìm cho được.

Ngay tức khắc ngựa phi nước đại. Hai người hầu khênh Chọc Tiết vào gian phòng nơi bọn lưu manh vừa ăn nhậu, lúc này chỉ còn lại mấy mụ đàn bà.

– Con thân thương, – Rodolphe nói với con gái – cha sẽ đưa con vào một phòng trong nhà này... con hãy đợi cha ở đó vì cha không thể chỉ phó mặc cho người ta cứu chữa cho con người dũng cảm vừa cứu mạng cha lần nữa.

– Ôi! Cha ơi, con xin cha! – Marie run sợ cầu khẩn, tay giữ chặt Rodolphe. – Đừng để con một mình, con chết vì sợ mất... cha đi đâu con

theo đó!

– Nhưng rừng rợn lắm con ơi!

– Nhưng chính nhờ người này... cha sống được với con, chao ôi! Ít nhất cha cũng cho phép con đi theo để cảm ơn và an ủi anh ta.

Rodolphe thật sự bối rối, không thể để cho con gái mình khiếp sợ ngồi một mình trong căn phòng của quán rượu bẩn thỉu, ông đành cùng con đi vào gian phòng thấp, nơi Chọc Tiết đang nằm.

Lão chủ quán và mấy mụ đàn bà còn lại trong quán (trong số này có mụ chủ quán Bất Lương) vội đặt Chọc Tiết nằm trên tấm nệm và đang cầm máu, bịt vết thương bằng khăn mặt. Chọc Tiết mở mắt khi Rodolphe bước vào. Nhìn thấy ông hoàng, nét mặt xanh xao, hấp hối của Chọc Tiết tỉnh lại đôi chút, mỉm cười một cách nặng nhọc và thì thào ngắt quãng:

– A! Ông Rodolphe... Thật là may mắn... lúc ấy... tôi lại ở đó...

– Anh lúc nào cũng dũng cảm và tận tụy... một lần nữa anh lại cứu tôi.

– Rodolphe nói giọng đau buồn.

– Tôi đang đi đến ngã Charenton... để cố nhìn thấy ông... khi ông ra đi... may thay... tôi phải dừng lại đây vì bọn khốn nạn... Chuyện phải đến với tôi... Tôi đã nói trước với Martial... Tôi linh cảm như vậy...

– Linh cảm?

– Vâng... thưa ông Rodolphe... Đêm vừa rồi tôi lại mơ thấy người đội trưởng...

– Anh hãy quên những ý nghĩ ấy đi... hãy hy vọng vết thương của anh không can gì, không chết được đâu.

– Không, chết thôi... Thằng Bộ Xương đã đâm trúng tôi... Cũng được thôi... Tôi đã đúng khi nói với Martial... con sâu cái kiến như tôi đôi lúc... cũng có ích cho những bậc đế vương như ông.

– Nhưng đây là tính mạng... tính mạng. Tôi còn chịu ơn anh.

– Chúng ta hết nợ nhau... thưa ông Rodolphe... Ông đã nói với tôi... là tôi còn lương tâm và danh dự... những lời ấy... ông thấy không... Ôi! Tôi ngạt thở... Điện hạ ạ... không có ông... ra lệnh... cho tôi vinh dự... tay ông... tôi cảm thấy tôi sắp rời cõi đời này rồi...

– Không... không thể như thế! – Rodolphe cúi xuống nắm chặt bàn tay lạnh ngắt của Chọc Tiết. – Không... anh sẽ sống, anh sẽ sống.

– Thưa ông Rodolphe... có cái gì đó trên cao... Tôi đã giết người bằng một nhát dao... Tôi chết cũng vì một nhát dao... – Chọc Tiết thều thào yếu dần.

Ngay lúc đó Chọc Tiết nhìn thấy Marie. Trên nét mặt phảng phất bóng tử thần lộ vẻ ngạc nhiên, Chọc Tiết cố cựa mình nói thêm:

– A! Lạy Chúa!... Sơn Ca.

– Phải rồi, đây là con gái tôi, cháu cầu nguyện cho anh, anh đã cứu cha nó.

– Cô bé... con gái ông... ở đây. Tôi nhớ lại lúc mới biết nhau... Ông Rodolphe ời! Những cú đâm kết thúc... nhưng... nhát dao kia cũng là nhát dao kết thúc... Tôi đâm người... người ta đâm tôi... công bằng thôi.

Rồi thở hắt ra, đầu ngoẹo ra phía sau, Chọc Tiết trút hơi thở cuối cùng.

Tiếng ngựa rung vang bên ngoài; xe của Rodolphe đã gặp xe của Murph và David, họ vội theo kịp ông hoàng nên đã khởi hành sớm hơn dự định.

David và người cận thần bước vào.

– David! – Rodolphe vừa lau nước mắt vừa chỉ vào Chọc Tiết.

– Vậy là không còn chút hy vọng nào nữa ư? Lạy Chúa!

– Không còn chút nào nữa, thưa Điện hạ. – David nói sau một phút xem mạch.

Trong giây phút đó, một cảnh câm lặng rùng rợn diễn ra giữa Marie và mụ chủ quán Bất Lương...

Rodolphe, trong lúc vô cùng xúc động không nhận thấy khi Chọc Tiết thều thào gọi tên Sơn Ca, mụ chủ quán vụt ngẩng lên và nhận ra cô.

Con mụ ghê tởm đó cũng đã nhận ra Rodolphe, người ta gọi ông là Điện hạ, ông lại gọi Sơn Ca là con... sự thay bậc đổi ngôi đó làm mụ kinh hoàng, mụ dấn chặt ánh mắt ngờ ngàng vào nạn nhân cũ của mình.

Marie, tái xanh, run rẩy, gần như xây xẩm trước ánh mắt ấy.

Cái chết của Chọc Tiết, sự xuất hiện bất ngờ của mụ chủ quán đã gợi lại những hồi ức đau xót của buổi đầu sa ngã, như một điềm gở đối với Marie.

Từ phút đó, một mặc cảm luôn luôn ám ảnh Marie. Mặc cảm ấy có một ảnh hưởng không thể cưỡng lại được đối với một tính cách như của cô.

Ít lâu sau sự kiện bi thảm đó, Rodolphe và con gái rời hẳn Paris.

HỒI KẾT



CHƯƠNG I



VƯƠNG QUỐC GEROLSTEIN

Hoàng thân Henri d'Herkaüsen-Oldenzaal

Gửi Bá tước Maximilien Kaminetz

*Oldenzaal ngày 25 tháng Tám năm 1840**

Chúng tôi lưu ý bạn đọc là đã chừng mười lăm tháng trôi qua kể từ ngày Rodolphe rời Paris, sau khi Chọc Tiết bị giết hại (TG).

“Tôi từ Gerolstein tới, tôi đã ở đó ba tháng trong gia đình Đại công tước; tôi tin sẽ nhận được một lá thư cho hay bạn đã đến Oldenzaal, bạn Maximilien thân mến ạ. Bạn hãy đoán xem sự ngạc nhiên và nỗi buồn phiền của tôi khi biết bạn còn lưu lại Hungary nhiều tuần nữa.

Đã bốn tháng nay, tôi không thể viết thư cho bạn, không biết gửi tới đâu do tính cách độc đáo, phiêu lưu của bạn, dù rằng khi chia tay ở Vienne, bạn hứa chắc chắn sẽ có mặt tại Oldenzaal vào ngày mồng một tháng Tám. Tôi đành phải từ bỏ niềm hân hoan được gặp bạn tuy rằng chưa bao giờ tôi thấy cần phải thổ lộ tâm can với bạn như lúc này. Maximilien yêu quý, người bạn cố tri của tôi, tuy chúng ta còn trẻ nhưng chúng ta đã là bạn bè từ thời thơ ấu.

Tôi nói thế nào với bạn đây? Ba tháng nay, một sự xoay chuyển hoàn toàn đã xảy ra trong tôi... Chính lúc này tôi cần có bạn. Bạn thử nghĩ xem, nếu thiếu bạn, thiếu lời khuyên của bạn! Nhưng chắc rằng chẳng bao lâu bạn sẽ về bên tôi, cho dù những lợi ích ở Hungary có níu kéo bạn bao nhiêu

chẳng nữa. Bạn về đi, Maximilien, bạn về ngay đi, tôi đang khát khao những lời an ủi ân cần của bạn. Tôi lại không thể đi tìm bạn được. Cha tôi, sức khỏe ngày càng suy nhược. Người đã gọi tôi từ Gerolstein về. Mỗi ngày cha tôi càng yếu thêm, tôi không thể nào xa Người được.

Tôi không thể dài dòng hơn nữa, tôi có bao điều cần thổ lộ ngay với bạn về thời kỳ hạnh phúc nhất, thơ mộng nhất trong đời tôi.

Một sự ngẫu nhiên kỳ lạ và đáng buồn, chính trong thời kỳ này, chúng ta lại ở xa nhau. Chúng ta tưởng không bao giờ rời nhau, chúng ta, hai người anh em, hai tông đồ sùng đạo trong tình bạn thiêng liêng, sau hết, chúng ta rất đỗi tự hào đã chứng tỏ rằng hai chàng Carlos và Posa của thi sĩ Schiller thân yêu cũng không phải nhân vật lý tưởng và cũng như những sáng tạo diệu huyền của nhà đại thi hào, chúng ta cũng biết thưởng thức những hương vị ngọt ngào của một mối tương thân tương ái dịu dàng. Ôi! Bạn thân mến, sao bạn không ở đây? Sao bạn lại không ở đây nhỉ? Từ ba tháng nay, tim tôi tràn ngập xúc động, vừa êm ái dịu dàng, vừa băng khuâng khôn tả. Thế mà chỉ một mình tôi biết, một mình tôi hay, trước cũng thế, mà hiện giờ cũng thế. Thông cảm với tôi, bạn đã từng biết tôi rất dễ thương cảm, đôi lúc đến kỳ khô. Bạn đã từng thấy tôi mũi lòng rơi lệ vì một câu chuyện hồn nhiên của một hành động nghĩa hiệp, trước một buổi chiều tà hoặc vào một đêm hè êm ả đầy sao! Bạn nhớ không, năm qua khi chúng ta du ngoạn tại cảnh hoang tàn Oppenfeld bên hồ... Những niềm ước mơ lặng lẽ của chúng ta trong cái đêm tuyết vùi tràn đầy thanh bình và thơ mộng.

Tương phản kỳ lạ! Đây là trước khi quyết định đấu ba ngày, tôi không chọn bạn là người làm chứng vì tôi sẽ đau xót biết bao cho bạn nếu tôi ngã xuống trước mắt bạn... Cuộc quyết đấu ấy chỉ do sự tức khí trong lúc chơi bời, người bạn tôi, tai hại thay đã giết chết người Pháp trẻ tuổi ấy, Tử tước

de Saint-Remy... nhân đây, bạn có biết cái con người sắc nước hương trời nguy hiểm mà ông de Saint-Remy đã đem theo đến Oppenfeld, tên là Cecily David, bây giờ thế nào không?

Bạn thân mến, chắc bạn sẽ mỉm cười thương hại khi thấy tôi đắm đuối trong những kỷ niệm mơ hồ của quá khứ mà đáng ra phải thổ lộ ngay những chuyện tâm tình; chính vì, mặc dầu không muốn, tôi vẫn phải thư thư khi giải bày nỗi lòng, tôi biết tính tình nghiêm khắc của bạn, tôi sợ bạn trách mắng, vâng, trách mắng vì đáng lẽ phải xử sự có suy nghĩ khôn ngoan (cái khôn ngoan của tuổi hai mươi mốt, than ôi!), tôi đã xử sự một cách đại dột hay đúng hơn là không xử sự gì cả... Tôi nhắm mắt buông mình cho dòng đời lôi cuốn... và chỉ từ khi trở về Gerolstein tôi mới bừng tỉnh giấc mơ êm ái ru ngủ tôi trong suốt ba tháng trời... và sự thức tỉnh thật bi thảm.

Thôi, bạn thân mến, Maximilien yêu quý của tôi, tôi đã lấy lại can đảm, hãy nghe tôi với tấm lòng ưu ái... Tôi cúi xuống không dám nhìn bạn... Vì khi đọc những dòng này, thần sắc bạn sẽ trang trọng biết bao, nghiêm khắc biết bao, hỡi con người cương nghị!

Được nghỉ sáu tháng, tôi rời Vienne và ở đây bên cạnh cha tôi, sức khỏe của Người lúc ấy còn khá, Người khuyên tôi đến thăm bà cô yêu quý, Công chúa Juliane, Bà Nhất tu viện Gerolstein. Tôi đã từng cho bạn biết tổ mẫu tôi là con cô con cậu với tổ phụ của Đại công tước đang trị vì là Gustave-Rodolphe và do mối quan hệ đó nên ngài luôn luôn đối xử thân ái, tình nghĩa với cha tôi và tôi.

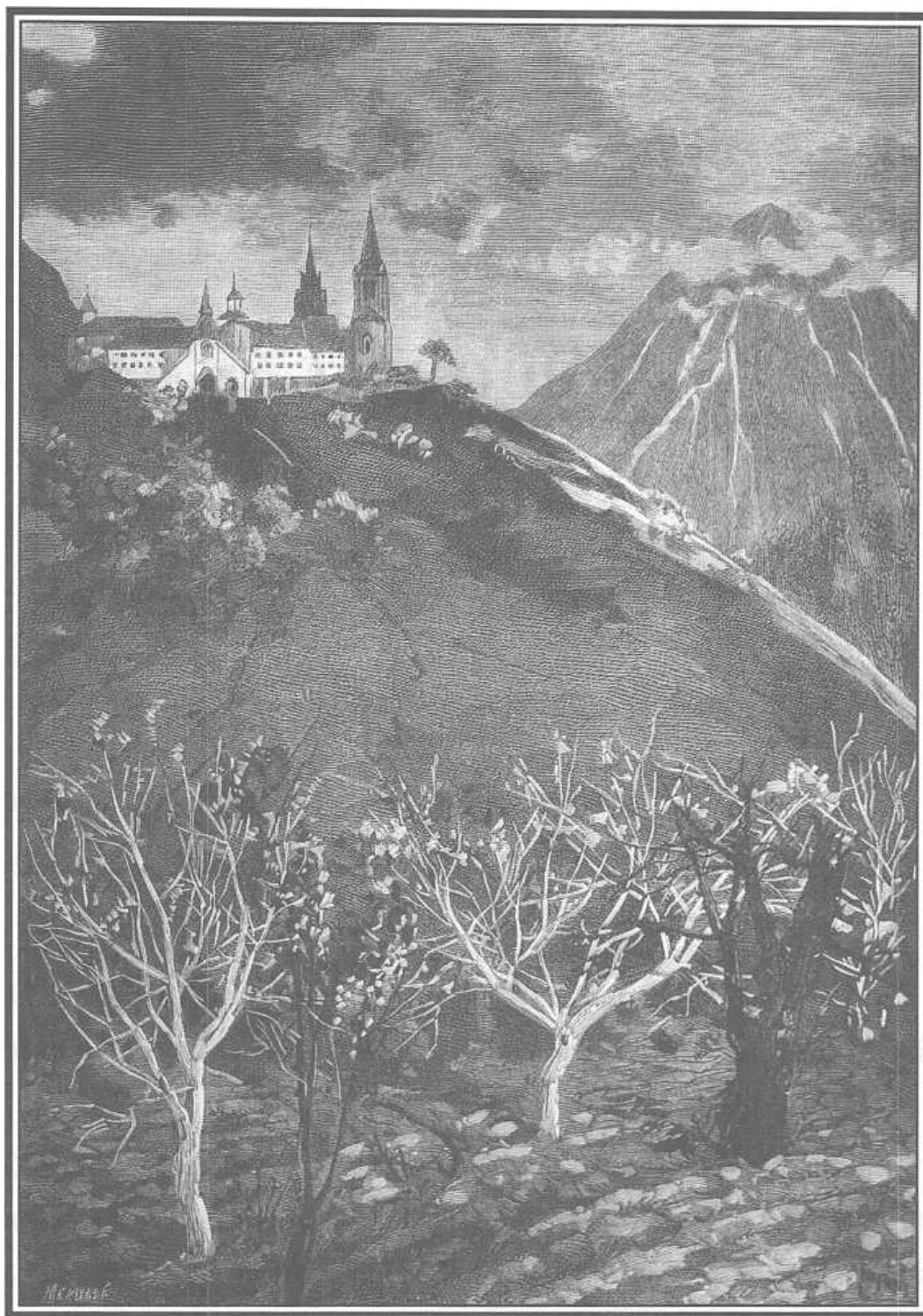
Tôi chắc bạn cũng biết rằng trong một cuộc hành trình dài qua Pháp vừa rồi, Đại công tước đã ủy quyền cho cha tôi điều hành công việc trong lãnh địa của ngài. Bạn biết cho, hoàn toàn không phải vì tự hào mà tôi muốn nói đến hoàn cảnh này, chỉ nhằm để bạn hiểu vì sao tôi lại được sống gần gũi với Đại công tước và hoàng gia trong thời gian tôi ở Gerolstein.

Chắc bạn còn nhớ năm vừa rồi, khi chúng ta đi chơi trên bờ sông Rhin, người ta đã cho biết Đại công tước đã gặp lại trên đất Pháp bà Bá tước Mac-Gregor và làm lễ cưới khi bà ta đang hấp hối để hợp pháp hóa sự hiện diện của con gái hai người trong cuộc tình duyên bí mật về sau bị tiêu hủy vì sai sót về thể thức và vì không được Đức vua cha thừa nhận. Thiếu nữ được long trọng công nhận đó chính là Công chúa Amélie* sắc nước hương trời mà Huân tước Dudley gặp tại Gerolstein khoảng một năm nay và đã nói chuyện với chúng ta vào mùa đông vừa qua tại Vienne với sự ngưỡng mộ thơ mộng mà chúng ta cho là nói quá sự thật.

Cái tên Marie nhắc nhở Rodolphe và con gái những ký ức đau buồn, vì vậy ông đặt lại tên cho cô là Amélie (TG).

Đến đây có thể bạn đã phần nào đoán được điều bí mật của tôi, nhưng bạn cứ để tôi kể tiếp...

Tu viện Sainte-Hermangilde, nơi cô tôi là Bà Nhất ở, chỉ cách Gerolstein chừng nửa dặm vì vườn tu viện đã sát ngoại ô đô thành. Một ngôi nhà tuyệt đẹp hoàn toàn độc lập với tu viện đã được cô tôi dành riêng cho tôi vì bạn biết đấy, cô tôi thương tôi với tình thương của người mẹ.



Tu viện Sainte-Hermangilde

Hôm tôi đến, cô tôi cho biết là ngày hôm sau tại triều đình có đại lễ, hôm ấy Đại công tước sẽ chính thức công bố lễ kết hôn sắp tới của ngài và

bà Hầu tước d'Harville vừa mới đến Gerolstein cùng thân phụ, Bá tước d'Orbigny.

Một số người chê trách Đại công tước lần này cũng không kết duyên với một người cùng dõi hoàng gia (Đại công tước phu nhân quá cố trước đây thuộc dòng họ Bavière). Một số người khác, trong đó có cô tôi, lại tán thưởng vẻ trẻ trung, yêu kiều của bà Hầu tước d'Harville, một người thuộc thế gia lệnh tộc bậc nhất nước Pháp. Bạn cũng biết cô tôi luôn quan tâm sâu sắc đến Đại công tước Rodolphe, hơn ai hết bà có thể xét định phẩm chất tuyệt vời của ngài.

Về buổi đại lễ tôi sẽ dự ngày mai, cô tôi nói với tôi:

– Cháu thân yêu, chắc chắn cháu sẽ thấy điều tuyệt vời nhất trong buổi đại lễ này là hòn ngọc của Gerolstein.

– Cô muốn nói đến ai thế, cô yêu quý?

– Về Công chúa Amélie.

– Con gái Đại công tước ư? Chính Huân tước Dudley đã nói với chúng cháu ở Vienne với một sự ngưỡng mộ đặc biệt mà chúng cháu cho là quá thi vị hóa.

– Ở tuổi cô, với tính cách và địa vị của cô, người ta cũng ít hăng hái, và chẳng cháu cũng biết, cô không bao giờ thiên vị trong xét đoán, thế mà, cô... cô nói cho cháu biết, đời cô, cô chưa từng biết người nào có vẻ đẹp say người như Công chúa Amélie. Cô sẽ chỉ nói với cháu về sắc đẹp thiên thần của Công chúa nếu như nàng không có nét duyên dáng khó tả được phú cho còn cao hơn cả sắc đẹp. Cháu hãy hình dung sự trong trắng ngây thơ trong phẩm cách, vẻ yêu kiều trong sự khiêm nhường. Ngay ngày đầu tiên khi Đại công tước giới thiệu cô với Công chúa, cô đã có một mối thiện cảm nồng hậu đối với nàng. Hơn nữa, không phải chỉ một mình cô. Đại công tước phu nhân Sophie cũng đã đến Gerolstein mấy ngày nay, theo cô

biết đó là một Công chúa kiêu kỳ nhất, cao ngạo nhất...

– Đúng thế, thưa cô, sự khinh bạc của bà ấy thật đáng sợ, không mấy người tránh khỏi sự chế giễu sâu cay của bà. Ở Vienne, người ta sợ bà như sợ lửa. Không biết Công chúa Amélie có được bà sủng ái không?

– Hôm vừa rồi bà đến đây sau khi đi thăm nhà tế bần được Công chúa Amélie bảo trợ. ‘Bà có biết việc gì xảy ra không?’ Bà đại công tước đáng sợ ấy đã nói với cô một cách thật thà cởi mở. ‘Tôi có tính kỳ cục hay châm biếm phải không? Thế mà tôi sống lâu bên ái nữ của Đại công tước tôi sẽ trở nên hiền dịu, tôi chắc thế vì lòng nhân ái của cô ấy thật thấm thía và có sức cảm hóa.’

– Thế chẳng hóa ra nàng có ma lực làm say đắm mọi người sao? – Tôi vừa cười vừa nói với cô tôi.

– Sức lôi cuốn mạnh nhất của Công chúa theo cô nhận xét, – cô tôi nói – đó là sự hài hòa của dịu dàng, khiêm nhường và vẻ tề chỉnh như cô đã nói với cháu, làm cho gương mặt tiên nga ấy có sức cảm hóa lớn lao.

– Đúng thế, thưa cô, cháu còn phải nghĩ thêm rằng Công chúa Amélie còn cao quý biết bao, tuy ở địa vị cao sang, được mọi người nể trọng vẫn không hề có ý hãnh diện phô trương.

– Và trong lúc giao tiếp với cô, thưa cô, Công chúa có nhắc gì đến quãng ngày đã qua không?

– Không, nhưng khi, tuy tuổi đã cao, khi nói chuyện với công chúa, cô vẫn giữ đúng nghi lễ vì Công chúa là con đức vua; sự bối rối thơ ngây pha lẫn lòng biết ơn, lòng tôn kính của nàng đối với cô làm cô vô cùng xúc động; vì sự dè dặt chứa đựng nét quý phái, nét nhã nhặn của Công chúa cho cô cảm thấy ở nàng, cuộc sống hiện tại không làm nàng ngầy ngất đến quên cả quá khứ và nàng tôn trọng cô vì tuổi tác, cũng như cô đã tôn trọng nàng vì địa vị của nàng.

– Như vậy, thưa cô, phải có một sự tế nhị tuyệt vời mới nhận thấy được sắc thái tinh tế như thế.

– Đúng vậy, cháu ạ, càng có dịp gần Công chúa Amélie, cô càng thấy ấn tượng ban đầu của cô về Công chúa là đúng đắn. Từ ngày Công chúa về đây, những hành động từ thiện của Công chúa thật đáng kinh ngạc, những việc làm đó được cân nhắc suy nghĩ chín chắn, đối với một người ở lứa tuổi Công chúa, khiến cô ngạc nhiên. Cháu nghĩ xem, theo sự thỉnh cầu của Công chúa, Đại công tước đã cho xây dựng tại Gerolstein một cơ sở nuôi những cháu gái đã mồ côi lại bị ruồng bỏ, cái tuổi khó tránh khỏi những bất hạnh do không tự kiểm chế được trước những cám dỗ của thói hư tật xấu hoặc do những nhu cầu của đòi hỏi vật chất ám ảnh. Chính những nữ tu sĩ đáng kính ở tu viện cô trông nom dạy dỗ những cô nhi của cơ sở này. Khi đến thăm nhà tế bần này, cô đã có dịp xác nhận sự tôn kính của những con người bất hạnh đáng thương ở đây vài giờ, và cô nhắc lại với cháu, không đơn thuần chỉ có sự ngưỡng mộ, lòng hàm ơn của những người được nuôi dưỡng và các nữ tu sĩ đối với Công chúa mà còn là lòng mê say nồng nhiệt.

– Như thế Công chúa Amélie quả là một thiên thần. – Tôi nói với cô tôi.

– Một thiên thần, đúng, một thiên thần, vì cháu không thể tưởng tượng nổi những cử chỉ ưu ái của Công chúa đối với họ. Chưa bao giờ cô thấy có sự dịu dàng tế nhị đối với những người khốn khó dễ mũi lòng hơn là mối đồng cảm thiết tha đã cuốn hút Công chúa đến với lớp người bị ruồng bỏ đáng thương. Sau hết, cháu có thể tin được không? Nàng, ái nữ một bậc đế vương, bao giờ cũng xưng hô chị em với những cô gái được che chở.

Nghe cô tôi nói những lời cuối cùng này, thú thật với bạn, bạn Maximilien, tôi cảm động đến trào nước mắt. Như vậy, bạn không nhận thấy sao, phẩm chất thánh thiện tuyệt vời của nàng Công chúa ở tuổi hoa

niên. Bạn đã biết tính thành thật của tôi, tôi thề với bạn rằng những điều tôi đã kể với bạn và sẽ còn kể nữa đã gần như nguyên văn những lời cô tôi nói.

Tôi nói với cô tôi:

– Vì Công chúa có thiên tư tuyệt vời như vậy, cháu sẽ rất bối rối khi được giới thiệu với nàng vào ngày mai; cô cũng đã biết tính rụt rè cố hữu của cháu, và chắc cô cũng rõ sự cao quý trong tính cách còn bắt cháu phải kính nể hơn tước vị cao sang. Trước Công chúa, cháu sẽ sững sờ và luống cuống, cháu biết trước như vậy.

– Này, này, – cô tôi vừa cười vừa nói – Công chúa càng thương quý cháu, cháu thân mến ạ, và chẳng đâu phải lần đầu Công chúa biết cháu.

– Cháu ư, thưa cô?

– Chắc thế.

– Tại sao vậy?

– Cháu nhớ không, khi cháu mười sáu tuổi, cháu đã rời Oldenzaal để đi du hành qua Nga và qua Anh với thân phụ cháu; cô đã cho vẽ chân dung cháu trong bộ trang phục lễ hội, bộ lễ phục Đại công tước phu nhân tặng cháu.

– Vâng, thưa cô, bộ lễ phục thị đồng kiểu Đức thế kỷ XVI.

– Nhà danh họa tài ba của chúng ta, Fritz Mocker, trong khi vẫn tôn trọng giữ nguyên những đường nét của cháu đã không chỉ tái hiện một nhân vật của thế kỷ XVI mà với chất phóng khoáng nghệ sĩ, đã cố gắng mô phỏng từ bút pháp cho đến tính cổ kính của các bức họa được sáng tạo trong thời kỳ này. Chỉ vài ngày sau khi đến Đức, khi Công chúa Amélie cùng phụ hoàng đến thăm cô, ngắm chân dung cháu, Công chúa đã hỏi cô một cách hồn nhiên là gương mặt thời xưa tuyệt vời đó là ai. Đại công tước mỉm cười, ra hiệu cho cô và nói: ‘Đó là chân dung một người anh em của

con, tuy hôm nay trong trang phục cách đây hàng ba thế kỷ vẫn rất trẻ, rất dũng cảm với trái tim nồng cháy; trong ánh mắt, trong nụ cười chàng đã chẳng tỏ ra gan dạ, nhân ái đó sao ?’

– Công chúa Amélie, – cô tôi kể tiếp – không nghi ngờ gì về câu nói vui đó đã có chung một ý kiến với phụ hoàng về phong cách dịu dàng và hào hoa trên nét mặt cháu sau khi đã chăm chú nhìn kĩ bức chân dung. Về sau, khi cô đến Gerolstein, Công chúa rất vui khi hỏi thăm quá khứ của người anh họ. Cô đã thú thật người thị đồng thế kỷ XVI đó chính là cháu cô, Hoàng thân Henri d’Herkaüsen, hai mươi một tuổi, đại úy cận vệ của Hoàng đế nước Áo và tóm lại không kể bộ đồng phục, bức chân dung rất giống cháu. Nghe đến đó, – cô tôi nói – Công chúa Amélie đỏ mặt và trở lại nghiêm trang như tính nàng vốn thế. Từ đó tất nhiên chẳng bao giờ nàng nhắc lại bức chân dung nữa. Tuy nhiên, cháu thân mến ạ, cháu không còn xa lạ đối với cô em cháu, như lời Đại công tước. Vậy thì, cứ yên tâm, cháu cứ giữ lấy niềm tự hào về bức chân dung của cháu. – Cô tôi vừa nói vừa mỉm cười.

Buổi nói chuyện đó, như tôi đã nói với bạn, Maximilien yêu quý của tôi, xảy ra trước hôm tôi được Công chúa tiếp kiến.

Tôi chưa bao giờ giấu bạn những ý nghĩ thầm kín của mình, ý hay cũng như ý dở; tôi sẽ thú nhận với bạn, tôi đã để cho những mơ tưởng thầm kín và ngông cuồng lôi cuốn tôi như thế nào sau buổi trao đổi mà tôi vừa kể với bạn.



CHƯƠNG II



GEROLSTEIN (TIẾP THEO)

Hoàng thân Henri d'Herkaüsen-Oldenzaal

Gửi Bá tước Maximilien Kaminetz

Bạn Maximilien yêu quý, đã rất nhiều lần bạn nói với tôi là tôi không hảo huyền, tôi biết như vậy, tôi cần như thế để tiếp tục câu chuyện mà không sợ bị bạn chê cười là kiêu căng.

Khi tôi trở về nhà một mình, nhớ lại buổi gặp cô tôi, tôi không khỏi suy nghĩ với niềm phấn khởi kín đáo. Công chúa Amélie khi ngắm chân dung tôi, vẽ cách đây sáu, bảy năm, đã hỏi đùa về tin tức người anh họ ngày trước, sau đó vài ngày.

Thật không có gì ngờ ngẩn bằng đặt chút ít hy vọng vào một hoàn cảnh vô nghĩa như thế. Nhưng tôi đã nói với bạn, đối với bạn, tôi luôn trung thực. Vậy thì chính hoàn cảnh vô nghĩa đó đã làm tôi rất phấn khởi. Chắc chắn những lời ca ngợi Công chúa Amélie của một người chín chắn, nghiêm nghị như bà cô tôi càng làm tăng phẩm giá Công chúa trước mắt tôi và làm tôi thêm xúc động về biệt nhãn mà Công chúa đã ban cho tôi, hay đúng hơn là đã ban cho bức chân dung của tôi.

Thế nhưng tôi sẽ nói với bạn sao đây! Sự ưu ái đó đã thức tỉnh trong tôi những hy vọng cuồng nhiệt, đến nỗi bây giờ bình tĩnh nhìn lại, tôi tự hỏi tại sao tôi lại buông mình theo những ý nghĩ chắc chắn có thể đưa tới một vực thẳm.

Tuy là chỗ thân thuộc với Đại công tước và luôn được Người đón tiếp niềm nở, tôi không thể tưởng tượng có may mắn hy vọng kết duyên với Công chúa cho dầu nàng có chấp nhận tình cảm của tôi, mà điều đó cũng khó xảy ra. Gia đình tôi thuộc dòng dõi quý tộc cao sang nhưng lại nghèo, nếu người ta so sánh gia sản của tôi với lãnh địa mệnh mông của Đại công tước, một ông hoàng giàu nhất trong liên bang Đức và tôi chưa đến hai mươi một tuổi, chỉ là một đại úy cận vệ tầm thường, không tước hiệu, không vị trí riêng, tóm lại, không khi nào Đại công tước có thể nghĩ đến việc chọn tôi cho con gái ngài. Tất cả những ý nghĩ đó có thể giúp tôi tránh được sự say đắm mà tôi còn chưa cảm nhận thấy nhưng có thể nói là tôi đã có một linh cảm kỳ diệu.

Than ôi! Tôi lại buông mình theo những chuyện ngộ nghĩnh khác. Tôi đeo ở tay chiếc nhẫn trước đây Thécia đã tặng tôi, bà Bá tước tốt bụng mà bạn đã biết. Tuy rằng cái bằng chứng của mối tình đại đột, dễ dàng và nhẹ nhàng đó không làm tôi vương vấn nhiều, tôi đã hy sinh ngay cho mối tình chớm nở và chiếc nhẫn bất hạnh đã biến ngay dưới dòng nước sông chảy cuộn cuộn dưới cửa sổ.

Có nói với bạn tôi đã qua nhiều đêm thao thức cũng vô ích, bạn có thể tưởng tượng thấy.

Tôi đã biết Công chúa Amélie ngọc ngà với nhan sắc yêu kiều; tôi cố gắng hình dung những đường nét, dáng người của nàng, tư thế của nàng, giọng nói của nàng, tình ý trong ánh mắt nàng; rồi lại nghĩ đến bức chân dung tôi được nàng chú ý, tôi thấy ân hận là nghệ sĩ đáng trách đã quá tô điểm tôi, hơn thế nữa, tôi so sánh một cách tuyệt vọng trang phục lộng lẫy của thị đồng thế kỷ XVI với bộ đồng phục nghiêm trang của một đại úy cận vệ của đức Hoàng đế. Rồi từ những băn khoăn ngớ ngẩn cứ tiếp diễn lúc này lúc khác, – tôi nói để bạn yên tâm – dẫn đến những suy tư hào hiệp,

những ý tưởng bay bổng. Tôi rất xúc động. Vâng! Xúc động sâu sắc khi nhớ lại lời cô tôi về cử chỉ nhân hậu đáng kính mà Công chúa Amélie đã đối xử với những cô gái không nơi nương tựa được nàng bảo trợ với tình nghĩa chị em.

Thế rồi, một sự tương phản kỳ lạ và không lý giải nổi! Bạn đã biết, tôi có quan niệm rất khiêm tốn về cá nhân mình và tuy vậy tôi cũng khá hãnh diện cho rằng việc nhìn thấy chân dung tôi đã làm Công chúa phải rung động: tôi cũng đủ tinh táo để hiểu khoảng cách giữa tôi và Công chúa rất khó vượt qua, dù sao vẫn lo ngại tự hỏi mình nếu qua chân dung, Công chúa thấy tôi không đến nỗi không xứng đáng với nàng thì sao. Cuối cùng, thật ra chưa được chiêm ngưỡng nàng, tôi đã thấy trước thất bại, cho rằng cố gắng lắm nàng mới hạ cố đến tôi và trong khi đó tôi đã vội cho rằng tôi có quyền vì nàng mà hy sinh bằng chứng của mối tình đầu.

Tôi đã trải qua một đêm dài trằn trọc và cả một phần ngày hôm sau. Giờ tiếp kiến đã đến, tôi ướm thử hai, rồi ba bộ lễ phục, bộ nào tôi cũng không hài lòng, với tâm trạng đó tôi tới lâu đài vương quốc.

Dù Gerolstein chỉ cách tu viện Sainte-Hermangilde một phần tư dặm, suốt quãng đường ngăn ngủi đó, muôn vàn ý nghĩ giầy vò tôi, tất cả suy nghĩ khờ khạo tôi hằng ấp ủ biến đâu hết trước những ý nghĩ nghiêm trọng, đáng buồn, gần như đáng sợ, một linh tính bất khả kháng đã báo trước với tôi là cuộc khủng hoảng tinh thần này sẽ theo tôi trọn đời, một thứ biểu hiện nhắc tôi là tôi đang yêu, yêu say đắm như chỉ yêu một lần và như một sự an bài, mối tình tôi với quá cao tất yếu sẽ làm tôi đau khổ.

Những ý nghĩ đó làm tôi bủn rủn đến nỗi ngay lúc đó tôi tình ngộ muốn dừng xe lại, quay về tu viện và về với cha tôi, để cho cô tôi tìm cách xin lỗi Đại công tước về sự ra đi đột ngột của tôi.

Khốn thay, một sự cố tầm thường đôi khi cũng đem lại hậu quả nghiêm

trọng đã không cho tôi thực hiện ý mình. Xe vừa dừng lại ở lối vào đại lộ dẫn đến lâu đài, tôi nghiêng người ra cửa xe định ra lệnh cho xe quay lại thì cũng là lúc Nam tước Koller và phu nhân vào triều; nhìn thấy tôi mặc lễ phục, Nam tước cũng dừng xe lại và hỏi:

– Hoàng thân quý mến, tôi có thể giúp gì cho ngài? Việc gì đã xảy ra vậy? Vì ngài cũng vào cung, xin mời ngài đi cùng xe với tôi nếu xe ngài bị hỏng.

Tìm cơ thoái thác lời mời của vị Nam tước để quay về tu viện, đối với tôi lúc đó rất dễ dàng, phải không bạn? Thế nhưng do bất lực hoặc do muốn giấu kín quyết định khôn ngoan của mình, tôi thẳng thốt trả lời và bảo người xà ích hỏi thăm lối vào cung phải đi qua cung điện mới hay qua sân đá cẩm thạch.

– Phải đi bằng lối qua sân đá cẩm thạch, Hoàng thân ạ, vì hôm nay là buổi thiết đại triều. – Ông Nam tước trả lời. – Ngài hãy bảo xe đi theo xe tôi, tôi sẽ chỉ đường.

Bạn biết chẳng, bạn Maximilien, đối với tôi đúng là một định mệnh. Tôi muốn quay về tu viện để tránh những sầu muộn như đã linh cảm được, số mệnh đã cưỡng lại, tôi đành nhắm mắt đưa chân.

Bạn chưa biết cung điện vương quốc Gerolstein phải không? Trừ cung điện Versailles, những người đã từng đi thăm tất cả các đô thành châu Âu đều thừa nhận đây là một cung điện vô cùng nguy nga tráng lệ về tổng thể cũng như cảnh quan bên ngoài. Tôi sẽ đi vào những chi tiết của câu chuyện chính vì nghĩ rằng, ở cái phút trang nghiêm huy hoàng đó, tôi tự hỏi tại sao chúng không làm tôi lưu ý là tôi đang dẫn mình vào chỗ vô vọng, bởi vì nói cho cùng, Công chúa Amélie, ái nữ của quốc vương chủ nhân của cung điện, những quan thân, những rừng vàng biển bạc của giang sơn tuyệt vời này cao vời vợi đối với tôi.

Bao quanh sân châu là một hàng tượng đá cẩm thạch trắng với kỹ thuật tạo hình điêu luyện, tay cầm những ngọn đèn bằng đồng tỏa sáng chói lọi. Xen giữa các tượng là những chậu cảnh Médicis đặt trên những chiếc đôn chạm trổ tinh vi. Trong các chậu là những cây trúc đào lớn, hoa rực rỡ, lá xanh biếc, óng ánh dưới ánh đèn.

Tất cả xa mã đều dừng dưới chân hai lớp cầu thang có lan can dẫn đến hàng cột hiên cung điện. Chân cầu thang được canh gác nghiêm ngặt. Hai kỵ binh trong đội kỵ mã cận vệ của Đại công tước ngồi nghiêm trên hai con ngựa cao lớn nhất của đơn vị. Bạn thân mến, bạn thường ngưỡng mộ những người hùng của trận mạc, bạn tất phải trầm trồ trước oai phong và đáng vẻ thượng võ của hai hộ pháp giáp trụ sáng ngời này. Trên cầu thang, hai bên cửa có hai pháo thủ thuộc đơn vị pháo binh cận vệ, đứng gác với trang phục gần giống trang phục của lính pháo thủ thời hoàng đế Napoléon.

Sau khi đi qua tiền điện có vệ binh mặc chế phục, cầm kích trong tay, tôi bước lên cầu thang cẩm thạch trắng dẫn đến một cửa lớn có hàng cột bằng ngọc thạch anh đỡ mái vòm sơn son thếp vàng. Tại đây có hai dãy dài bồi thần. Tôi đi tiếp vào khu cận vệ, ở đây luôn có một thị thần và một sĩ quan hầu cận đảm nhiệm việc hướng dẫn những người được hoàng tử Điện hạ ban chỉ triệu vời. Cùng trong hoàng tộc, tôi cũng được vinh dự đó. Một sĩ quan hầu cận đi trước tôi trong một hành lang dài đầy những vị mặc phẩm phục hoặc lễ phục và những phu nhân điểm trang lộng lẫy.

Trong lúc tôi thông thả đi qua những bậc càn vàng lá ngọc đó, tôi thoáng nghe thấy vài lời thì thào khiến tôi càng tăng thêm xúc động, từ mọi vị trí, người ta đang chiêm ngưỡng nhan sắc tiên sa của Công chúa Amélie, những đường nét duyên dáng của nữ Hầu tước d'Harville và phẩm cách vương giả của Đại công tước phu nhân Sophie vừa từ Munich đến với Đại

công tước Stanislas để sang Warszawa. Thế nhưng, trong khi vẫn kính trọng phẩm tước cao sang của phu nhân Đại công tước, vẫn chiêm ngưỡng vẻ thanh lịch quý phái của nữ Hầu tước d'Harville, người ta vẫn thừa nhận không có gì lý tưởng hơn dung nhan tuyệt mỹ của Công chúa Amélie.

Càng đến gần nơi an tọa của Đại công tước và ái nữ của ngài, tim tôi càng đập dữ dội. Đúng lúc tôi bước vào phòng khánh tiết (tôi quên chưa nói với bạn triều đình hôm đó có cả khiêu vũ và hòa nhạc), nhạc sĩ lừng danh Liszt đến bên dương cầm; ngay tức khắc mọi thì thầm, trao đổi chấm dứt, im lặng hoàn toàn. Trong khi chờ đợi nghệ sĩ tài ba kết thúc bản nhạc, tôi dừng lại bên cửa. Chính lúc đó, bạn Maximilien thân mến, lần đầu tiên tôi nhìn thấy Công chúa Amélie. Hãy để tôi miêu tả lại quang cảnh này vì tôi vô cùng hào hứng khi tập hợp những kỷ niệm này. Bạn thân mến, bạn hình dung xem, một lễ đường trang hoàng lộng lẫy, chan hòa ánh sáng lung linh, xung quanh căng lưa đỏ thắm thêu nổi những hoa lá bằng chỉ vàng. Ở hàng đầu, trên dãy ghế tựa thếp vàng là Đại công tước phu nhân Sophie, bên trái là nữ Hầu tước d'Harville và bên phải là Công chúa Amélie; đứng ngay đằng sau là Đại công tước mặc lễ phục đại tá cận vệ, người như trẻ lại chưa đến trên ba mươi tuổi, bộ binh phục càng làm nổi lên vẻ hào hoa của dáng điệu, vẻ tươi đẹp của các đường nét; ngay bên Người là Đại công tước Stanislas trong phẩm phục nguyên soái, sau nữa đến những thị nữ của Công chúa Amélie, những quan đại thần cùng các phu nhân.

Tôi có thể nói với bạn là Công chúa Amélie đã vượt lên trên cả đoàn người lộng lẫy đó bằng sự duyên dáng và nhan sắc hơn là bằng phẩm tước. Bạn đừng trách tôi đã không miêu tả được đúng chân dung nàng cho dầu có nghìn lần kém hơn thực tế, bạn cũng hiểu rõ cho là tôi tôn thờ nàng, ngay khi thấy nàng, tôi đã yêu nàng và tính chất nhanh chóng của sự đắm say cũng không sao bằng được sự mãnh liệt và vĩnh hằng của nó.

Công chúa Amélie mặc một áo dài lụa trắng và cũng như Đại công tước phu nhân Sophie, nàng quàng dải huân chương hoàng gia Saint-Népomucène mới được Hoàng hậu gửi đến. Một đai ngọc quấn quanh vầng trán quý phái thơ ngây hài hòa tuyệt diệu với hai bím tóc dày màu tro vàng lộng lẫy rủ xuống hai bên má phớt hồng, đôi tay duyên dáng còn trắng hơn hai diềm裳 ten ở ống tay áo được che giấu tận khuỷu tay. Không có gì hoàn hảo bằng vóc dáng, xinh đẹp bằng đôi chân mang giày xa-tanh trắng. Đúng lúc tôi nhìn thấy nàng, đôi mắt to và xanh trong thăm thẳm đang mơ màng. Tôi không rõ lúc đó nàng đang suy tư hay đang rung động vì giai điệu trầm hùng của bản nhạc mà Liszt đang trình diễn. Nhưng tôi lại cảm thấy ở nụ cười hiền dịu của nàng phảng phất áng mây buồn man mác. Đầu nhẹ nhàng cúi xuống, nàng khẽ vuốt ve những bông cẩm chướng và hoa hồng cầm trong tay.

Tôi không thể nào diễn tả hết với bạn những xúc cảm lúc đó. Tất cả những điều nghe cô tôi ca ngợi nàng đều tái hiện trong tôi... Bạn thân mến, bạn cứ cười đi, nhưng dù cố ngăn, tôi vẫn thấy trào lệ khi nhìn vẻ mơ màng tê tái của nàng Công chúa thiên kim đang sống trong hạnh phúc, trong niềm tôn trọng, sự chiều chuộng của một người cha như Đại công tước.

Maximilien! Cũng như tôi thường nói với bạn là con người ta ít may mắn được hưởng những niềm hạnh phúc quá viên mãn với khả năng hạn chế của mình. Tôi cũng tin rằng có một số người do trời phú đã không cảm thấy đau xót vì cô đơn trong cõi đời này, để không mơ hồ nuối tiếc sự tẻ nhạt đã làm họ gánh chịu vô vàn thất vọng, vô số bất công của số phận không được nuông chiều như họ. Lúc ấy tôi có cảm giác như Công chúa Amélie cũng cảm thấy sự phản ứng của một ý nghĩ tương tự.

Bỗng, do một sự ngẫu nhiên kỳ lạ (tất cả định mệnh là do đây), nàng bất chợt đưa mắt về phía tôi.

Bạn đã biết điển lễ, tôn ti được tuân thủ một cách nghiêm ngặt trong hoàng tộc chúng tôi như thế nào. Nhờ tước vị và tình thân gắn bó với Đại công tước, những nhân vật đứng bên tôi dần dần nhường bước, thành ra tôi đứng một mình nổi bật ở hàng đầu trong khung cửa. Đúng lúc này, Công chúa Amélie tỉnh cơn mơ màng, nhận ra tôi và chắc là có chú ý đến tôi, nàng nhẹ nhàng sững sốt và đỏ mặt.

Nàng đã nhìn thấy chân dung tôi ở tu viện tại nhà cô tôi nên nàng nhận ra tôi cũng là điều dễ hiểu thôi. Công chúa chỉ nhìn tôi trong khoảnh khắc nhưng ánh mắt nàng làm tôi rung động sâu sắc, mãnh liệt: hai má nóng bừng, mắt nhìn xuống và tôi đã đứng như vậy mấy phút, không dám ngược nhìn về phía Công chúa.

Khi tôi mạo muội nhìn nàng, nàng đang khẽ nói chuyện với Đại công tước phu nhân Sophie, hình như phu nhân đang chăm chú nghe nàng một cách trù mến.

Liszt dừng lại vài phút giữa hai bản nhạc, ngay lúc đó Đại công tước đến úy lạo và khen ngợi tài năng của nhạc sĩ. Khi trở về chỗ, Người trông thấy tôi, gật đầu ra hiệu đầy thiện cảm và trao đổi với Đại công tước phu nhân, đưa mắt chỉ tôi. Đại công tước phu nhân sau một thoáng nhìn tôi, quay lại phía Đại công tước. Người không ngăn nổi mỉm cười khi trả lời phu nhân và quay sang nói chuyện với Công chúa. Tôi cảm thấy Công chúa bối rối vì hai má nàng lại ửng hồng.

Tôi cực lòng vô cùng, tai hại thay, nghi lễ không cho phép tôi rời chỗ đứng trước khi kết thúc buổi hòa nhạc. Một hai lần tôi lén nhìn Công chúa Amélie. Nàng dường như suy tư và hơi buồn, tim tôi thắt lại. Tôi khổ tâm vì vô tình gây cho nàng nỗi phiền lòng nhẹ nhàng này. Tôi tin như vậy.

Chắc hẳn Đại công tước vui vẻ hỏi là nàng có nhận ra tôi giống bức chân dung của người anh em ngày trước không, và có thể nàng đã tự trách

mình vì ngại thơ không dám nói với cha nàng là đã nhận ra tôi. Buổi hòa nhạc kết thúc, tôi đi theo người sĩ quan hầu cận, ông ta đưa tôi đến bên Đại công tước, Người tiến lên vài bước thân ái nắm cánh tay tôi, dắt đến gần Đại công tước phu nhân Sophie, nói:

– Lệnh bà cho phép tôi được giới thiệu cháu tôi, Hoàng thân Henri d’Herkaüsen-Oldenzaal.

– Tôi đã thấy Hoàng thân tại Vienne và tôi rất sung sướng được gặp Hoàng thân tại đây.

Tôi nghiêng mình kính cẩn chào phu nhân.

– Amélie, con! – Đại công tước nói tiếp. – Cha giới thiệu với con, Hoàng thân Henri, con của Hoàng thân Paul, người bạn rất đáng kính của cha, cha rất tiếc không được gặp ông ấy tại Gerolstein hôm nay.

– Thưa Hoàng thân, nhờ Hoàng thân vui lòng thưa với Hoàng thân Paul là tôi chia sẻ nỗi tiếc nuối của phụ vương tôi vì tôi rất sung sướng khi được biết các bạn của Người. – Công chúa Amélie nói với tôi một cách dịu dàng, chứa chan duyên dáng.

Tôi chưa bao giờ được nghe giọng nói của nàng, bạn thân yêu, bạn thử tưởng tượng xem, âm sắc êm dịu nhất, tươi mát nhất, du dương nhất, tóm lại đó là giọng nói làm rung động những dây tinh tế nhất của tâm hồn.

– Henri thân mến, ta mong rằng cháu sẽ lưu lại một thời gian tại nhà cô cháu, người mà ta mến yêu và kính trọng như mẹ ta, chắc cháu đã biết. – Đại công tước nhẹ nhàng bảo tôi. – Hãy luôn luôn đến thăm chúng ta như người trong nhà, sau buổi sáng, vào khoảng ba giờ, nếu chúng ta đi dạo cháu sẽ cùng đi; cháu cũng thấy ta luôn luôn quý mến cháu vì cháu có tấm lòng rất cao thượng.

– Cháu không biết bày tỏ lòng biết ơn sâu sắc của mình như thế nào đối với ân điển Điện hạ chiếu cố ban cho cháu.

– Vậy thì muốn bày tỏ lòng biết ơn của cháu, – Đại công tước mỉm cười
– cháu hãy mời em gái cháu khiêu vũ lần thứ hai, vì lần đầu đã dành cho
Đại công tước đây*.

Tức Đại công tước Stanislas, chồng Đại công tước phu nhân Sophie.

– Công chúa có vui lòng cho tôi được hưởng ân huệ đó không? – Tôi
nghiêng mình nói với Công chúa Amélie.

– Hãy xưng hô với nhau là anh em theo tập tục của nước Đức. – Đại
công tước vui vẻ bảo. – Trong tình gia đình, lễ nghi được châm chước.

– Em có dành cho tôi vinh dự được khiêu vũ với em không?

– Có, thưa anh. – Công chúa Amélie trả lời.



CHƯƠNG III



GEROLSTEIN (TIẾP THEO VÀ HẾT)

Tôi không biết phải nói với bạn thế nào, tôi vừa sung sướng cũng vừa phiền muộn về tình cảm thân mật của Đại công tước đối với tôi, sự tin cậy, ưu ái của Người đối với tôi đã để con gái Người và tôi được đối xử với nhau bằng tình anh em trong nhà thay vì cách biệt về phẩm tước. Tất cả đối với tôi là sự hàm ân; tôi tự trách mình với bao nhiêu cay đắng vì định mệnh lôi cuốn tôi vào mối tình không nên và không thể được Đại công tước chấp nhận.

Tôi đã tự hứa với mình, đúng vậy (tôi không thiếu can đảm trong quyết định này) là không bao giờ hở môi nói với cô em họ về mối tình chớm nở của mình, nhưng tôi e rằng sự rung cảm của tôi, ánh mắt tôi sẽ nói lên tất cả. Dầu tôi không muốn, tình cảm đó, dầu thâm lặng và kín đáo bao nhiêu đi nữa cũng là có tội. Tôi đủ thời gian suy nghĩ như thế trong lúc Công chúa Amélie khiêu vũ với Đại công tước Stanislas. Ở đây cũng như ở mọi nơi, khiêu vũ chỉ là những bước nhảy theo dàn nhạc, không có gì có thể bộc lộ thêm được phong cách dịu hiền đúng mức của cô em họ tôi.

Sung sướng lẫn lo âu, tôi chờ đợi lúc được khiêu vũ, phút tự do trong khiêu vũ cho phép tôi có nàng. Tôi cũng đủ chủ động để giữ được bình tĩnh khi đến đón nàng bên cạnh nữ Hầu tước d'Harville.

Nghĩ đến chuyện bức chân dung, tôi chờ đợi được thấy Công chúa chia sẻ với tôi sự bối rối đó. Tôi đã không lầm. Tôi ghi nhớ từng lời câu chuyện buổi đầu. Để tôi kể lại bạn nghe.

– Công chúa cho phép tôi gọi là em gái như Đại công tước gia ân không?

– Tất nhiên, anh ạ, – nàng dịu dàng đáp – em luôn luôn vui sướng được vâng lời cha.

– Anh vô cùng vinh hạnh trong mối quan hệ thân tình của anh em mình. Cô anh đã cho anh biết về em, nghĩa là đã ca ngợi em.

– Cha em cũng hay nhắc đến anh, và điều đó có thể làm anh ngạc nhiên, – nàng e lệ nói thêm – chính là em đã được biết anh, thấy anh... Bà Nhất của tu viện Sainte-Hermangilde mà em kính yêu hôm nọ đã chỉ cho cha em và em thấy một bức chân dung...

– Bức chân dung của anh trong trang phục thị đồng thế kỷ XVI phải không?

– Vâng, anh thân mến, và cha em đã vui vẻ nói với em đó là một người bà con từ ngày xưa và trù mến nói thêm là gia đình em phải vui mừng xem người đó là một trong số những người bà con hiện nay.



Tranh người thị đồng thế kỷ XVI

– Chao ôi! Em yêu quý, anh sợ rằng anh không có đủ phẩm chất như Đại công tước đã thương tình nói về anh như về người thị đồng thế kỷ XVI.

– Anh lầm rồi, anh ạ, – Công chúa nói một cách hồn nhiên – vì sau buổi hòa nhạc, vô tình nhìn về phía góc hành lang, em nhận ra anh ngay tuy trang phục có khác. – Rồi như muốn lãng sang chuyện khác để tránh bối

rồi, nàng nói:

– Tài nghệ của Liszt thật tuyệt diệu, phải không anh?

– Tuyệt diệu thật, khi thường thức, em đã tỏ ra thích thú biết bao!

– Theo em, có hai niềm khoái cảm trong bản nhạc không lời, không những nghệ sĩ đã biểu diễn tuyệt vời mà còn gửi cả tâm hồn vào những giai điệu khiến người nghe tưởng hát có đệm nhạc... không biết anh có hiểu em không?

– Đồng ý hoàn toàn. Tâm hồn chính là lời được phổ vào tiếng nhạc chúng ta thường thức.

– Đúng thế, đúng thế, anh đã hiểu em. – Nàng nói với cử chỉ thích thú dịu dàng. – Em sợ em không nói hết sự cảm nhận lúc đó khi giai điệu thật ai oán, thật cảm động.

– Nhờ ơn Chúa, em yêu quý, – tôi mỉm cười nói với nàng – em không một lời nào nhận xét là quá buồn ư?

Hoặc có thể câu hỏi của tôi kém thận trọng nên nàng muốn tránh trả lời, hoặc nàng không nghe rõ, bỗng Công chúa Amélie nói với tôi và chỉ Đại công tước đang khoác tay Đại công tước phu nhân Sophie đi qua hành lang, nơi mọi người đang khiêu vũ.

– Anh yêu quý, hãy nhìn cha em, Người mới đẹp làm sao! Phong thái thật vương giả, thật đẹp! Mọi luồng mắt như ân cần theo Người, hình như mọi người yêu quý Người hơn là tôn sùng Người.

– Ôi! Không phải chỉ ở đây, giữa triều đình, Người được kính yêu! Nếu tiếng cầu Chúa của nhân dân vang đến hậu thế thì tên tuổi Rodolphe xứ Gerolstein nhất định sẽ bất tử.

Khi nói như vậy, sự ca ngợi của tôi thật chân thành vì bạn thân mến, bạn cũng biết, người ta gọi một cách chính đáng vương quốc của Người là

thiên đường nước Đức.

Tôi không diễn tả nổi cái nhìn biết ơn của cô em họ khi nghe tôi nói như vậy.

– Ca ngợi cha em, – nàng cảm động nói – thật xứng đáng đối với sự quan tâm của Người đối với anh.

– Hơn ai hết, tôi yêu quý Người, chiêm ngưỡng Người. Hơn nữa chính những phẩm chất đặc biệt tạo thành những bậc đế vương vĩ đại. Người đã chẳng có lòng nhân từ thánh thiện của những ông hoàng được sùng bái đó sao?

– Anh có biết anh đã nói đúng sự thật đến chừng nào không? – Công chúa càng xúc động hơn.

– Có, anh biết, anh biết và tất cả thần dân của Người cũng biết, mọi người yêu quý Người đến mức họ đau buồn về nỗi buồn của Người cũng như họ vui sướng về niềm hạnh phúc của Người. Sự ân cần của mọi người vừa bày tỏ từ lòng tôn kính nữ Hầu tước d’Harville cũng đồng thời là công nhận sự lựa chọn của Người và phẩm chất của nữ Đại công tước tương lai.

– Nữ Hầu tước d’Harville thật xứng đáng với sự quyến luyến gắn bó của cha em, đó là lời ca tụng đẹp nhất về phu nhân mà em có thể nói với anh.

– Tất nhiên em ca tụng một cách chính xác vì chắc em đã từng biết phu nhân khi còn ở bên Pháp.

Vừa nói lời sau cùng này, tôi không hiểu có ý nghĩ nào đó chợt đến với Công chúa Amélie, nàng đưa mắt nhìn xuống, và trong giây lát, nét buồn hiện rõ trong dáng điệu khiến tôi ngạc nhiên im lặng.

Khiêu vũ xong, nét buồn của nàng thoáng qua trong tôi nhưng khi tôi đưa nàng tới bên phu nhân d’Harville, hình như dáng điệu nàng không còn

được như trước.

Tôi cho rằng lời nói vô tình của tôi về những ngày Công chúa lưu trú tại Pháp đã gợi cho nàng nhớ lại phút lâm chung của bà mẹ và làm nàng đau buồn.

Suốt buổi tối hôm đó, tôi đoán, với trường hợp đã xảy ra, bạn cho là tôi đã hí hửng như trẻ con nhưng đối với tôi đó là biểu hiện quan tâm của nàng đối với mọi người.

Vòng ngọc trên trán nàng hơi lệch, Đại công tước phu nhân Sophie đã thân ái tự tay sửa lại ngay ngắn khi nàng sà vào vòng tay phu nhân, cử chỉ ân cần gần như hiếm có. Lúc đó tôi chăm chú theo dõi Công chúa Amélie, nhận thấy nàng vừa ngượng ngùng vừa biết ơn, tôi cho là nàng xúc động trước sự săn sóc tế nhị đó vì tôi thấy mắt nàng rơm rộ.

Bạn thân mến, buổi tối đầu tiên của tôi ở Gerolstein như thế đấy. Tôi kể tỉ mỉ với bạn là vì tất cả hoàn cảnh đó sau này đã ảnh hưởng đến tôi rất nhiều.

Bây giờ tôi kể sơ qua về những diễn biến quan trọng trong thời gian tôi thường đến thăm em họ tôi và phụ vương của nàng.

Sau buổi lễ hai ngày, tôi và một số ít người được mời đến dự lễ cưới của Đại công tước và nữ Hầu tước d'Harville. Chưa bao giờ tôi được thấy nét mặt Công chúa Amélie rạng rỡ và thanh thản như trong buổi lễ đó. Nàng ngắm nhìn phụ hoàng và nữ Hầu tước với niềm hân hoan thành kính làm cho dáng vẻ nàng thêm diễm lệ. Chính điều đó phản ánh hạnh phúc vô biên của Đại công tước và bà d'Harville.

Hôm ấy cô em tôi rất vui, cười nói luôn. Sau bữa trưa, tôi khoác tay nàng đi dạo trong vườn ngự uyển. Nàng trò chuyện với tôi về lễ cưới của phụ hoàng.

– Theo em, hạnh phúc của người thân chúng ta còn êm đềm hơn chính

hạnh phúc của chúng ta, vì con người ta thường có đôi chút ích kỷ khi hưởng hạnh phúc của riêng mình.

Tôi kể lại ý nghĩ này của cô em tôi với bạn chính là để chứng minh tấm lòng cao thượng của nàng, cũng giống cha nàng, một thần tượng của lòng nhân ái.

Sau lễ thành hôn vài ngày, Đại công tước nói chuyện với tôi khá lâu. Người hỏi tôi về thời gian trước đây, về những dự định trong tương lai; Người đã ban cho tôi những lời khuyên ân cần, những lời động viên khích lệ; Người cũng tin cậy nói về nhiều dự kiến của triều đình khiến tôi vừa tự hào vừa vui sướng. Rồi tôi phải nói với bạn sao đây? Có lúc tôi thoáng có ý nghĩ điên rồ là Đại công tước đã đoán được mối tình của tôi và trong buổi gặp này Người muốn biết rõ về tôi, dò ý tôi và có lẽ muốn dẫn tôi đến chỗ phải thú nhận.

Buồn thay, niềm hy vọng vu vơ ấy chẳng được bao lâu, Đại công tước kết thúc buổi gặp và bảo tôi là thời kỳ chiến tranh đã qua rồi, tôi phải dựa vào tước vị của mình, mối quan hệ, nền giáo dục tôi nhận được và vào tình bạn gắn bó giữa cha tôi và Hoàng thân de M... đương kim thủ tướng của triều đình để đi vào con đường ngoại giao thay vì con đường chinh chiến. Người còn nói thêm, tất cả những tranh chấp, trước kia phải giải quyết trên các chiến trường, từ nay sẽ được giải quyết trên bàn hội nghị, từ nay những truyền thống quanh co, phản trắc của nền ngoại giao cũ kỹ phải được thay thế bằng một nền ngoại giao hữu nghị và nhân ái phục vụ lợi ích thiết thực của dân chúng, những người ngày càng nhận thức rõ quyền hạn của mình. Người còn khẳng định với tôi là Người sẽ bảo trợ để tôi dễ dàng bước vào ngành ngoại giao, một ngành Người ân cần khuyến khích tôi theo đuổi.

Bạn thân mến, bạn nên biết là nếu Người có dự định tâm thường về tôi, Người đã không nói kĩ càng như vậy. Tôi cảm kích trước ân từ của Người

với niềm hàm ân sâu sắc và trình bày là đã cảm nhận được những lời khuyên vàng ngọc của Người, hứa quyết tâm thực hiện kỳ được.

Lúc đầu, tôi rất thận trọng trong việc lui tới hoàng cung, nhưng nhờ sự khích lệ của Đại công tước, ngày nào tôi cũng tới đây lúc ba giờ chiều.

Tại đây tôi được sống trong không khí bình dị tuyệt vời của những vương triều nước Đức. Đây là cuộc sống của những cung điện Anh quốc, rất hấp dẫn do sự chân thành, tập tục khá thoải mái của nước Đức. Khi có dịp, chúng tôi cưỡi ngựa dạo chơi với Đại công tước, phu nhân Đại công tước, cô em họ tôi và đoàn tùy tùng. Khi ở trong cung điện, chúng tôi chơi nhạc, tôi cũng hát với Đại công tước phu nhân và cô em họ. Giọng nàng có một âm sắc thanh khiết ngọt ngào không gì sánh nổi, mỗi khi được thưởng thức, tôi cảm thấy rung động đến tận nơi sâu thẳm nhất của tâm hồn. Đôi khi chúng tôi cùng xem một cách tỉ mỉ những bộ sưu tập tuyệt vời các tác phẩm hội họa, các đồ mỹ nghệ hoặc những thư khố nổi tiếng của Đại công tước. Bạn cũng biết Người là một trong những người quảng bác chói lọi của châu Âu; tôi thường đến dự bữa cơm tối tại hoàng cung và dự những buổi nhạc kịch với gia đình Đại công tước.

Mỗi ngày qua như một giấc mơ, dần dần cô em tôi đối xử với tôi bằng tình anh em thân thiết; nàng không che giấu niềm vui khi được gặp tôi, nàng thổ lộ với tôi tất cả những điều nàng quan tâm; một hai lần nàng yêu cầu tôi cùng đi với nàng và Đại công tước phu nhân đến thăm những trẻ mồ côi. Nàng còn nói về tương lai của tôi với lý lẽ chín chắn, với một sự lưu tâm nghiêm túc làm tôi tưởng không phải là ý nghĩ của một người con gái ở tuổi nàng, nàng rất vui thích được biết về thời niên thiếu của tôi, về mẫu thân tôi.

Mỗi lần tôi viết thư cho cha tôi, nàng yêu cầu tôi nhắc lại những kỷ niệm về nàng; rồi với tài thơ thừa tuyệt diệu, một hôm nàng gửi cho cha

tôi một bức thảm tuyệt mỹ do nàng dày công tạo thành. Bạn sẽ nói thế nào đây, bạn thân mến? Một người anh và một người em gái gặp lại nhau sau bao năm xa cách, còn được hưởng một tình cảm thân mật, êm dịu nào hơn? Hơn nữa, nếu có một sự ngẫu nhiên nào đó chúng tôi ngồi riêng với nhau thì khi có người thứ ba đến, chúng tôi cũng không cần thay đổi nội dung và giọng điệu trong câu chuyện.

Bạn ơi! Có thể bạn sẽ ngạc nhiên về tình nghĩa anh em giữa chúng tôi, nhất là khi bạn nghĩ đến những chuyện tôi vừa thú nhận; nhưng cô em tôi càng tỏ ra tin cậy và càng thân mật, tôi càng phải giữ ý, càng phải nén lòng vì chỉ sợ tình cảm đáng tôn thờ đó chỉ còn là kỷ niệm. Và, điều làm cho tôi phải ý tứ hơn là Công chúa đã đặt tất cả lòng ngay thẳng, tin cậy vào tôi, không chút khách sáo, tôi càng cho rằng nàng không hề hay biết gì về mối tình say đắm cuồng nhiệt của tôi. Tôi chỉ còn hoài nghi một chút về vấn đề này do một hoàn cảnh mà tôi sẽ kể sau đây.

Nếu tình nghĩa anh em như vậy cứ kéo dài mãi, có thể tôi cũng đã mãn nguyện, nhưng dù tình nghĩa đó cho tôi được hưởng hạnh phúc, tôi nghĩ rằng có ngày do nhiệm vụ hoặc do con đường sự nghiệp Đại công tước vạch ra cho tôi phải theo, tôi được bổ nhiệm ở Vienne hoặc một nước nào khác, tất nhiên sau đó Đại công tước sẽ nghĩ đến chuyện gả nàng cho một người xứng đáng. Ý nghĩ đó càng làm tôi đau lòng khi ngày lên đường của tôi đến gần. Cô em tôi nhận ra ngay sự thay đổi ở tôi. Trước ngày tôi xa nàng, nàng nói là gần đây nàng thấy tôi âu sầu lo lắng. Tôi cố tránh và nói rằng nỗi buồn của tôi là do một điều phiền muộn không đâu.

– Em không tin, – nàng nói với tôi – cha em coi anh như con, mọi người quý mến anh mà anh vẫn còn thấy buồn, đó là điều bội bạc.

– Vâng! – Tôi nói với nàng, không ngăn được xúc động. – Không phải là điều phiền muộn, đấy là nỗi ưu tư, đúng, tôi cảm thấy nỗi ưu tư sâu sắc.

– Vậy thì tại sao? Chuyện gì đã làm anh buồn? – Nàng ân cần hỏi.

– Em ơi! Ban nãy em vừa nói là phụ vương em coi anh như con và ở đây mọi người yêu mến anh... Vậy mà chẳng bao lâu nữa anh phải tạ từ tình cảm cao quý đó. Rồi anh phải rời Gerolstein và, thú thật với em, ý nghĩ đó làm anh buồn nản.

– Thế còn tất cả những kỷ niệm êm đềm của chúng ta, vô nghĩa cả hay sao, anh thân yêu?

– Tất nhiên... nhưng những năm tháng, những biến động sẽ đưa đến những thay đổi khôn lường!

– Ít nhất cũng còn những tình cảm triu mến không thay đổi; đó là tình cảm của cha em đối với anh, là tình cảm của em đối với anh, chắc anh cũng biết rõ, chúng ta đã là anh em, chúng ta không bao giờ quên nhau. – Nàng nói thêm và ngược cặp mắt xanh đắm lệ nhìn tôi.

Ánh mắt đó làm tôi choáng váng, chỉ suýt nữa tôi đã bộc lộ sự đắm say của mình, rất may tôi đã tự kiềm chế được.

– Đúng là tình cảm triu mến sẽ lâu dài, – tôi bối rối nói – nhưng địa vị thay đổi... Vậy thì, em ơi, một vài năm nữa anh trở về, em có chắc sự thân thiết giữa anh em ta còn bền vững không?

– Tại sao lại không bền vững?

– Chính vì lẽ đương nhiên em phải lấy chồng, em có những bốn phận khác... và em sẽ quên người anh đau khổ này.

Tôi thề với bạn là tôi không hề nói gì hơn; tôi còn chưa biết là nàng có bị xúc phạm khi thấy tôi nói những lời đó không, hay cũng như tôi, nàng cũng cảm thấy đau đớn do những thay đổi không tránh khỏi trong tương lai tất nhiên sẽ kết thúc mỗi giao tình của chúng tôi; nhưng đáng lẽ trả lời tôi, nàng đứng lặng, ủ rũ rồi đột nhiên ngẩng mặt lên biến sắc, nàng đi ra, sau

khi liếc nhìn tấm thảm do nữ Bá tước trẻ tuổi Oppenheim, một trong những thị nữ của nàng, đang thêu bên khung cửa sổ phòng khánh tiết, nơi chúng tôi vừa gặp nhau.

Ngay tối hôm đó, tôi nhận được thư cha tôi gọi về gấp. Ngày hôm sau, tôi đến tạ từ Đại công tước. Người cho biết cô em tôi hơi mệt và nhờ Người chào từ biệt tôi. Người siết chặt tay tôi thân ái và tỏ ý phân nản vì tôi ra đi quá đột ngột do quá lo nghĩ về tình trạng sức khỏe của cha tôi; sau đó Người ân cần nhắc tôi chú ý những lời khuyên của Người về con đường sự nghiệp mới mẻ mà Người đã lựa chọn cho tôi.

Người còn nói thêm là sau khi tôi trở về và ngay cả khi tôi đang đi phép, Người luôn luôn muốn gặp lại tôi ở Gerolstein.

Thật may, khi tôi về đến nhà, tôi thấy sức khỏe cha tôi khá hơn; Người còn phải nằm điều trị và vẫn còn rất yếu nhưng không phải lo ngại nhiều.

Tai hại thay, cha tôi nhận thấy sự ủ rũ, nỗi buồn thầm lặng của tôi; nhiều lần gạn tôi bộc bạch về nguyên nhân nỗi buồn ấy. Tôi không dám, dù biết Người sẵn lòng tha thứ cho tôi. Bạn cũng biết cha tôi rất nghiêm khắc đối với những vấn đề thiếu thẳng thắn và trung thực. Đêm qua, một mình tôi túc trực bên cha tôi. Tưởng Người đã ngủ, tôi không ngăn được dòng lệ lặng lẽ trào tuôn khi nghĩ đến những ngày hạnh phúc ở Gerolstein. Người thấy tôi khóc, vì Người chỉ chớp mắt còn tôi thì bị nỗi đau lòng cuốn hút; Người hỏi tôi với lòng nhân ái vô cùng cảm động.

Tôi nói thác là tôi lo lắng về bệnh tình của Người, nhưng tôi không giấu nỗi cha tôi.

Bây giờ bạn đã biết hết, bạn Maximilien thân mến, bạn nói đi, số phận tôi đã thật tuyệt vọng chưa? Phải làm gì đây? Giải quyết thế nào đây?

Ôi! Bạn thân mến ơi! Tôi không thể nói hết với bạn nỗi lo sợ của tôi. Rồi sẽ ra sao đây, lạy Chúa! Tất cả sẽ vĩnh viễn hỏng hết! Tôi là người đau

khổ nhất nếu cha tôi không từ bỏ ý định của Người. Sự việc xảy ra như thế này:

Ban này tôi vừa viết xong thư này cũng là lúc tôi vô cùng sửng sốt, tưởng cha tôi đang ngủ, bỗng Người bước vào phòng nơi tôi đang ngồi viết thư. Người nhìn thấy bốn trang giấy tôi vừa viết.

– Viết cho ai mà dài thế con? – Người mỉm cười hỏi.

– Thưa cha, con viết cho Maximilien.

– Ôi! – Cha tôi nói bằng giọng hờn giận xót xa, – Cha biết Maximilien được con tin cậy hoàn toàn, nó sung sướng thật!

Người nói những từ sau cùng với giọng náo nức. Cảm động vì giọng nói đó, tôi vừa trả lời vừa không suy nghĩ, trao luôn lá thư cho Người.

– Thưa cha, xin cha cứ đọc.

Bạn ơi! Cha tôi đã đọc hết. Bạn biết sau đó cha tôi, nói thế nào không, sau mấy phút trầm tư?

– Henri, cha sẽ viết cho Đại công tước về tất cả những diễn biến trong thời gian con ở Gerolstein.

– Cha ơi, con xin cha đừng làm như vậy.

– Những điều con nói với Maximilien có hoàn toàn đúng sự thật không?

– Thưa cha, đúng ạ.

– Như vậy đến nay con vẫn là người trung thực... Đại công tước sẽ tán thưởng việc này. Nhưng trong những ngày sắp tới đừng tỏ ra không xứng đáng với lòng tin cao quý của Người, điều này có thể xảy ra nếu con lạm dụng ân điển của Người khi con trở về Gerolstein với ý định được Công chúa yêu thương.

– Thưa cha... Cha có thể nghĩ như vậy sao?

– Cha nghĩ rằng con yêu say đắm và sự say đắm sớm hay muộn cũng là

lầm lạc.

– Sao cơ? Thưa cha, cha viết cho Đại công tước là...

– Là con yêu say đắm em họ con.

– Nhân danh Chúa! Con lạy cha, cha đừng làm gì hết!

– Con có thật lòng yêu cô ấy không?

– Con yêu nàng, con say mê nàng.

Cha tôi ngắt lời:

– Trong trường hợp đó, cha sẽ viết cho Đại công tước và xin cầu hôn ái nữ của Người cho con...

– Nhưng thưa cha, một tham vọng như vậy đối với con thật là điên rồ.

– Đúng như vậy... Tuy nhiên cha phải thẳng thắn nói lên lời thỉnh cầu của mình bằng cách nêu bày mọi nguyên nhân khiến cha phải mạo muội như vậy. Người đã ân cần tiếp đón con, đã đối xử với con như tình cha con, cha con ta sẽ không xứng đáng nếu lừa dối Người. Cha biết Người rất độ lượng, Người sẽ thông cảm với cách xử sự đúng đắn của cha. Nếu như Người từ chối gả Công chúa cho con thì sau này, khi trở về Gerolstein, con không nên giữ mối quan hệ thân thiết với Công chúa nữa. – Cha tôi âu yếm nói thêm. – Con đã tin cậy để cha đọc thư của con viết cho Maximilien, bây giờ cha đã hiểu hết, cha phải có trách nhiệm viết thư cho Đại công tước... Cha sẽ viết ngay bây giờ.

Bạn thân mến, bạn cũng biết cha tôi là một người tuyệt vời nhưng khi Người làm một việc mà Người cho là nghĩa vụ của mình thì khó lay chuyển nổi. Bạn hãy tưởng tượng nỗi lo âu hồi hộp của tôi.

Tuy sự thỉnh cầu của Người thật thẳng thắn và cao thượng, nhưng vẫn không làm tôi hết lo ngại. Làm sao Đại công tước có thể chấp nhận lời thỉnh cầu đó được? Người có bất bình không, và Công chúa có bị xúc phạm

vì tôi để cha tôi có quyết định đó khi chưa có sự đồng ý của nàng?

Ôi! Bạn thân mến, hãy xót thương tôi, tôi chẳng biết nghĩ thế nào. Tôi gần như đang xây xẩm đứng trước vực thẳm.

Tôi kết thúc vội vàng bức thư dài dòng này. Một lần nữa, bạn hãy xót thương tôi vì tôi e rằng mình sẽ phát điên nếu tình trạng xáo động tâm hồn này kéo dài.

Tạm biệt, tạm biệt, gửi đến bạn tất cả mọi nỗi niềm!

HENRI D'H. O.

Bây giờ, chúng tôi dẫn độc giả đến Gerolstein, trong lâu đài Marie ở sau khi từ Pháp trở về.

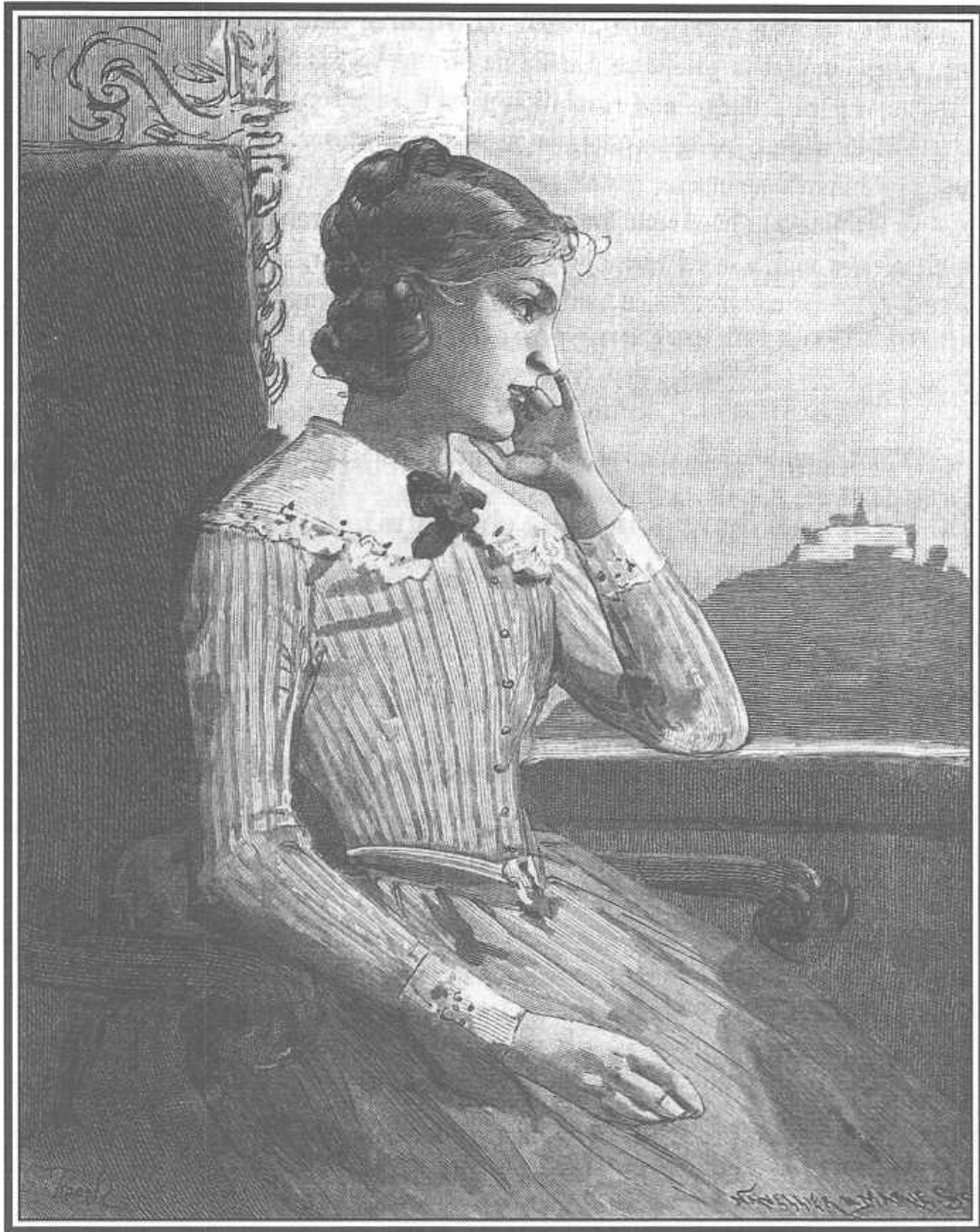


CHƯƠNG IV



CÔNG CHÚA AMÉLIE

Phòng Marie ở (chúng ta chỉ gọi cô là Công chúa Amélie khi ở triều đình) trong lâu đài vương quốc được Rodolphe đặc biệt chú ý cách trần thiết với một khiếu thưởng thức và vẻ lịch sự tuyệt vời. Từ lan can phòng nguyện riêng của cô, ta nhìn thấy đằng xa hai ngọn tháp của nhà thờ Sainte-Hermangilde vượt hẳn lên thảm cây cổ thụ xanh trong một rặng núi um tùm. Dưới chân núi là tu viện.



Marie

Vào một sáng mùa hè, Marie phóng tầm mắt ngắm cảnh diễm lệ xa xa. Tóc vấn trần, cô vận một chiếc áo dài mùa xuân màu trắng có sọc xanh, cổ áo rộng bằng vải lanh đơn giản phủ hai vai để lộ ra đầu những chiếc nơ của cà vạt bằng lụa cũng màu xanh như đai áo. Cô ngồi trong một ghế bành gỗ mun chạm trổ, có lưng tựa cao bọc gấm đỏ, cùi tay để trên thành ghế, đầu

hơi cúi, cô tựa má vào mu bàn tay trắng ngần có gân xanh.

Trạng thái yếu ớt, sắc mặt xanh, ánh mắt xa vời, nét chua xót của nụ cười đủ nói lên nỗi buồn sâu lắng của cô.

Lát sau, một tiếng thở dài náo ruột làm ngực cô phập phồng. Bỏ tay tựa má xuống, cô cúi đầu thấp hơn. Có thể con người bất hạnh này đã suy sụp dưới đau thương.

Giữa lúc đó, một bà cao tuổi, nét mặt nghiêm trang đáng kính, ăn mặc lịch sự, bình dị rụt rè bước vào phòng nguyện ho nhè nhẹ làm Marie phải chú ý.

Marie sức tỉnh phút trầm tư, ngẩng đầu lên và chào hỏi vô cùng dịu dàng:

– Có việc gì vậy, nữ Bá tước thân mến?

– Tôi đến để được báo với Công chúa là Điện hạ yêu cầu Công chúa chờ Người, Người sẽ đến đây trong vài phút. – Người thị nữ trả lời Công chúa Amélie đúng nghi lễ một cách kính cẩn.

– Tôi cũng vậy, tôi đang băn khoăn là hôm nay tôi chưa được hôn cha tôi, tôi đang nóng lòng chờ Người đến thăm như các buổi sáng mọi ngày. Nhưng tôi mong rằng tôi không phải lo nghĩ gì về sự se mình của cô d’Harneim khi tôi vui mừng được gặp nữ Bá tước thân mến hai ngày liền trong cung.

– Xin Công chúa đừng lo ngại gì về vấn đề này. Cô d’Harneim nhờ tôi thay thế hôm nay, ngày mai cô ấy lại được vinh dự hầu Công chúa và sẽ xin Công chúa thứ lỗi cho sự thay đổi này.

– Hẳn thôi, tôi có mất mát gì đâu, sau hai ngày liền vui vẻ được thấy nữ Bá tước, tôi lại có hai ngày được gần cô d’Harneim.

– Công chúa quá thương chúng tôi. – Người thị nữ nghiêng mình đáp

lại. – Từ tâm tuyệt vời của Công chúa khiến tôi dám mạnh dạn xin Công chúa một ân huệ.

– Nói đi, nói đi, nữ Bá tước hiểu cho là tôi rất muốn làm vui lòng nữ Bá tước.

– Sự thật là từ lâu tôi đã quen với hành động từ thiện của Công chúa, nhưng vấn đề này rất khó nói nên tôi chưa đủ can đảm đề cập đến nếu đó không phải là một hoạt động đáng thực hiện, mặt khác tôi còn trông chờ vào lòng khoan dung vô hạn của Công chúa.

– Nữ Bá tước không phải kể đến lòng khoan dung của tôi, tôi rất biết ơn những trường hợp người ta để tôi được làm một chút việc thiện.

– Đây là trường hợp một thiếu nữ đáng thương, không may đã rời Gerolstein trước ngày Công chúa thực hiện một công cuộc vô cùng hữu ích, vô cùng nhân từ cho những thiếu nữ mồ côi bị ruồng bỏ, không được ai bảo vệ trước những dục vọng xấu xa.

– Và người đó đã làm gì? Nữ Bá tước muốn yêu cầu điều gì cho cô ta?

– Cha cô ta, một người rất phiêu lưu, đã đi lập nghiệp ở châu Mỹ, để lại vợ và con gái trong một hoàn cảnh bấp bênh. Người mẹ chết, cô con gái chưa đến mười sáu tuổi, một mình rời xứ sở sang Vienne, cùng với cái gã đã quyến rũ cô ta. Chẳng bao lâu, cô ta bị gã bỏ rơi. Thế là bước đầu tiên trên con đường lầm lỗi đã đưa con người đáng thương này đến bờ vực của sự sa đọa. Chẳng bao lâu, cô ta cũng sống đê nhục như vô vàn thiếu nữ cùng cảnh ngộ.

Marie đưa mắt nhìn xuống, đỏ mặt và rùng mình nhẹ, không giấu nổi người thị nữ.

– Muôn vàn xin Công chúa thứ tội, chắc tôi đã làm Công chúa khó chịu khi lưu ý Công chúa đến kiếp người tàn tạ này. Nhưng con người này đã biểu lộ một lòng ân hận rất thành khẩn nên tôi tưởng có thể cầu xin cho cô

ta một chút tình thương.

– Nữ Bá tước nói rất đúng. Bà cứ kể tiếp đi. – Marie nói, cổ ngấn phút xúc động đau lòng. – Tất cả những con người lầm lạc đều đáng được xót thương khi họ đã tỏ lòng hối hận.

– Chính là chuyện đã xảy ra trong trường hợp này như tôi đã lưu ý Công chúa. Sau hai năm sống đời sống ghê tởm đó, con người bị ruồng bỏ này đã tỉnh ngộ. Bị nổi hối hận muộn màng giày vò, cô ta đã trở về đây. Ngẫu nhiên khi trở về, cô ta đã đến ở trong nhà một bà góa rất đứng đắn, nổi tiếng hiền từ và sùng đạo. Được nâng đỡ bởi từ tâm của bà góa, con người đáng thương này đã thú thật hết tội lỗi và nói thêm là cảm thấy thật ghê tởm quãng đời quá khứ và muốn chuộc lỗi lầm bằng cái giá nghiêm khắc nhất là được nhận vào một tu viện để sám hối những lầm lạc và mong được cứu rỗi. Bà góa đáng kính được cô ta thổ lộ nỗi niềm biết ơn biết tôi có vinh dự được hầu hạ Công chúa, đã viết thư gửi gắm cô gái đáng thương này để tôi bày tỏ với Công chúa và nhờ quyền lực của Công chúa can thiệp với Công chúa Juliane, Bà Nhất của tu viện, hy vọng rằng cô gái này được nhận vào tu viện Sainte-Hermangilde; cô gái này xin một ân huệ là được giao những công việc nặng nhọc nhất tương xứng với sự cứu rỗi. Đã nhiều lần nói chuyện với cô ta trước khi thỉnh cầu Công chúa rủ lòng thương, tôi tin rằng cô ta sẽ sám hối suốt đời. Cũng không phải vì nhu cầu đời sống hay vì tuổi tác mà cô ta muốn gửi mình đến nơi thánh thiện; cô ta chưa đầy mười tám tuổi, còn rất đẹp và có một số vốn nhỏ muốn quyên góp từ thiện nếu lời thỉnh cầu được chấp nhận.

– Tôi nhận bảo trợ người được nữ Bá tước giúp đỡ. – Marie nói, khó khăn lắm mới giữ khỏi thảng thốt vì cuộc đời cô trước kia cũng rất giống cuộc đời cô gái tội nghiệp đang cầu khẩn sự chiếu cố của cô. Marie nói tiếp:

– Sự hối hận của con người bất hạnh này rất đáng hoan nghênh và cần

được khích lệ.

– Tôi không biết nói thế nào để bày tỏ lòng biết ơn Công chúa. Tôi đã thành kính hy vọng Công chúa rủ lòng quan tâm một cách hào hiệp đến một số phận như thế.

– Cô ta đã lỗi lầm, cô ta hối hận... – Marie nói với giọng thương cảm và buồn rầu khó tả – thương hại cô ta cũng đúng thôi. Sự hối tiếc càng nhiều bao nhiêu, cô ta càng đau khổ bấy nhiêu, nữ Bá tước thân mến ạ.

– Tôi hiểu, và tin... Điện hạ... – Người thị nữ đột ngột nói, không chú ý đến niềm xúc động sâu sắc càng lúc càng tăng của Marie.

Quả nhiên Rodolphe đã vào trong phòng khách bên ngoài phòng ngủ, tay cầm một bó hoa hồng.

Thấy Đại công tước, nữ Bá tước kín đáo rút lui. Bà vừa đi khuất, Marie ôm cổ cha, tựa trán vào vai Người và đứng im như vậy mấy giây không nói nên lời.

– Chào con... chào con, con yêu quý. – Rodolphe vừa nói vừa ôm chặt con gái một cách nồng nhiệt, chưa chú ý đến nỗi buồn của con. – Hãy ngắm “bụi hồng” này xem, vì con, sáng nay cha hái được nhiều không này! Vì vậy sáng nay cha không đến sớm được, cha tin rằng chưa bao giờ cha mang đến cho con bó hoa đẹp nhường này. Cầm lấy đi con.

Rồi Đại công tước, tay vẫn cầm bó hoa, nhẹ nhàng lùi lại, gỡ tay con gái, chăm chú nhìn cô; thấy mắt cô đầm lệ, Người đặt bó hoa xuống bàn, cầm tay Marie nói:

– Con khóc ư? Ôi, lạy Chúa! Có chuyện gì vậy con?

– Không có gì... không có gì... Cha yêu quý! – Marie vừa nói vừa lau nước mắt và cố gắng mỉm cười.

– Cha tha thiết muốn con cho cha biết có chuyện gì... ai dám làm con

buồn?

– Xin cha yên tâm, cha kính yêu của con, chẳng có gì để cha phải lo nghĩ. Nữ Bá tước vừa tới xin con chú ý đến một cô gái tội nghiệp rất đáng quan tâm, rất tội nghiệp... và tuy không muốn, con đã mủi lòng về chuyện đó.

– Đúng thế ư? Chỉ có vậy thôi ư?

– Vâng, chỉ có vậy. – Marie đáp và cầm bó hoa Rodolphe vừa ném xuống bàn. – Nhưng mà, cha chiều con quá, bó hoa đẹp vô cùng! Và khi con nghĩ rằng mỗi ngày... cha cho con một bó hoa... tự tay cha hái...

– Con tôi, – Rodolphe nói, vẫn chăm chú lo âu nhìn con gái – con có điều gì giấu cha... nụ cười của con đau đớn... cam chịu. Cha tha thiết mong con cho cha biết chuyện gì đã làm con sầu muộn... con đừng quan tâm đến bó hoa này...

– Ôi! Cha biết không? Bó hoa này là niềm vui của con mỗi sáng, và chẳng con yêu hoa hồng biết bao. Cha nhớ không? – Cô nói thêm với nụ cười ngao ngán. – Cha còn nhớ cây hồng bé nhỏ của con không, con vẫn luôn luôn giữ những cánh tàn.

Trước liên tưởng nặng nề đến quá khứ, Rodolphe thở dài:

– Con tội nghiệp của cha! Những nghi ngờ của cha có lẽ có cơ sở chẳng? Sống giữa ánh hào quang quanh mình, đôi lúc con vẫn nghĩ đến những ngày ghê sợ đó sao? Chao ôi! Cha đã tưởng làm con quên được bằng sự trù mến, nâng niu của cha.

– Cha tha thứ cho con, cha kính yêu, con chột lờ lờ làm cha phiền muộn.

– Cha phiền muộn, thiên thần tội nghiệp! – Rodolphe buồn rầu nói. – Vì những hồi ức về quá khứ thật khủng khiếp đối với con, vì nó sẽ đầu độc con

nếu con cứ yếu đuối không dứt bỏ được.

– Thưa cha... cũng ngẫu nhiên thôi... Từ ngày về đây, lần này là lần đầu.

– Đây là lần đầu con thổ lộ với cha... đúng... nhưng có thể không phải là lần đầu con bị quá khứ giày vò... Cha thường bắt gặp nhiều lúc con buồn rầu và đôi khi cha nguyên rủa cái quá khứ đã gây ra nỗi buồn cho con. Nhưng vì chưa biết đến nơi đến chốn nên cha chưa dám thử tìm cách loại bỏ ảnh hưởng tai hại của những hồi ức đó, để chỉ cho con thấy đó là sự vô nghĩa, là sự bất công; vì rằng, nếu nỗi buồn của con có một nguyên nhân khác, nếu quá khứ có thể gây cho con những tư tưởng hão huyền, không hay, cha thử mạo hiểm làm thức dậy trong con những ý tưởng nặng nề mà cha muốn xóa bỏ nó...

– Cha tốt biết bao! Những nỗi lo ngại đó của cha càng chứng tỏ lòng thương yêu đậm thắm của cha.

– Con muốn thế nào... Vị trí của cha rất khó xử, rất tế nhị. Một lần nữa cha không nói gì với con hết nhưng cha vẫn quan tâm đến những gì làm con tủi lòng... Khi chấp nhận cuộc hôn nhân mới, cha đã thỏa mãn mọi ước vọng của cha, đồng thời cha cũng tin rằng cha đã mang lại cho con sự thanh thản. Cha biết rất rõ sự tế nhị cực đoan của con khiến cha tin chẳng bao giờ... chẳng bao giờ con hết nghĩ đến quá khứ, nhưng cha nói với con là nếu ngẫu nhiên con còn nhớ đến quá khứ, con phải nhận thức được người đàn bà đáng kính này đã hiểu con và thương yêu con sâu sắc trong cơn hoạn nạn, vẫn thương con với tình mẫu tử. Con phải nhìn nhận rằng con đã thanh toán cái quá khứ đó bằng những năm tháng đọa đầy và phải độ lượng, công bằng với chính mình. Vì, cuối cùng, vợ của cha có quyền, do những phẩm chất hiếm có, phải được mọi người kính trọng, đúng không con? Vậy thì lúc con đã là con, là em của Người, con không an tâm sao? Sự quyến luyến dịu

dàng của Người đối với con không phải đã phục hồi hoàn toàn danh dự cho con ư? Có phải là Người cũng hiểu trước đây con chỉ là nạn nhân vô tội, và thiên hạ chỉ có thể quy kết tất cả do sự khốn cùng gây nên và đã đẩy dọa con từ lúc lọt lòng hay sao? Dù con có lỗi lầm lớn chẳng nữa thì những lỗi lầm đó cũng được chuộc lại bằng tất cả những hành động cao quý và từ thiện của con.

– Cha...

– Ôi! Cha khẩn cầu con để cho cha nói hết ý nghĩ của cha, vì ta phải biết trân trọng sự tình cờ đã dẫn đến buổi nói chuyện hôm nay. Đã từ lâu, cha muốn có buổi nói chuyện này nhưng cha cũng sợ... Ý Chúa muốn buổi nói chuyện giữa cha con ta đạt được kết quả mỹ mãn!... Cha đã làm con quên đi những u buồn khủng khiếp, cha đã giao cho con một nhiệm vụ to lớn, thiêng liêng mà vì sự thanh thản của tâm hồn con, cha có can đảm hy sinh mối tình của cha với d'Harville phu nhân, nghĩa bạn bè với Murph nếu nghĩ rằng sự hiện diện của họ làm con đau đớn vì nhắc nhớ lại quá khứ.

– Ôi! Cha vô cùng kính yêu của con, sao cha có thể tin như thế?... Sự có mặt của phu nhân và của ngài Murph, những người đã biết... con như thế nào trong quá khứ... mà vẫn tha thiết thương con, đó chẳng phải là biểu hiện rõ rệt của sự lãng quên và lòng tha thứ đó sao? Sau nữa, thưa cha, suốt đời con sẽ khổ sở biết bao nếu vì con cha khước từ cuộc hôn nhân với d'Harville phu nhân.

– Ôi! Không phải chỉ riêng cha hy sinh như vậy để chu toàn hạnh phúc cho con... Con biết không, chính Clémence cũng tự nguyện như vậy vì chính nàng cũng hiểu rất rõ tất cả tâm vóc những nghĩa vụ của cha đối với con.

– Nghĩa vụ của cha đối với con? Lạy Chúa! Con đã làm gì để được xứng đáng như vậy?

– Con đã làm gì ư, thiên thần tội nghiệp yêu quý của cha? Cho mãi đến lúc con được đem trả lại cho cha thì đời con chỉ toàn những chua xót, đói khổ, đau buồn... và những tủi hổ của con trong quá khứ, cha ăn năn như chính cha gây nên. Cho nên khi thấy con cười vui, phấn khởi, cha tự coi như đã được tha thứ. Mục đích duy nhất của cha, ước vọng duy nhất của cha là làm cho con được sung sướng, huy hoàng cho tới lúc con sống khổ cực, tôn quý con cho tới lúc con bị khinh thường, vì cha cho rằng những dấu ấn cuối cùng sẽ không còn nữa khi những bậc cao sang nhất, danh tiếng nhất phải kính trọng con.

– Kính trọng con ư?... Không, không, thưa cha, kính trọng địa vị của con hay đúng hơn, là địa vị mà cha đã ban cho con.

– Ôi! Không phải do địa vị của con mà mọi người kính trọng, tôn sùng. Chính con, con hiếu chưa, con thân yêu, chính bản thân con, chỉ có con thôi... Có sự kính trọng do địa vị nhưng cũng có sự kính trọng do sự hấp dẫn, lôi cuốn đưa lại. Con không biết được điều đó vì con không biết những điều đó. Bởi vì, do sự kỳ diệu về trí tuệ và tế nhị của con mà cha rất hãnh diện và cũng rất quý trọng con. Con đã đem vào trong giao tiếp lễ nghi, hoàn toàn mới mẻ đối với con, sự hài hòa của phẩm giá với sự khiêm nhường và duyên dáng nên đã chinh phục cả những người cao đạo nhất.

– Cha thương con biết bao, cha yêu quý và mọi người cũng yêu quý cha vô cùng vì mọi người biết chắc rằng sẽ làm vui lòng cha khi tỏ ra và biết kính trọng con.

– Ôi! Con tôi khó tính quá, – Rodolphe ngắt lời và hôn con thăm thiết – đứa con trái tính không chịu chấp nhận bất cứ sự hài lòng nào đối với niềm kiêu hãnh được làm cha của tôi.

– Sự kiêu hãnh đó chẳng đã được thỏa mãn khi lòng nhân ái của mọi người đối với con là hoàn toàn do cha mà có sao, thưa cha kính yêu?

– Không nhất định thế con ơi! – Đại công tước mỉm cười để xóa đi nét buồn còn đọng lại trong cô. – Không, con ơi, không đúng hẳn như vậy vì cha không được phép tự hào về mình mà chỉ có thể, và phải tự hào về con... Đúng, tự hào... một lần nữa con không hiểu hết con đã được tạo hóa phú bẩm như thế nào. Chỉ trong mười lăm tháng, con đã hoàn thiện một cách tuyệt vời một chương trình giáo dục mà đến bà mẹ khó tính nhất cũng sẽ phấn khởi vì con và chính nền giáo dục này càng làm tăng thêm ảnh hưởng hầu như không cưỡng nổi của con đối với những người xung quanh mà có thể con không lưu ý tới.

– Thừa cha... những lời khen của cha làm con hổ thẹn.

– Cha nói sự thật, hoàn toàn chỉ nói sự thật. Con có muốn cha dẫn chứng không? Chúng ta cứ mạnh dạn nói về quá khứ. Đây là một kẻ thù cha muốn đối đầu và hạ gục, phải nhắm đúng mặt nó. Con có nhớ Sói Cái, người phụ nữ can đảm đã cứu con không? Con còn nhớ cái cảnh trong tù con đã kể với cha không? Một nhóm phụ nữ bị giam giữ, ngờ nghệch hơn là độc ác, thích thú khi được giày vò một người cùng cảnh yếu đuối và tàn tật. Con xuất hiện... con tỏ bày ý kiến... thế là đang hăng tiết, hổ thẹn vì sự độc ác hèn nhát, họ đã trở nên hiền từ, trong khi mới đó họ đã rất dữ tợn. Có phải như vậy là vô nghĩa không? Rồi nữa, có phải, đúng hay không, nhờ con mà Sói Cái, một phụ nữ bất trị đã biết hối hận và tự nguyện sống cuộc sống thật thà và siêng năng, cần kiệm? Thôi, con hãy tin cha, con yêu quý, ai đã chinh phục được Sói Cái và cái đồng bọn nhộn nhạo ấy chỉ đơn thuần bằng ảnh hưởng từ tâm của một tâm hồn cao thượng hiếm có, người đó, dù trong môi trường khác và một khung cảnh hoàn toàn trái ngược, vẫn với sự lôi cuốn ấy (đừng cười sự so sánh này con ạ) đã giành được thiện cảm của Đại công tước phu nhân Sophie kiêu kỳ và tất cả cận thần của cha; bởi vì hiền hay dữ, lớn hay nhỏ bao giờ cũng quy phục trước ảnh hưởng của

những tâm hồn cao thượng... Cha không muốn nói con sinh ra để làm Công chúa trong cái nghĩa vương giả của ngôn từ, đó chỉ là điều nịnh nọt vụng về đối với con, con ạ... Nhưng con ở trong cái số hiếm hoi được sinh ra để làm vui lòng một nữ hoàng, để cho nữ hoàng đó phải yêu quý con và cũng để cho một tạo vật khốn khổ bị ruồng bỏ trở thành người tốt, an ủi họ và được họ tôn sùng.

– Cha yêu quý... xin đội ơn cha...

–Ồ! Kệ cô, cô ạ. Cha đã không tự kiềm chế được nữa rồi. Con nghĩ xem với sự lo ngại làm dấy lên trong con những hồi ức về quá khứ mà chính con muốn loại bỏ trong tâm trí mình, cha không dám trao đổi với con về những sự so sánh, sự đối chiếu đã làm con đáng ngưỡng mộ biết bao trước mắt cha. Biết bao lần Clémence và cha, chúng ta say sưa về con... Biết bao lần quá thương cảm, nàng đã nói với cha nước mắt rưng rưng: “Có phải thật kỳ diệu nếu đứa con thân yêu của chúng ta được như hôm nay sau những tai họa đeo đuổi, hoặc, đúng hơn, thật kỳ diệu là không gì làm giảm đi phẩm giá con người hiếm có và cao quý ấy, nỗi bất hạnh chỉ làm cho con bé vươn lên đến chỗ tuyệt vời về phẩm giá?”

Ngay lúc đó cửa phòng vụt mở và Clémence, Đại công tước phu nhân xứ Gerolstein, bước vào.

– Điện hạ ời! Đây là một lá thư từ Pháp gửi tới. Em mang đến để nhân thể thăm hỏi đứa con lười biếng của chúng ta mà từ sáng đến giờ em chưa được gặp mặt. – Clémence vừa nói vừa ôm hôn thăm thiết Marie.

– Thư này đến thật đúng lúc. – Rodolphe vui vẻ nói sau khi đọc hết lá thư. – Hai cha con đang nhắc đến quá khứ, đến bóng ma ám ảnh mà chúng ta sẽ không ngừng đánh bật, Clémence yêu quý ạ, vì nó đe dọa sự thanh thản và hạnh phúc của con gái chúng ta.

– Đúng vậy ư, Điện hạ? Những cơn sầu muộn chúng ta đã nhận thấy?

– Chẳng còn nguyên nhân nào ngoài những kỷ niệm cay đắng, nhưng may mắn là bây giờ chúng ta đã biết nên chúng ta sẽ thắng nó.

– Nhưng, thưa Điện hạ, thư đó là ai gửi?

– Của cô bé Rigolette đáng yêu, vợ Germain.

– Rigolette... – Marie reo lên – nhận được tin chị thật sung sướng biết bao!

– Điện hạ ạ – Clémence khẽ nói với Rodolphe và đưa mắt chỉ Marie. – Điện hạ không sợ thư này sẽ làm con nhớ lại những giây phút nặng nề sao?

– Chính là những hồi ức mà ta muốn xóa bỏ, Clémence yêu quý ạ! Phải mạnh dạn tiếp cận nó và ta tin chắc rằng trong thư của Rigolette có những lợi khí chống lại nó vì con người đáng quý này rất ngưỡng mộ con chúng ta, ca ngợi nó như nó xứng đáng được ca ngợi. – Và Rodolphe cao giọng đọc lá thư.

“Trang trại Bouqueval ngày 15 tháng 8 năm 1841

Cháu xin được phép viết thư này để được Điện hạ chia sẻ niềm hạnh phúc lớn lao vừa đến với cháu và để xin Điện hạ một ân huệ mới. Chúng cháu đã hàm ơn Điện hạ nhiều, hay đúng hơn, nhờ Điện hạ, chúng cháu có được cuộc sống thật thiên đường, cháu, Germain và bà mẹ hiền lành của anh ấy.

Thưa Điện hạ, sự việc là thế này: Từ mười ngày nay, cháu gần như điên lên vì sung sướng vì có tình thương của đứa con gái bé bỏng; cháu thì cho rằng nó giống Germain như lột. Germain thì bảo nó giống cháu, còn bà nội Georges thì bảo nó giống cả hai vợ chồng. Sự thật em bé có đôi mắt xanh đẹp của Germain và bộ tóc đen xoắn tít giống cháu. Trái với bản tính, chồng cháu rất bất công, lúc nào anh cũng muốn bế cháu bé trên đùi để ngắm... Còn cháu, đó là quyền của cháu, đúng thế không thưa Điện hạ?”

– Những thanh niên trung hậu và xứng đáng biết bao, họ nhất định phải được hạnh phúc, nếu có cặp nào vừa đôi phải lứa thì chính là cặp này. – Rodolphe nói.

– Và Rigolette thật xứng đáng được hưởng hạnh phúc. – Marie cũng phụ họa.

– Vì vậy cha luôn cảm tạ sự kỳ ngộ đã cho cha gặp cô ấy. – Rodolphe nói và đọc tiếp.

“Nhưng, về việc ấy, xin Điện hạ thứ lỗi cho cháu đã kể với Điện hạ sự bất hòa đáng yêu ấy trong gia đình, bao giờ cũng xuề xòa bằng một nụ hôn... Hơn nữa, có lẽ Điện hạ cũng phải bận tai vì không ngày nào chúng cháu không nhìn nhau và nói: ‘Chúng mình sung sướng thật, lạy Chúa! Chúng mình sung sướng thật!’ và tiếp theo, tất nhiên là nhắc đến tên Điện hạ... mong Điện hạ bỏ qua cho chữ viết nguệch ngoạc, lại đây mực bởi vì cháu không để ý đến chữ viết. Cháu đã viết “Thưa ông Rodolphe” như cháu đã gọi trước kia rồi phải gạch đi. Cháu mong rằng mặc dù như thế, Điện hạ vẫn thấy là chữ cháu đã khá hơn nhiều, lại ít lỗi chính tả vì Germain thường chỉ bảo thêm cho cháu và cháu không còn viết kiểu kéo rào như thời Điện hạ gọt ngòi bút cho cháu.”

– Ta phải thừa nhận rằng cô bé được ta chăm sóc này có đôi chút hiểu lầm, – Rodolphe mỉm cười nói – ta tin chắc là Germain chú ý đến việc cầm tay cô ấy để hôn hơn là bày vẽ cho cô ấy viết.

– Xin đọc tiếp đi, thưa Điện hạ. Người hơi bất công rồi. – Clémence nói vừa nhìn vào lá thư. – Chữ viết hơi lớn một chút nhưng cũng dễ đọc.

– Có điều là cô ấy đã tiến bộ. Ngày trước với hai trang như lá thư này cô ấy phải viết tới tám trang.

Rodolphe vừa nói vừa đọc tiếp:

“Dù thế nào thì sự thật là chính Điện hạ gọt ngòi bút cho cháu; nghĩ

đến chuyện đó, cháu và Germain, chúng cháu rất xấu hổ khi cho rằng trước đây Điện hạ chưa được hài lòng về việc đó... Ái chà! Chúa tôi! Cháu lại nhớ đến chuyện vớ vẩn trong khi chưa nêu được điều thỉnh cầu chính của mình. Chồng cháu cũng đồng tình với cháu, điều đó rất quan trọng, chúng cháu có chung một ý nghĩ, Điện hạ sẽ thấy.

Chúng cháu cầu xin Điện hạ vui lòng đặt tên cho con gái yêu quý của chúng cháu; như vậy phù hợp với cha mẹ đỡ đầu của cháu bé. Điện hạ có biết cha mẹ đỡ đầu của cháu bé là ai không? Đó là hai trong số những người được Điện hạ và Hầu tước phu nhân d'Harville đã cứu khỏi cảnh khốn cùng, hiện giờ cũng sống sung sướng như chúng cháu. Tóm lại, đó là ông Morel, người thợ mài ngọc và chị Jeanne Duport, em gái một người tù đáng thương là Hề Giã, một người phụ nữ đứng dẫn cháu đã gặp tại nhà tù khi đến thăm anh Germain và sau đó được Hầu tước phu nhân đưa ra khỏi bệnh viện.

Bây giờ, thưa Điện hạ, chắc Người đã biết tại sao chúng cháu lại chọn ông Morel và chị Duport làm cha mẹ đỡ đầu cho con bé. Chúng cháu nói với nhau: đây cũng là cách tỏ lòng biết ơn lòng nhân ái của ông Rodolphe vì hai người này suốt đời hàm ơn ông ấy và Hầu tước phu nhân, chưa kể họ là những người đứng dẫn nhất. Họ là người cùng cảnh ngộ với chúng cháu, hơn nữa cháu thường nói với Germain, họ là những người cũng được hạnh phúc như chúng cháu, cũng được Điện hạ cứu vớt như chúng cháu.”

– Ôi! Thưa cha, cha không thấy đó là những ý nghĩ kín đáo và tốt đẹp ư? – Marie xúc động nói. – Chọn làm cha mẹ đỡ đầu cho con mình những người hàm ơn cha và kẻ mẫu của con.

– Con nói đúng, con yêu quý. – Clémence nói. – Mẹ tin rằng không có gì cảm động hơn kỷ niệm này.

– Và ta, ta rất sung sướng đã làm một điều thiện đúng chỗ. – Rodolphe

nói và đọc tiếp:

“Sau cùng, với số tiền Người gửi, thưa ông Rodolphe, bây giờ ông Morel là người trung gian mua bán ngọc quý, ông ấy đã nuôi sống cả gia đình và còn cho con cái học nghề. Cô Louise tội nghiệp sẽ lấy một người thợ đứng đắn rất thương yêu và tôn trọng cô ấy, bởi cô ấy rất xứng đáng được tôn trọng, vì thật ra trước đây cô ấy chỉ là người bất hạnh chứ chẳng có lỗi gì. Anh chồng cũng hiểu như vậy và biết tất cả.”

– Cha biết chắc chắn như vậy. – Rodolphe reo lên, và hướng về con gái.
– Trong thư này cha sẽ tìm được lợi khí chống lại nỗi buồn của con... Con hiểu không, đây là biểu hiện lương tri đơn giản nhất của một tâm hồn trung thực và thẳng thắn. Cô ấy nhận xét về Louise: Cô ấy sống bất hạnh chứ không phải là con người tội lỗi và chồng cô ấy đã hiểu và cảm thông với cô ấy.

Marie càng nghe càng xúc động, và càng buồn hơn, thẳng thốt nhìn cha khi nghe những lời vừa rồi.

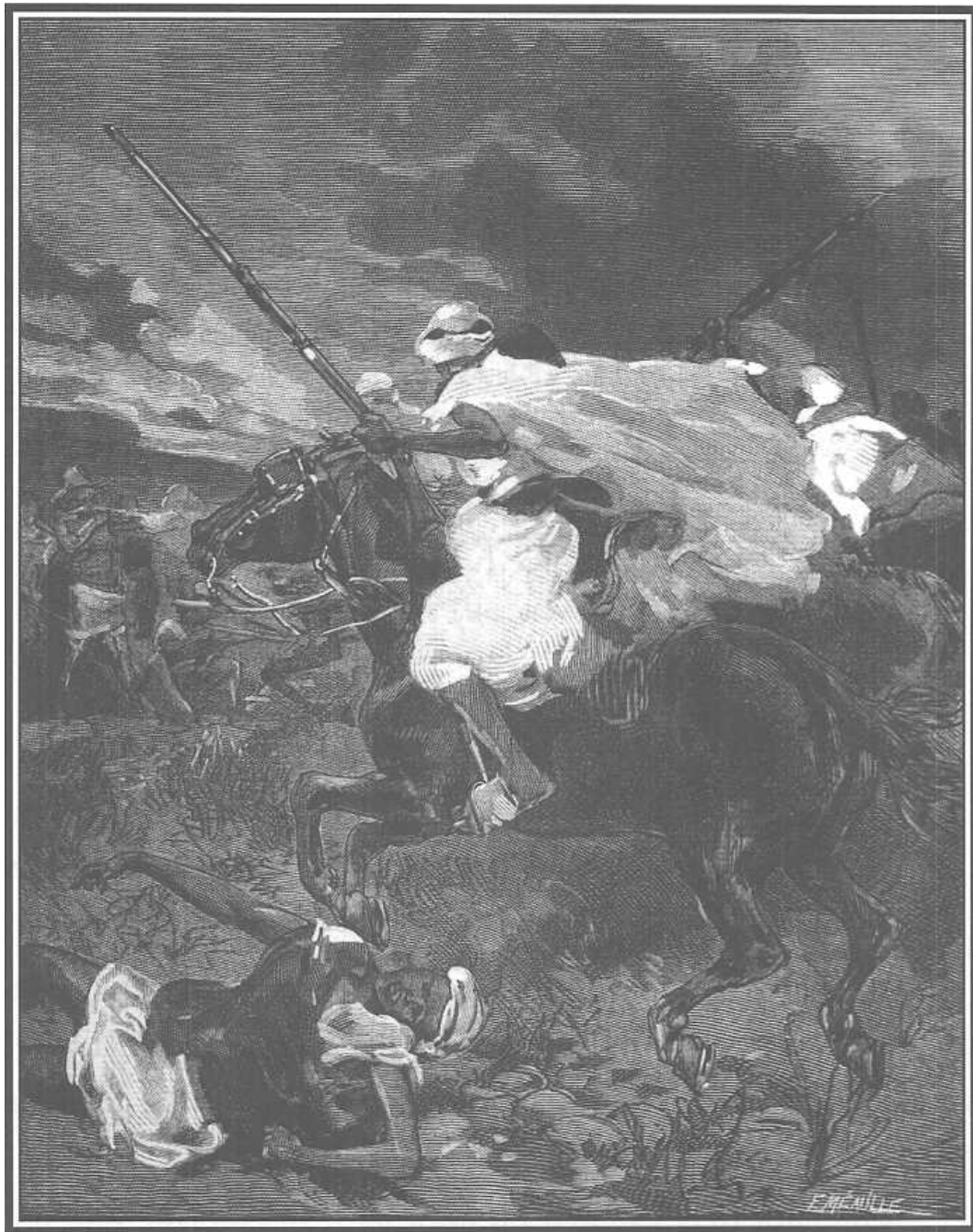
Đại công tước đọc tiếp:

“Cháu còn nói thêm để Điện hạ biết là chị Duport nhờ sự rộng lượng của Hầu tước phu nhân đã ly hôn được với ông chồng, con người đốn mạt chỉ biết ăn hết của vợ và hành hạ vợ. Chị ấy đã đem người con gái đầu về ở với mình và mở một cửa hàng thuê ren nhỏ bán những thứ mà mấy mẹ con làm ra. Cửa hàng ngày càng thịnh vượng. Bây giờ không mấy người sung sướng hơn mẹ con họ. Nhờ ai họ được như vậy? Chính là nhờ Điện hạ, nhờ Hầu tước phu nhân đã cứu giúp họ đúng lúc.

Về việc này, cuối tháng Germain sẽ viết trình Điện hạ như thường lệ hoạt động của ngân hàng những người thất nghiệp và những khoản cho vay không lấy lãi. Chưa bao giờ có việc trả nợ ngân hàng chậm trễ, và mọi người đều thấy rất nhiều lợi ích của công việc này ảnh hưởng trong cả khu

phố. Bây giờ ít ra những gia đình nghèo đều có thể cầm cự qua mùa giá rét không việc làm, không đến nỗi phải cầm cố quần áo, chăn đệm. Và, khi có việc làm, mọi người hồ hởi biết bao nhiêu. Người ta đi làm một cách hăng diện, tin tưởng sức lao động và tinh thần trung thực. Lạy Chúa! Chỉ có vậy nhưng họ đội ơn Điện hạ biết bao, họ đã được vay khi túng quẫn. Vâng, thưa Điện hạ, họ chúc tụng Điện hạ. Vì dù Điện hạ nói là trong việc xây dựng ngân hàng này Điện hạ không đóng góp gì ngoài việc cử Germain làm giám đốc tài chính và đó là nghĩa cử của một người vô danh... chúng cháu cũng biết người đó chính là Điện hạ, người được tất cả hàm ơn, như vậy đúng sự thật hơn.

Ngoài ra, còn một cái loa tuyên truyền nhắc đi nhắc lại khắp nơi rằng, chính Điện hạ phải được mọi người chúc tụng, đó là bà Pipelet, bà ấy thường nói với từng người một, chỉ có ông vua của những người thuê nhà (xin Điện hạ thứ lỗi, bà ấy thường gọi Điện hạ như vậy) là có thể có hành động nghĩa hiệp này, và ông lão Alfred cũng hành động như vậy. Ông lão rất hăng diện và hài lòng về chân gác cổng ngân hàng và thường nói hiện giờ chẳng quan tâm sự đeo đẳng châm chọc của Cabrion. Cháu cũng thêm về tin tức Martial. Germain đọc báo được biết tại Algérie, Martial được tuyên dương vì đã dẫn đầu những trại viên đẩy lùi một toán cướp Ả Rập, ngay cả vợ anh ta cũng là một tay súng dũng cảm chiến đấu bên chồng, bị thương nhẹ và đã được coi như một nữ thiện xạ.



Martial đánh bại toán cướp Ả rập

Cháu mong Điện hạ bỏ qua cho bức thư quá dài, nhưng cháu nghĩ Điện hạ sẽ rất hài lòng khi chúng cháu báo tin về tất cả những người được Điện hạ cứu mang.

Bây giờ cháu xin nói về trang trại Bouqueval, chúng cháu về đây ở với người mẹ hiền của chúng cháu từ đầu mùa xuân. Sáng sáng, Germain đi

làm, tối mới về. Sang thu, chúng cháu lại về Paris. Thật kỳ cục quá phải không thưa Điện hạ? Trước đây cháu không thích ở nông thôn. Hiện giờ cháu lại rất yêu nông thôn, cháu tự giải thích là vì Germain yêu nông thôn vô cùng. Nói về trang trại Bouqueval, thưa ông Rodolphe, chắc hẳn hiện giờ ông biết Sơn Ca ở đâu. Nếu có dịp gặp ông nói giùm là tại đây mọi người luôn luôn nhớ Sơn Ca với tính tình dịu dàng tuyệt vời hiếm có, và riêng cháu, cứ mỗi khi nghĩ đến hạnh phúc của mình, cháu thường nói: Bởi lẽ chính ông Rodolphe, chỉ có ông Rodolphe của Sơn Ca thân thương, nhờ ông, cô ấy cũng được sung sướng như tất cả chúng cháu và như vậy cháu lại thấy mình sung sướng bội phần.

Lạy Chúa! Cháu nói dông dài quá. Điện hạ sẽ nói thế nào đây? Nhưng mà Điện hạ quý hóa quá và Điện hạ hiểu cho, cũng tại Điện hạ mà cháu hót nhiều và vui vẻ đến mức bố Crétu và Ramonette bây giờ cũng không đấu được với cháu.

Điện hạ không từ chối lời thỉnh cầu của cháu, đúng không, thưa Điện hạ? Nếu Điện hạ đặt tên cho con gái yêu quý của cháu, Điện hạ đã đem lại hạnh phúc cho cháu bé và coi như cháu nó được ngôi sao sáng chiếu mệnh.

Thưa Điện hạ, còn thế này nữa, nhiều lúc cháu và Germain, chúng cháu hầu như còn quý những ngày gian khổ vì chúng cháu cảm thấy con chúng cháu sẽ sung sướng gấp đôi bởi nó không biết thế nào là cảnh đói nghèo mà bố mẹ nó từng trải qua.

Nếu trước khi dừng bút cháu nói: Thưa ông Rodolphe, chúng cháu cố cưu mang những người khốn khó ở nơi này, nơi khác với khả năng của mình, thì đó không phải để khoe khoang mà chính là để Điện hạ biết rằng chúng cháu không muốn dành riêng cho mình hạnh phúc được Điện hạ ban cho. Và chẳng chúng cháu thường nói với họ: ‘Không nên cảm ơn và cầu chúc cho chúng tôi, mà hãy dành nó cho ông Rodolphe, con người tuyệt vời,

hào hiệp nhất trên đời và họ đều coi ông như bậc thánh.’

Xin tạm biệt Điện hạ. Xin Điện hạ biết cho rằng khi con gái cháu bắt đầu biết đánh vần, chữ đầu tiên cháu đọc sẽ là tên Điện hạ, sau đó là những chữ Điện hạ đã cho viết trên lẵng hoa cưới của cháu:

Lao động và đúng mực

Danh dự và hạnh phúc

Nhờ bốn chữ này, nhờ tình thương và sự chăm sóc, chúng cháu hy vọng, thưa Điện hạ, con chúng cháu luôn luôn xứng đáng được gọi tên người đã từng là cứu tinh của chúng cháu và của những người nghèo khổ đã được Điện hạ cứu mang.

Mong Điện hạ thứ lỗi; nước mắt cháu đầm đìa khi viết những dòng cuối cùng này, nhưng đây là những giọt nước mắt sung sướng. Xin Điện hạ vui lòng thứ lỗi... cũng không phải lỗi tại cháu, vì mắt mờ nên cháu viết nguệch ngoạc.

Thưa Điện hạ, cháu rất vinh dự được kính chào Điện hạ với vô vàn kính trọng và biết ơn.

Rigolette, vợ của Germain.

T.B: Ôi! Lạy Chúa! Thưa Điện hạ, khi đọc lại thư này cháu thấy nhiều lần cháu viết ông Rodolphe. Điện hạ thứ lỗi cho cháu. Điện hạ hiểu cho rằng dưới tên này hay tên khác, chúng cháu cũng kính trọng Điện hạ và chỉ có một lòng cầu chúc mà thôi, thưa Điện hạ.”



CHƯƠNG V



NHỮNG KỶ NIỆM

– Cô Rigolette đáng yêu! – Clémence thốt lên, mũi lòng khi nghe Rodolphe đọc thư. – Một lá thư lời lẽ ngây thơ, thấm đượm tình cảm.

– Hơn thế, – Rodolphe tiếp lời – thật không còn việc thiện nào đặt đúng chỗ hơn. Người được chúng ta giúp đỡ bản chất tuyệt vời; đây là một tấm lòng vàng, và con gái chúng ta cũng đánh giá như thế. – Ông nói thêm và hướng về con gái.

Rồi, chợt thấy sắc mặt tái nhợt và ủ rũ của con, ông vội kêu lên:

– Nhưng con làm sao thế?

– Than ôi! Còn gì đau xót hơn tình cảnh trái ngược giữa con và Rigolette... “Lao động và khôn ngoan – Danh dự và hạnh phúc”. Bốn chữ ấy nói đủ tất cả những gì đã và phải là cuộc đời cô ấy... Một thiếu nữ chăm chỉ, khôn ngoan, một người vợ hiền được yêu quý, một người mẹ hạnh phúc, một người phụ nữ được trân trọng... số phận cô ấy là vậy, còn con...

– Trời ơi!... Con nói gì thế?

– Cha kính yêu, xin cha thứ lỗi cho con và trách con bội bạc... nhưng mặc dù có tình thương bao la của cha, của mẹ thứ hai, mặc dù mọi sự tôn kính và hào quang quanh mình, mặc dù quyền lực tối cao của cha, nỗi hổ thẹn của con vẫn không tài nào xóa nổi! Không có gì có thể tiêu diệt được quá khứ... Một lần nữa, xin cha thứ lỗi cho con... con đã giấu cha cho đến bây giờ... Những ký ức nhục nhã làm con chán nản đến tuyệt vọng.

– Clémence, nàng có nghe con nói không? – Rodolphe thất vọng kêu lên.

– Nhưng này, con gái tội nghiệp, – Clémence âu yếm cầm tay Marie – tình thương của cha mẹ, sự quý mến của mọi người xung quanh mà con xứng đáng được hưởng chẳng đủ làm cho con thấy rõ cái quá khứ đó chẳng qua cũng chỉ như một cơn ác mộng thôi sao?

– Ôi! Định mệnh... định mệnh! – Rodolphe than thở. – Giờ phút này ta phải nguyên rủa những nỗi lo lắng và sự im lặng của ta; cái ý nghĩ tai ác đó đã từ lâu ăn sâu trong tư tưởng con ta, ta không hay biết sự tàn phá ghê gớm của nó, và khi hiểu được sai lầm này thì đã quá muộn rồi... Ôi! Ta khổ sở biết bao!

– Xin Người hãy can đảm, Điện hạ! – Clémence nói với Rodolphe. – Vừa rồi Điện hạ đã nói đến vấn đề này, chúng ta cần biết rõ cái gì đã đe dọa chúng ta. Bây giờ chúng ta đã rõ nguồn gốc nỗi buồn của con, chúng ta sẽ thắng nó bởi vì chúng ta có lý lẽ, có công lý và cả tình thương yêu nữa.

– Và cuối cùng bởi con sẽ thấy nếu nỗi sầu đó vô phương cứu chữa thì nỗi đau buồn của chúng ta cũng như thế. – Rodolphe nói. – Bởi thật ra đó sẽ là nỗi thất vọng chung của tất cả quyền lực trần thế và thần linh, nếu đứa con bất hạnh của chúng ta chỉ thay những nỗi giày vò này bằng những nỗi dằn vặt khác.

Sau một hồi im lặng, Marie như bình tâm lại, một tay cầm tay Rodolphe, một tay cầm tay Clémence, cô xúc động nói, giọng lạc đi:

– Xin hãy nghe con nói, cha kính yêu và cả mẹ nữa, mẹ dịu hiền, hôm nay là ngày trọng đại... Chúa đã muốn, và con phải cảm ơn Người, con không thể che giấu lâu hơn những cảm nghĩ của mình. Con sẽ trình bày sau đây những lời thú nhận, bởi vì mọi khổ đau đều có giới hạn... và cho dầu khổ đau của con được che giấu, con cũng không thể im lặng lâu hơn.

– Ôi! Cha hiểu hết, – Rodolphe thở dài – không còn chút hy vọng nào cho con tôi nữa.

– Con hy vọng ở tương lai, thưa cha, và chính niềm hy vọng này tiếp sức cho con trình bày với cha như vậy.

– Thế con hy vọng gì ở tương lai, con tội nghiệp, vì số phận hiện tại của con chỉ gây cho con phiền muộn và chua xót?

– Con sẽ nói, thưa cha... nhưng trước hết xin phép cha cho con nhắc lại quá khứ, được thú thật với cha, trước mặt Chúa, những điều tối nay con nghĩ.

– Nói đi... nói đi con, chúng ta nghe con đây. – Rodolphe thủ thủ và cùng Clémence ngồi bên Marie.

– Chẳng nào con còn ở Paris... bên cha, con cảm thấy vô cùng sung sướng, sung sướng trọn vẹn đến mức những ngày tươi đẹp đó đã đủ đền bù lại những năm dài đau khổ... Cha thấy đấy... ít nhất con cũng biết thế nào là hạnh phúc.

– Trong những ngày đó, có lẽ...

– Thưa vâng, những niềm hạnh phúc ấy trong sáng biết bao, không chút gợn! Cha luôn trù mẫn, chăm sóc con! Con không e ngại bày tỏ lòng biết ơn và thương quý cha; từng giờ từng phút trái tim con hướng về cha. Tương lai làm con choáng ngợp: một người cha để tôn thờ, một người mẹ thứ hai để yêu thương gấp bội, bởi người đó đã thay cho người mẹ đẻ mà con chưa từng được biết... Và rồi, con phải thú nhận hết, được làm con của cha, niềm kiêu hãnh của con đã bùng bật lên ngoài ý muốn. Khi ở Paris, nhóm cận thần của cha có dịp nói với con, gọi con là Công chúa, con không thể kìm được niềm kiêu hãnh về tước hiệu đó. Nếu có lúc nào mơ hồ nghĩ về quá khứ cũng là để tự nhủ: Ta, trước đây hèn hạ là thế, giờ đã là con gái một Hoàng thân trị vì được mọi người chúc tụng, suy tôn; ta, trước đây khốn

khổ là thế, giờ đây được hưởng mọi huy hoàng tráng lệ của đời sống vương giả! Than ôi! Cha muốn gì nữa, thưa cha, vận may của con thật không ngờ đến... uy quyền của cha bao phủ hào quang rực rỡ quanh con khiến con có thể được miễn thứ nếu con cứ nhắm mắt buông mình như thế.

– Có thể được miễn thứ!... Nhưng có gì tự nhiên hơn, thiên thần tội nghiệp của cha? Hãnh diện với địa vị hiện tại của con, tận hưởng ưu thế của địa vị ấy thì có gì sai trái? Vì vậy, trong thời gian đó, cha vẫn nhớ rõ, con luôn vui vẻ dễ thương, biết bao lần con sà vào tay cha, tràn đầy hạnh phúc và nói với cha bằng một giọng reo vui những lời mà khốn nỗi cha không còn nghe rõ nữa: “Cha ơi... quá nhiều... quá nhiều hạnh phúc!” Đáng buồn thay, chính những kỷ niệm ấy, con thấy không, đã ru ngủ cha trong một sự yên lành giả tạo; và sau đó, cha đã không lo nghĩ nhiều đến những nguyên nhân nỗi buồn sâu lắng của con.

– Nhưng, con hồi, – Clémence tiếp lời – hãy cho chúng ta biết điều gì đã làm con thay đổi từ niềm vui trong sáng, chính đáng ban đầu thành ra buồn chán?

– Than ôi! Một hoàn cảnh thật tai hại và rất bất ngờ!

– Hoàn cảnh nào?

– Thưa cha, hẳn cha còn nhớ... – Marie đáp lại, không giấu nỗi cái rùng mình khiếp sợ. – Cha còn nhớ cái cảnh khủng khiếp xảy ra trước khi cha con ta rời khỏi Paris... lúc xe cha dừng lại gần chỗ chặn đường không?

– Có... – Rodolphe buồn rầu trả lời. – Chọc Tiết dừng cảm... sau khi cứu cha lần nữa, đã chết... tại đó... trước mặt chúng ta... trước khi tắt thở còn nói: “Thượng đế thật công bằng... Tôi giết người, người giết tôi!”

– Đúng thế! Thưa cha, chính lúc con người khốn khổ ấy thở hắt ra, cha có biết con nhìn thấy ai không?... Nó nhìn chòng chọc vào con. Ôi! Cái nhìn... cái nhìn ấy theo con từ đó. – Marie rùng mình nói thêm.

– Cái nhìn nào? Con nói về ai thế? – Rodolphe vội vã hỏi.

– Cửa mộ Quý Cái ở tụ điểm đen. – Marie thều thào.

– Con quái vật ấy ư? Con đã gặp lại mộ? Ở đâu thế?

– Cha không thấy mộ ta trong quán rượu nơi Chọc Tiết chết sao? Mộ đứng lẫn trong số những người đàn bà vây quanh Chọc Tiết.

– Thôi, bây giờ cha hiểu rồi. – Rodolphe bàng hoàng nói... – Đã chấn động vì khủng khiếp trước cái chết của Chọc Tiết, con tưởng có cái gì như tạo hóa an bài trong cuộc đụng độ rùng rợn ấy!

– Còn gì đúng hơn thế nữa, thưa cha! Vừa nhìn thấy mộ Quý Cái, con chết lặng đi. Đối với con, dường như tâm hồn con, cho đến lúc ấy hân hoan vì hạnh phúc và hy vọng, bỗng nhiên giá lạnh. Vâng, thưa cha, gặp lại mộ ta đúng lúc Chọc Tiết hấp hối nói: “Thượng đế thật công bằng!” Điều đó đối với con như một lời khiển trách của đấng tối cao về sự quên lãng kiêu căng của mình đối với quá khứ, mà đúng ra con phải chuộc tội bằng mọi ăn năn ô nhục.

– Nhưng quá khứ đó, người ta đã đày ải con, con không thể giải bày trước Chúa sao?

– Con đã bị ép buộc... trong lúc say... con tội nghiệp!

– Một khi bị rơi vào vực thẳm đó dù không muốn, con không thể thoát ra được dẫu con có hối hận, có ghê tởm hay thất vọng, vì con là nạn nhân của cái xã hội không tình người đó. Con cảm thấy vĩnh viễn bị giam hãm trong cái hang hùm này, nếu không vì một sự ngẫu nhiên đặt con trên đường cha đi, được cha cứu vớt.

– Và hơn nữa, con ạ, như cha con từng nói, con chỉ là nạn nhân chứ không phải là đồng phạm của sự ô nhục này. – Clémence nói tiếp.

– Nhưng nỗi ô nhục này... con đã gánh chịu. – Marie đau đớn thốt lên –

Chẳng có gì thanh tẩy được những kỷ niệm ghê gớm đó... Chúng luôn luôn đi theo con, không phải như ngày xưa khi con sống giữa những người dân hiền lành trong một trang trại, hay giữa những người đàn bà hư hỏng, những bạn tù của con ở Saint-Lazare... mà chúng còn theo con đến tận cung điện này, nơi có đầy các bậc thượng lưu nước Đức, và cuối cùng ngay cả khi con ở trong vòng tay cha, đến tận những bậc bước lên ngôi báu của cha. – Và Marie khóc nức nở.

Rodolphe và Clémence ngồi nín lặng trước biểu hiện đáng sợ của niềm hối hận khôn tả đó; cả hai cùng khóc theo vì cảm thấy bất lực không an ủi nổi con gái mình.

– Từ đây, – Marie lau nước mắt nói tiếp – mỗi ngày con cay đắng hổ thẹn tự nhủ: *“Mọi người kính trọng mình, tôn sùng mình, những bậc lỗi lạc nhất, đáng để mọi người vị nể nhất cũng tỏ lòng trọng đãi mình; trước cả các lương đồng trong triều, công chúa, chị ruột một vị hoàng đế đã hạ cố buộc lại chiếc dải vấn đầu trên trán mình... ấy thế mà trước đây mình đã sống trong bùn nhơ, bị bọn trộm cắp và sát nhân từng gọi ‘mày tao!’”* Ôi, cha kính yêu, hãy thứ lỗi cho con, địa vị con càng được nâng lên, con càng xót xa về sự sa đọa xấu xa mà mình từng bị đẩy vào bấy nhiêu; và nỗi biểu hiện tôn kính mà người ta bày tỏ với con càng làm con thấy rõ mình là tội nhân của một sự xúc phạm; lạy Chúa, xin cha hãy nghĩ đến điều đó... Sau khi đã là người như thế, con đau khổ khi thấy những lão thần nghiêng mình trước con, con đau khổ khi thấy những tiểu thư quý tộc, những phu nhân đáng trọng cảm thấy vinh dự khi được ở bên con... Con đau khổ khi những Công chúa vô cùng tôn quý vừa vì tuổi tác, vừa vì phẩm hạnh trong giáo hội hết sức ân cần với con và không tiếc lời ca ngợi... Đó chẳng phải là nghịch đạo và phạm thượng sao? Và hơn nữa, nếu cha biết cho, thưa cha, cái làm con từng đau đớn và đau đớn hằng ngày là khi con tự nhủ: *“Nếu*

Chúa muốn quá khứ của mình bị phơi bày... người ta sẽ khinh tởm biết bao con người cho đến giờ này đang được tôn cao vờn vờn!... Còn sự trừng phạt nào công bằng và đáng sợ hơn!”

– Nhưng con tội nghiệp ơ, mẹ con và cha đã biết quá khứ của con... chúng ta rất xứng đáng với địa vị dành cho chúng ta, thế nhưng chúng ta cũng yêu quý, ngưỡng mộ con.

– Cha mẹ đã dành cho con lòng thương yêu không tính toán của bậc làm cha, làm mẹ.

– Tất cả những điều tốt đẹp con đã thực hiện từ ngày về đây, và cái cơ sở tráng lệ và thánh thiện, cái nhà tế bần do con tổ chức cho những em bé mồ côi và những cô gái không nơi nương tựa; những chăm sóc đáng phục vì sự thông minh và tận tụy mà con dành cho họ; con tha thiết muốn gọi họ là chị em, con muốn họ cũng gọi con như thế bởi thật ra con đối xử với họ như thế chẳng nhẽ không đủ để chuộc lại những lỗi lầm không phải do chính con gây nên sao?

– Thừa cha, khi nghe những lời ngợi khen của nữ tu viện trưởng tu viện Sainte-Hermangilde, chỉ nói đến phẩm hạnh hiện tại của con, con tiếp nhận không chút băn khoăn, nhưng khi bà nêu gương con trước những tiểu thư quyền quý đến chịu lễ trong tu viện, khi những vị này coi con như một mẫu mực vì đức hạnh, con muốn chết vì tủi hổ, dường như con là tông phạm của một sự dối trá xấu xa.

Rodolphe im lặng một lúc lâu, rồi ngao ngán đau lòng nói tiếp:

– Cha thấy hết rồi và đành chịu bất lực không thuyết phục được con, mọi lý lẽ đều vô hiệu trước một niềm tin không lay chuyển bắt nguồn là một tình cảm cao thượng và hào hiệp, vì từng phút từng giây con đều nhìn về quá khứ... Sự tương phản giữa những hồi ức và địa vị hiện tại của con luôn luôn là một cực hình liên tục với con... Đến lượt cha, cha xin lỗi con,

con tội nghiệp của cha.

– Cha, cha kính yêu, cha xin lỗi con ư? Nhưng về việc gì? Lạy Chúa!

– Về việc không dự kiến được sự đa cảm của con... Đáng lẽ trước sự mẫn cảm của tâm hồn con, cha phải đoán ra... Vậy mà cha đã làm gì? Bồn phận cha là phải long trọng công nhận con là con gái của cha... lúc ấy những niềm kính trọng nhất thiết phải đến với con, nhưng những biểu hiện ấy lại làm con đau đớn... Đúng rồi, cha đã sai lầm... con thấy không, cha đã quá kiêu hãnh về con, cha muốn tận hưởng hạnh phúc mà sắc đẹp, trí tuệ, phẩm hạnh của con truyền tới cho tất cả những ai đến gần... Đúng ra, cha phải giữ kín kho báu của cha, sống cuộc đời ẩn dật bên Clémence và con... khước từ mọi nghi lễ, mọi yến tiệc nơi cha rất thích thấy con rạng rỡ... Cha đại dột nghĩ rằng nâng con lên cao... rất cao để quá khứ hoàn toàn tan biến như con đã ngỏ với cha, hễ con càng được tôn quý bao nhiêu thì cái vực thẳm mà cha cứu con lên khỏi càng tối tăm và sâu thẳm bấy nhiêu... Một lần nữa, đây là lỗi tại cha... thế mà cha đã tưởng mình làm đúng. – Rodolphe lau nước mắt nói. – Nhưng cha đã lầm, hơn nữa, cha tưởng mình sẽ sớm được tha tội... sự trừng phạt của Chúa vẫn chưa đủ... nó còn đeo đuổi cha đến cả trong hạnh phúc của con gái mình...

Một vài tiếng gõ cửa dè dặt cắt ngang câu chuyện bi thảm này, Rodolphe đứng bên mở hé cửa. Ông thấy Murph đến trình:

– Xin Điện hạ thứ lỗi cho tôi đã đến quấy rầy ngài, nhưng một người đưa tin của Hoàng thân Herkaüsen-Oldenzaal vừa mang đến một bức thư rất quan trọng yêu cầu được trình ngay lên Điện hạ.

– Cảm ơn Murph thân mến. Ông đừng rời đi ngay. – Rodolphe thở dài nói. – Lát nữa ta cần trao đổi với ông.

Và Đại công tước khép cửa, ngồi trong phòng tiếp tân một lúc để đọc bức thư Murph vừa đệ trình.

“Kính trình Điện hạ,

Tôi có thể hy vọng vào mối liên hệ gắn bó giữa tôi với Điện hạ và tình thân ái mà Điện hạ đã hạ cố ban cho để được phép tâu trình một việc có thể là mạo muội nếu đó không phải do trách nhiệm lương tâm mà một người trung thực phải làm.

Đã mười lăm tháng nay, Điện hạ từ Pháp về đem theo Công chúa vô cùng quý mến mà Người tưởng đã vĩnh viễn không tìm được, trong khi trái lại Công chúa không hề biết mẹ cô, người mẹ mà Điện hạ đã làm lễ cưới vào “phút lâm chung” tại Paris, để hợp thức hóa sự ra đời của Công chúa Amélie, giờ đã được xếp ngang hàng với các Công chúa khác trong liên bang Đức.

Cô là con bậc đế vương, nhan sắc không ai bì kịp, tâm hồn cô xứng đáng với dòng dõi, cũng như trí tuệ xứng đáng với nhan sắc cô, đúng như lời chị tôi, nữ tu Tổng tu viện Sainte-Hermangilde đã viết trong thư gửi tôi. Chị tôi thường có vinh dự tiếp kiến Công chúa thân yêu của Điện hạ.

Bây giờ, trình Điện hạ, tôi xin thẳng thắn đề cập đến vấn đề chính của bức thư này, bởi không may tôi bị bệnh nặng phải ở lại Oldenzaal, không thân hành đến diện kiến Điện hạ được.

Trong thời gian con trai tôi lưu trú tại Gerolstein, hầu như ngày nào cháu cũng được chiêm ngưỡng Công chúa Amélie, cháu đã yêu Công chúa say đắm nhưng vẫn che giấu mối tình này.

Tôi thấy có bốn phận tâu trình lên Điện hạ sự việc này. Điện hạ đã hạ cố tiếp con trai tôi như cha con và khuyến khích nó trở lại hoàng gia, sống trong tình thân ái của Người. Có lẽ tôi sẽ không trọn lòng trung thực khi che giấu Điện hạ một hoàn cảnh có thể dẫn đến việc thay đổi thái độ ân cần Điện hạ vẫn dành cho cháu.

Tôi cũng biết là quá mạo muội khi dám hy vọng thắt chặt thêm tình thân

với gia đình Điện hạ.

Tôi cũng biết Công chúa mà Điện hạ tự hào một cách chính đáng phải hướng tới những địa vị cao sang nhất.

Nhưng tôi cũng được biết Điện hạ là người cha yêu quý con vô cùng, nếu có khi nào Điện hạ xét thấy con trai tôi xứng đáng được Điện hạ chấp nhận và có thể mang lại hạnh phúc cho Công chúa Amélie, chắc Điện hạ sẽ không nề hà gì về sự thiếu đẳng đối, để gia đình chúng tôi được hưởng may mắn tưởng không dám màng tới.

Tôi cũng không muốn dành lời ca ngợi Henri, thưa Điện hạ, nhưng tôi chỉ xin nhắc lại những lời cổ vũ và những lời ngợi khen Điện hạ thường hạ cố ban cho cháu.

Tôi không dám và không thể tiêu trình thêm nữa, kính thưa Điện hạ, sự xúc động của tôi đã quá sâu sắc.

Dù Điện hạ quyết định thế nào, khẩn thiết mong Điện hạ tin rằng chúng tôi vẫn luôn luôn trung thành với những tình cảm tận tâm phục tùng Điện hạ.

Xin được kính cẩn dâng lời kính chào Điện hạ.

GUSTAVE-PAUL

Hoàng thân Herkaüsen-Oldenzaal.”



CHƯƠNG VI



THÚ NHẬN

Sau khi đọc lá thư của Hoàng thân Paul, cha của Henri, Rodolphe buồn bã và suy tư khá lâu, một tia hy vọng thoáng hiện trên nét mặt. Ông đến bên con gái, lúc đó đang được Clémence hết lời trù mến dỗ dành nhưng vô hiệu.

– Con của cha, chính con đã nói, ý Chúa muốn hôm nay là ngày có những giải bày long trọng, – Rodolphe nói với Marie – cha đã không dự kiến được là còn có một hoàn cảnh mới và quan trọng lại đã xác minh lời con nói.

– Việc gì vậy, thưa cha?

– Điện hạ kính yêu, có việc gì vậy?

– Những vấn đề mới đáng lo ngại.

– Cho ai kia, thưa cha?

– Cho con.

– Cho con ư?

– Con chỉ mới thú nhận với chúng ta một nửa nỗi buồn của mình, con tội nghiệp ả.

– Xin cha vui lòng nói rõ cho con hay, thưa cha. – Marie đỏ mặt tiếp lời.

– Bây giờ cha nói được rồi. Cha chưa thể nói sớm hơn khi không rõ vì sao con thất vọng đến vậy về số phận mình. Nghe đây, con yêu quý, con tin rằng, hay đúng hơn, con rất đau khổ. Ngay khi vừa gặp cha hôm nay, con đã

nói với cha những niềm hy vọng còn sót lại trong con, cha đã hiểu... lòng cha đã tan nát, bởi vì có thể cha sẽ mất con vĩnh viễn, cha thấy con tự giam hãm mình trong nhà tu kín, thấy con bước xuống mồ khi đang sống... Con muốn vào tu viện...

– Thừa cha...

– Con của cha, có đúng vậy không?

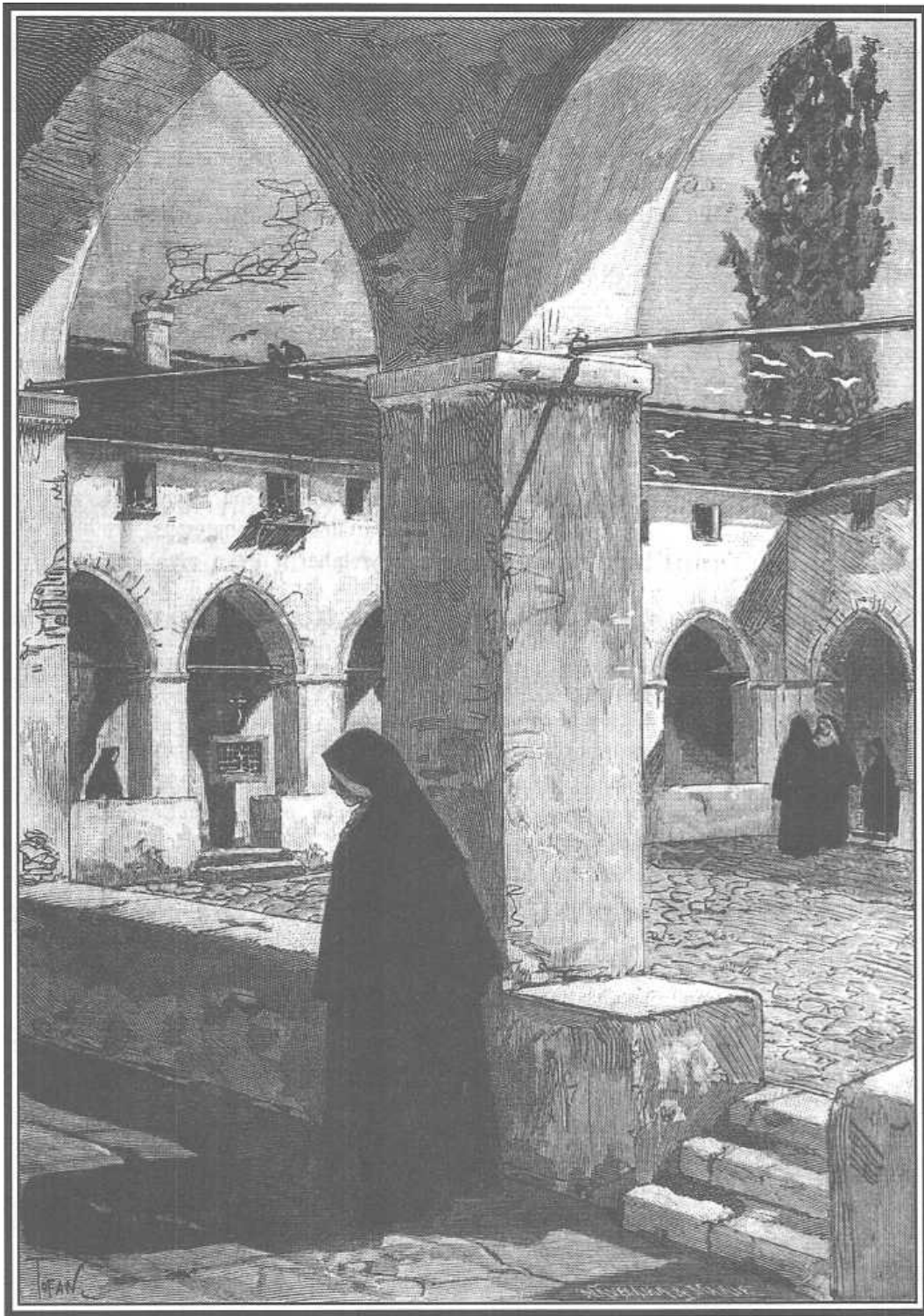
– Vâng, nếu cha cho phép. – Marie nghẹn ngào đáp lại.

– Rồi bỏ chúng ta ư?

– Tu viện Sainte-Hermangilde rất gần Gerolstein, con sẽ gặp mẹ, cả cha con nữa.

– Con nên nghĩ rằng một ước nguyện như vậy sẽ vĩnh viễn xa lánh cuộc đời, con yêu quý. Con chưa tròn mười tám tuổi, và có thể có ngày...

– Ôi, con không bao giờ hối hận về quyết định của mình. Con chỉ tìm được sự yên tĩnh và lãng quên trong cảnh cô đơn của tu viện, nếu với điều kiện cha và mẹ, mẹ thứ hai của con, không ngừng thương con.



Marie chỉ tìm được sự yên tĩnh và lãng quên trong tu viện

– Những bốn phận, những nguồn an ủi của cuộc sống tu hành có thể –
Rodolphe nói – nếu không hàn gắn được, ít ra cũng làm dịu nỗi đau xót

trong tâm hồn rã rời và tan nát của con. Và cho rằng đó là một nửa hạnh phúc của đời cha, có thể cha sẽ chấp nhận quyết định của con. Cha biết nỗi đau khổ của con, và cha cũng không nói rằng việc xa lánh cuộc đời không hẳn là kết cục hợp lý và tàn ác của cảnh sống buồn tẻ của con.

– Sao! Điện hạ cũng đồng ý sao? – Clémence lo sợ thốt lên.

– Cho phép ta, vương phi ạ, bày tỏ tất cả ý nghĩ của mình. – Rodolphe bình tĩnh trả lời, rồi nói với con gái. – Nhưng trước khi đưa ra quyết định tối hậu đó cũng nên xét xem còn cách giải quyết nào khác vừa phù hợp với nguyện vọng của con mà cũng phù hợp với nguyện vọng của cha mẹ. Trong trường hợp này, cha sẽ chẳng phải chịu một sự hy sinh nào mà vẫn đảm bảo được tương lai cho con.

Marie và Clémence đều sửng sốt; Rodolphe tiếp tục nói và chăm chú nhìn con gái mình.

– Con nghĩ thế nào... về người anh họ của con, Hoàng thân Henri?

Marie rùng mình và đỏ mặt; sau một phút do dự, cô ngã vào tay Đại công tước và khóc nức nở.

– Con yêu cậu ấy, con tội nghiệp!

– Thưa cha, cha chưa bao giờ hỏi con về chuyện đó. – Marie vừa trả lời vừa lau nước mắt.

– Điện hạ ạ, chúng ta đã không làm. – Clémence nói.

– Thế là con đã yêu cậu ấy... – Rodolphe cầm tay con gái nói thêm. – Con yêu cậu ấy tha thiết, đúng không con thân yêu của cha?

– Ôi! Nếu cha biết, – Marie nghẹn ngào – nỗi khổ tâm của con đã giấu cha từ khi tìm con rung động vì chàng! Than ôi, chỉ chờ cha hỏi là con sẵn sàng thú nhận hết... Nhưng nỗi xấu hổ đã kìm con lại và sẽ mãi mãi kìm con.

– Thế con có tin rằng Henri đã hiểu tình cảm của con đối với cậu ấy không? – Rodolphe gắng hỏi.

– Lạy Chúa! Thưa cha, con cũng không nghĩ tới. – Marie hời hợt đáp lại.

– Và... con có tin là cậu ấy yêu con không?

– Không, thưa cha... không... Ôi! con hy vọng là không... Chàng sẽ khổ sở vô cùng.

– Thế thì sao mỗi tình này lại đến, thiên thần yêu quý của cha?

– Than ôi! Con cũng không biết nữa. Cha còn nhớ bức chân dung của một thị đồng không?

– Ở trong phòng nữ tu viện trưởng tu viện Sainte-Hermangilde, đó là chân dung của Henri.

– Vâng, thưa cha. Tưởng rằng chân dung đó thuộc một thời đại khác, một hôm, trước mặt cha, con không giấu giếm với nữ tu sĩ bề trên là con sẽ sờ trước vẻ đẹp của người trong bức họa. Ngay lúc đó, cha đưa với con đó là chân dung một người bà con ngày xưa, ngay lúc còn rất trẻ đã tỏ ra rất dũng cảm và có những phẩm chất tuyệt vời. Sự thanh tú của khuôn mặt đó cùng với những điều cha nói về tính cách quý phái của người bà con đó càng làm tăng thêm mối thiện cảm ban đầu của con. Từ ngày đó, con rất thích nhớ lại bức chân dung nhưng con chẳng chút e ngại vì tưởng đó là một người đã chết từ lâu... Dần dần con quen với những ý nghĩ êm dịu đó... biết rằng con không được phép yêu... – Marie nói thêm, giọng ngao ngán và nước mắt lại đầm đìa trên má. – Con xem những ước mơ kỳ lạ là một thứ hứng thú u sầu vừa đem lại niềm vui vừa khiến mình rơi nước mắt, con coi người thị đồng phong nhã thời xưa đó như vị hôn phu của mình ở thế giới bên kia... Con có thể gặp lại trong cõi vĩnh hằng, con thấy hình như một mối tình như vậy là duy nhất xứng đáng với một tâm hồn đã thuộc

về cha trọn vẹn... Nhưng xin cha tha thứ cho những chuyện trẻ con buồn bã này.

– Trái lại, còn gì cảm động hơn, con tội nghiệp của mẹ! – Clémence mỉm cười sâu sắc thở dài.

– Bây giờ cha mới hiểu vì sao có hôm con đã buồn rầu trách cha nói dối con về bức chân dung đó. – Rodolphe cũng nói chen vào.

– Than ôi! Đúng vậy, cha... Cha hãy nghĩ xem, con ngỡ ngàng biết mấy, khi sau đó ít lâu nữ tu sĩ bề trên cho con hay bức chân dung đó chính là chân dung của cháu bà, một người bà con của chúng ta... Lúc đó, con bối rối cực độ, cố gắng quên đi những ấn tượng ban đầu, nhưng càng cố quên, chúng càng bắt rễ sâu trong tim con, bất chấp những cố gắng kiên trì của con. Khốn khổ hơn nữa là con vẫn thường nghe cha ngợi khen tâm hồn, trí tuệ, và tính cách của Hoàng thân Henri.

– Con yêu cậu ấy rồi, con yêu quý ạ, ấy là con mới trông thấy chân dung và nghe nói về những đức tính hiếm có của cậu ấy.

– Không được yêu chàng, thưa cha, con cảm thấy ở chàng một sức hấp dẫn mà con đã cay đắng tự trách mình, nhưng rồi con lại tự an ủi là không ai biết nỗi buồn sâu kín đã làm cho con tự hổ thẹn. Dám yêu ư? Con... con... và thế là chưa thỏa mãn với sự trù mến của cha, của mẹ thứ hai của con. Con chẳng phải đem hết sức lực, phương tiện của lòng con yêu quý cha mẹ để đền đáp công ơn của hai người đó sao? Ôi! Cha hãy tin con, trong tất cả những lời tự trách, lời sau cùng này đau xót hơn cả. Thế rồi, lần đầu tiên con gặp chàng... trong buổi đại lễ cha tổ chức đón tiếp Đại công tước phu nhân Sophie; Hoàng thân Henri giống hệt người trong bức chân dung, khiến ngay lần gặp đầu tiên, con đã nhận ra. Tối hôm đó, cha giới thiệu Hoàng thân với con và cho chúng con được phép thân thiết trong tình họ hàng.

– Thế rồi hai người yêu nhau ngay?

– Thừa cha, chàng biểu lộ sự tôn trọng, tình quyến luyến, lòng ngưỡng mộ cha một cách rất nhiệt thành... Chính cha cũng đã nói với con bao nhiêu điều tốt đẹp về chàng.

– Cậu ấy rất xứng đáng. Không có tính cách nào cao thượng hơn, không có tâm hồn nào tuyệt vời hơn, dũng cảm hơn.

– Ôi! Con xin cha... cha đừng khen chàng như vậy... con đã khổ tâm lắm rồi.

– Còn cha, cha cần thuyết phục con về những đức tính hiếm có của anh họ con... Điều cha nói làm con ngạc nhiên... Cha đã dự kiến như vậy, con ạ... Con nói tiếp đi.

– Con dự cảm một mối nguy hiểm khi hằng ngày con gặp Hoàng thân Henri mà con không thể lẫn tránh. Dù rằng con tin cha tuyệt đối, thừa cha, con vẫn không dám bày tỏ nỗi lo sợ của mình. Con dùng hết nghị lực để che giấu mối tình này, tuy nhiên con xin thú thật với cha rằng mặc dầu con hối hận, thường ngày trong tình anh em thân mật, con vẫn thường quên quá khứ để cảm nhận những tia hạnh phúc cho tới nay con chưa từng được hưởng. Nhưng than ôi! Những thất vọng u ám đã ập tới ngay khi con sa vào ảnh hưởng của những hồi ức đau buồn... Những hồi ức đó cứ ám ảnh con trong lúc mọi người vẫn tôn quý, kính trọng con; cha hãy xét xem, cha kính yêu, con sẽ bị dẫn dắt đến chừng nào khi Hoàng thân Henri không tiếc lời ca ngợi con, săn sóc con bằng mối tình tha thiết, trong trắng và thành kính; chàng từng nói với con là chàng cảm nhận được sự quyến luyến anh em với con là nhờ sự bảo vệ thánh thiện của mẹ chàng đã mất từ ngày chàng còn thơ ấu. Nhưng ít nhất với tiếng “em” êm ái mà chàng gọi con, con cũng tỏ ra xứng đáng. Tùy theo cách nhìn non nớt của con, con khuyên chàng về tương lai, quan tâm đến tất cả những gì liên quan đến chàng và luôn bảo

đảm với chàng sẽ xin cha tác thành cho chàng... Nhưng cũng có biết bao giày vò, bao tủi nhục giằng xé con mỗi khi ngẫu nhiên Hoàng thân Henri hỏi con về tuổi thơ và thời niên thiếu... Ôi! Lừa dối... luôn luôn lừa dối... luôn luôn lo sợ... luôn luôn run rẩy trước ánh mắt người mình yêu quý, kính trọng, không khác gì tội nhân trước ánh mắt nghiêm khắc của quan tòa. Ôi! Cha của con! Con có tội, con biết điều đó, con không có quyền yêu. Nhưng con đã chuộc lại mối tình buồn tủi đó bằng bao nhiêu đau đớn. Con nói sao với cha đây? Hoàng thân Henri ra đi vừa để lại cho con một nỗi buồn da diết mới mẻ, vừa làm con bừng tỉnh... Con nhận thấy mình yêu chàng tha thiết hơn con tưởng... Vì vậy... – Marie nói tiếp một cách chán nản, dường như lời thú nhận đó làm tiêu tan mọi sức lực của cô – con thú nhận với cha vì mối tình cay đắng đó đã làm con đau khổ không sao chịu nổi được... Bây giờ cha đã biết hết rồi, xin cha hãy nói cho con hay, cha kính yêu, có phải con không còn một tương lai nào khác hơn là vào tu viện, phải không?

– Vẫn có một tương lai con ạ... phải... và tương lai ấy cũng dịu dàng, cũng tươi đẹp, cũng hạnh phúc như tương lai ở tu viện ảm đạm và thế lương!

– Cha nói gì vậy, thưa cha?

– Con hãy nghe cha nói... Con cũng biết cha rất yêu con, rằng tình thương của cha rất tinh tảo nên mối tình của con và Henri không qua khỏi mắt cha; chỉ trong vài ngày, cha đã biết chắc chắn cậu ấy yêu con, còn hơn cả con yêu cậu ấy...

– Thưa cha... không... không... không thể như vậy, chàng không yêu con đến mức ấy.

– Cậu ấy yêu con, cha quả quyết với con như thế... Cậu ấy yêu con đắm say, mê mẩn.

– Ôi, lạy Chúa! Lạy Chúa!

– Con hãy nghe tiếp... Khi cha nói đùa với con về bức chân dung, cha không biết Henri sắp đến thăm bà cô tại Gerolstein... Khi cậu ấy đến, cha không cưỡng lại những tình cảm tốt đẹp về cậu ấy, cha thường xuyên cho vời cậu ấy tới chơi... cho tới lúc đó cha đối xử với cậu ấy như con và cha không hề thay đổi cách đối xử đó. Chỉ vài ngày sau, Clémence và cha đã không thể nghi ngờ sự quyến luyến nhau của các con. Nếu như hoàn cảnh con đau đớn, con tội nghiệp của cha, thì hoàn cảnh cha cũng không kém nặng nề và cực kỳ tế nhị... Là một người cha, thấy được những đức tính cao quý và hiếm có của Henri, cha còn vui sướng nào bằng việc thấy các con gắn bó với nhau vì cha chưa bao giờ mơ ước chọn được cho con một người chồng xứng đáng hơn.

– Ôi! Thưa cha, xin cha hãy thương con, thương con!

– Nhưng, là người trọng danh dự, cha cũng nghĩ đến quá khứ đáng buồn của con gái cha... Cũng vì thế, cha chưa vội khích lệ những hy vọng của Henri. Trong những lần tiếp xúc, cha dành cho cậu ấy những lời khuyên ngược lại với điều cậu ấy chờ đợi nếu như cha có nghĩ đến chuyện đồng ý cho cậu ấy kết duyên với con. Trong những tình huống khá tế nhị, là cha của con và là người trọng danh dự, cha phải giữ thái độ vô tư nghiêm ngặt, không khuyến khích tình yêu của anh họ con, nhưng vẫn đối xử mặn mà như trước... Cho đến nay, con từng đau khổ, con thân yêu của cha, được nhìn thấy con tươi tỉnh lại nhờ ảnh hưởng của mối tình cao quý và trong sáng này, cha không muốn làm con mất đi những niềm vui thiêng liêng và hiếm hoi ấy. Cho dẫu sau này tình yêu ấy có bị rạn nứt, ít ra con cũng được sống những ngày hạnh phúc vô tư... và rồi mối tình này có thể đảm bảo cho con cuộc sống thanh thản trong tương lai.

– Sự thanh thản của con ư?

– Con hãy nghe tiếp đây. Cha của Henri, Hoàng thân Paul, vừa viết cho cha; thư của ông ấy đây... Dù thừa nhận sự hôn phối này như một đặc ân không hề màng tới... ông ấy muốn thỉnh cầu cho con trai mình được kết hôn với con và bày tỏ rằng con trai ông ấy yêu con bằng mọi tình kính cần và say đắm nhất.

– Ôi, lạy Chúa, lạy Chúa! – Marie lấy tay che mặt nói. – Lẽ ra con phải sung sướng biết chừng nào.

– Can đảm lên, con yêu quý! Nếu con muốn thế, hạnh phúc này sẽ thuộc về con. – Rodolphe trù mếu nói.

– Ôi! không bao giờ không bao giờ!... Cha đã quên sao?

– Cha không quên gì hết... Nhưng nếu từ mai con vào tu viện, không những cha vĩnh viễn mất con mà con còn xa cha để sống cuộc đời đầy nước mắt và khổ hạnh... Ôi, tự hành hạ mình như vậy, rồi cũng chết thôi con ạ... Còn cha, ít ra cha cũng muốn thấy con sung sướng lấy người con yêu, người vẫn luôn tôn thờ con.

– Lấy chàng... con ư, thưa cha?

– Đúng... nhưng với điều kiện ngay sau khi hôn lễ được tổ chức tại đây, ban đêm, ngoài hai nhân chứng là Murph cho con và Nam tước de Graün cho Henri, hai con sẽ đến một nơi ẩn dật yên tĩnh nào đấy ở Thụy Sĩ hoặc Ý, sống một cuộc sống không ai biết đến, một đời an nhàn. Bây giờ, con yêu quý, chắc con đã biết tại sao cha phải dẫn lòng để con xa cha, con biết tại sao cha muốn Henri từ bỏ tước vị một khi ra khỏi nước Đức? Chính vì cha biết chắc chắn rằng từ bỏ mọi trách nhiệm huy hoàng, dần dần con sẽ quên cái quá khứ ghê tởm đã làm con tủi hổ, vì nó tương phản một cách cay đắng với những lễ nghi tôn kính thường xuyên dành cho con.

– Cha con nói đúng. – Clémence tán thành. – Con với Henri, hai con sẽ luôn hạnh phúc, con không còn giây phút nào nghĩ đến những nỗi sầu muộn

xưa kia nữa, con ạ.

– Rồi, vì không thể nào lâu ngày không gặp lại con, hằng năm, Clémence và cha sẽ đến thăm các con.

– Và một ngày kia... khi vết thương lòng làm con đau đớn vô cùng được hàn gắn, khi con đã tìm được lãng quên trong hạnh phúc... và ngày ấy sẽ đến nhanh hơn con tưởng... các con lại trở về bên chúng ta, không bao giờ rời xa chúng ta nữa.

– Lãng quên trong hạnh phúc!... – Marie thì thầm, thả mình theo giấc mơ quyền rũ đó.

– Đúng... đúng, con ạ, – Clémence nói tiếp – khi mỗi giây phút trong ngày, con thấy người chồng được con lựa chọn, người chồng được cha con nghìn lần ca ngợi về tâm hồn cao thượng và hào hiệp, thấy người đó chiều chuộng, tôn trọng, và tha thiết yêu con... thì con có còn rảnh rang nghĩ về quá khứ nữa không? Và nếu có lúc nào con nghĩ đến... thì làm sao cái quá khứ đó làm con buồn được? Làm sao con lại cứ ngăn mình tin cậy vào niềm hạnh phúc rạng rỡ của chồng con?

– Tóm lại, đúng là như vậy... Bởi vì con thử nói xem, – Rodolphe tiếp lời, không ngăn được giọt lệ sung sướng khi thấy con gái mình rung động – trước tình yêu của chồng con, khi con ý thức được niềm hạnh phúc chồng con đem lại cho con... thì con còn phải tự dằn vặt gì nữa?

– Cha ơi, – Marie nói – quên quá khứ để nghĩ đến niềm hy vọng khó nói nên lời đó, còn bao phúc lộc về sau dành cho con nữa?

– A! Cha tin chắc thế! – Rodolphe reo lên trong sự bột phát của niềm vui. – Phải chăng đó là điều một người cha mong muốn mà... không thể mang lại được hạnh phúc cho đứa con thân yêu?

– Con chúng ta xứng đáng biết bao... chúng ta phải được toại nguyện, Điện hạ ạ. – Clémence chia sẻ niềm hân hoan của Đại công tước.

– Kết hôn với Henri... và một ngày kia... sống giữa chàng... mẹ thứ hai và cha thân yêu... – Marie nhắc lại, mỗi lúc càng mê mải với những ý nghĩ của mình.

– Đúng, thiên thần của cha, tất cả chúng ta sẽ sung sướng! Cha sẽ phúc thư cho cha của Henri là cha chấp nhận cuộc hôn nhân này. – Rodolphe vừa nói vừa ôm chặt Marie trong vòng tay với niềm xúc động khôn tả. – Con cứ yên tâm, sự xa cách của chúng ta chỉ thoáng qua thôi... những bốn phận mới của con sau cuộc hôn nhân sẽ củng cố thêm bước đi của con trên con đường quên lãng đầy hạnh phúc mai sau... Bởi vì, nếu một ngày kia con làm mẹ, thì không phải chỉ mình con sung sướng...

– Chao ôi! – Marie kêu lên như xé ruột, tiếng “mẹ” khiến cô đang chơi vơi trong giấc mộng êm đềm, chợt bừng tỉnh lại... – Mẹ! Con làm mẹ?... Ôi không bao giờ! Con không xứng đáng với từ thiêng liêng đó... Con sẽ chết vì tội lỗi trước đứa con của mình... nếu như con không chết vì xấu hổ trước cha nó khi phải thú thật quá khứ của mình...

– Con nói gì? Lạy Chúa! – Rodolphe choáng váng trước sự thay đổi đột ngột đó.

– Con làm mẹ ư? – Marie nói tiếp, chua xót và thất vọng. – Con được một đứa con ngây thơ trong trắng, kính trọng, yêu chiều! Con, xưa kia là đối tượng khinh rẻ của mọi người, con dám làm ô uế tiếng “Mẹ” thiêng liêng sao?... Ôi, không bao giờ... Con thật điên và rồi khốn khổ khi để mình bị lôi cuốn vào một hy vọng hảo huyền!

– Con ơi, hãy thương cha, hãy nghe lời cha nói.

Marie đứng thẳng dậy, tái nhợt, nhưng xinh đẹp với tất cả sự uy nghiêm của một nỗi đau không gì xóa nổi.

– Cha của con... Chúng ta quên rằng trước khi kết hôn với con, Hoàng thân Henri phải biết quá khứ của con.

– Cha không quên điều đó, – Rodolphe kêu lên – cậu ấy phải biết hết... cậu ấy sẽ biết hết...

– Cha muốn con chết... muốn thấy con nhớ như vậy trước mắt chàng sao?

– Nhưng cậu ấy cũng sẽ thấy định mệnh tàn khốc nào đã làm con sa vào vực thẳm... và cậu ấy cũng sẽ thấy sự phục hồi nhân phẩm của con.

Clémence ôm Marie tiếp lời:

– Khi ta gọi con là con gái của ta thì cậu ấy cũng không phải hổ thẹn khi gọi con là vợ.

– Còn con... mẹ kính yêu... con quá yêu... con quý trọng Hoàng thân Henri vô cùng, nên không bao giờ con muốn trao cho chàng bàn tay ô uế từng bị bọn trộm cướp khu Nội Thành Paris chạm tới.

Ít lâu sau cảnh tượng đau lòng này, trên *Công báo Gerolstein* xuất hiện mấy dòng sau đây:

“Hôm qua, tại tu viện Đại công quốc Sainte-Hermangilde, trước sự hiện diện của Đại công tước Điện hạ trị vì và tất cả triều thần, đã tiến hành lễ nhập tu viện của Công chúa Amélie, vương quốc Gerolstein.

Thời gian tập tu đã được đức cha Charles-Maxime, Quận công Tổng Giám mục Oppenheim tiếp nhận, Đức Cha Annibal-André Montano, Giám mục Ceuta, Khâm mạng tòa thánh đã ban phép lành của Đức Giáo hoàng.

Bài thuyết giáo do Đức cha Pierre d’Asfeld, phụ tá Giám mục Cologne, Bá tước Tòa thánh, tuyên đọc.”



CHƯƠNG VII



LỄ PHÁT THỆ

“Rodolphe gửi Clémence

*Gerolstein, ngày 12 tháng Giêng năm 1842**

Khoảng sáu tháng sau ngày Marie nhập vào tu viện Sainte-Hermangilde (TG).

Cho đến hôm nay, nàng đã làm tôi hoàn toàn yên tâm về sức khỏe của cha nàng, bạn đời yêu quý của tôi, nàng đã cho tôi hy vọng trước cuối tuần này có thể đưa ông về đây. Tôi đã lưu ý ông rằng trong lâu đài Rosenfeld, ở giữa rừng, dù đề phòng mọi cách, ông cũng sẽ bị nhiễm lạnh do thời tiết rét buốt khắc nghiệt; tiếc thay, do thú ham mê săn bắn, mọi lời khuyên của chúng ta đều vô hiệu. Tôi khẩn cầu nàng, Clémence yêu quý, khi nào cha nàng có thể chịu đựng được cuộc hành trình dài bằng xe ngựa, nàng nên khởi hành ngay; hãy rời bỏ xứ sở hoang dã và cái lâu đài hoang dã mà chỉ những ông già người Đức với cơ thể như thép nguội mà nay dòng giống đã biến mất mới có thể ở được mà thôi.

Tôi cũng rất lo sợ đến lượt nàng lâm bệnh; những nỗi nhọc mệt của cuộc hành trình vội vã, những lo nghĩ hành hạ nàng cho tới khi nàng trở về bên cạnh cha già là những nguyên nhân có thể tác động dữ dội đến sức khỏe nàng. Tiếc rằng tôi không thể cùng đi với nàng!...

Clémence yêu quý, tôi khẩn cầu nàng chớ nên khinh suất; tôi biết nàng vô cùng quả cảm và tận tụy. Tôi biết nàng đã có biết bao chăm sóc ân cần

để phụng dưỡng cha già, nhưng ông cụ cũng sẽ lo buồn như tôi nếu sức khỏe nàng suy yếu trong cuộc hành trình này. Tôi xót xa gấp bội về bệnh tình của Bá tước, vì nó đã khiến nàng phải xa tôi đúng lúc tôi cần nhiều an ủi từ tình yêu thương của nàng.

Lễ phát thệ của đứa con gái tội nghiệp của chúng ta đã được ấn định vào ngày mai, 13 tháng Giêng, thời kỳ tai hại... Chính ngày 13 tháng Giêng ấy, tôi đã rút gươm chống lại cha tôi...

Ôi! Bạn đời thân yêu của tôi... tôi tưởng mình sớm chuộc được lỗi lầm... Niềm hy vọng ngây ngất được sống bên nàng và con gái đã khiến tôi quên rằng không phải tôi mà chính con gái tôi cho đến bây giờ vẫn chịu sự trừng phạt, còn sự trừng phạt đối với tôi vẫn chưa tới.

Và nó đã đến... khi cách đây sáu tháng, đứa con bất hạnh đã không giấu chúng ta nỗi buồn giày vò tâm can nó, sự tủi nhục không thể xóa nhòa được quá khứ và mối tình đau đớn với Henri.

Hai mối uất hận đang cay và cháy bỏng đó, cùng kích động lẫn nhau, và theo một logic tai hại, dẫn con gái chúng ta đến một quyết định không lay chuyển là vào sống trong tu viện. Nàng cũng biết, trong lúc đấu tranh chống lại ý định này với tất cả sức mạnh của lòng yêu thương, chúng ta vẫn không thể không nhận ra rằng thái độ xứng đáng và quả cảm của con gái chúng ta cũng chính là của chúng ta. Còn cách nào trả lời được những lời khùng khiếp này.

“Con quá yêu Hoàng thân Henri nên không thể trao cho chàng bàn tay đã bị bọn trộm cướp khu Nội Thành Paris chạm tới.”

Nó đã phải hy sinh do những dẫn đo cao quý, do kỷ niệm không xóa nhòa được của sự tủi nhục! Nó đã làm như thế một cách dũng cảm... nó đã khước từ mọi huy hoàng của cuộc sống, đã bước từ địa vị tôn quý đến quỳ gối trên nền thánh đường với chiếc áo len thô, nó khoanh tay trước ngực,

cúi đầu thành kính... mái tóc vàng nhạt mà tôi yêu quý biết bao và gìn giữ như một kho vàng đã rơi xuống dưới nhát kéo vô tình.

Ôi bạn đời của tôi! Nàng biết chẳng nổi xúc động và xé lòng của tôi trước cảnh sầu thảm và trọng thể đó, nổi xúc động giờ đây vẫn còn xót xa như trong quá khứ khi tôi viết cho nàng những dòng này, tôi đã khóc như một đứa trẻ.

Sáng nay tôi trông thấy con; mặc dầu nó có vẻ ít xanh xao hơn mọi khi và như muốn tỏ ra không đau đớn... sức khỏe của nó vẫn làm tôi lo lắng vô cùng. Than ôi! Dưới tấm mạng và dải băng che vầng trán cao quý của nó tôi thấy những đường nét mảnh mai mang màu trắng lạnh của cẩm thạch, làm đôi mắt xanh của nó như to hơn, tôi không thể không nhớ lại cái ánh nhìn dịu hiền, trong sáng của con bé trong hôn lễ của chúng ta. Có phải chưa bao giờ chúng ta thấy nó kiêu diễm hơn, hạnh phúc của chúng ta dường như tỏa rạng trên gương mặt tuyệt vời của con bé.

Như tôi đã nói với nàng, sáng nay tôi đến thăm con, nó không được báo trước là Công chúa Juliane tự nguyện rời bỏ chức vị để nhường cho nó, thế là đến mai, ngày lễ phát thệ của nó, con chúng ta sẽ được bầu là nữ tu viện trưởng vì đã có sự nhất trí của các nữ tu để trao cho nó chức vị tôn kính đó.*

Trong một vài trường hợp, người ta nâng một nữ tu sĩ lên chức nữ tu viện trưởng vào ngày làm lễ phát thệ. Xem cuộc đời cao đẹp và tôn nghiêm của Công chúa Charlotte-Flandrine de Nassau, nữ tu viện trưởng rất cao quý ở tu viện Sainte-Croix, đã được bầu làm nữ tu viện trưởng năm mười tám tuổi (TG).

Từ khi con bé bắt đầu tập tu, mọi người đều có ý nghĩ như nhau về sự sùng đạo, về lòng từ thiện, về sự đứng đắn thánh thiện của nó để thực hiện mọi quy chế dòng tu mà tiếc thay nó tỏ ra khắc khổ quá mức. Nó đã phát

huy trong tu viện này ảnh hưởng mà mình phát huy ở khắp mọi nơi, mà bản thân không hề có ý định và cũng không quan tâm nên ảnh hưởng đó càng tăng thêm hiệu lực.

Lần tiếp xúc với nó sáng nay đã khẳng định điều tôi lo ngại: nó không tìm thấy trong sự quạnh quẽ của tu viện cũng như trong thực tiễn nghiêm ngặt của đời sống tu hành sự yên tĩnh và quên lãng... dẫu sao con bé cũng hài lòng về quyết định đó, coi như đã hoàn thành một nhiệm vụ khẩn thiết, nhưng nó vẫn luôn đau khổ vì nó không phải sinh ra cho những trầm tư thần bí mà trong đó một số người quên hết mọi tình cảm, mọi kỷ niệm trần tục để đắm mình trong say mê khổ hạnh.

Không, Marie tin tưởng, nó cầu nguyện, tự đặt mình tuân thủ những quy tắc nghiêm ngặt và khắc nghiệt thuộc dòng tu của mình; nó không tiếc những lời an ủi màu nhiệm, những sự chăm sóc khiêm nhường nhất cho những người đàn bà đau ốm đang được chữa trị trong dưỡng đường tu viện. Nó đã khước từ sự giúp đỡ của một bà phước lao công trong việc dọn dẹp căn phòng lạnh lẽo, buồn bã và trống rỗng mà chúng ta đã nhận thấy một cách ngạc nhiên và đau đớn. Nàng có nhớ chăng, bạn đời yêu quý, những cành khô héo của cây hồng nhỏ treo dưới tượng đức Chúa Trời. Cuối cùng nó là tấm gương yêu quý mẫu mực đáng kính của cả cộng đồng. Nhưng sáng nay, nó đã thú thật với tôi và cay đắng tự trách mình về sự yếu lòng đó, nó chưa hoàn toàn bị thu hút vào sự thực hiện nền nếp khổ hạnh của cuộc tu hành nên quá khứ vẫn luôn xuất hiện, không những như thực tế mà còn như nó có thể xảy ra.

– Con tự nhận lỗi, thưa cha, – nó nói với tôi bằng vẻ nhẫn nhục yên lặng và dịu dàng như nàng đã biết – con tự nhận lỗi nhưng con không thể nghĩ rằng nếu Chúa muốn tránh cho con sự ô nhục đã làm tan nát vĩnh viễn tương lai của con thì con đã có thể sống mãi bên cha và được yêu thương

bởi người chồng mà cha đã chọn cho con. Dù không muốn, cuộc đời con vẫn cứ bị giằng co giữa những nỗi tiếc đau đớn ấy và những hồi ức khủng khiếp của khu Nội Thành. Con đã hoài công cầu nguyện Chúa giải thoát cho con khỏi những ám ảnh đó để chỉ đem tình thương của Người, những kỳ vọng thánh thiện của Người vào trái tim con, để cuối cùng được Người tiếp nhận con trọn vẹn bởi vì chính con tự nguyện hiến dâng cho Người... Người không nhận lời cầu khẩn của con... có lẽ bởi những mối ưu tư trần tục làm con không xứng đáng được Người cảm thông.

– Thế thì, như được một tia hy vọng, hôm nay thời kỳ tập tu của con đã mãn, ngày mai mới là lễ phát thệ long trọng, con vẫn còn được tự do, con hãy từ bỏ đời sống nhọc nhằn khắc khổ này, nó đã không mang lại cho con niềm an ủi con mong muốn; đau khổ để đau khổ, chi bằng con về sống đau khổ trong vòng tay cha mẹ, tình thương yêu của cha mẹ sẽ làm dịu đi những phiền muộn của con.

Lắc đầu buồn bã, con đáp lại tôi bằng một lập luận chính xác kiên định như chúng ta thường thấy:

– Tất nhiên, cha kính yêu của con, sự quạnh quẽ rất buồn cho con, vì con đã quen được cha âu yếm. Con bị những tiếc nuối đắng cay, những hồi ức đau đớn theo đuổi, nhưng ít ra con ý thức được mình đang hoàn thành một nghĩa vụ... nhưng con hiểu, con biết bất kể ở đâu, ở nơi khác cũng như ngay ở đây, con đều lạc lõng; con vẫn tìm thấy trong con cái hoàn cảnh sa đọa xót xa... mà con vô cùng đau khổ... và với con... với cha... vì con cũng phải có lòng tự hào của con. Con gái cha sẽ trở thành con người nó phải trở thành... sẽ làm công việc nó phải làm... chịu đựng những gì nó phải chịu đựng... Ngày mai mọi người sẽ biết cha đã kéo con ra từ vũng bùn nhơ nào... rằng khi thấy con sấm hối dưới chân cây thánh giá, có thể người ta sẽ tha thứ cho quá khứ của con do chiếu cố đến sự hạ mình hiện tại của

con, khác với cách đây vài tháng, đúng vậy chẳng, cha kính yêu của con, người ta thấy con sáng ngời giữa cảnh huy hoàng của triều đình. Mặt khác, thỏa mãn những đòi hỏi công bằng và nghiêm khắc của mọi người, chính con cũng thỏa mãn về bản thân mình; như vậy con cảm tạ, con ca ngợi Chúa với tất cả sức mạnh của tâm hồn con khi nghĩ rằng chỉ có Người mới có thể ban cho con một nơi trú ẩn, một vị trí tương xứng với nó và với cha... một vị trí không có sự tương phản đau khổ với sự sa sầy đầu tiên của con và có thể xứng đáng với sự kính trọng duy nhất con đáng được nhận, sự kính trọng mà mọi người chấp thuận cho sự ăn năn và sự tự hạ mình thành khẩn.

Than ôi! Clémence... tôi còn biết đáp lại sao đây?

Định mệnh! Định mệnh! Bởi vì đứa con bất hạnh này đã được phú cho, nếu có thể nói như vậy, một logic khắc nghiệt về tất cả những gì liên quan đến những điều tể nhị của trái tim và danh dự. Với một trí tuệ và tâm hồn như vậy, không nên nghĩ đến chuyện bào chữa, cải biến những tình thế sai trái mà đành phải gánh chịu những hậu quả khắt khe mà thôi...

Tôi từ biệt con, giống như mọi lần, lòng tan nát.

Không đạt được chút hy vọng may mắn qua lần tiếp xúc này, lần cuối cùng trước ngày làm lễ phát thệ của nó, tôi tự nhủ: “Hôm nay nó vẫn còn có thể từ bỏ tu viện”. Nhưng nàng thấy đấy, bạn đời yêu quý của tôi, ý chí của nó bất di bất dịch, và tôi buộc phải... than ôi... đồng ý với nó và nhắc lại những lời nó nói: Chỉ có Chúa mới có thể ban cho nó một nơi trú ẩn và một vị trí tương xứng với nó và với tôi.

Một lần nữa, quyết định của nó thích hợp một cách đáng ngưỡng mộ và rất hợp lý về phương diện xã hội nơi chúng ta đang sống... Với sự miễn nhuệ tuyệt vời, nó không còn lựa chọn nào khác. Nhưng, như tôi thường nói với nàng, nếu những nghĩa vụ thiêng liêng, thiêng liêng hơn cả nghĩa vụ đối

với gia đình không níu kéo tôi lại giữa lòng dân tộc này, dân tộc yêu quý mà tôi gần như là vị cứu tinh, tôi sẽ cùng nàng, con gái, Henri và Murph sống hạnh phúc và ẩn dật ở một nơi vắng vẻ nào đó. Lúc đó, xa lánh những luật lệ khắc nghiệt của một xã hội bất lực trong việc chữa trị những tội lỗi do nó gây nên, chúng ta có thể gắng làm cho đứa con gái đáng thương của chúng ta được sống trong hạnh phúc và trong quên lãng. Còn ở đây, giữa những hào quang, giữa những nghi lễ đều là hạn hẹp, thì không thể được... Nhưng một lần nữa... định mệnh!... Định mệnh!... Tôi không thể thoát vị mà không làm tổn thất hạnh phúc của dân tộc đã tin tưởng ở tôi... Ôi, những con người dũng cảm và đáng quý! Họ không biết rằng sự trung thành của họ đã khiến tôi phải trả giá thế nào!

Tạm biệt, tạm biệt, Clémence yêu dấu. Tôi cảm thấy được an ủi khi biết chính nàng cũng đau đớn như tôi về số phận của con gái tôi, vì như vậy tôi có thể nói đó là nỗi buồn phiền chung của hai ta, và tôi không giữ riêng cho mình nỗi khổ đau.

Đôi khi tôi sợ hãi tự hỏi không biết tôi sẽ ra sao nếu giữa những hoàn cảnh đau thương này mà không có nàng bên cạnh. Thường khi những ý nghĩ này làm tôi thêm chạnh lòng về số phận của Marie, nàng ơi, tôi còn có nàng... Còn con, nó còn lại gì?

Tạm biệt lần nữa, buồn thương tạm biệt, bạn đời yêu quý, thiên thần đẹp đẽ của những phút âu sầu. Hãy về ngay nhé; sự xa vắng lúc này làm cho cả nàng và tôi đau khổ.

Cả cuộc đời và tình yêu của tôi đều thuộc về nàng!... Cả tâm hồn và trái tim tôi cũng thuộc về nàng!

R.

Tôi cho người mang thư này đến cho nàng; trừ phi có gì thay đổi bất

ngờ, ngày mai tôi sẽ gửi nàng bức thư khác, ngay sau buổi lễ ảm đạm này. Ngàn lời cầu chúc và hy vọng gửi đến thân phụ nàng, kính chúc ông chóng bình phục. Tôi quên cho nàng biết tin về Henri. Tình trạng sức khỏe của cậu ấy đã khá hơn và không còn gì đáng lo ngại nữa. Người cha tận tình của cậu ấy, cũng ốm, nhưng đã khỏe lại để chăm sóc cậu ấy; lòng thương con kỳ diệu của người cha không làm chúng ta ngạc nhiên.

Thôi nhé, bạn đời yêu quý, hẹn ngày mai... ngày mai, ngày thê lương và sầu thảm đối với tôi.

Một lần nữa, vì nàng, mãi mãi vì nàng.

R.

Tu viện Sainte-Hermangilde, bốn giờ sáng.

Hãy bình tâm, Clémence, hãy bình tâm, mặc dù thời khắc viết thư này và địa chỉ đề ngày viết có thể làm nàng hoảng sợ.

Ồn Chúa, nguy hiểm đã qua, nhưng cơn khủng hoảng tinh thần vẫn còn ghê gớm... Hôm qua, sau khi viết cho nàng, không biết do linh cảm tai hại nào, nhớ lại sắc mặt tái nhợt, đáng vẻ đau yếu của con, thể trạng suy nhược khiến gần đây nó héo hon, cuối cùng tôi nghĩ rằng nó phải cầu nguyện suốt đêm trong một giáo đường mệnh mệnh giá lạnh trước lễ phát thệ, tôi cho gọi Murph và David đến và đề nghị Công chúa Juliane để họ ở lại đến sáng trong căn nhà ngoài, nơi Henri thường ở. Như vậy con gái chúng ta có thể được cứu chữa nhanh chóng, còn tôi cũng được tin ngay, nếu nó không đủ sức hoàn tất nhiệm vụ khắc nghiệt... tôi không muốn nói là tàn nhẫn... phải thức suốt một đêm tháng Giêng giá buốt để cầu nguyện. Tôi cũng đã viết cho Marie dặn rằng vẫn tôn trọng việc thực hiện các nghĩa vụ tôn giáo, tôi khẩn khoản yêu cầu con phải chú ý đến sức khỏe và có thể thức đêm cầu nguyện trong phòng tu chứ không phải trong giáo đường. Con đã phúc đáp

như sau:

“Cha yêu quý, từ đáy lòng sâu thẳm của con, con vô cùng biết ơn cha về biểu hiện chăm sóc đầy thương yêu của cha. Xin cha đừng lo lắng gì về con; con tin rằng con đủ sức hoàn tất nghĩa vụ. Cha kính yêu, con gái của cha không thể tỏ ra sợ hãi hoặc yếu đuối, luật lệ là thế, con phải tuân thủ. Cho dầu thế xác có đau đớn, con cũng rất vui lòng hiến dâng cho Chúa. Cha chuẩn nhận cho, con hy vọng thế, cha luôn luôn rất dũng cảm thực hiện sự quên mình và nghĩa vụ. Xin kính chào cha, cha yêu quý, con không nói là con sẽ cầu nguyện cho cha. Khi cầu nguyện Chúa, con luôn luôn cầu nguyện cha, bởi vì con không thể không hòa lẫn cha với đấng mà con cầu nguyện. Đối với con, cha là đấng cứu thế dưới trần gian, còn Chúa, nếu con xứng đáng được như thế, sẽ là đấng cứu thế trên thiên đường.

Đêm nay, cha yêu quý, xin cha hãy cầu phúc cho con gái cha trong tư tưởng... Ngày mai, con gái cha sẽ là kẻ hầu hạ Chúa.

Xin được hôn tay cha với lòng kính cẩn ngoan đạo.

Nữ tu sĩ Amélie.”

Khi đọc thư này tôi đã không ngăn được nước mắt tràn trề, tuy vậy tôi cũng yên tâm đôi chút; chính tôi, tôi cũng thức trọn một đêm ảm đạm.

Đêm đến, tôi đi vào tòa nhà tôi đã cho xây dựng gần công trình hoài niệm cha tôi để chuộc tội cho cái đêm thăm khốc này...

Khoảng một giờ sáng, tôi nghe tiếng Murph, tôi rùng mình sợ hãi. Ông ấy từ tu viện vội vàng chạy về.

Tôi nói gì với nàng đây? Đúng như tôi dự kiến, đứa con tội nghiệp mặc dù rất dũng cảm và quyết tâm vẫn không đủ sức để hoàn tất các buổi cầu kinh man rợ này mà ngay chính Công chúa Juliane cũng không thể miễn trừ, do luật lệ về vấn đề này rất dứt khoát.

Lúc tám giờ tối, Marie quỳ trên nền đá thánh đường. Nó vẫn cầu nguyện cho đến quá nửa đêm. Nhưng vào giờ đó, nó quỵ xuống vì suy yếu, vì cái giá lạnh khủng khiếp, vì quá xúc động, vì nó lặng lẽ khóc đã quá lâu, và nó ngất đi. Hai nữ tu sĩ, theo lệnh Công chúa Juliane, cùng thức với nó trong đêm, đến đỡ nó dậy và đưa vào phòng tu.

David lập tức được gọi đến. Murph lên xe, chạy tới tìm tôi. Tôi phóng ngay đến tu viện và được Công chúa Juliane tiếp. Công chúa cho biết là David sợ sự hiện diện của tôi sẽ gây xúc động mạnh cho con, và cơn ngất đi vừa rồi của nó không đáng lo ngại lắm, nguyên do chỉ vì quá suy nhược mà thôi.

Thoạt đầu, tôi có một ý nghĩ khủng khiếp. Tôi tưởng mọi người muốn giấu tôi một tai họa lớn hoặc ít ra cũng muốn chuẩn bị tinh thần cho tôi trước khi cho tôi hay biết sự thật, nhưng nữ tu sĩ bề trên nói với tôi:

– Thưa Điện hạ, tôi xin cam đoan rằng Công chúa Amélie đã qua cơn nguy biến; một liều thuốc tăng lực nhẹ của bác sĩ David đã hồi sức cho Công chúa.

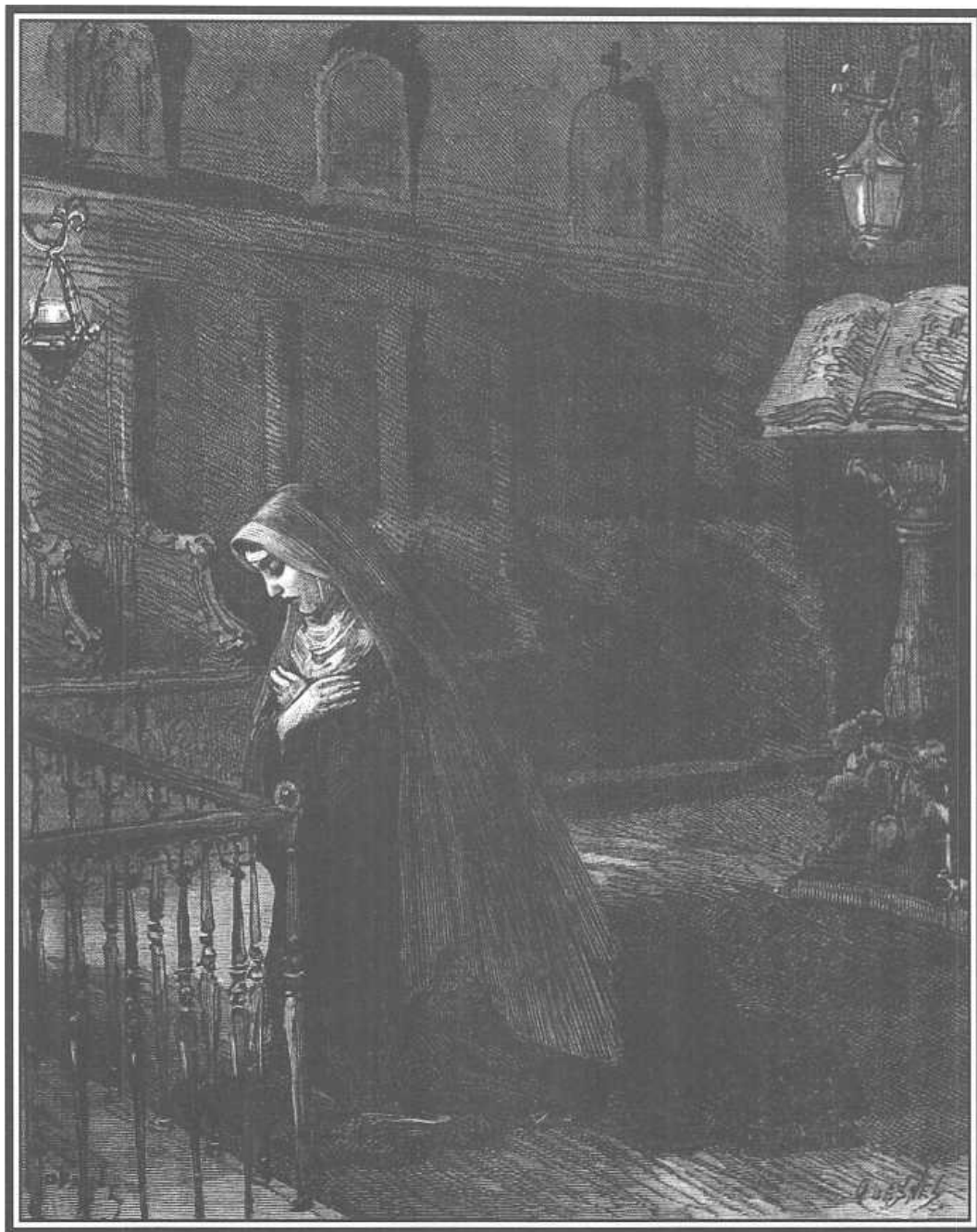
Tôi không thể nghi ngờ điều nữ tu sĩ bề trên vừa khẳng định; tôi tin như thế và tôi chờ tin tức bệnh tình con, lòng bồn chồn đau đớn.

Sau mười lăm phút khắc khoải, David trở lại. Ông Chúa, sức khỏe con bé đã khá hơn, nó lại muốn trở lại thánh đường tiếp tục thức để cầu nguyện và ưng thuận quỳ trên một chiếc đệm. Và do tôi phản đối và phẫn nộ về việc nữ tu sĩ bề trên và David chấp nhận ý nguyện của nó và nói thêm là tôi chính thức chống lại việc ấy, David đáp là có thể xảy ra nguy hiểm nếu làm trái với ý muốn của con bé trong lúc nó đang trong trạng thái xúc động mãnh liệt và hơn nữa ông ấy cũng đã thỏa thuận với Công chúa Juliane là con bé tội nghiệp sẽ rời thánh đường vào giờ đọc kinh buổi sáng để nghỉ ngơi một chút trước khi chuẩn bị làm lễ.

Tôi hỏi David: “Giờ này con bé đang ở thánh đường ư?”

– Vâng, thưa Điện hạ, nhưng khoảng nửa giờ nữa Công chúa sẽ rời thánh đường.

Lập tức tôi yêu cầu đưa tôi đến khán đài phía Bắc, từ đó có thể nhìn khắp dàn hợp xướng.



Marie cầu nguyện

Ở đây, giữa bóng tối dày đặc của thánh đường rộng lớn, chỉ có ánh sáng nhợt nhạt của chiếc đèn ở chính điện, tôi thấy con quỳ gần bên rào lưới sắt, chấp tay cầu nguyện rất thành kính.

Tôi cũng quỳ xuống và nghĩ đến con.

Đồng hồ điểm ba giờ sáng, hai bà phước ngồi trên ghế ngăn dành cho tu sĩ luôn luôn theo dõi nó, đến thì thầm với nó. Sau vài phút làm dấu thánh, nó đứng lên và đi qua dàn hợp xướng khá vững vàng; tuy thế khi nó đến dưới ngọn đèn, mặt nó trắng bợt như tấm mạng dãi phấp phới quanh người nó.

Tôi ra khỏi khán đài, muốn gặp con ngay lập tức. Nhưng tôi lại sợ một sự xúc động mới không cho nó hưởng đôi phút nghỉ ngơi. Tôi bảo David đến xem nó thế nào; ông ấy trở lại báo với tôi rằng nó thấy khá hơn và sẽ cố ngủ một lát.

Tôi ở lại tu viện chờ buổi lễ cử hành vào buổi sáng.

Bây giờ tôi nghĩ là không cần gửi cho nàng bức thư dang dở này. Ngày mai tôi sẽ viết cho xong để kể với nàng những biến cố của cái ngày ảm đạm đó.

Hẹn gặp lại nàng, bạn đời yêu quý. Lòng tôi tan nát vì đau đớn, hãy thương tôi.”



CHƯƠNG CUỐI



“Ngày 13 tháng Giêng

Rodolphe gửi Clémence

13 tháng Giêng... ngày kỷ niệm giờ đây càng sâu thẳm gấp đôi!!!

Nàng ơi... chúng ta vĩnh viễn mất con rồi!

Thế là hết tất cả... tất cả!

Nàng hãy nghe câu chuyện này:

Thật đúng như vậy... người ta thấy một khoái cảm xót xa khi kể lại một nỗi đau thương ghê gớm.

Hôm qua tôi phàn nàn về sự ngẫu nhiên khiến nàng xa tôi... nhưng hôm nay, Clémence ạ, tôi lại mừng rằng lúc này nàng không có mặt tại đây; nàng sẽ vô cùng đau khổ...

Sáng nay, tôi đang ngủ chập chờn bỗng bừng tỉnh vì tiếng chuông nhà thờ. Tôi run lên vì sợ hãi... tiếng chuông nghe buồn thảm... người ta bảo đó là chuông báo tử.

Quả nhiên, đối với chúng ta, con đã chết rồi... chết rồi... nàng có nghe không... kể từ hôm nay, Clémence, nàng bắt đầu để tang con trong lòng, lòng nàng luôn luôn đối xử với nó bằng tình mẫu tử.

Dù cho con chúng ta được chôn cất trong mộ cẩm thạch hoặc dưới vòm một tu viện... đối với chúng ta... có gì khác biệt?

Kể từ hôm nay... nàng nghe chẳng, Clémence, phải coi như con chúng ta đã chết... Hơn nữa, nó vô cùng suy nhược. Sức khỏe của nó đã suy giảm

bởi biết bao phiền muộn, biết bao biến động nên rất chập chờn... Tại sao không phải là cái chết kia, nó trọn vẹn hơn ? Định mệnh thật là dai dẳng...

Và lại... theo bức thư hôm qua, nàng phải hiểu rằng điều đó có lẽ hạnh phúc hơn với nó... nếu nó chết.

Chết... bốn chữ cái này có một diện mạo lạ kỳ... nàng không thấy sao ? Khi người ta viết bốn chữ đó về một người con gái được yêu thương, một người con gái xinh đẹp, kiều diễm đến thế, có lòng nhân ái của một thiên thần... chưa tròn mười tám... thế mà đã chết với đời! Thật ra, đối với chúng ta và cả với con nữa, sống đau đớn, lay lắt trong cảnh lặng lẽ ảm đạm của tu viện này thì có ích gì? Nó sống có quan trọng gì, nếu như nó đã mất với chúng ta? Nó phải tha thiết yêu đời lắm, cuộc đời mà định mệnh đã dày dọa nó!

Điều tôi nói là khủng khiếp... trong tình phụ tử có một sự ích kỷ man rợ!

Đến trưa, lễ phát thệ của nó được tiến hành thật trọng thể.

Ẩn mình sau tấm màn che lễ đài, tôi đã tham dự buổi lễ.

Tôi cảm thấy, nhưng với mức độ thấm thía hơn, tất cả những xúc động mãnh liệt mà chúng ta đã có, lần chúng ta dự lễ tập tu của con.

Thật kỳ lạ! Nó được tôn thờ, toàn thể tin rằng nó có một thiên khiếu không cưỡng nổi đối với cuộc sống tôn giáo; người ta nhận thấy trong lễ phát thệ một sự kiện may mắn cho nó, và ngược lại nỗi buồn nặng trĩu với mọi người.

Sâu trong thánh đường, giữa công chúng dự lễ... tôi thấy hai sĩ quan cận vệ, hai người lính già kiên nghị cúi đầu khóc.

Hình như trên tầng cao phảng phất một linh cảm đau đớn... ít nhất nếu có cơ sở, nó chỉ được thực hiện nửa chừng.

Lễ phát thệ kết thúc, con chúng ta được đưa về phòng của dòng tu, ở đây diễn ra lễ tuyển nhiệm tu viện trưởng mới.

Nhờ đặc quyền quốc vương, tôi được vào phòng chờ Marie trở về sau màn đồng ca.

Nó trở vào ngay... sự xúc động, suy nhược quá lớn đến nỗi hai bà phước phải dìu nó... Tôi hoảng sợ, không phải vì vẻ mặt xanh xao và sự đổi khác sâu sắc trên nét mặt mà vì sắc thái nụ cười của nó... Tôi coi đó như dấu hiệu của sự thỏa mãn sâu thẳm...

Clémence thân yêu., tôi đã nói với nàng... có lẽ không bao lâu nữa, chúng ta phải can đảm... thật can đảm... Tôi cảm thấy con chúng ta đang trong tình trạng hiểm nguy...

Dẫu sao, đời nó cũng sẽ đau khổ vô cùng.

Thế là đã hai lần tôi tự nhủ, khi nghĩ rằng con gái chúng ta có thể sẽ chết, cái chết này ít ra cũng chấm dứt cuộc đời dang dở của nó... Ý nghĩ này là một dấu hiệu khủng khiếp... Nhưng nếu tai họa này rơi xuống chúng ta, tốt hơn hết chúng ta cần phải chuẩn bị, phải không Clémence? Chuẩn bị tiếp nhận một tai họa như thế, tức là chịu đựng từ từ và tiên liệu những mối kinh hoàng sẽ đến. Đây là cách làm quen chưa từng thấy với những nỗi đau đớn. Điều đó còn nghìn lần khủng khiếp hơn ngón đòn bất ngờ đã đến với nàng... Chỉ ít sự kinh hoàng, rồi cũng tránh cho nàng phần nào nỗi đau xé ruột ấy...

Nhưng những thông lệ của lòng trắc ẩn yêu cầu người ta chuẩn bị cho nàng... Có lẽ tôi cũng chẳng có cách hành động nào khác, bạn đời thân yêu ạ... nếu tôi phải tường thuật cùng nàng sự kiện bi thảm đó. Như vậy, nàng hãy cứ hoảng hốt đi, nếu nàng thấy tôi nói chuyện về con với nàng với những dè dặt, những quanh co về một nỗi buồn tuyệt vọng sau khi đã thông báo với nàng là tình trạng sức khỏe của nó dẫu sao cũng chẳng có gì đáng

lo ngại lắm.

Đúng, nàng cứ hoảng hốt đi, nếu như tôi nói với nàng như tôi đang viết cho nàng, vì tuy tôi đã lặng lẽ rời con cách đây một giờ để viết nốt bức thư này, tôi nhắc lại với nàng, Clémence yêu quý, dường như tôi cảm thấy con bé đau đớn hơn là chúng ta thấy... Mong Chúa cho tôi sai lầm và tôi đã coi nỗi buồn tuyệt vọng do buổi lễ ảm đạm gây nên như những linh cảm.

Thế là Marie bước vào phòng lớn của dòng tu.

Lần lượt các nữ tu sĩ đến ngồi vào những chiếc ghế ngăn.

Con chúng ta khiêm nhường đến ngồi vào chỗ cuối cùng ở dãy bên trái, nó vẫn tựa vào tay một bà phước vì nó có vẻ vẫn quá suy nhược.

Công chúa Juliane ngồi trên cao, một bên là nữ tu viện trưởng, một bên là nữ tu viện phó, tay cầm cây trượng vàng, tượng trưng cho uy quyền tu viện trưởng.

Sự im lặng lúc này thật tuyệt đối, Công chúa đứng lên cầm cây trượng trong tay, trang trọng và xúc động lên tiếng:

– Các con thân mến, tuổi tác cao buộc ta phải giao phó vào tay những người trẻ hơn biểu tượng của quyền lực thiêng liêng này. – Và bà giờ cao cây trượng. – Ta được phép làm như vậy do một sắc lệnh của Đức Giáo hoàng; ta đã tiến cử trong buổi ban phép lành của Đức Cha Tổng giám mục Oppenheim và với sự chuẩn y của Đức Điện hạ Đại công tước, quốc vương của chúng ta, người nào trong các con, các con thân mến, người được các con đề cử để kế vị ta. Nữ tu viện trưởng của chúng ta sẽ công bố với các con kết quả sự lựa chọn và người được các con bầu lên sẽ được ta giao cây trượng cùng chiếc nhẫn này.

Tôi không rời mắt khỏi con.

Trước ghế ngăn dành cho tu sĩ, hai tay chấp trước ngực, mắt nhìn

xuống, được tấm mạng trắng và những nếp dài quét đất của tấm áo choàng đen che khuất nửa người, nó đứng bất động, suy tư. Nó chưa lúc nào nghĩ rằng người ta có thể lựa chọn nó; chỉ có nữ tu viện trưởng nói riêng cho tôi biết về việc tôn phong nó thôi.

Nữ tu viện trưởng cầm một cuốn sổ và tuyên đọc.

“Mỗi người trong các nữ tu sĩ thân mến của chúng ta theo điển lễ được mời đến từ tám ngày nay để trao vào tay Mẹ bề trên của chúng ta lá phiếu đề cử vẫn được giữ kín cho đến giờ phút này, nhân danh Mẹ bề trên của chúng ta, ta tuyên bố rằng một người trong các con, do có lòng sùng đạo mẫu mực, do những đức tính tuyệt vời, rất xứng đáng với việc đầu phiếu nhất trí của cộng đồng, và người đó là nữ tu sĩ Amélie của chúng ta, trước đây là Công chúa quyền uy tối thượng vương quốc Gerolstein”.

Sau những lời này là những tiếng thì thầm ngạc nhiên nhẹ nhàng và vui sướng hân hoan truyền đi khắp phòng; tất cả các nữ tu sĩ đều quay lại nhìn con gái chúng ta với một mối cảm tình thân thương hiền dịu. Tuy ưu tư nặng trĩu trong lòng, bản thân tôi cũng cảm động sâu sắc về sự tuyển chọn này, tuy được tiến hành riêng rẽ và bí mật vẫn nói lên được sự nhất trí của mọi người một cách rất cảm động.

Marie hãi hùng càng trở nên tái nhợt hơn, hai chân run rẩy mạnh khiến nó phải chống một tay vào thành ghế.

Nữ tu viện trưởng cấp cao trang trọng và cao giọng nhắc lại:

– Các con yêu quý, có đúng nữ tu sĩ Amélie là người đáng kính và xứng đáng nhất trong các con không? Có đúng đó là người mà các con đã thừa nhận, đó là bề trên tinh thần của các con không? Các con hãy lần lượt bày tỏ ý kiến với ta.

Và từng nữ tu sĩ trả lời hoan hỉ:

– Hoàn toàn tự nguyện, con đã chọn nữ tu sĩ Amélie làm Mẹ bề trên.

Bị xúc động khôn tả, đưa con tội nghiệp của chúng ta ngã khụy xuống, chắp hai tay và giữ nguyên tư thế ấy cho đến lúc các nữ tu sĩ đã trả lời xong.

Ngay lúc đó, nữ tu viện trưởng cấp cao đặt cây trượng và chiếc nhẫn vào tay nữ tu viện trưởng, tiến đến phía con gái chúng ta, nắm tay nó và dắt đến ghế ngồi của tu viện trưởng.

Bạn ơi, bạn đời yêu dấu của tôi, tôi phải dừng lại một lúc, tôi phải lấy lại can đảm mới viết tiếp đoạn cuối của cảnh đau lòng này.

– Đứng lên con, con yêu quý, nữ tu viện trưởng cấp cao nói với nó, con hãy đến nhận chỗ ngồi của mình; chính những đức tính tuyệt vời của con, chứ không phải tước vị của con, đã đem chỗ ấy về cho con.

Vừa nói, vị Công chúa đáng kính nghiêng mình nâng con chúng ta đứng dậy.

Marie run rẩy bước vài bước đến giữa phòng thì dừng lại và nói bằng giọng bình tĩnh và cương quyết khiến tôi kinh ngạc:

– Xin Mẹ bề trên tha lỗi cho con... con muốn có đôi lời với các nữ tu sĩ.

– Hãy đi lên, con yêu quý, trên chỗ ngồi của nữ tu viện trưởng đã, – Công chúa nói – đây là nơi con sẽ phải nói với mọi người.

– Thưa Mẹ bề trên, chỗ ấy không thể là của con. – Marie run rẩy trả lời to.

– Con nói gì vậy, con thân yêu?

– Một phẩm tước cao quý như vậy không phải dành cho con, thưa Mẹ bề trên.

– Nhưng nguyện vọng chung của tất cả các nữ tu sĩ muốn con ngồi ở đó.

– Cho phép con, thưa Mẹ bề trên, được quỳ ở đây long trọng xưng tội

để các nữ tu sĩ và cả Mẹ nữa thấy rõ là thân phận hèn mọn nhất cũng chưa phải là hèn mọn đối với con.

– Sự khiêm tốn đã làm con nhầm lẫn, con thân yêu ạ. – Nữ tu sĩ cấp cao thân ái nói, tưởng rằng con gái chúng ta khiêm tốn quá đáng.

Nhưng tôi, tôi đoán được những lời thú nhận Marie sắp giải bày. Run sợ, tôi la lên như cầu khẩn:

– Con của cha... cha cầu xin con...

Với những lời đó... tôi không thể nói cùng nàng tất cả những gì tôi đã đọc trong cái nhìn sâu thẳm của Marie... Như lát nữa nàng sẽ biết, nó đã hiểu ý tôi... Đúng là nó đã hiểu là tôi sẽ phải mang nỗi ô nhục vì sự bộc lộ khủng khiếp đó... Nó đã hiểu sau những lời thú nhận như thế, người ta có thể quy kết tôi đã lừa dối vì tôi luôn làm mọi người tin rằng không bao giờ Marie sống xa mẹ nó.

Với ý nghĩ đó, đứa con tội nghiệp thấy có lỗi với tôi vì bội bạc, nó không đủ sức nói tiếp, im lặng nhẫn nhục.

– Một lần nữa, con thân yêu, – nữ tu viện trưởng cấp cao nhắc lại – sự khiêm tốn đã làm con nhầm lẫn. Sự nhất trí lựa chọn của các nữ tu sĩ chứng tỏ con rất xứng đáng thay thế ta... Do những gì con đã góp phần vào niềm vui của mọi người, sự khước từ của con đối với niềm vui đó chứng tỏ con càng xứng đáng thay thế ta... Không phải là Công chúa Amélie được bầu, mà chính là nữ tu sĩ Amélie. Đối với chúng ta, cuộc đời con bắt đầu từ ngày con đặt chân vào nhà Chúa... và chính cuộc đời gương mẫu và thánh thiện của con đã được chúng ta ca ngợi. Ta có thể nói thêm với con là trước khi bước vào thánh đường, cuộc đời của con có thể lầm lạc hoặc trong trắng và đáng tuyên dương thì những đức tính tuyệt vời được nêu gương từ ngày con ở đây đã giải thoát và được chuộc lại trước mắt Chúa một quá khứ cho dẫu tội lỗi mấy mươi... Theo đó, con thân yêu, con thử nghĩ xem, tính khiêm tốn

của con đã được hoàn toàn thỏa mãn chưa?

Những lời nói đó của nữ tu viện trưởng cấp cao, bạn nghĩ xem, quý giá biết chừng nào đối với Marie và nhất là khi nó tưởng rằng quá khứ không thể xóa nhòa được. Tai hại thay, cảnh đó làm cho nó càng xúc động sâu sắc thêm và tuy rằng nó muốn tỏ ra bình thản và kiên nghị, tôi vẫn thấy nét mặt nó suy sụp một cách đáng lo ngại... Đã hai lần nó rùng mình đưa bàn tay gầy guộc lên xoa trán.

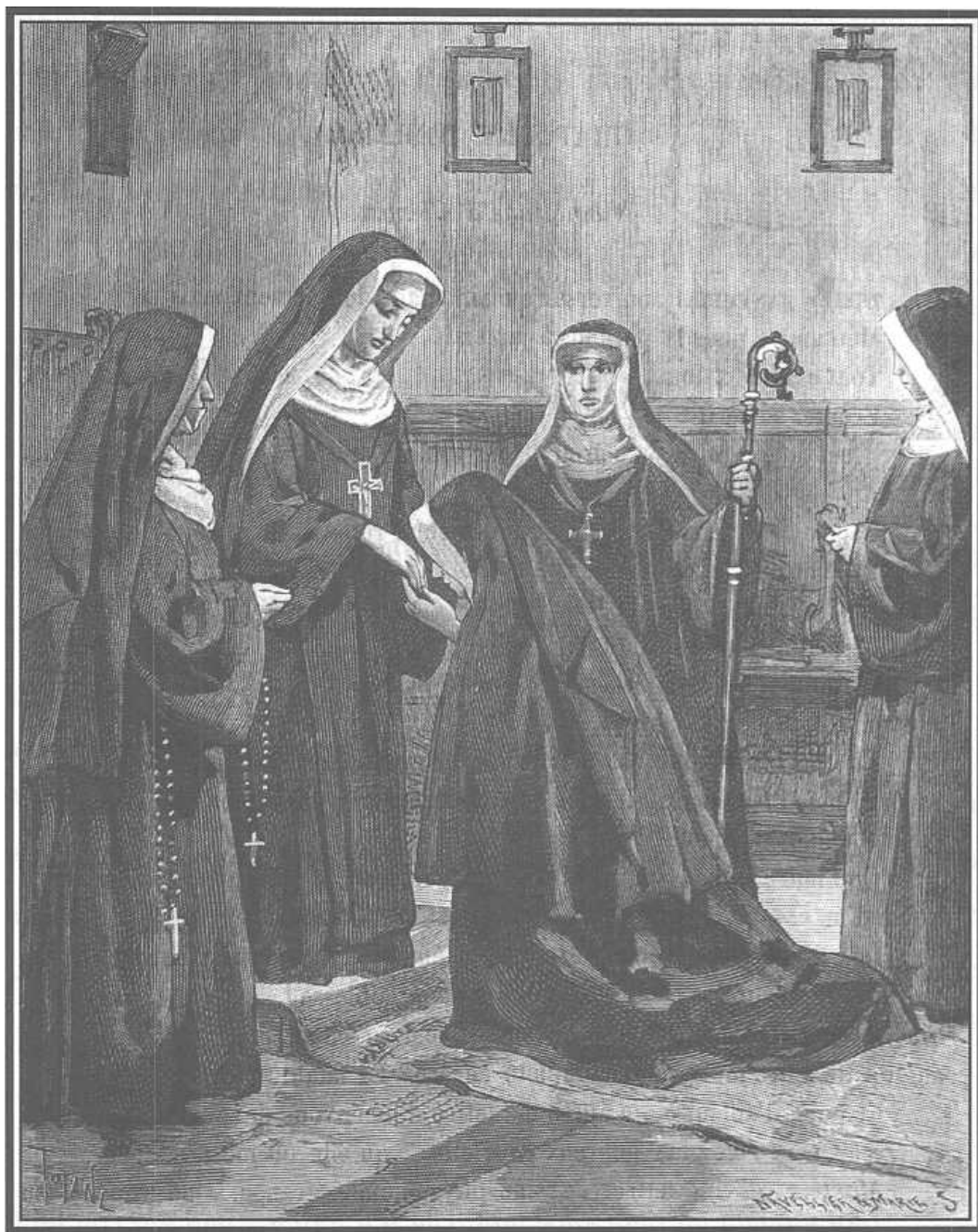
– Ta tin mình đã thuyết phục được con, con thân yêu, – Công chúa Juliane nói tiếp – và con cũng không muốn gây phiền muộn sâu sắc cho các nữ tu sĩ khi con từ chối sự biểu lộ tín nhiệm và yêu thương này của họ.

– Không, thưa Mẹ bề trên, – nó nói với một tình cảm làm tôi kinh hãi, giọng nói càng lúc càng yếu – con tin bây giờ con có thể chấp nhận... nhưng hiện con đang rất mệt và hơi ốm, nếu được sự cho phép, thưa Mẹ bề trên, vài hôm nữa hãy tiến hành lễ thừa nhận.

– Buổi lễ sẽ tiến hành theo nguyện vọng của con, con thân yêu... nhưng trong khi chờ đợi phẩm chức của con được ban phúc và thừa nhận, hãy cầm chiếc nhẫn này và đến chỗ ngồi của con... Những nữ tu sĩ yêu quý của chúng ta sẽ chúc mừng con theo đúng điển lễ.

Và nữ tu sĩ bề trên đeo chiếc nhẫn thánh vào ngón tay Marie và dắt lên ghế ngồi của nữ tu viện trưởng.

Thật là một cảnh tượng đơn giản và cảm động.



Marie và nữ tu sĩ bề trên

Ngay bên ghế con ngồi, một bên là nữ tu viện trưởng cầm cây trượng bằng vàng, một bên là Công chúa Juliane. Từng nữ tu sĩ lần lượt đến nghiêng mình trước con chúng ta và kính cẩn hôn tay nó.

Tôi thấy sự xúc động của nó càng tăng thêm, nét mặt nó càng biến đổi; cuối cùng chắc chắn cảnh tượng đó quá sức chịu đựng của nó vì nó đã ngất

đi khi sự hành lễ của các nữ tu sĩ kết thúc. Nàng biết tôi hoảng sợ thế nào! Chúng tôi đưa nó vào phòng nữ tu viện trưởng. David vẫn túc trực tại tu viện, chạy ngay đến sơ cứu. Có thể ông ấy đã không lừa tôi, nhưng ông ấy quả quyết rằng tai nạn này chỉ là do quá suy nhược, lại do nhịn đói, mệt nhọc và thiếu ngủ trong thời gian tập tu gian khổ kéo dài. Tôi đã tin ông ấy vì những nét tuyệt vời của nó, mặc dầu tái nhợt đáng sợ, không biểu lộ một chút đau đớn nào khi nó hơi tỉnh... Tôi còn bắt gặp nét trong sáng bừng lên trên vầng trán xinh đẹp của nó. Một nỗi lo ngại mới làm tôi run sợ, hình như nó che giấu một hy vọng âm thầm về sự giải thoát gần kề.

Nữ tu sĩ bề trên trở lại phòng họp để kết thúc buổi lễ, một mình tôi ở lại với con. Sau một lúc lặng lẽ nhìn tôi, nó nói:

– Cha kính yêu của con... Cha có thể quên tội bạc bẽo của con không? Cha có thể quên lúc con đang định làm việc xưng tội khổ tâm này, cha đã yêu cầu con tránh việc ấy cho cha không?

– Con đừng nói nữa... cha xin con đấy.

– Và con đã không nghĩ, – con bé cay đắng nói tiếp – là nói ra trước mặt mọi người rằng cha đã kéo con ra từ hố sâu đồi bại thế nào... chính là tố cáo một bí mật mà vì lòng thương con, cha đã muốn giữ kín... chính cha công khai buộc tội cha về việc cha bất đắc dĩ phải che giấu để đảm bảo cho con một cuộc đời xán lạn, được trọng vọng... Ôi! Cha có thể tha thứ cho con không?

Thay vì trả lời, tôi hôn lên trán nó, nó cảm thấy nước mắt tôi tràn ra. Sau nhiều lần hôn tay tôi, nó nói:

– Bây giờ con đã thấy khỏe hơn, cha yêu quý ạ... bây giờ con đã ở đây, như luật tu hành đã định, con đã chết với đời rồi... con muốn trao lại một vài kỷ niệm cho một số người... nhưng vì tất cả những gì con có đều là của cha... cha có cho phép con không, thưa cha?

– Con còn phân vân gì nữa?... Nhưng cha van con, con đừng nên có những ý nghĩ âu sầu như vậy... sau này, con sẽ lo chuyện ấy, con không có thời gian sao?

– Chắc thế, con còn đủ thời gian để sống, thừa cha yêu quý... – Nó nói thêm với giọng nói mà không hiểu sao tôi bỗng thấy rùng mình.

Tôi càng nhìn nó chăm chú hơn, không nét nào trên mặt nó biện minh cho nỗi lo lắng của tôi.

– Vâng, con còn đủ thời gian để sống, nhưng con sẽ không được bận lòng về những chuyện thế gian... bởi vì từ hôm nay con đã từ bỏ những gì ràng buộc với cuộc đời. Con tha thiết xin cha đừng từ chối con.

– Con cứ nói đi... cha sẽ làm tất cả những gì con mong muốn.

– Con muốn mẹ dịu hiền của con luôn giữ lại trong phòng khách mà bà thường ngồi... bộ đồ thêu của con... với tấm thảm mà con đã bắt đầu làm.

– Ý nguyện của con sẽ được thực hiện, con ạ. Phòng con sẽ được giữ nguyên vẹn như ngày con rời cung điện, bởi đối với chúng ta, tất cả những gì là của con đều là báu vật thiêng liêng... Clémence sẽ vô cùng xúc động về ý nghĩ đó của con...

– Còn cha, thưa cha kính yêu, con xin cha hãy nhận chiếc ghế bành gỗ mun, nơi con thường ngồi với bao suy tư.

– Ghế đó sẽ được đặt kế bên ghế của cha, trong văn phòng cha, để hằng ngày cha sẽ thấy con ngồi gần cha như con đã từng ngồi. – Tôi nói với nó mà không sao cầm được nước mắt.

– Bây giờ con muốn dành một vài lưu niệm cho những người đã rất quan tâm đến con khi con còn trong cảnh khốn cùng. Con muốn tặng bà Georges hộp bút trước đây con vẫn dùng. Tặng vật này sẽ có phần đúng chỗ, – nó nói thêm với nụ cười dịu dàng – bởi chính bà đã dạy con tập viết

hồi con còn sống trong trang trại. Còn với vị linh mục đáng kính ở Bouqueval, người đã dạy cho con lễ đạo, con xin dâng Người tượng Chúa trong phòng nguyện của con.

– Được rồi, con ạ.

– Con cũng muốn gửi chuỗi ngọc của con cho chị Rigolette thân mến. Đây là món nữ trang giản đơn mà chị ấy có thể đặt trên mái tóc đen láy... Và còn nữa, nếu có thể, vì cha biết chỗ ở hiện nay của Sói Cái và Martial ở Algérie, con muốn người phụ nữ dũng cảm đã cứu con được giữ cây thánh giá vàng trắng men của con... Tất cả những kỷ vật này sẽ được gửi đến từng người như là “Quà của Marie”.

– Cha sẽ thực hiện ý nguyện của con... Con có bỏ sót ai không?

– Con không dám chắc, thưa cha.

– Nhớ kĩ xem... Trong số những người yêu quý con, còn có ai rất đau khổ không? Đau khổ không kém gì cha và mẹ con, người cũng tiếc thương đau đớn như cha mẹ về việc con vào tu viện?

Đưa con tội nghiệp hiểu tôi, siết chặt tay tôi, một thoáng phớt hồng nhuộm khuôn mặt tái nhợt của nó.

Đoán trước được câu hỏi mà hẳn nó sợ không dám đặt ra, tôi bảo nó:

– Cậu ấy đã bình phục... không còn gì đáng lo ngại nữa.

– Thế còn cha chàng?

– Ông ấy cũng thấy khá hơn do sức khỏe con trai đã hồi phục... Vậy với Henri, con định tặng gì?... Một kỷ vật của con sẽ là sự an ủi rất thân thiết và quý giá đối với cậu ấy!

– Thưa cha, xin cha trao tặng chàng chiếc ghế cầu kinh của con... Than ôi! Trên ghế ấy, đã bao lần con chan hòa nước mắt, cầu mong Thượng đế cho con đủ sức quên được Henri vì con không xứng đáng với tình yêu của

chàng.

– Cậu ấy sẽ sung sướng xiết bao khi thấy con nghĩ tới mình.

– Còn về nhà tể bần nuôi trẻ mồ côi và những cô gái không nơi nương tựa, con xin cha kính yêu của con...

Đến đây, bức thư của Rodolphe bị ngắt quãng vì những chữ viết gần như không đọc nổi.

Clémence... Murph sẽ viết nốt thư này; tôi không còn tâm trí nào nữa; tôi hóa điên... Ôi! Ngày 13 tháng Giêng!!!

Đây là chữ của Murph ở đoạn cuối bức thư:

Thưa lệnh bà,

Vâng lệnh Đức Điện hạ, tôi xin kể tiếp câu chuyện thương tâm này. Hai bức thư của Đức Điện hạ đúng lẽ phải chuẩn bị cho lệnh bà chịu đựng tin đau đớn mà tôi xin được trình bày bà sau đây. Đã ba tiếng đồng hồ Điện hạ bận viết thư gửi lệnh bà; tôi chờ ở phòng bên để đón thư giao người đưa thư mang đi. Bỗng tôi thấy Công chúa Juliane đi vào, thần thái rưng rờ.

– Đức Điện hạ ở đâu? – Bà run run hỏi.

– Thưa Công chúa, Điện hạ đang viết thư cho Đại công tước phu nhân về tin tức ngày hôm nay.

– Ngài Walter, ngài phải báo ngay cho Điện hạ một tin khủng khiếp. Ngài là thân tín của Người. Xin ngài cho Điện hạ biết... Từ ngài nói ra, tin này sẽ khủng khiếp...

Tôi hiểu hết, tôi nghĩ phải rất thận trọng lãnh trách nhiệm báo tin dữ này... Nữ tu sĩ bề trên còn cho biết thêm là Công chúa Amélie cứ lịm dần đi, và Điện hạ phải nhanh chóng đến ngay để chứng kiến phút lâm chung của con gái Người. Rất tiếc là tôi không còn thì giờ để lựa lời cần thiết nữa. Tôi chạy vào phòng, Điện hạ nhận thấy mặt tôi tái xám.

– Ông đến để báo cho ta một tai họa!

– Một tai họa không cứu vãn nổi, thưa Điện hạ. Xin Người hãy can đảm lên!

– Ôi! Những linh cảm của ta! – Người la lên.

Rồi, không nói thêm lời nào, Người chạy luôn vào tu viện; tôi chạy theo Người ngay. Từ phòng nữ tu sĩ bề trên, Công chúa Amélie đã được đưa sang gian phòng nhỏ, nơi Công chúa gặp Điện hạ lần cuối. Một bà phước ngồi chăm sóc Công chúa; khoảng một giờ sau, nữ tu sĩ nhận thấy giọng nói của Công chúa Amélie đứt quãng, người yếu dần và càng lúc càng khó thở. Nữ tu sĩ vội đến báo với nữ tu sĩ bề trên. Bác sĩ David được triệu đến. Ông ấy tưởng có thể phục hồi được lần suy sụp này bằng một liều thuốc bổ nhưng vô hiệu; mạch đập rất yếu... Ông ấy thất vọng nhận ra những xúc động dồn dập đã làm suy kiệt sức lực mong manh của Công chúa Amélie, không còn hy vọng gì cứu sống được nàng nữa. Ngay lúc ấy Điện hạ đến; Công chúa Amélie vừa nhận xong lễ ban thánh thể cuối cùng, một thoáng tri giác còn đọng lại; trong một tay khoanh trên ngực, Công chúa cầm “những mảnh còn lại của cây hồng bé nhỏ...”

Điện hạ ngã quy ở đầu giường, thốn thức:

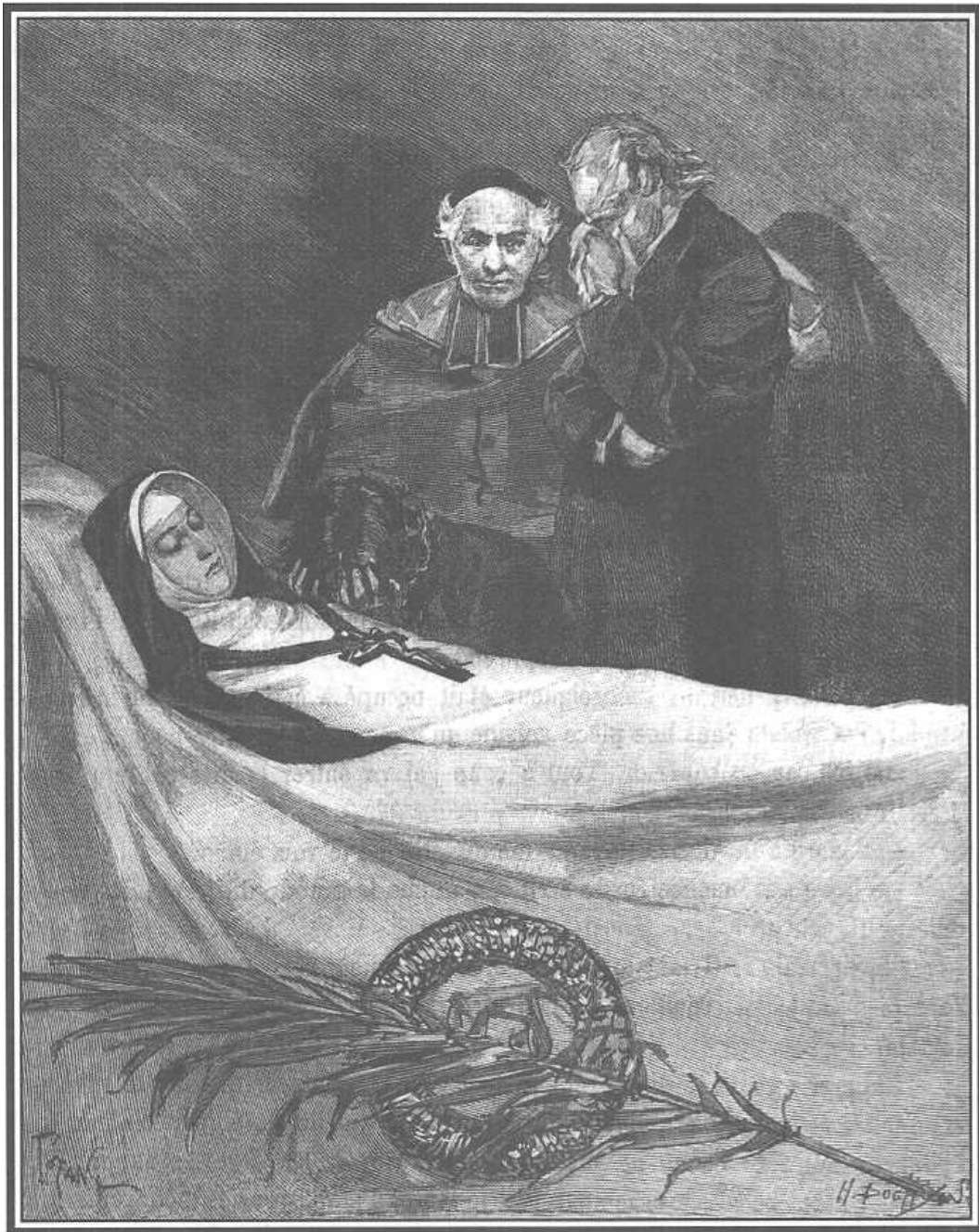
– Con gái tôi!... Con gái yêu quý của tôi! – Người kêu như xé ruột.

Công chúa Amélie nghe tiếng Người, nhẹ quay đầu lại, mở mắt, cố mỉm cười và thều thào:

– Cha kính yêu... xin tha lỗi... Henri nữa... và mẹ con... xin tha lỗi...

Đó là lời trần trối cuối cùng của Công chúa.

Sau một giờ hấp hối lặng lẽ như vậy, Công chúa đưa linh hồn trở về với Chúa.



Marie từ già cõi đời

Từ khi con gái Người trút hơi thở cuối cùng, Điện hạ không nói một lời... sự bình tĩnh và im lặng của Người thật hãi hùng... Người vuốt mắt cho Công chúa, hôn lên trán nhiều lần, kính cẩn nhặt những mảnh còn lại của cây hồng nhỏ và ra khỏi phòng. Tôi đi theo Người; Người trở lại ngôi nhà phía ngoài tu viện và đưa cho tôi bức thư đang viết cho lệnh bà mà

Người không thể viết tiếp được vì tay run lấy bầy. Người bảo tôi:

– Ta không thể viết tiếp được nữa... Ta đã rồi... Ta không còn tâm trí nào nữa. Hãy viết cho Đại công tước phu nhân là con gái ta không còn trên đời nữa rồi!

Tôi đã thi hành mệnh lệnh của Điện hạ.

Với tư cách một lão thần, tôi xin được phép thỉnh cầu lệnh bà nhanh chóng trở về ngay sau khi sức khỏe của Bá tước d'Orbigny cho phép. Chỉ có sự hiện diện của lệnh bà mới có thể làm dịu đi nỗi tuyệt vọng của Điện hạ... Người muốn mỗi đêm thức trông nom Công chúa cho đến ngày Công chúa được an táng tại Thánh đường Đại công quốc.

Tôi đã làm xong nhiệm vụ buồn bã của mình, thưa lệnh bà; mong lệnh bà thứ lỗi những chỗ rời rạc trong thư và mong lệnh bà nhận nơi đây lòng kính trọng và sự tận tụy của người thủ hạ rất trung thành của lệnh bà.

Walter Murph”

Trước ngày an táng Công chúa Amélie, Clémence cùng cha đến Gerolstein. Rodolphe không cô độc trong ngày tang lễ của Marie.

HẾT

Table of Contents

1. [PHẦN IX](#)

1. [§1. Những tên đồng lõa](#)
2. [§2. Rodolphe và Sarah](#)
3. [§3. Trả thù](#)
4. [§4. Lửa tình cuồng nhiệt](#)
5. [§5. Những ảo giác](#)
6. [§6. Nhà thương làm phúc](#)
7. [§7. Thăm bệnh nhân](#)
8. [§8. Tiểu thư de Fermont](#)
9. [§9. Marie](#)
10. [§10. Hy vọng](#)
11. [§11. Cha và con gái](#)
12. [§12. Sự tận tâm](#)
13. [§13. Hôn lễ](#)
14. [§14. Khu Bicêtre](#)
15. [§15. Lão Thầy Đồ](#)
16. [§16. Morel – người thợ mài ngọc](#)

2. [PHẦN X](#)

1. [§1. Dọn mình](#)
2. [§2. Martial và Chọc Tiết](#)
3. [§3. Bàn tay của Chúa](#)

3. [HỒI KẾT](#)

1. [§1. Vương quốc Gerolstein](#)
2. [§2. Gerolstein \(tiếp theo\)](#)
3. [§3. Gerolstein \(tiếp theo và hết\)](#)

4. [§4. Công chúa Amélie](#)
5. [§5. Những kỷ niệm](#)
6. [§6. Thú nhận](#)
7. [§7. Lễ phát thệ](#)
8. [§8. Chương cuối](#)